

**Tác giả**

TRƯƠNG HẢI BÂN

**Dịch giả**

TUYET SON PHI HO



**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KỶ MÔN**  
**(GIẢI MÃ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU)**



Đề từ của Trương Chí Xuân

拓展奇門應用研究領域  
為繁榮社會主義經濟服務

戊子冬月 張志春



Đề từ

Đề từ của Âu Dương Vạn Lý

胸中有志  
筆下成書

萬里書



## Cổ hải kỳ học

Cuốn sách “Nghiên cứu ứng dụng kỳ môn (Giải mã thị trường cổ phiếu)” đã ra đời rồi, đây là một sự kiện lớn trong giới nghiên cứu kỳ môn, cũng là một sự may mắn đối với hơn nghìn vạn dân chơi chứng khoán. Đặc biệt là trong làn sóng nguy cơ kinh tế thế giới ở hiện tại, ai mà chẳng muốn lần mò ra được một bộ quy luật hoạt động của thị trường cổ phiếu, đồng thời có thể cầu được ước thấy, chiến đấu với biển cổ phiếu một cách thành thạo, tiền vào như nước, mãi mãi không ngừng chứ?

Đồng chí Trương Hải Bân nghiên cứu kỳ môn nhiều năm, từng bước ứng dụng vào phân tích và dự đoán thị trường cổ phiếu, tham khảo qua rất nhiều sách vở bàn về quy luật của thị trường cổ phiếu, lấy chỗ mạnh bù vào chỗ yếu, liên tục khảo nghiệm, từ nghi ngờ đến lĩnh ngộ, thu về cái tâm đắc, tạo ra cái học mới lạ. Động cơ viết sách này cũng chỉ là để cho độc giả lĩnh ngộ được huyền cơ của kỳ môn, chỉ đạo việc thao tác với thị trường cổ phiếu.

Cá nhân tôi cũng không giỏi mấy về mặt phân tích thị trường cổ phiếu, chỉ là khổ tâm nghiên cứu kỳ môn độn giáp hơn năm mươi năm trời, ngộ ra được “thần tinh môn nghi” và cách cục chính là một quy luật lớn của lịch pháp, thiên văn, địa lý và sự biến hóa của xã hội, nhân sự. Người xưa từng có lời bình đối với kỳ môn như sau: nhập môn dung dị, bán nhật khả tiến, thực dụng tắc nan, phi “hoạt” bất cập. Đây là muốn nói, bước vào kỳ môn khá là dễ dàng, chỉ cần nửa ngày thôi là có thể nhập môn, nhưng thực hành trong thực tế nếu không thể linh hoạt trong học tập

và ứng dụng thì cũng chỉ là câu nói trống rỗng mà thôi. Học thuật kỳ môn tương đương với một loại vũ khí, nó không có tính giai cấp, mỗi một cá nhân trong tự nhiên đều có thể nắm bắt và sử dụng, nhưng nếu như so giữa một kẻ mới sử dụng vũ khí với một lão bà tay hai súng trên núi Hoa Oanh, ai hơn ai kém? So với thiện xạ như thần Lý Quảng thời Hán, ai thắng ai thua? Điểm mấu chốt chính là “sư phụ dẫn lối vào, tu hành do tự thân”. Học nhiều thực hành nhiều, thâm nhập nhiều hơn vào thực tiễn, mới có thể coi như đã thành tài, hai mắt nhìn thấu được quỹ tích vận hành của thị trường cổ phiếu.

Trong thực tiễn, tôi cho rằng đại thể sẽ không ngoài ba điểm dưới đây:

Một, vấn đề cụ thể phân tích cụ thể. Muốn hiểu rõ đầy đủ tình hình cơ bản của một công ty đại chúng, đưa ra dự đoán phân tích cụ thể, tìm ra điểm thời không mà công ty này phát triển hướng vượng để tiến vào, giành được thắng lợi lớn. Đừng tin vào đánh giá phiến diện của các chuyên gia bình luận cổ phiếu, cũng đừng nghe lời của một bên nào cả. Tránh đi làm đường lạc lối, rẽ vào chỗ xấu mà binh bại tướng chết.

Hai, tùy cơ ứng biến, không rập khuôn theo lối mòn. Không chỉ phải tìm ra ai thích hợp với mục tiêu mà bản thân đầu tư, mà còn phải phân tích hoàn cảnh lớn, xu thế lớn của kinh tế trong và ngoài nước. Kẻ biết thời thế mới là bậc tuấn kiệt, hiểu rõ được phương hướng lớn, chính sách lớn, làm việc có mục đích, sẽ bách phát bách trúng.

Ba, việc tốt thường hay gặp trắc trở. Bất cứ một môn học thuật nào đều cũng phải tận tâm nghiên cứu, hăng say với thực tiễn. Ông trời không cho không ai miếng bánh

ngọt bao giờ, cũng không thể đem mấy đồng bạc ra chợ mua màn thầu về là có thể ăn được. Phải có một quá trình vững chắc học tập – tiêu hóa – thực tiễn, những người chỉ biết dựa vào vận may đều sẽ không có được kết quả tốt đẹp, tìm ra được quy luật của cổ phiếu một cách chắc chắn mới có thể có được một thu hoạch đúng nghĩa.

Phía trên là một chút kiến giải nông cạn của bản thân sau khi đọc xong cuốn sách này. Nhưng nguyện rằng độc giả có thể có được điểm khởi đầu từ trong cuốn sách, từ đó vận dụng vào thực tiễn, làm cho nguồn tiền thêm rộng mở, vạn sự như ý!

Lưu Quảng Bản  
Bắc Kinh, ngày 8 tháng 1 năm 2009

## Lời nói đầu

Bút giả từ thuở nhỏ đã yêu thích tu luyện khí công, học dịch; lớn hơn nữa, đọc qua cuốn “Chu dịch dự đoán học” của Thiệu Vĩ Hoa tiên sinh, thu về được vô số lợi ích tốt đẹp, đồng thời cảm nhận được sâu sắc cội nguồn lâu đời, bác đại tinh thâm của văn hóa thuật số truyền thống nước ta, vì thế mà lập chí chuyên tâm đi sâu nghiên cứu cái học của kỳ môn độn giáp. Trong vòng vài năm, trước sau đọc được tác phẩm kinh điển kỳ môn độn giáp “Yên ba điệu tẩu ca”, “Kim hàm ngọc kính kỳ môn độn giáp”, và các trứ tác của các tác giả hiện đại như “Thần kỳ chi môn”, “Khai ngộ chi môn” của Trương Chí Xuân tiên sinh, “Kỳ môn độn giáp bạch thoại tinh giải” của Kỳ Hành tiên sinh, “Kỳ môn dự đoán học” của Lưu Quảng Bản tiên sinh, “Chu dịch và thương chiến” của Đỗ Tân Hội tiên sinh, không kiềm được dòng chảy cảm ngộ trào dâng, mới bắt đầu hiểu ra được câu nói của tiền nhân “học được kỳ môn độn, người đến không cần hỏi” chẳng hề nói bừa một chút nào cả.

Kỳ môn độn giáp là một dạng môn học thuật số cổ đại của Trung Quốc. Trong rất nhiều các môn thuật số, bởi vì ba môn: kỳ môn độn giáp, thái ách và lục nhâm là phức tạp khó học nhất, cao thâm nhất, cũng là thần kỳ nhất, khi ứng dụng đều phải dựa trên quy tắc nhất định để chế tác, bày biện một loại khí cụ gọi là “bàn”, mà loại khí cụ này được gọi là “thức” ở cổ đại, vì vậy mà người xưa hay quen quy kết chúng thành một loại, gọi chung là “tam thức”. Do “tam thức” phức tạp khó học nhất, nghe nói dự đoán của chúng

cũng là chính xác nhất, cho nên dân gian Trung Quốc luôn có cách nói “tinh thông tam thức chính là thần”, “hiểu được tam thức thì là thần tiên”.

So sánh với các thuật số khác, kỳ môn độn giáp có ba chỗ độc đáo như sau: một, nó có một bộ nguyên tố cấu thành không giống một ai, như tam kỳ, lục nghi, cửu cung, cửu tinh, bát môn vân vân; hai, trọng điểm của việc khảo sát và chọn lựa là thời gian và phương vị, để cầu lợi tránh hại hoặc chọn cát trừ hung; ba, nó có một bộ công cụ suy diễn và phương pháp suy diễn độc đáo. Vì vậy học tập và ứng dụng thuật dự đoán kỳ môn độn giáp, đầu tiên phải hiểu được phương pháp cơ bản và nguyên lý cơ bản của kỳ môn độn giáp, nắm bắt kỹ năng và kỹ xảo suy diễn kỳ môn độn giáp; đồng thời còn phải hiểu và nắm bắt được kiến thức về đối tượng ứng dụng như mua bán cổ phiếu vân vân, kết hợp hai cái lại với nhau, nghiên cứu suy xét tổng hợp, sau đó đưa ra phán đoán và lựa chọn.

Học vấn Trung Quốc chú trọng học là để vận dụng, kinh quốc tế thế, bút giả sau khi tự cảm thấy có chút tâm đắc, bèn thử vận dụng thuật dự đoán kỳ môn độn giáp vào dự đoán thị trường cổ phiếu, không ngờ rằng càng ngày càng có thu hoạch, bèn nảy ra một ý tưởng, tức đem lý luận dự đoán của kỳ môn độn giáp kết hợp cùng với kinh nghiệm thực chiến thị trường cổ phiếu của bản thân lại với nhau, viết thành một cuốn sách, hy vọng có thể giao lưu qua lại với đồng đảo người yêu mến kỳ môn dự đoán học và dân chơi cổ phiếu, cùng nhau tiến bộ, một mặt thúc đẩy kỳ môn độn giáp dự đoán học có sự phát triển về mặt ứng dụng trong thực tế, một mặt khác khiến cho đồng đảo dân chơi cổ phiếu gạt hái được thành công nhiều hơn nữa trên

Lời nói đầu

thị trường cổ phiếu. Đây chính là duyên khởi để viết nên cuốn sách này.

Cuốn sách lấy lý luận chu kỳ toàn thông tin làm kết cấu bản chất cốt lõi, từ liên hệ nội tại của kỳ môn độn giáp dự đoán học cổ điển và lý luận dự đoán kinh điển của thị trường chứng khoán phương tây làm căn cứ lý luận, trung tâm kết hợp, lấy xưa dùng nay, lý luận liên hệ với thực tế, chú trọng làm sáng tỏ và phát huy tương quan bản chất nội tại, tương thông tương hợp của lý luận dự đoán kinh điển thị trường chứng khoán phương tây và lý luận dự đoán kỳ môn độn giáp cổ điển, nghiên cứu kỹ tinh hoa nội tại của các mặt đồng quy giữa chúng, thể hiện ra được giá trị ứng dụng và thực tiễn nghiên cứu của dịch học trên thị trường chứng khoán. Toàn bộ cuốn sách được cấu thành từ phần thượng: nghiên cứu ứng dụng kỳ môn, phần trung: kỳ môn và nguyên lý ứng dụng thị trường cổ phiếu, phần hạ: kỳ môn và giải mã thực chiến thị trường cổ phiếu, phần thượng chủ yếu giới thiệu ứng dụng nghiên cứu của kỳ môn chuyển bàn thời gia, đồng thời cũng chen chân bổ sung nghiên cứu thêm kỳ môn phi bàn và cục kỳ môn thiên thư mười giờ một cục, trọng điểm nghiên cứu phán đoán các ví dụ về phương diện hàng không. Phần trung sẽ làm sáng tỏ kỳ môn và nguyên lý căn bản trong ứng dụng thị trường cổ phiếu. Phần hạ giới thiệu sách lược, kỹ xảo, thao tác, nguyên tắc, phương pháp cụ thể của kỳ môn và ứng dụng thị trường cổ phiếu, vận dụng khá nhiều ví dụ, chú trọng phân tích các ví dụ thao tác thực chiến của kỳ môn và ứng dụng thị trường cổ phiếu có tính điển hình, tính đại biểu cao, cung cấp cho học giả có được các dạng ví dụ mẫu, dùng tới đâu chuẩn xác tới đó. Học giả có thể

từ lý luận đến thực tiễn, từ nắm bắt kiến thức dự đoán kỳ môn đến vận dụng trong thị trường cổ phiếu, cứ theo tuần tự từng phần trong sách mà thực hành, không cần thầy dạy cũng có thể tự thông hiểu được, đạt đến trình độ cao thâm hơn người.

Cuốn sách vốn theo nguyên tắc lấy tiết khí làm thể, can chi làm dụng, chủ yếu lấy cục sách bỗ của kỳ môn thời gia chuyển bàn làm đối tượng nghiên cứu (trí nhuận và sách bỗ đại đa số thời gian cục số đều giống nhau), phụ kèm thêm cách trí nhuận và kỳ môn phi bàn, cùng với cả các ví dụ thực tế kỳ môn thiên thư mười giờ một cục của Trương Diệu Văn (Đài Loan), học giả từ đó mà gạt hái được thành quả có tính khai mở tầm mắt, khởi phát tư duy.

Sách này được biên soạn dựa trên cơ sở tự học của bản thân, các phần cơ sở trong sách đa phần được trích dẫn và nương theo từ trong các trứ tác của Lưu Quảng Bản, Trương Chí Xuân, Đỗ Tân Hội, Diệp Phiêu Nhiên tiên sinh vân vân, trong quá trình viết sách đã từng được các tiền bối và dịch hữu như Lưu Quảng Bản, Trương Chí Xuân, Đỗ Tân Hội vân vân hướng dẫn và giúp đỡ, tại đây xin bày tỏ lòng biết ơn vô cùng! Cuốn sách dựa trên mục đích nghiên cứu tìm tòi ứng dụng thực tiễn để biên soạn và truyền bá công khai, nội dung truyền đạt trong sách đều là người thật việc thật, vì để đảm bảo nhu cầu tìm tòi và nghiên cứu, kết quả dự đoán của các ví dụ có đôi chút khác với sự thật, đều vẫn sẽ viết vào như ban đầu, không khuếch đại và cũng không sửa đổi, vì để cho độc giả dồn hết trí lực vào việc phán đoán phân tích và nghiên cứu thực tiễn, sự kiện phát sinh và trải qua được miêu tả trong các ví dụ thực tế của sách, đều sẽ được tường thuật một

Lời nói đầu

cách ngắn gọn. Nhằm để cuốn sách thuận tiện cho học giả nghiên cứu và phổ cập sử dụng trong thực tiễn, trong sách chỉ công khai nội dung bản phổ cập dễ hiểu nhất, còn nội dung thao tác thực tiễn sâu hơn, xin học giả có lòng hoặc nhân viên thao tác thị trường chứng khoán, nêu ra ý kiến, bàn luận trao đổi cùng tôi, gửi thư theo địa chỉ, số 1204 tòa số 205 gia viên Bách Tử Loan khu Triều Dương thành phố Bắc Kinh, tác giả nhận thư. Những chỗ sai sót trong sách khó mà tránh khỏi được, hy vọng dịch hữu, học giả có duyên cầm trong tay cuốn sách này, đưa ra thật nhiều ý kiến quý giá, để cho cuốn sách này càng thêm hoàn thiện, từ đó mà tạo phúc cho dịch học, đem lại lợi ích cho đầu tư, không gì tốt hơn bằng vậy.

Trương Hải Ân  
Bắc Kinh, ngày 1 tháng 10 năm 2009

## Mục lục

Đề từ của Trương Chí Xuân	1
Đề từ của Âu Dương Vạn Lý	2
Cổ hải kỳ học	3
Lời nói đầu	6

### Phần thượng: Nghiên cứu ứng dụng kỳ môn

<b>Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp</b>	17
1. Nguồn gốc của kỳ môn độn giáp	19
2. Phân loại nhánh phái của kỳ môn độn giáp	23
<b>Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn</b>	27
1. Cấu tạo của kỳ môn	27
(1) Địa bàn của kỳ môn	27
(2) Nhân bàn của kỳ môn	32
(3) Thiên bàn của kỳ môn	32
(4) Thần bàn của kỳ môn	33
2. Định cục của kỳ môn	34
(1) Sơ lược về định cục	34
(2) Định cục	36
3. Xếp bàn kỳ môn	48
(1) Vị trí của định cục kỳ môn	48
(2) Phương thức khởi cục kỳ môn thường gặp	49
(3) Xếp địa bàn	51
(4) Xác định trực phù, trực sử	53
(5) Xếp trực phù, trực sử hình thành thiên bàn, nhân bàn	55
(6) Xếp xong thần bàn sẽ hình thành nên cục bàn cửu cung kỳ môn hoàn chỉnh	57
4. Phán đoán phân tích của kỳ môn	59
(1) Kiến thức cơ bản phán đoán phân tích kỳ	59

## Mục lục

môn	
(2) Cách phán đoán phân tích dự đoán kỳ môn	156
5. Quyết sách kỳ môn, cách thức vận dụng kỳ môn độn giáp để xu cát tị hung	160
(1) Gấp thì theo thần chậm theo cửa	161
(2) Động tĩnh trước sau phân chủ khách	163
<b>Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn</b>	165
1. Nghiên cứu phán đoán phân tích sinh tử bệnh tật	165
2. Nghiên cứu phán đoán phân tích xuất hành, ra nước ngoài	179
3. Nghiên cứu phán đoán phân tích cơ hội tiền đồ, công việc sự nghiệp	202
4. Nghiên cứu phán đoán phân tích học tập, thi cử	225
5. Nghiên cứu phán đoán phân tích bái sự học nghệ	232
6. Nghiên cứu phán đoán phân tích hôn nhân	235
7. Nghiên cứu phán đoán phân tích mang thai, sinh đẻ	243
8. Nghiên cứu phán đoán phân tích kiện cáo tố tụng	244
9. Nghiên cứu phán đoán phân tích mất đồ	249
10. Nghiên cứu phán đoán phân tích hoàn cảnh địa lý (phong thủy)	254
11. Nghiên cứu phán đoán phân tích kinh doanh, cầu tài	266
12. Nghiên cứu phán đoán phân tích trận đấu thể thao	282
13. Nghiên cứu phán đoán phân tích tổng hợp	286
14. Nghiên cứu phán đoán phân tích xạ phúc	299
15. Nghiên cứu vận trù kỳ môn	301

## **Phần trung: Kỳ môn và nguyên lý ứng dụng thị trường cổ phiếu**

### **Chương 4: Tính chu kỳ toàn thông tin của mô hình số**

## **Lý kỳ môn**

1. Thuyết thống nhất toàn thông tin vũ trụ
2. Thuyết hồ cảm thông tin
3. Kỳ môn độn giáp là mô hình tượng số lý động thiên văn lập thể mô phỏng trường thông tin thống nhất vũ trụ lý thú nhất trong hệ thống dự đoán dịch học

## **Chương 5: Kỳ môn và nguyên lý ứng dụng thị trường chứng khoán**

1. Liên hệ nội tại giữa kỳ môn và thị trường chứng khoán
  - (1) Lịch xoắn ốc và lý thuyết chu kỳ âm dương của chu dịch kỳ môn độn giáp
  - (2) Mối liên hệ giữa lý thuyết Dow và chu dịch bát quái kỳ môn độn giáp
  - (3) Mối liên hệ giữa lý thuyết sóng Elliott và chu dịch bát quái kỳ môn độn giáp
2. Lịch kỳ môn độn giáp (lịch can chi tiết khí) và lý thuyết Gann
  - (1) Lịch can chi tiết khí của kỳ môn độn giáp
  - (2) Lý thuyết Gann và lịch can chi tiết khí kỳ môn độn giáp

## **Phần hạ: Kỳ môn và giải mã thực chiến thị trường cổ phiếu**

### **Chương 6: Kỳ môn và phép tắc cơ bản trong ứng dụng thị trường cổ phiếu**

1. Kỳ môn độn giáp và điểm khởi mào của dự đoán thị trường cổ phiếu
  - (1) Linh hoạt cơ biến chính là điểm khởi mào của dự đoán kỳ môn độn giáp
  - (2) Kỳ môn độn giáp và dự đoán điểm khởi mào của thị trường cổ phiếu

## Mục lục

2. Dự đoán của kỳ môn độn giáp đối với tình trạng bản thân của người đầu tư chứng khoán
  - (1) Phép tắc dự đoán
  - (2) Ví dụ dự đoán
3. Phép tắc dự đoán của kỳ môn độn giáp trên phương diện lựa chọn cổ phiếu (công ty đại chúng)
  - (1) Phép tắc dự đoán của kỳ môn độn giáp đối với công ty đại chúng
  - (2) Giải thích ví dụ dự đoán của kỳ môn độn giáp đối với công ty đại chúng

### **Chương 7: Kỳ môn và phép tắc thực chiến trong ứng dụng thị trường cổ phiếu**

1. Dự đoán kỳ môn và dụng thần cơ bản trong thực chiến thị trường cổ phiếu
2. Dụng thần và liên hệ qua lại giữa chúng, cách cục thể hiện ra trong thị trường cổ phiếu
  - (1) Thị trường thế mạnh (thị trường bò tốt) và đặc trưng của cá cổ
  - (2) Thị trường thế yếu (thị trường gấu) và đặc trưng của cá cổ
  - (3) Quan hệ nòng cốt giữa các dụng thần chủ yếu thể hiện ra trong thị trường cổ phiếu
  - (4) Cách cục
3. Tinh môn thần kỳ nghi
  - (1) Tám thần
  - (2) Chín sao
  - (3) Tám cửa
  - (4) Kỳ nghi
  - (5) Ý nghĩa của cửa sinh vào cung
4. Phép tắc vận dụng hành nghiệp và bản khối
  - (1) Dụng thần của hành nghiệp và bản khối
  - (2) Phép tắc ứng dụng bản khối
  - (3) Cách thao tác bản khối hành nghiệp nóng
5. Kỹ xảo dự đoán xu hướng trong ngày

## **Chương 8: Kỹ xảo thực chiến và sách lược thao tác**

1. Sử dụng kết hợp dự đoán kỳ môn và chỉ tiêu kỹ thuật trong thị trường cổ phiếu
  - (1) KDJ và điểm mua bán, thế mạnh thế yếu trong dự đoán kỳ môn
  - (2) MACD và xu hướng đoạn sóng trong dự đoán kỳ môn
  - (3) Đường BOLL và vị trí chống đỡ áp lực
  - (4) Phân tích trụ mã và kỹ thuật cân trang trong dự đoán kỳ môn
  - (5) Đường trung bình di động và xu hướng tăng rớt trong dự đoán kỳ môn
  - (6) Khối lượng giao dịch và tăng ảo rớt ảo trong dự đoán kỳ môn
2. Sách lược thao tác và kỹ pháp thực chiến trong dự đoán kỳ môn
  - (1) Sách lược thao tác dự đoán của kỳ môn đối với những nhà đầu tư khác nhau
  - (2) Dự đoán kỳ môn và kỹ pháp thực chiến
  - (3) Sách lược thao tác với kiểm soát thương vụ

## **Chương 9: Kỳ môn và giải thích ví dụ thực chiến thị trường cổ phiếu**

- Phần 1: Dự đoán của kỳ môn đối với chỉ số toàn bản
- Phần 2: Dự đoán của kỳ môn đối với chứng quyền cổ phiếu đơn lẻ
- Phần 3: Dự đoán của kỳ môn đối với hợp đồng tương lai
- Phần 4: Dự đoán đối với ngoại hối
- Phần 5: Dự đoán tổng hợp

## **Chương 10: Dự đoán cuối cùng**

1. Muốn đầu tư hay là muốn đánh bạc? – Đầu tư giá trị là căn bản
2. Nắm vững một cách chính xác ba chu kỳ đầu tư: giá trị, thời gian và không gian chính là pháp bảo

## Mục lục

quyết thắng trên thị trường tài chính, chứng khoán  
Phụ lục (đăng lại): Ứng dụng của dịch học ở Wall  
Street – 3175.9%

## **Phần thượng: Nghiên cứu ứng dụng kỳ môn**

### **Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp**

Kỳ môn độn giáp là một trong những môn thuật số cổ điển của Trung Quốc, được xưng tụng mỹ miều là “vua của thuật số phương đông”, nó cùng với thái ách (chuyên nói về tai họa tự nhiên thiên thời quốc gia đại sự) và lục nhâm (chuyên xem cát hung người việc) gọi chung lại là tam thức, là tinh hoa trong các thuật số cổ đại, xưa có thuyết rằng người tinh thông tam thức thì là thần vậy, còn kỳ môn độn giáp thì lại được số thuật gia gọi là tam thức chi tối, trong lịch sử lại có quan hệ mật thiết với các nhân vật như Hoàng Đế, Khương Tử Nha, Trương Lương, Gia Cát Lượng, Lưu Bá Ôn, có thể thấy được địa vị của nó trong các loại thuật số, chắc chắn không có một loại thuật số tầm thường nào có thể sánh nổi. Kỳ môn độn giáp xưa nay vinh dự được thuật số gia xem là cái học của đế vương quân quốc, là thuật chuyên nói về hành binh bố trận, chọn giờ tìm hướng, chế định sách lược quyết thắng, là một môn học chiêm đoán đưa ra kế sách có ảnh hưởng khá lớn được suy diễn từ dịch học. Nó ra đời vào khoảng thời đại Xuân chu Chiến quốc, hoàn thiện chính thức vào sau Hán Ngụy. Kỳ môn độn giáp lấy hậu thiên bát quái, lục thư, tam kỳ, lục nghi, bát môn, cửu tinh, bát thần, hai mươi bốn tiết khí, thời, không, số phối hợp lẫn nhau, cấu thành nên kết cấu và cách cục cơ bản, cái kết cấu và cách cục này có tính đa chiều toàn thông tin thời không, khi chiêm đoán đem ngày giờ cụ thể đặt vào trong cách cục, lấy một



thìn, giáp dần, “độn giáp” nghĩa là can tôn quý nhất trong mười can, nó sẽ ẩn đi không hiện ra ngoài, ẩn vào dưới lục nghi. “Lục nghi” chính là mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý. Nguyên tắc ẩn là giáp tý cùng lục mậu, giáp tuất cùng lục kỷ, giáp thân cùng lục canh, giáp ngọ cùng lục tân, giáp thìn cùng lục nhâm, giáp dần cùng lục quý. Ngoài ra còn phối hợp chín sao bình, nhậm, xung, phụ, anh, nhuế, trụ, tâm, cầm, và tám thần trực phù, đằng xà, thái âm, lục hợp, bạch hổ, huyền vũ, cửu địa, cửu thiên. Chiêm đoán suy luận của kỳ môn độn giáp chủ yếu phân thành ba bàn thiên, môn, địa, tượng trưng cho tam tài. Chín cung của thiên bàn có chín sao, tám cung của trung bàn (cung giữa gửi cung hai) xếp tám cửa, tám cung của địa bàn đại biểu tám phương vị, yên tĩnh bất động, đồng thời trên thiên bàn địa bàn, mỗi cung đều được phân bố các kỳ (át, bính, đĩnh) và các nghi (mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý) nhất định. Như vậy, căn cứ ngày giờ cụ thể, lấy tam kỳ, lục nghi, bát môn, bát thần, cửu tinh bày cục, lấy quan hệ, tính chất, hướng động của sự vật cần chiêm đoán, cộng thêm việc chọn lựa giờ cát phương cát để dụng sự, đã cấu thành nên một môn học đặc hữu trong văn hóa thần bí Trung Quốc – kỳ môn độn giáp.

## 1. Nguồn gốc của kỳ môn độn giáp

Tương truyền kỳ môn độn giáp ra đời vào niên đại khi Hoàng Đế chiến Xi Vưu, chủ yếu dùng để bày binh bố trận trong quân sự. Quyển thứ chín “Kỳ môn độn giáp” trong “Thần cơ chế địch thái bạch âm kinh” của tiết độ sứ Hà Đông thời Đường đồ ngu hầu Lý Thuyên có ghi: “kinh rằng:

## Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp

Hoàng Đế chinh phạt Xi Vưu, bảy mươi hai lần đánh mà chẳng xong, ban ngày nằm mơ thấy kim thần dẫn lối, đầu dài, áo dùng lông của nguyên hồ mà nói rằng: ‘sứ thần của một thiên đế nào đó trao gửi bùa cho đế.’ Đế kinh ngộ, cầu bùa không được, bèn hỏi Phong Hậu, Lục Mục, Lục Mục nói rằng: ‘thiên đế này vậy.’ Thế là dựa vào dương khí của nước thịnh, dựng đàn tế lễ, chốc lát có nguyên quy, cự ngao từ trong nước bước ra, ngậm bùa tiến đến trước đàn. Tựa như da mà chẳng phải, tựa như vải trông chẳng giống, lẩy máu làm chữ, ghi rằng: ‘thiên ất ở trước, thái ất ở sau.’ Hoàng Đế quỳ lạy nhận bùa, thế là đặt ra cửu cung, bố trí bát môn, xếp ra tam kỳ, lục nghi, làm ra thành hai độn âm dương. Phàm một nghìn tám mươi cục, thì gọi tên là: thiên ất độn giáp thức. Có đủ tam môn ngũ tướng mà chinh phạt Xi Vưu, giành lấy thắng lợi.” Đoạn văn này là muốn nói đến niên đại mà Hoàng Đế đánh Xi Vưu, nhận được bùa, đồng thời suy diễn thành “thiên ất độn giáp thức”, về sau thì chiến thắng được Xi Vưu.

Trong hành thiên quyển thứ tư “Binh pháp Tôn Tử” có ghi: “kẻ giỏi thủ sẽ trốn dưới cửu địa, kẻ giỏi công sẽ động trên cửu thiên, từ đó có thể tự bảo toàn mà giành toàn thắng vậy.” Trong “Hậu Hán thư – Hoàng Phủ Tung truyện” có ghi: “đạo của hành binh, bảo quý của trời đất. Cửu thiên cửu địa, đều có ngọn ngành của nó. Trên có cửu thiên, lục giáp tý vậy; dưới có cửu địa, lục quý dậu vậy. Tử năng thuận chi, vạn toàn khả bảo.” Đoạn nội dung này là muốn nói, dựa vào đặc trưng của các ký hiệu cửu thiên, cửu địa trong kỳ môn độn giáp, lựa chọn lấy được sách lược tiến công hoặc phòng thủ khi hành quân tác chiến. Kinh điển kỳ môn “Yên ba điều tẩu phú” có nói: “Hoàng Đế Hiên Viên

chiến Xi Vu, đánh nhau ở Trác Lộc nhiều năm không ngừng nghỉ, bỗng mơ thấy thiên thần trao cho bùa quyết, dâng đàn cúng tế thành kính tu luyện, rồng thần vác bức đồ ngoi lên lạc thủy, phượng hoàng nhiều màu ngậm sách trong mây xanh biếc, vì vậy mà lệnh Phong Hậu diễn thành văn, kỳ môn độn giáp ra đời từ đó.”

Thời kỳ Tam quốc, Gia Cát Lượng vận dụng kỳ môn độn giáp để bày bát quái trận, bát trận đồ, từ đó nâng cao khả năng tiến công và phòng ngự. Trận, đồ là một dạng trạng thái nào đó được thiết kế từ sự thay đổi của các yếu tố như khí hậu, địa thế, tình hình phía địch vân vân khi quân đội tác chiến hoặc đóng trú. Tiểu thuyết “Tam quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung, trong hồi thứ bốn mươi chín “Đàn thất tinh, Gia Cát tế gió; cửa Tam Giang, Chu Du phóng hỏa” có chép rằng: Khổng Minh tìm giấy bút, cho xung quanh lui đi, mật bút mười sáu chữ sau: “muốn phá Tào công, thích hợp dùng hỏa công; mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ thiếu gió đông mà thôi.” Viết xong, gửi cho Chu Du rồi nói: “đây chính là gốc bệnh của đô đốc vậy.” Du nghe được lấy làm kinh ngạc, nghĩ thầm: “Khổng Minh quả thật là người thần! Sớm đã rõ tâm sự của mình! Chỉ đành nói rõ sự tình ra vậy.” Rồi cười nói rằng: “tiên sinh đã biết gốc bệnh của tôi, thế thì phải dùng thuốc gì để trị đây? Sự tình nguy cấp, mong được chỉ giáo.” Khổng Minh nói: “Lượng tuy bất tài, nhưng từng gặp phải dị nhân, truyền thụ cho kỳ môn độn giáp thiên thư, có thể hô mưa gọi gió. Nếu đô đốc cần gió đông nam, thì phải xây một đài trên núi Nam Bình, tên gọi là đàn thất tinh: cao chín xích, chia làm ba tầng, dùng một trăm hai mươi người, tay cầm lá cờ vây quanh. Lượng sẽ làm phép trên đài, mượn gió lớn

## Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp

đông nam ba ngày ba đêm, giúp đỡ đốc dùng binh, đồ đốc thấy thế nào?” Du nói: “chẳng cần đến ba ngày ba đêm, chỉ cần gió lớn một đêm, đại sự có thể thành. Chẳng qua việc ở trước mắt, không thể trì hoãn thêm nữa rồi.” Khổng Minh nói: “ngày hai mươi giáp tý tháng mười một té gió, đến ngày hai mươi hai bính dần thì gió ngừng, đồ đốc thấy thế nào?” Du nghe được lời này liền mừng rỡ, bật cả người dậy. Bèn truyền lệnh sai năm trăm quân sĩ tinh nhuệ, đến núi Nam Bình để xây đàn; cho một trăm hai mươi người cầm cờ trấn giữ đàn, sẵn sàng nghe mệnh lệnh. Ở đây đã tường thuật chi tiết việc Gia Cát Lượng lợi dụng kỳ môn độn giáp để mượn gió đông nam. Hồi thứ tám mươi tư “Bảy trăm dặm đốt trại Lục Tồn; Khổng Minh khéo bày bát trận đồ” ghi chép việc Lục Tồn bị nhốt trong trận đá bát quái do Gia Cát Lượng bày ra, về sau nhờ có Hoàng Thừa Ngạn mà thoát ra được. Lục Tồn đang trong lúc kinh sợ, bỗng gặp được một ông già đứng trước ngựa, cười nói: “tướng quân muốn thoát khỏi trận này chăng?” Tồn nói: “mong trưởng giả chỉ giúp lối ra.” Ông già chống gậy, đi chậm chậm, một mạch ra khỏi trận đá, chẳng hề gặp trở ngại, sau đó đưa lên trên sườn núi. Tồn hỏi rằng: “trưởng giả người ở đâu?” Ông già đáp rằng: “lão phu chính là Hoàng Thừa Ngạn bố vợ của Gia Cát Khổng Minh, khi xưa con rể ta đi vào sông, bày ra trận đá ở đây, tên là bát trận đồ, tám cửa thay đổi, dựa theo hươu, sinh, thương, đố, cảnh, tử, kinh, khai trong độn giáp, mỗi giờ mỗi ngày biến hóa không ngừng, có thể địch được mười vạn tinh binh.” Theo ghi chép: bên cạnh mộ của Gia Cát Lượng ở huyện Phụng Tiết (Tứ Xuyên), huyện Miễn (Thiểm Tây) và các nơi như huyện Tân Đô (Tứ Xuyên) đều có trận pháp của

đá của bát quái trận.

Từ những ghi chép phía trên có thể thấy, người xưa vì để gầy dựng nên vị thế vương giả của kỳ môn độn giáp trong hệ thống dịch học, mà cố ý liên hệ nó với đại sự thống nhất quân quốc lại với nhau, thể hiện dụng ý hết sức rõ ràng rằng, kỳ môn độn giáp thần bí sâu xa khó hiểu, được xưng tụng là đế vương chi thuật, đây cũng là cách thức quen thuộc của người xưa trong việc lưu truyền các trứ tác. Thật ra, kỳ môn độn giáp ra đời từ nhu cầu hành binh bố trận trong chiến tranh, chơi cờ, là một bộ hệ thống dịch học hoàn chỉnh từng bước được xây dựng nên dựa vào mô phỏng thiên thể, quan sát trời đất của các tiên triết ở nước ta thời xưa, ban đầu nó manh nha từ thời kỳ Hoàng Đế, hình thành vào thời đại Xuân thu Chiến quốc ở nước ta, là một môn dịch học độc đáo và hoàn chỉnh được hình thành sau Hán Ngụy, luận điểm này đã có các chứng cứ rõ ràng, được viết trong sách “Giải mã câu đố kỳ môn độn giáp” do Quách Chí Thành, Lý Chí Cao biên soạn (xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Đông Bắc, in lần thứ nhất vào tháng 6 năm 1993).

## **2. Phân loại nhánh phái của kỳ môn độn giáp**

Kỳ môn độn giáp phân theo thời gian, có kỳ môn niên gia, kỳ môn nguyệt gia, kỳ môn nhật gia, kỳ môn thời gia, trong đó kỳ môn nhật gia còn có kỳ môn nhật gia kim hàm ngọc kính, những năm gần đây lại tiếp tục phân hóa sâu hơn nữa thành kỳ môn khắc gia.

Phân theo chức năng thì có hai loại là kỳ môn số lý và kỳ môn pháp thuật. Kỳ môn số lý lại phân ra làm hai loại

## Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp

lớn kỳ môn thiên thư và kỳ môn địa thư, kỳ môn số lý chủ yếu dùng để dự đoán; còn kỳ môn pháp thuật thì dùng để luyện đơn, nạp khí, đạp canh, bộ đầu, vẽ bùa làm phép vân vân. Do kỳ môn pháp thuật có nhiều màu sắc thần bí trong đó, thường pha trộn với thuật đầu canh bùa phép quý thần trong đạo giáo, vốn không ghi chép trong sách, chỉ truyền qua tai, vì vậy mà xem như là bảo vật quý giá của giới khảo cứu, người sử dụng có ứng nghiệm vốn rất ít, đa phần đã không được giới yêu mến dịch học nghiên cứu nữa rồi. Kỳ môn thiên thư trong kỳ môn số lý do các môn phái bí mật truyền thụ, như “kỳ môn thấu phái” của Trương Diệu Văn ở Đài Loan, trên thị trường tuy có sách giới thiệu, nhưng không thầy tâm truyền chắc chắn không đạt được cái tinh túy, cho nên ngoài đệ tử chân truyền ra, người ngoài rất khó có thể mày mò ra được con đường chân chính. Kể từ thời Thanh cho đến nay, người nghiên cứu học tập đều tôn sùng kỳ môn số lý thời gia, các trứ tác đều lấy này làm chủ, như “Kỳ môn pháp khiếu”, “Kỳ môn chỉ quy”, “Cải tiến kỳ môn độn giáp” vân vân, làm cho kỳ môn số lý thời gia đạt được sự phát triển trường kỳ, gần mấy năm nay chuyên trứ của Trương Chí Xuân tiên sinh (Hà Bắc) người vinh dự được xem như là chuyên gia kỳ môn, tác phẩm “Thần kỳ chi môn” (xuất bản bởi Nhà xuất bản Văn nghệ Hoa Sơn, bản thứ nhất vào tháng 4 năm 1999), đã tạo nên làn sóng học kỳ môn độn giáp vô cùng sôi nổi trong giới dịch học, phổ cập nâng cao, sáng tạo nên một môi trường và điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu kỳ môn độn giáp.

Kỳ môn độn giáp phân loại dựa trên sai khác về thời đại và sự cấu thành nhánh phái, trước Minh Thanh những

người lấy việc lên kế sách dự đoán phong thủy trăm việc, bày binh bố trận làm chủ, tương đối xem trọng phương vị đều sẽ nghiên cứu kỳ môn phi bàn, sau Minh Thanh những người chuyên lấy việc dự đoán chuyện lớn nhỏ thường ngày làm chủ, đa phần sẽ nghiên cứu và học tập kỳ môn chuyển bàn, trung gian cũng có các môn phái đang nghiên cứu kỳ môn phi chuyển, như “Tuyển tập ví dụ quẻ kỳ môn độn giáp” của Trương Quang Trú, chuyên nói về kỳ môn phi chuyển. Hiện giờ, các nhà đa phần đều lấy việc nghiên cứu học tập kỳ môn chuyển bàn làm chủ. Trong kỳ môn chuyển bàn đang được nghiên cứu ở hiện tại, Lưu Quảng Ân tiên sinh (Hà Nam) chủ trương sử dụng bát thần ở địa bàn, hình thành nên kỳ môn họ Lưu. Lưu hành ở hiện tại còn có kỳ môn âm bản đạo gia của Vương Phượng Lân tiên sinh, kỳ môn thiên cơ của Lưu Vệ và có cả kỳ môn kiểu mới đem mười hai chòm sao Babylon cổ phối với mười hai địa chi phân loại theo chín cung, tất cả chúng đều được diễn hóa từ trên cơ sở của kỳ môn thời gia mà ra.

Nhìn từ loại hình và nhánh phái lịch sử của kỳ môn độn giáp, kỳ môn độn giáp từ việc trừ tính trăm sự phong thủy, bày binh bố trận, dần dần hướng đến dự đoán mọi việc trong cuộc sống thường nhật, từ phi bàn biến thành chuyển bàn, những chuyển biến này, một là phản ánh ra được khoa học kỹ thuật của thời đại và tri thức con người đang không ngừng tiến bộ, hai là phản ánh ra được kỳ môn độn giáp đã không còn thần bí nữa, không còn giới hạn dùng trong thiểu số nữa, mà ngày càng gần hơn với nhu cầu sinh hoạt thực tế hàng ngày của bách tính, đặc biệt là trong thời nay, phần lớn dùng để nắm bắt thời cơ

## Chương 1: Khái thuật kỳ môn độn giáp

tiền đồ, các hoạt động dự đoán như bệnh lý sức khỏe, kinh doanh mưu lợi, buôn bán trên thị trường, quản lý xí nghiệp, kiến thiết kinh tế, cạnh tranh thương nghiệp, thị trường chứng khoán vân vân. Bất luận là quá khứ hay là hiện tại, kỳ môn độn giáp đều tương đối được xã hội coi trọng, vì vậy mà nó đã trở thành môn học bắt buộc phải tham gia của các nhà lịch sử chính trị, nhà quân sự, nhà mưu lược và thương nhân.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Trong phần giới thiệu về kỳ môn độn giáp ở trên, chúng ta đã biết, thị trường hiện tại đang lưu hành kỳ môn độn giáp chuyển bàn số lý thời gia, nó là loại tinh tế nhất trong phương diện dự đoán tượng số lý, đồng thời cũng là cái học của tuyệt đại đa số những người yêu mến dịch học, dưới đây chúng ta sẽ tiến hành giới thiệu trọng điểm một vài phương diện từ cấu tạo, định cục, xếp bàn, cho đến phân tích phán đoán, quyết sách vân vân. Vì để thuận tiện cho dẫn thuật, nội dung bên dưới sẽ gọi tắt kỳ môn độn giáp là kỳ môn.

### 1. Cấu tạo của kỳ môn

Do kỳ môn là phê bản được hình thành nên từ việc mô phỏng thiên thể thời không, cho nên nó được cấu tạo từ địa bàn (tượng trưng đất), nhân bàn (tượng trưng người việc), thiên bàn (tượng trưng trời) và thần bàn.

#### (1) Địa bàn của kỳ môn

Địa bàn hình thành từ lạc thư cửu cung phối hậu thiên bát quái, tam kỳ lục nghi, mười hai địa chi, tượng trưng cho đất.

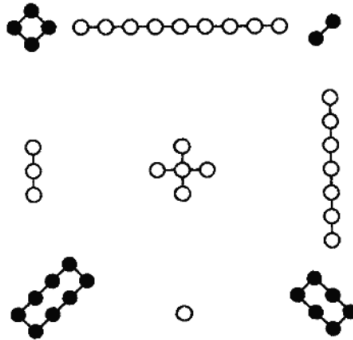
##### a. Lạc thư

Chính là “đội chín đạp một, trái ba phải bảy, hai bốn là vai, sáu tám là chân.” Hình dạng của nó, tương truyền rằng, vào thời xưa, có rùa thần ngoi lên lạc hà, lưng của

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

nó có chữ, chữ chín gần phần đầu, chữ một gần phần đuôi, chữ ba gần sườn trái, chữ bảy gần sườn phải, chữ bốn gần vai trái, chữ hai gần vai phải, chữ sáu gần chân phải, chữ tám gần chân trái, chữ năm ở giữa lưng, có chín vị trí, tượng trưng cho chín cung, năm ở giữa cũng tượng trưng cho thái cực, chữ một ở trung tâm cũng tượng trưng cho nhất khí; hình của nó vuông, tượng trưng cho mặt đất. Người xưa cực kỳ sùng bái lạc thư, họ cho rằng nó có thể bao quát cả trời đất mọi việc mọi vật trong nhân gian, đặc biệt là tổng của ba con số trên mỗi đường thẳng theo trục tung, hoành và nghiêng đều bằng 15, đặc trưng này làm cho nó trở thành một mô hình quy hoạch cho chế độ đô thành thời xưa ở nước ta. Như vương thành Đông Chu ở Lạc Dương, nam bắc bảy dặm, đông tây tám dặm, thành Lạc Dương thời Hán Ngụy, nam bắc chín dặm, đông tây sáu dặm, tổng chiều dài chiều rộng hai bên đều là 15 dặm; thành Trường An thời Tây Hán và thành Tùy Đường đều là kết cấu hình vuông với kinh vĩ đều dài 15 dặm; thành Lạc Dương thời Bắc Ngụy, thành Trường An thời Tùy Đường, độ dài nam bắc đều là 15 dặm. Cách xếp đặt theo hình vuông của lạc thư, hình thành nên cửa cung đồ có ảnh hưởng thâm sâu nhất trong lịch sử Hoa Hạ, hơn nữa với cấu tạo kỳ diệu và sự biến hóa khôn lường của nó, đã khiến cho các nhà toán học trong ngoài nước lấy làm thán phục! Lạc thư đã khai mở dòng chảy đầu tiên của thế giới huyền ảo, trở thành thủy tổ của toán tổ hợp. Nhà toán học Hoa La Canh rất sùng bái lạc thư, cho rằng “lạc thư rất có thể xem như là trung gian để chúng ta giao lưu với các hành tinh khác”, bởi vì sự sống ở các hành tinh khác chỉ cần dựa vào các con số là đủ rồi, chẳng cần phải dựa vào

bất cứ ngôn ngữ nào. Chuyện về lạc thư, tại đây không bàn thêm nữa do giới hạn trang giấy.



### Ảnh lạc thư

Phệ bàn khi xưa tạo thành từ bốn miếng gỗ tròn đồng tâm có đục lỗ ở trung tâm, theo thứ tự từ to đến nhỏ từ dưới chông lên trên, hiện tại vì để thuận tiện cho nhu cầu xếp bàn, chỉ dùng cửu cung cách để biểu thị, cần ghi nhớ lấy vị trí của số lạc thư trong cửu cung cách, khi xếp bàn phải dựa vào thứ tự thuận nghịch mà đi.

Tốn 4	Ly 9	Khôn 2
Chấn 3	Trung 5	Đoài 7
Cấn 8	Khảm 1	Càn 6

### Cửu cung cách lạc thư

b. Hậu thiên bát quái

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Hậu thiên bát quái mà nói, tương truyền rằng Chu Văn Vương trên cơ sở tiên thiên bát quái của Phục Hy, quan sát trời đất dựa theo hai mươi bốn tiết khí của tứ thời bát tiết, tức sự luân phiên âm dương của đông chí hạ chí, hàn đi thử đến do chuyển động của trái đất gây ra, chế tạo và định hình ra thuộc tính bát quái của vạn vật vạn sự. Hậu thiên bát quái, khảm một, khôn hai, chấn ba, tốn bốn, trung năm, càn sáu, đoài bảy, cấn tám, ly chín, số đằng sau mỗi quẻ chính là số lạc thư. Khởi đầu từ quẻ chấn, vị trí xếp vào chính đông, theo hướng thuận chiều kim đồng hồ, lần lượt sẽ là quẻ tốn, đông nam; quẻ ly, chính nam; quẻ khôn, tây nam; quẻ đoài, chính tây; quẻ càn, tây bắc; quẻ khảm, chính bắc; quẻ cấn, đông bắc. Còn như tượng trưng cho tiết lệnh, thì chấn là xuân phân, tốn là lập hạ, ly là hạ chí, khôn là lập thu, đoài là thu phân, càn là lập đông, khảm là đông chí, cấn là lập xuân vân vân, bàn về hậu thiên bát quái, tại đây không bàn thêm nữa do giới hạn trang giấy.

Tốn	Ly	Khôn
Chấn		Đoài
Cấn	Khảm	Càn

### Hậu thiên bát quái

#### c. Tam kỳ lục nghi

Cấu tạo từ sáu nghi giáp tý mậu, giáp tuất kỷ, giáp thân canh, giáp ngọ tân, giáp thìn nhâm, giáp dần quý và ba kỳ đinh, bính, ất.

Tân	Ât	Kỷ
Canh	Nhâm	Đinh
Bính	Mậu	Quý

### Tam kỳ lục nghi

#### d. Mười hai địa chi

Tức tý, sửu, dần, mão, thìn, tị, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi. Chốt chặt trên địa bàn vĩnh viễn không di động.

Thìn Tị	Ngọ	Mùi Thân
Mão		Dậu
Dần Sửu	Tý	Hợi Tuất

### Mười hai địa chi

Địa bàn kỳ môn được hợp thành từ bốn thành phần ở trên trong cửu cung cách, thông thường khi xếp địa bàn kỳ môn, đều sẽ lược bỏ không viết (trừ kỳ nghi ra), tuy nhiên nó lại luôn luôn nằm trong đầu của người xếp bàn. Ngoài những nội dung phía trên ra, chín sao thiên bàn và tám cửa nhân bàn cũng có vị trí cố định trên địa bàn, vĩnh viễn không đổi, xin độc giả hãy ghi nhớ vị trí của chúng, để sau này khi xếp bàn xác định trực phù trực sử cần dùng tới. Xem hình sau:

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Phụ Đỗ Tồn	Anh Cảnh Ly	Nhuế Tử Khôn
Xung Thương Chấn	Cầm	Trụ Kinh Đoài
Nhậm Sinh Cấn	Bồng Hưu Khảm	Tâm Khai Càn

### Vị trí tám cửa chín sao trên địa bàn

#### (2) Nhân bàn của kỳ môn

Nhân bàn cấu tạo từ tám cửa khai, hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, tượng trưng cho người việc.

Đỗ	Cảnh	Tử
Thương	Cầm	Kinh
Sinh	Hưu	Khai

### Nhân bàn

#### (3) Thiên bàn của kỳ môn

Thiên bàn cấu tạo từ chín sao thiên tâm, thiên bông, thiên nhậm, thiên xung, thiên phụ, thiên anh, thiên nhuế, thiên cầm, thiên trụ và tam kỳ lục nghi, tượng trưng cho trời.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Phụ Tân	Anh Ất	Nhuế Kỷ
Xung Canh	Cầm Nhâm	Trụ Đỉnh
Nhậm Bính	Bồng Mậu	Tâm Quý

### Thiên bàn

#### (4) Thần bàn của kỳ môn

Thần bàn cấu tạo từ trục phù, đẩu xà, thái âm, lục hợp, bạch hổ (dưới ản câu trần), huyền vũ (dưới ản chu tước), cửu địa, cửu thiên.

Phù	Xà	Âm
Thiên		Hợp
Địa	Huyền	Hổ

### Bát thần

Cuối cùng đem bốn bàn phía trên hợp thành vào trong cửu cung cách, hình thành nên một phệ bàn kỳ môn hoàn chỉnh.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Phù Phụ Tân Đỗ Tân Tốn	Xà Anh Ất Cảnh Ất Ly	Âm Nhuế Kỷ Tử Kỷ Khôn
Thiên Xung Canh Thương Canh Chấn	Cầm Nhâm	Hợp Trụ Đinh Kinh Đinh Đoài
Địa Nhậm Bính Sinh Bính Cấn	Huyền Bồng Mậu Hưu Mậu Khảm	Hổ Tâm Quý Khai Quý Càn

### Phệ bàn kỳ môn

## 2. Định cục của kỳ môn

### (1) Sơ lược về định cục

Thời xưa ở nước ta, mỗi ngày có hai mươi bốn tiếng được chia làm mười hai canh giờ: tý, Sửu, dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, mỗi canh giờ tương ứng với hai tiếng đồng hồ ở hiện tại. Kỳ môn thời gia mỗi một cách cục ứng với một canh giờ, theo lịch pháp của kỳ môn thời gia, từ đông chí thượng nguyên của mỗi năm đến đông chí thượng nguyên của năm thứ hai gọi là một tuần hoàn, tổng cộng có 360 ngày. Mỗi ngày có mười hai canh giờ, mỗi một canh giờ là một cách cục, số cách cục của cả năm sẽ là  $12 \times 360 = 4320$  cục, tức là bốn nghìn ba trăm hai mươi cục. Nhưng trong 4320 cục này, trên thực tế mỗi một cục bị lặp lại tới bốn lần. Lấy cục một dương

độn mà nói, đông chí thượng nguyên, kinh trập thượng nguyên, thanh minh trung nguyên, lập hạ trung nguyên, đều hoàn toàn giống nhau, cùng thuộc vào dương độn cục một. Bốn nguyên này tổng cộng hết hai mươi ngày, nhưng xét đến cách xếp cục của kỳ môn thời gia mà nói, mô hình cách cục của nó lấy một canh giờ để tính ra một cách cục, không thể là  $12 \times 20 = 240$ , mà phải là  $12 \times 20/4 = 60$  (bởi vì một cục bị lặp lại, dùng tới bốn lần). Tức là sáu mươi cách cục, vừa đúng chiếm trọn sáu mươi dạng kết hợp của mười thiên can và mười hai địa chi, từ giáp tý cho đến quý hợi. Tương tự như dương độn cục một, các cách cục khác cũng vậy, đều lặp lại bốn lần. Vì vậy cả năm 360 ngày, 4320 canh giờ, bởi vì cách cục vốn đã lặp bốn lần, tổng số cách cục theo giờ của cả năm phải là  $4320/4 = 1080$  cục.

Cả năm 1080 cục, nhưng không phải cứ mỗi một cục đều phải dùng một bàn để biểu thị, nếu dùng hoạt bàn để biểu thị, thì mỗi một hoạt bàn có thể dùng để biểu diễn cho cách cục trong vòng 5 ngày (60 canh giờ) từ giáp tý đến quý hợi. Khi xếp cục kỳ môn, năm ngày là một cục. Vì sao năm ngày phải lại là một cục? Bởi vì mỗi ngày có mười hai canh giờ, đều là từ giờ tý đến giờ hợi, này là ý nói đến địa chi của canh giờ; trong vòng năm ngày, cho dù canh giờ của ngày này có địa chi giống với canh giờ của ngày khác, thì thiên can của nó vẫn là khác nhau. Như nửa đêm hôm qua là giáp tý, nửa đêm hôm nay sẽ là bính tý, nửa đêm hôm sau sẽ là mậu tý. Như vậy mỗi ngày mười hai canh giờ, năm ngày sẽ là sáu mươi canh giờ, vừa đúng dùng đủ 60 hoa giáp tý từ giáp tý đến hết quý hợi. Đến ngày thứ sáu, canh giờ nửa đêm lại quay về bắt đầu từ giáp tý, đây chính là đạo lý năm ngày là một cục. Vậy thì, số cục của

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

kỳ môn trong cả năm dùng hoạt bản chính là  $1080/60 = 18$  cục, dùng mười tám cái hoạt bản là đã có thể biểu diễn được tất cả các cách cục theo canh giờ của cả năm rồi, tổng cộng mười tám cục, chính là nửa năm từ đông chí đến hạ chí dùng chín cục dương độn và nửa năm từ hạ chí đến đông chí dùng chín cục âm độn.

### (2) Định cục

Kỳ môn thời gia, định cục từ hệ thống định vị tứ đại thời không năm tháng ngày giờ, so với kỳ môn niên gia, nguyệt gia và nhật gia mà nói, nó định cục chính xác đến từng canh giờ, thông tin thời không phản ánh ra được sẽ càng thêm chi tiết. Muốn xác định canh giờ thuộc vào cục nào, trước tiên xem ngày của canh giờ đó thuộc ở tiết khí nào, thuộc nguyên nào của tiết khí, thượng nguyên, trung nguyên hay là hạ nguyên. Trong mười thiên can kỷ nhật, giáp và kỷ là phù đầu, lần lượt thống lĩnh tý ngọ mao dậu (tứ trọng), dần thân tị hợi (tứ mạnh) và thìn tuất sửu mùi (tứ quý). Phù đầu được tứ trọng thống lĩnh gọi là thượng nguyên, phù đầu được tứ mạnh thống lĩnh gọi là trung nguyên, phù đầu được tứ quý thống lĩnh gọi là hạ nguyên (năm ngày là một nguyên). Tức là:

Giáp tý, ất sửu, bính dần, đinh mao, mậu thìn là thượng nguyên.

Kỷ tị, canh ngọ, tân mùi, nhâm thân, quý dậu là trung nguyên.

Giáp tuất, ất hợi, bính tý, đinh sửu, mậu dần là hạ nguyên.

Kỷ mao, canh thìn, tân tị, nhâm ngọ, quý mùi là

thượng nguyên.

Giáp thân, ất dậu, bính tuất, đinh Hợi, Mậu Tý là trung nguyên.

Kỷ Sửu, Canh Dần, Tân Mão, Nhâm Thìn, Quý Tỵ là hạ nguyên.

Giáp Ngọ, ất Mùi, bính thân, đinh dậu, Mậu Tuất là thượng nguyên.

Kỷ Hợi, Canh Tý, Tân Sửu, Nhâm Dần, Quý Mão là trung nguyên.

Giáp Thìn, ất Tỵ, bính Ngọ, đinh Mùi, Mậu Thân là hạ nguyên.

Kỷ Dậu, Canh Tuất, Tân Hợi, Nhâm Tý, Quý Sửu là thượng nguyên.

Giáp Dần, ất Mão, bính Thìn, đinh Tỵ, Mậu Ngọ là trung nguyên.

Kỷ Mùi, Canh Thân, Tân Dậu, Nhâm Tuất, Quý Hợi là hạ nguyên.

Tam nguyên phải kết hợp cùng với tiết khí để định cục, về phương diện định cục vào thời xưa ở nước ta, do sự chia tách về quan niệm thể dụng, đã hình thành nên hai cách định cục chủ đạo, đó là cách trí nhuận và cách sách bổ. Tuy nhiên, bất kể là sách bổ hay là trí nhuận đều phải tuân thủ bài ca quyết dưới đây:

### **Dương độn ca**

*Đông chí kinh trập nhất thất tứ,*

*Tiểu hàn nhị bát ngũ y thứ.*

*Đại hàn xuân phân tam cửu lục,*

*Lập xuân bát ngũ nhị thành cục.*

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

*Vũ thủy cứu lục tam vô thất,  
Thanh minh lập hạ tứ nhất thất.  
Cốc vũ tiểu mãn ngũ nhị bát,  
Mang chủng lục tam cứu vi pháp.*

### Âm độ ca

*Hạ chí bạch lộ cứu tam lục,  
Tiểu thử bát nhị ngũ âm cục.  
Đại thử thu phân thất nhất tứ,  
Lập thu nhị ngũ bát cung thứ.  
Xử thử nhất tứ thất vi thị,  
Sương giáng tiểu tuyết ngũ bát nhị.  
Hàn lộ lập đông lục cứu tam,  
Đại tuyết tứ thất nhất cung thứ.*

#### a. Cách trí nhuận

Tư tưởng cốt yếu của cách trí nhuận là: lấy can chi (chủ yếu chỉ phù đầu) làm thể, lấy tiết khí làm dụng. Tất cả lấy thứ tự tam nguyên của can chi làm trọng tâm. Cách trí nhuận mô phỏng được quy tắc ba năm nhuận một lần của âm lịch nước ta, đó là một phương pháp định cục phổ biến nhất của những người yêu thích kỳ môn ở hiện tại.

Tiết khí và can ngày sử dụng trong kỳ môn thời gia có quan hệ cực kỳ mật thiết. Kỳ môn thời gia năm ngày là một nguyên, một tiết khí mười lăm ngày chia làm tam nguyên thượng, trung và hạ, một năm hai mươi bốn tiết khí,  $15 \times 24 = 360$  ngày, chu kỳ mà trái đất quay quanh mặt trời là 365.242212, hai mươi bốn tiết khí xác định theo độ số thời gian thực tế mà trái đất quay quanh mặt trời (tức chỉ sự

kết hợp giữa công lịch và nông lịch Trung Quốc), số ngày bình quân của mỗi một tiết khí là 15.2184 ngày, từ đó suy ra, ngày nào đó của mỗi một tiết khí, không thể nào hoàn toàn khớp với phù đầu được, vì vậy mà xuất hiện ra ba trường hợp như sau:

Trường hợp 1:

Như ngày giao tiết vừa hay trùng với phù đầu của thượng nguyên, tức can chi ngày là giáp tý, giáp ngọ, kỷ mao, kỷ dậu, người xưa gọi này là “chính thụ”, trường hợp này không nhiều.

Trường hợp 2:

Phù đầu của thượng nguyên đến trước tiết khí, này gọi là “siêu thần”, khi thời gian và tiết khí thay đổi, trường hợp này gặp khá nhiều. Ví dụ: ba giờ hai mươi bốn phút chiều mùng năm tháng giêng nông lịch (1995) sang tiết lập xuân, can chi của ngày đó là bính dần, phù đầu là giáp tý, can chi của ngày mùng ba tháng giêng trước lập xuân là giáp tý, vậy bắt đầu từ mùng ba sẽ là lập xuân thượng nguyên dương cục tám, đây gọi là “siêu thần”.

Trường hợp 3:

Tiết khí ở trước, phù đầu thượng nguyên ở sau, này gọi là “tiếp khí”. Ví dụ như lập xuân vào ngày hai mươi ba tháng mười hai năm tân tị nông lịch (ngày 4 tháng 2 năm 2002), ngày đó là ngày quý mao, không phải là phù đầu cần có của lập xuân thượng nguyên, đến ngày kỷ dậu ngày 10 tháng 2 năm 2002, mới là phù đầu cần có của lập xuân thượng nguyên, cho nên từ ngày kỷ dậu này sẽ dùng phù đầu thượng nguyên cục dương lập xuân.

Khi phù đầu và tiết khí giao nhau, phù đầu thượng nguyên nằm trước tiết khí khá nhiều, trường hợp nằm sau

tiết khá hiếm. Độ lệch giữa chúng, đôi khi chỉ có một hai ngày, đôi khi lệch tới hơn chín ngày. Khi phù đầu thượng nguyên vượt quá chín ngày, thì cần phải trí nhuận.

Trí nhuận, chính là vào ngày cuối cùng của tiết khí đó, sau đó lặp lại một lần tam nguyên thượng trung hạ của tiết khí, như vậy sẽ lặp lại mười lăm ngày, vốn dĩ là siêu thần, giờ liền trở thành “tiếp khí”, phù đầu của thượng nguyên chạy ra phía sau của tiết khí tiếp theo.

Trí nhuận có một nguyên tắc, chỉ có hai tiết khí là mang chủng và đại tuyết mới được trí nhuận, mục đích của trí nhuận là để điều chỉnh quan hệ đối ứng của hai mươi bốn tiết khí và tam nguyên thượng trung hạ của kỳ môn độn giáp, luôn giữ cho can chi ngày giáp kỷ là phù đầu, từ đó xác định được cục số cần dùng của kỳ môn thời gia từ phù đầu can chi ngày.

#### b. Cách định cục sách bổ

Tư tưởng nòng cốt của cách sách bổ là: lấy tiết khí làm thể, lấy can chi (đặc biệt chỉ phù đầu) làm dụng, tất cả lấy tiết khí làm trọng tâm.

Cách định cục sách bổ tức là đem tam nguyên thượng trung hạ vào trong một tiết khí, nhưng vẫn sử dụng can chi ngày giáp tý, giáp ngọ, kỷ mao, kỷ dậu làm phù đầu thượng nguyên, giáp dần, giáp thân, kỷ tị, kỷ hợi làm phù đầu trung nguyên, giáp thìn, giáp tuất, kỷ sửu, kỷ mùi làm phù đầu hạ nguyên. Giữa tiết và nguyên của kỳ môn thời gia, đa phần không phải là “chính thụ”, mà là “siêu thần”, nên sau khi giao tiết, số ngày thượng nguyên được dùng không đủ năm ngày, gọi là “sách”; trước khi giao tiết tiếp theo, sau khi dùng xong hạ nguyên, còn hai ba bốn ngày, lúc này có thể bổ sung đủ cho số ngày bị thiếu của thượng

nguyên, gọi là “bổ”.

Ngoài trí nhuận sách bổ ra, còn có hai phương pháp, một là phương pháp thuận diên được tạo ra bởi Mao Sơn đạo nhân, bắt đầu trực tiếp từ canh giờ giao tiết của mỗi tiết khí, dùng cục thượng nguyên của tiết khí đó, thượng nguyên dùng đủ sáu mươi canh giờ thì chuyển sang trung nguyên, dùng đủ trung nguyên sáu mươi canh giờ thì chuyển sang hạ nguyên. Phương pháp thuận diên phá bỏ hoàn toàn quy luật lấy can chi ngày làm phù đầu, can chi ngày tý ngọ mao dậu là thượng nguyên, dần thân tị hợi là trung nguyên, thìn tuất sửu mùi là hạ nguyên. Ngoài ra còn có một cách nữa là cách định cục thiên thư, dùng mười giờ một cục, một ngày một cục, mười tháng một cục, một năm một cục, thời bàn của nó còn phân ra sự khác nhau của tọa sơn lập hướng.

Hai phương pháp định cục chủ yếu sách bổ và trí nhuận trong kỳ môn số lý thời gia, rất cuộc phương pháp định cục nào mới là chính xác hơn, có thể nói chắc chắn rằng, hai phương pháp định cục sách bổ và trí nhuận ở đa số các trường hợp, cục độn giáp lập ra được, đều tương đồng và nhất trí, chỉ có số ít trường hợp xuất hiện chỗ khác nhau, này là do định cục theo sách bổ lấy tiết khí làm chủ, còn định cục theo trí nhuận thì lấy can chi làm chủ, nên đã xuất hiện tình huống cách trí nhuận đa phần khác với cách sách bổ khi ở trước hoặc sau trí nhuận, trong thực tiễn, người xưa đa phần định cục bằng cách trí nhuận, bây giờ mọi người cũng đa phần tôn sùng cách trí nhuận, tuy nhiên ưu điểm của cách sách bổ so với cách trí nhuận là ở chỗ, trong đa phần các trường hợp, định cục của nó không dựa vào lịch kỳ môn độn giáp được tính toán sẵn trước đó, chỉ

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

cần có cuốn lịch bình thường là được, đơn giản mà lại chính xác dễ dùng.

### c. Quy luật định cục của kỳ môn

Thông qua lịch pháp kỳ môn có thể thấy, lấy cung sáu cần đối ứng tây bắc ba tiết khí lập đông, tiểu tuyết, đại tuyết; cung một quẻ khảm đối ứng phía bắc ba tiết khí đông chí, tiểu hàn, đại hàn; cung tám quẻ cần đối ứng đông bắc ba tiết khí lập xuân, vũ thủy, kinh trập; cung ba quẻ chấn đối ứng phía đông ba tiết khí xuân phân, thanh minh, cốc vũ; cung bốn quẻ tốn đối ứng đông nam ba tiết khí lập hạ, tiểu mãn, mang chủng; cung chín quẻ ly đối ứng phía nam ba tiết khí hạ chí, tiểu thử, đại thử; cung hai quẻ khôn đối ứng tây nam ba tiết khí lập thu, xử thử, bạch lộ; cung bảy quẻ đoài đối ứng phía tây ba tiết khí thu phân, hàn lộ, sương giáng. Kỳ môn độn giáp sử dụng phương vị hậu thiên bát quái của lý số hà lạc và số của hậu thiên bát quái. Tức khảm một, khôn hai, chấn ba, tốn bốn, trung năm, cần sáu, đoài bảy, cần tám, ly chín.

Kỳ môn độn giáp đem quẻ khảm phía bắc đối ứng với tháng tý (tháng mười một) nông lịch, đông chí, tiểu hàn, đại hàn và giờ tý của một ngày; đem quẻ cần đông bắc đối ứng với tháng mười hai và tháng giêng nông lịch, lập xuân, vũ thủy, kinh trập và hai giờ sửu dần của một ngày; đem quẻ chấn phía đông đối ứng với ba tiết khí xuân phân, thanh minh, cốc vũ và giờ mao của một ngày; đem quẻ tốn đông nam đối ứng với ba tiết khí lập hạ, tiểu mãn, mang chủng và hai giờ thìn tị của một ngày; đem quẻ ly phía nam đối ứng với ba tiết khí hạ chí, tiểu thử, đại thử và giờ ngọ của một ngày; đem quẻ khôn tây nam đối ứng với ba tiết khí lập thu, xử thử, bạch lộ và hai giờ mùi thân của một

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

ngày; đem quẻ đoài chính tây đối ứng với ba tiết khí thu phân, hàn lộ, sương giáng và giờ dậu của một ngày; đem quẻ càn tây bắc đối ứng với ba tiết khí lập đông, tiểu tuyết, đại tuyết và hai giờ tuất hợi của một ngày.

4 Lập hạ 417 Tiểu mãn 528 Mang chủng 639	9 Hạ chí 936 Tiểu thử 825 Đại thử 714	2 Lập thu 258 Xử thử 147 Bạch lộ 936
3 Xuân phân 396 Thanh minh 417 Cốc vũ 528		7 Thu phân 714 Hàn lộ 693 Sương giáng 582
8 Lập xuân 852 Vũ thủy 936 Kinh trập 174	1 Đông chí 174 Tiểu hàn 285 Đại hàn 396	6 Lập đông 693 Tiểu tuyết 582 Đại tuyết 471

### Hình nhị chí hoàn hương

Có thể thấy được từ một năm hai mươi bốn tiết khí và hình dụng cục nhị chí hoàn hương của kỳ môn độn giáp, đông chí một bẩy bốn; tiểu hàn hai tám năm; đại hàn ba chín sáu. Trong mười lăm ngày bắt đầu từ đông chí, lần lượt dùng dương độn cục một, dương độn cục bảy và dương độn cục bốn; trong mười lăm ngày bắt đầu từ tiểu hàn lần lượt dùng dương độn cục hai, cục tám và cục năm; trong mười lăm ngày của tiết đại hàn lần lượt dùng dương độn cục ba, cục chín và cục sáu, cứ theo đó mà suy ra. Bắt đầu từ hạ chí đến trước mùa đông dùng âm độn. Hạ chí chín ba sáu, tiểu thử tám hai năm, đại thử bảy một bốn, ý

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

chỉ trong mười lăm ngày sau hạ chí lần lượt dùng âm độ cực chín, âm độ cực ba và âm độ cực sáu, trong mười lăm ngày sau tiết tiểu thử lần lượt dùng âm độ cực tám, âm độ cực hai và âm độ cực năm. Trong mười lăm ngày sau tiết đại thử dùng âm độ cực bảy, âm độ cực một và âm độ cực bốn, các tiết khí còn lại cứ vậy suy ra là được.

Việc định cực khởi cực ngoài quy luật của tiết khí ra, còn có mối liên quan nhất định đến cung quẻ. Ví dụ như dương độ, quẻ khảm phía bắc đối ứng với cung một, nên bắt đầu từ tiết đông chí dùng dương cực một; đi thuận đến quẻ cấn đông bắc đối ứng với cung tám, nên bắt đầu từ lập xuân dùng dương cực tám; tiếp tới quẻ chấn phía đông, đối ứng với cung ba, bắt đầu từ xuân phân dùng dương cực ba; quẻ tốn đông nam đối ứng với cung bốn, bắt đầu từ lập hạ dùng dương cực bốn. Âm độ cũng tương tự vậy, quẻ ly phía nam đối ứng với cung chín, bắt đầu từ hạ chí dùng âm cực chín, quẻ khôn tây nam đối ứng với cung hai, bắt đầu từ lập thu dùng âm cực hai; quẻ đoài phía tây đối ứng với cung bảy, bắt đầu từ thu phân dùng âm cực bảy; quẻ càn tây bắc đối ứng với cung sáu, bắt đầu từ tiết lập đông dùng âm cực sáu. Không khó nhìn ra được, tám quẻ ở cung nào, thì thượng nguyên của tiết khí dùng cực đó. Khảm cấn chấn tốn, dùng cực dương. Ly khôn đoài càn, dùng cực âm.

Trong đó, thượng nguyên của tiết khí đầu tiên trong bốn cung dương khảm cấn chấn tốn dùng cực nào, thì cực số thượng nguyên của tiết thứ hai, thứ ba trong cung đó sẽ được định theo số đếm thuận (dương độ xếp thuận), ví dụ như cung một khảm, đông chí thượng nguyên dùng dương cực một, tiểu hàn thượng nguyên dùng dương cực

hai, đại hàn thượng nguyên dùng dương cục ba; cục số hạ nguyên của ba tiết khí trong bốn cung dương sẽ kế tiếp cục số thượng nguyên của ba tiết khí trong cung đó, định theo số thứ tự (dương độn xếp thuận), vậy thì, đông chí hạ nguyên sẽ dùng dương cục bốn, tiểu hàn hạ nguyên dùng dương cục năm, đại hàn hạ nguyên dùng dương cục sáu; cục số trung nguyên của ba tiết khí trong bốn cung dương sẽ kế tiếp cục số hạ nguyên của ba tiết khí trong cung đó, định theo số thứ tự (dương độn xếp thuận), vậy thì đông chí trung nguyên sẽ dùng dương cục bảy, tiểu hàn trung nguyên dùng dương cục tám, đại hàn trung nguyên dùng dương cục chín.

Cung tám cần cũng tương tự vậy, lập xuân thượng nguyên dùng dương cục tám, vũ thủy thượng nguyên thì dùng dương cục chín, kinh trập thượng nguyên dùng dương cục một; khi đó lập xuân hạ nguyên sẽ dùng dương cục hai, vũ thủy hạ nguyên dùng dương cục ba, kinh trập hạ nguyên dùng dương cục bốn; lập xuân trung nguyên dùng dương cục năm, vũ thủy trung nguyên dùng dương cục sáu, kinh trập trung nguyên dùng dương cục bảy.

Như trên, cung ba chấn xuân phân thượng nguyên dùng dương cục ba, thanh minh thượng nguyên dùng dương cục bốn, cốc vũ thượng nguyên thì dùng dương cục năm; cung ba chấn xuân phân hạ nguyên sẽ dùng dương cục sáu, thanh minh hạ nguyên dùng dương cục bảy, cốc vũ hạ nguyên dùng dương cục tám; cung ba chấn xuân phân trung nguyên dùng dương cục chín, thanh minh trung nguyên dùng dương cục một, cốc vũ trung nguyên dùng dương cục hai.

Cho tiếp ví dụ, cung bốn tốn lập hạ thượng nguyên

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

dùng dương cục bốn, tiểu mãn thượng nguyên thì dùng dương cục năm, mang chủng thượng nguyên thì dùng dương cục sáu; cung bốn tốn lập hạ hạ nguyên dùng dương cục bảy, tiểu mãn hạ nguyên dùng dương cục tám, mang chủng hạ nguyên dùng dương cục chín; cung bốn tốn lập hạ trung nguyên dùng dương cục một, tiểu mãn trung nguyên dùng dương cục hai, mang chủng trung nguyên dùng dương cục ba.

Bốn cung âm ly khôn đoài càn vừa đúng ngược lại, thượng nguyên tiết khí đầu tiên trong bốn cung âm dùng cục nào, cục số thượng nguyên của tiết thứ hai, thứ ba trong cung đó sẽ được định theo số thứ tự (âm độ xếp nghịch), như cung chín ly hạ chí thượng nguyên dùng âm cục chín, thì tiểu thử thượng nguyên sẽ dùng âm cục tám, đại thử thượng nguyên dùng âm cục bảy. Cục số hạ nguyên của ba tiết khí trong bốn cung âm sẽ tiếp nối lấy cục số thượng nguyên của ba tiết khí trong cung đó, định theo số thứ tự (âm độ xếp nghịch), vậy thì cung chín ly hạ chí hạ nguyên sẽ dùng âm cục sáu, tiểu thử hạ nguyên dùng âm cục năm, đại thử hạ nguyên dùng âm cục bốn. Cục số trung nguyên của ba tiết khí trong bốn cung âm sẽ tiếp nối lấy cục số hạ nguyên của ba tiết khí trong cung đó, định theo số thứ tự (âm độ xếp nghịch), vậy thì cung chín ly hạ chí trung nguyên dùng âm cục ba, tiểu thử trung nguyên dùng âm cục hai, đại thử trung nguyên dùng âm cục một.

Cung hai khôn cũng tương tự, lập thu thượng nguyên dùng âm cục hai, xử thử thượng nguyên thì dùng âm cục một, bạch lộ thượng nguyên thì dùng âm cục chín; cung khôn lập thu hạ nguyên dùng âm cục tám; xử thử hạ

nguyên dùng âm cực bảy, bạch lộ hạ nguyên dùng âm cực sáu; cung khôn lập thu trung nguyên dùng âm cực năm, xử thử trung nguyên dùng âm cực bốn, bạch lộ trung nguyên thì dùng âm cực ba.

Như trên, cung bầy đoài thu phân thượng nguyên dùng âm cực bảy, hàn lộ thượng nguyên dùng âm cực sáu, sương giáng thượng nguyên dùng âm cực năm; cung đoài thu phân hạ nguyên dùng âm cực bốn, hàn lộ hạ nguyên dùng âm cực ba, sương giáng hạ nguyên dùng âm cực hai; cung đoài thu phân trung nguyên dùng âm cực một, hàn lộ trung nguyên dùng âm cực chín, sương giáng trung nguyên dùng âm cực tám.

Cho tiếp ví dụ, cung sáu càn lập đông thượng nguyên dùng âm cực sáu, tiểu tuyết thượng nguyên dùng âm cực năm, đại tuyết thượng nguyên dùng âm cực bốn; cung càn lập đông hạ nguyên dùng âm cực ba, tiểu tuyết hạ nguyên dùng âm cực hai, đại tuyết hạ nguyên dùng âm cực một; cung càn lập đông trung nguyên dùng âm cực chín, tiểu tuyết trung nguyên dùng âm cực tám, đại tuyết trung nguyên dùng âm cực bảy.

Quy luật phía trên xin xem kỳ môn quái khí, lập tức hiểu ra ngay.

**Kỳ môn quái khí:**

**Dương độn**

	Đông chí 174		Lập xuân 852
Khảm	Tiểu hàn 285	Cấn	Vũ thủy 963
	Đại hàn 396		Kinh trập 174
Chấn	Xuân phân 396	Tốn	Lập hạ 417

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thanh minh 417  
Cốc vũ 528

Tiểu mãn 528  
Mang chủng 639

### Âm độn

	Hạ chí 936		Lập thu 258
Ly	Tiểu thử 825	Khôn	Xử thử 147
	Đại thử 714		Bạch lộ 936
	Thu phân 714		Lập đông 693
Đoài	Hàn lộ 693	Càn	Tiểu tuyết 582
	Sương giáng 582		Đại tuyết 471

Thuộc lòng quy luật phía trên, rất thuận tiện trong quá trình vận dụng, hoặc như trong trường hợp không có lịch kỳ môn độn giáp, cũng có thể xếp ra được cục số âm dương một cách chuẩn xác.

Cách định cục tiết khí của kỳ môn tuyệt đối không thể xem nhẹ, định cục theo tiết khí, tác dụng của nó không chỉ có định cục không thôi, mà nó còn liên hệ đến tính chính xác của dự đoán và xác định thời gian ứng nghiệm trong kỳ môn.

## 3. Xếp bàn kỳ môn

### (1) Vị trí của định cục kỳ môn

Kỳ môn thời gia phân chia theo thời không, tổng cộng bốn nghìn ba trăm hai mươi cục, học giả hậu thế thông qua quy nạp và tổng kết, rút gọn thành mười tám cục âm dương, chia nhỏ ra làm dương chín cục và âm chín cục.

Âm độn bày nghịch lục nghi bày thuận tam kỳ, dương độn bày thuận lục nghi bày nghịch tam kỳ. Từ hạ chí đến đông chí dùng âm độn, từ đông chí đến hạ chí dùng dương độn.

Cục nào của kỳ môn độn giáp, thì giáp tý mậu ở cung đó. Dương cục một, giáp tý mậu ở cung một khảm, dương cục hai giáp tý mậu ở cung hai khôn, âm cục một giáp tý mậu ở cung một khảm, âm cục ba giáp tý mậu ở cung ba chấn, âm cục chín giáp tý mậu ở cung chín ly, dương cục năm giáp tý mậu ở cung năm trung gửi vào cung hai khôn.

Biết giáp tý mậu ở cung nào, thì cũng biết là cục mấy, luôn sắp xếp theo mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, đĩnh, bính, ất, âm độn thì xếp nghịch lục nghi tam kỳ.

Ví dụ âm cục chín: giáp tý mậu ở cung chín, giáp tuất kỷ ở cung tám, giáp thân canh ở cung bảy, giáp ngọ tân ở cung sáu, giáp thìn nhâm ở cung năm (gửi cung hai), giáp dần quý ở cung bốn, đĩnh kỳ ở cung ba, bính kỳ ở cung hai, ất kỳ ở cung một.

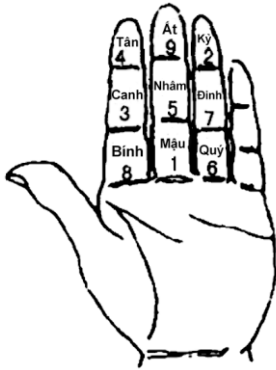
Dương cục một thì giáp tý mậu ở cung một, giáp tuất kỷ ở cung hai, giáp thân canh ở cung ba, giáp ngọ tân ở cung bốn, giáp thìn nhâm ở cung năm (gửi cung hai), giáp dần quý ở cung sáu, đĩnh kỳ ở cung bảy, bính kỳ ở cung tám, ất kỳ ở cung chín.

## (2) Phương thức khởi cục kỳ môn thường gặp

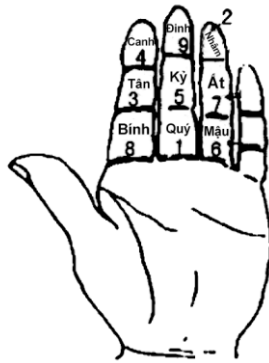
Sau đây sẽ giới thiệu ba phương thức khởi cục: một là khởi cục trên bàn tay, hai là khởi cục trên giấy, ba là khởi cục bằng phần mềm dịch học điện tử.

a. Khởi cục trên bàn tay: (lấy dương cục một và âm cục sáu làm ví dụ)

Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn



**Dương cục một**



**Âm cục sáu**

b. Khởi cục trên giấy:

Vẽ ra cửu cung cách trên giấy, sau đó điền vào vị trí của cửu cung, dùng cục nào thì điền giáp tý mậu vào cung đó, sắp xếp cửu cung theo dương thuận âm nghịch, tức là mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, đinh, bính, át.

Tân	Át	Kỷ
Canh	Nhâm	Đinh
Bính	Mậu	Quý

**Hình dương cục một**

Mậu 1    Kỷ 2    Canh 3    Tân 4    Nhâm 5    Quý 6    Đinh 7    Bính 8    Át 9

Canh	Đinh	Nhâm
Tân	Kỷ	Át
Bính	Quý	Mậu

## Hình âm cục sáu

Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý	Đinh	Bính	Ât
6	5	4	3	2	1	9	8	7

### c. Khởi cục bằng phần mềm dịch học điện tử

Là một sản phẩm kết hợp giữa dịch học và kỹ thuật máy tính trong mấy năm nay, sự xuất hiện của nó là bước đi cách mạng cho khởi cục, khởi khóa, khởi quẻ và xếp bàn trên cơ sở dịch học, hiện tại đa số các học giả yêu mến dịch học đều dùng phương thức này để khởi cục, nó có đặc điểm như: khởi cục nhanh chóng, không dễ phát sinh lỗi, tiện lợi sử dụng mọi lúc mọi nơi, được sự yêu mến từ đông đảo dịch học giả. Nó không những chỉ có khởi cục trên phần mềm máy tính, mà còn có cả phần mềm dịch học dùng cho máy tính xách tay, hoặc là khởi cục bằng phần mềm trên di động, hy vọng độc giả có thể nắm vững phương thức khởi cục này, nhất định sẽ gặt hái được thành quả hơn cả mong đợi.

### (3) Xếp địa bàn

Giả sử hôm nay là thượng nguyên âm cục chín sau hạ chí, dụng sự vào giờ bính dần ngày giáp tý, vậy thì chúng ta xếp bàn lạc thư cửu cung trước. Xếp hoàn tất như thứ tự dưới đây vào trong cửu cung cách trên giấy hoặc trên ngón tay:

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

4 9 2  
3 5 7  
8 1 6

### Trên tay

4	9	2
3	5	7
8	1	6

### Trên giấy

Sau đó nhìn xem 9 nằm ở vị trí nào, ở đầu ngón giữa, chúng ta đặt mậu tại chỗ đó, theo thứ tự lần lượt 987654321 (đi nghịch chiều cung), xếp mậu kỹ canh tân nhâm quý đing bính át vào. Như hình sau:

Quý      Mậu      Bính  
Đinh    Nhâm    Canh  
Kỷ      Ất      Tân

### Trên tay

Quý	Mậu	Bính
Đinh	Nhâm	Canh
Kỷ	Ất	Tân

### Trên giấy

Này gọi là địa bàn, là bàn cơ bản nhất. Như vậy kỳ môn đã trở nên đơn giản đi nhiều rồi, trở thành một dạng thứ tự sắp xếp của các con số đơn giản. Sau khi xếp xong địa bàn thì tiếp tới sẽ đi xác định trực phù, trực sử.

#### (4) Xác định trực phù, trực sử

Trực phù, trực sử là một dạng cô đặc của khái niệm thời không. Vì sao lại nói như vậy? Dự đoán học của nước ta đều được xây dựng trên cơ sở của thời không. Trong lịch pháp nước ta, dùng can chi để biểu thị năm tháng ngày giờ. Ví dụ như: hôm nay 9 giờ 15 phút ngày 24 tháng 8 năm 2005 công lịch, sẽ là ngày hai mươi tháng bảy năm ất dậu (gà) nông lịch, dùng can chi biểu thị là: giờ tân tị ngày canh thìn tháng giáp thân năm ất dậu. Thiên can giáp ất bính đĩnh mậu kỷ canh tân nhâm quý. Địa chi tỵ sửu dần mao thìn tị ngọ mùi thân dậu tuất hợi. Kết hợp lại với nhau tạo thành sáu mươi giáp tý. Sáu mươi giáp tý tính theo hệ thập phân, lần lượt có lục giáp là giáp tý, giáp tuất, giáp thân, giáp ngọ, giáp thìn, giáp dần, tự mình quản lý lấy mười nhóm tổ hợp can chi. Sắp xếp như sau:

**Bảng liệt kê sáu mươi giáp tý**

Giáp tý	Ất sửu	Bính dần	Đinh mao	Mậu thìn	Kỷ tị	Canh ngọ	Tân mùi	Nhâm thân	Quý dậu
Giáp tuất	Ất hợi	Bính tỵ	Đinh sửu	Mậu dần	Kỷ mao	Canh thìn	Tân tị	Nhâm ngọ	Quý mùi
Giáp thân	Ất dậu	Bính tuất	Đinh hợi	Mậu tỵ	Kỷ sửu	Canh dần	Tân mao	Nhâm thìn	Quý tị
Giáp ngọ	Ất mùi	Bính thân	Đinh dậu	Mậu tuất	Kỷ hợi	Canh tỵ	Tân sửu	Nhâm dần	Quý mao
Giáp thìn	Ất tị	Bính ngọ	Đinh mùi	Mậu thân	Kỷ dậu	Canh tuất	Tân hợi	Nhâm tỵ	Quý sửu
Giáp dần	Ất mao	Bính thìn	Đinh tị	Mậu ngọ	Kỷ mùi	Canh thân	Tân dậu	Nhâm tuất	Quý hợi

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Kỳ môn đem lục giáp ẩn vào dưới lục nghi hình thành nên trực phù, tức là giáp tý ẩn ở lục mậu, giáp tuất ẩn ở lục kỷ, giáp thân ẩn ở lục canh, giáp ngọ ẩn ở lục tân, giáp thìn ẩn ở lục nhâm, giáp dần ẩn ở lục quý, gọi tắt là giáp tý mậu, giáp tuất kỷ, giáp thân canh, giáp ngọ tân, giáp thìn nhâm và giáp dần quý, vị trí cung sở tại của lục nghi trên địa bàn nhìn thấy khi xếp bàn chính là cung trực phù của lục giáp, cửu tinh của cung trực phù lục giáp chính là trực phù, còn trực sử chính là bát môn nằm tại cung trực phù địa bàn.

Sáu mươi giáp tý thật ra chính là sự khái quát hóa của tất cả thời không, vì vậy xét về một phương diện ý nghĩa nào đó, nó đã bao quát cả chu thiên, bất kể vật gì trong không gian mà chúng ta sinh sống đều phải nên nằm trong phạm vi này, chu thiên chính là ở trong phạm vi sáu mươi giáp tý này, cho nên các môn dự đoán học về cơ bản mà nói, đều đang nghiên cứu chu thiên, có khả năng nghiên cứu thế giới từ góc độ chu thiên, đều xem như thuộc vào hàng dự đoán học chính thống. Kỳ môn độn giáp đã ứng dụng nguyên lý của chu thiên sáu mươi giáp tý trong việc xếp bàn, tuần đầu của lục giáp thật ra chính là tổ trưởng của mỗi một tổ trong sáu mươi giáp tý, nên kỳ môn đặt tên cho nó là trực phù, còn trực sử bản chất của nó chính là khí quẻ mà trực phù đang thống lĩnh.

Lục giáp là trực phù ở trong cục, cụ thể xác định thế nào? Trong kỳ môn thời gia, chủ yếu chú trọng vào giờ, ví dụ như giờ đinh Hợi ngày Ất Sửu, giờ đinh Hợi thuộc tuần giáp thân, nên cung có giáp thân canh nằm tại đó chính là cung trực phù, theo quy định của kỳ môn, cửu tinh của cung mà giáp thân canh địa bàn có mặt ở đó sẽ là trực

phù, bát môn của cung mà giáp thân canh có mặt ở đó sẽ là trực sử.

(5) Xếp trực phù, trực sử hình thành thiên bàn, nhân bàn

**Phương pháp xếp trực phù** là cửu tinh trực phù thêm can giờ ở địa bàn, tức là trực phù thêm can giờ.

Như ví dụ trên, thượng nguyên âm cục chín sau hạ chí, dụng sự vào giờ bính dần ngày giáp tý, giờ bính dần thuộc tuần giáp tý, nên cung chín địa bàn nơi có mặt giáp tý mậu là cung trực phù, vậy sao thiên anh của cung chín chính là trực phù. Đem trực phù thêm vào trên can giờ, kỳ nghi của cung trực phù ở địa bàn cũng thêm vào trên can giờ theo cửu tinh trực phù, cửu tinh kỳ nghi của các cung địa bàn khác cũng theo đó mà luân chuyển đến các vị trí cung tương ứng, hình thành nên thiên bàn của kỳ môn. Như ví dụ trên, thì sao thiên anh, mậu thêm bính ở cung hai; thiên nhuế, bính thêm canh ở cung bảy; thiên trụ, canh thêm tân ở cung sáu; thiên tâm, tân thêm ất ở cung một; thiên bồng, ất thêm kỷ ở cung tám; thiên nhậm, kỷ thêm đĩnh ở cung ba; thiên xung, đĩnh thêm quý ở cung bốn; thiên phụ quý thêm mậu ở cung chín.

Ở đây độc giả tinh mắt sẽ phát hiện ra sao thiên cầm trong cửu tinh không được xếp vào, theo quy định của kỳ môn chuyển bàn thời gia, sao thiên cầm nằm ở cung trung thuộc thổ, cùng với cả kỳ nghi bay đến cung trung, tất cả sẽ gửi vào cung hai khôn, vì vậy ở cung hai khôn sẽ có hai sao là thiên nhuế và thiên cầm.

**Phương pháp xếp trực sử** là xem can chi của giờ

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

dụng sự, cách tuần thủ lục giáp bao nhiêu số, thì bắt đầu từ vị trí cung mà cửa trực sử có mặt ở đó, theo quy tắc dương đếm thuận, âm đếm nghịch, thêm nó vào trên cung theo số đã định, tức là trực sử sẽ đi theo cung giờ.

Như ví dụ trên, thượng nguyên âm cục chín, dụng sự vào giờ bính dần ngày giáp tý, giờ bính dần thuộc tuần giáp tý, nên giáp tý mậu là trực phù, căn cứ địa bàn phía trên, giáp tý mậu ở cung chín, cửa cảnh của cung chín sẽ là trực sử. Giờ dụng sự là giờ bính dần, theo thứ tự tuần của giờ, từ giáp tý, át sửu đến bính dần tổng cộng có ba số, từ cung chín nơi cửa cảnh trực sử có mặt, bắt đầu đếm nghịch (âm đếm) đi ba số, tức là cung chín, cung tám đến cung bảy, từ đó xác định được cửa cảnh vào cung bảy, định xong cửa cảnh, các cửa khác đều theo đó mà luân chuyển đến các vị trí cung tương ứng, vậy thì cửa tử sẽ vào cung sáu, cửa kinh vào cung một, cửa khai vào cung tám, cửa hưu vào cung ba, cửa sinh vào cung bốn, cửa thương vào cung chín, cửa đố vào cung hai. Cứ như vậy mà hình thành nên nhân bàn của kỳ môn. Như hình sau:

Xung Sinh	Phụ Thương	Anh Đố Nhâm
Đinh + Quý	Quý + Mậu	Mậu + Bính
Nhậm Hưu		Nhuế Cầm Cảnh
Kỷ + Đinh	Nhâm	Bính + Canh
Bồng Khai	Tâm Kinh	Trụ Tử
Ất + Kỷ	Tân + Ất	Canh + Tân

### Hình thiên bàn nhân bàn trên bàn tay

Đinh Xung Quý Sinh	Quý Phụ Mậu Thương	Mậu Anh Bính Đổ Nhâm
Kỷ Nhậm Đinh Hưu	Nhâm	Bính Cầm Nhuế Canh Cảnh
Ất Bồng Kỷ Khai	Tân Tâm Ất Kinh	Canh Trụ Tân Tử

### Hình thiên bàn nhân bàn trên giấy

(6) Xếp xong thần bàn sẽ hình thành nên cục bàn cửu cung kỳ môn hoàn chỉnh

Bát thần của kỳ môn thời gia chuyển bàn lần lượt là trực phù (cũng gọi là trực phù nhỏ), đằng xà, thái âm, lục hợp, bạch hổ, huyền vũ, cửu địa, cửu thiên. (Thuộc lòng thứ tự này: trực, xà, âm, hợp, hổ, huyền, địa, thiên) đem trực phù thêm vào trên trực phù cửu tinh ở thiên bàn, gọi tên là thiên bát thần, đem trực phù thêm vào trên trực phù cửu tinh ở địa bàn, gọi tên là địa bát thần, thường dùng nhất là thiên bát thần, cách xếp của chúng là trực phù nhỏ thêm vào vị trí cung mà cửu tinh trực phù có mặt ở đó, dương độn đi thuận, âm độn đi nghịch. Như ví dụ trên, thượng nguyên âm cục chín sau hạ chí, dụng sự vào giờ bính dần ngày giáp tý, các bước xếp bát thần thiên bàn như sau: trực phù ở cung hai, đằng xà ở cung chín, thái âm ở cung bốn, lục hợp ở cung ba, bạch hổ ở cung tám, huyền vũ ở cung một, cửu địa ở cung sáu, cửu thiên ở cung bảy. (Các bước xếp địa bát thần như sau: trực phù ở cung chín, đằng xà ở cung bốn, thái âm ở cung ba, lục

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

hợp ở cung tám, bạch hổ ở cung một, huyền vũ ở cung sáu, cửu địa ở cung bảy, cửu thiên ở cung hai.) Hình phía dưới chỉ hiển thị vị trí sắp xếp của thiên bát thần.

Âm Xung Sinh Đinh + Quý Hợp Nhậm Hưu Kỷ + Đinh Hổ Bồng Khai Ất + Kỷ	Xà Phụ Thương Quý + Mậu Nhâm Huyền Tâm Kinh Tân + Ất	Trực Anh Đổ Mậu Nhâm Bính Thiên Nhuế Cảnh Bính Cầm Canh Địa Trụ Tử Canh + Tân
--	--	--

### Hình cục bàn hoàn chỉnh của kỳ môn trên bàn tay

Đinh Xung Âm Quý Sinh	Quý Phụ Xà Mậu Thương	Mậu Anh Trực Bính Nhâm Đổ
Kỷ Nhậm Hợp Đinh Hưu	Nhâm	Bính Nhuế Thiên Canh Cầm Cảnh
Ất Bồng Hổ Kỷ Khai	Tân Tâm Huyền Ất Kinh	Canh Trụ Địa Tân Tử

### Hình cục bàn hoàn chỉnh của kỳ môn trên giấy

Đến đây, xếp bàn kỳ môn kết thúc. (Thuyết minh: âm thần và can ẩn thuộc vào các yếu tố tham khảo khi luận đoán trong kỳ môn, cho nên cách xếp âm thần và can ẩn của kỳ môn sẽ không được giới thiệu ở đây.) Do việc xếp bàn kỳ môn quá phức tạp, lúc nào cũng là chướng ngại vật cho học giả mới học nhập môn, tại đây bút giả hy vọng thông qua việc giới thiệu quá trình xếp bàn phía trên, mọi người sẽ có một chút hiểu biết nhất định đối với cách xếp

cục bàn của kỳ môn, từ đó tiếp tục tiến hành phán đoán đối với một phe bàn cửu cung đã thành cục. Trong xã hội thông tin kinh tế ở hiện tại, công việc và cuộc sống của mỗi người đều rất căng thẳng, ít ai có thể bỏ ra phần lớn thời gian để đi nghiên cứu môn học vấn trừu tượng và thần bí giống như kỳ môn, càng ít ai có thể học theo kịp phần xếp bàn, cho nên vì để đông đảo các bạn yêu mến dịch học tiết kiệm bớt thời gian đi, sớm ngày đạt được mục tiêu thăng đường nhập thất, tôi khuyến khích mọi người hãy sử dụng phần mềm dịch học điện tử để khởi cục, như vậy chỉ cần xác định được thời gian dụng sự, cục bàn lập tức được xếp ra ngay, chỉ chờ bạn phân tích nữa là xong.

## 4. Phán đoán phân tích của kỳ môn

### (1) Kiến thức cơ bản phán đoán phân tích kỳ môn

#### a. Bát quái

Bát quái là một bộ ký hiệu tượng trưng vào thời xưa ở nước ta. Dùng “—” đại biểu dương, dùng “- -” đại biểu âm, phối hợp dùng ba ký hiệu như thế này, sẽ hình thành nên tám loại hình thức, gọi là tám quẻ. Mỗi một hình quẻ đại biểu cho một nhóm sự vật nhất định. Càn đại biểu trời, khôn đại biểu đất, khảm đại biểu nước, ly đại biểu lửa, chấn đại biểu sấm sét,坎 đại biểu núi, tốn đại biểu gió, đoài đại biểu đầm lầy. Tám quẻ phối hợp lại với nhau tiếp tục tạo ra sáu mươi bốn quẻ, dùng để tượng trưng cho các loại hiện tượng tự nhiên và hiện tượng nhân sự. Bát quái tương truyền do Phục Hy tạo ra, chủ yếu dùng để bói dịch.

**Bài ca bát quái:**

Càn tam liên, khôn lục đoạn, chấn ngưỡng vu, cấn phúc uyển, ly trung hư, khảm trung mãn, đoài thượng khuyết, tốn hạ đoạn.

**Thứ tự số bát quái:**

Chấn bốn, ly ba, đoài hai, càn một, tốn năm, khảm sáu, cấn bảy, khôn tám (thứ tự xét theo hình phương vị tiên thiên bát quái của Phục Hy).

Số hậu thiên bát quái: càn sáu, khảm một, cấn tám, chấn ba, tốn bốn, ly chín, khôn hai, đoài bảy.

**Phương vị bát quái:**

Tiên thiên bát quái: càn nam, khôn bắc, ly đông, khảm tây, đoài đông nam, chấn đông bắc, tốn tây nam, cấn tây bắc.

Hậu thiên bát quái: chấn đông, đoài tây, ly nam, khảm bắc, càn tây bắc, khôn tây nam, cấn đông bắc, tốn đông nam.

**Thuộc tính ngũ hành bát quái:**

Một là giải thích về ngũ hành: từ “ngũ hành”, xuất hiện sớm nhất trong “Cam thệ” và “Hồng phạm” của “Thượng thư”. Nội dung ghi chép trong “Thượng thư – Hồng phạm” là cuộc đối thoại giữa Chu Vũ Vương và Cơ Tử, trong đó có bàn luận đến: “ngũ hành: một viết thủy, hai viết hỏa, ba viết mộc, bốn viết kim, năm viết thổ. Thủy viết nhuận hạ, hỏa viết viêm thượng, mộc viết khúc trực, kim viết tòng cách, thổ viết giá sắc. Nhuận hạ là mặn, viêm thượng là đắng, khúc trực là chua, tòng cách là cay, giá sắc là ngọt.”

“Ngũ hành” đã được xác định rõ ràng là thủy, hỏa, mộc, kim, thổ trong “Hồng phạm”, hơn nữa còn được xem là việc thiết yếu. Thời của Chu U Vương, “ngũ hành” đã

được nhận định là năm loại vật chất cơ bản cấu tạo nên vạn vật. Ngũ hành, là dùng năm ký hiệu văn bản để đại biểu cho quy luật biến hóa vận động và quan hệ qua lại giữa các hình thái của năng lượng vật chất, trong đó: ngũ hành tương khắc (khắc tức là đã thắng) miêu tả quan hệ qua lại của hình thái vật chất, kim thắng (khắc) mộc (rất dễ hình dung về mặt vật chất, cách ghi nhớ đơn giản chính là cái nào cứng hơn, sẽ thắng được cái mềm hơn một chút), mộc thắng (khắc) thổ, thổ thắng (khắc) thủy (thổ ở đây chỉ nói đến đất trồng, chứ không phải là mặt đất theo nghĩa rộng), thủy thắng (khắc) hỏa, hỏa thắng (khắc) kim (dùng cách nói của Lão Tử: “cái mềm nhất trong thiên hạ, uy hiếp được cái cứng nhất trong thiên hạ. Cái tưởng như vô hình mà lại có thể len lỏi vào trong cái không có kẽ hở”). Ngũ hành tương sinh (sinh tức là xảy ra sự chuyển hóa) miêu tả quy luật biến hóa của sự vật, thủy sinh mộc (thủy là hàn, là giáng xuống, âm cực thì dương sinh, dùng mộc đại biểu sự giảm đi của xu thế hướng xuống dưới và sự xuất hiện của tình trạng hướng lên trên), mộc sinh hỏa (khí dương chậm chậm đã chiếm được thể thượng phong, tình trạng hướng xuống dưới hầu như đã biến mất rồi, nhanh chóng bùng lên giống như lửa vậy), hỏa sinh thổ (dương cực thì âm sinh, nhiệt tăng lên đến một mức nhất định sẽ giảm dần xu hướng tăng cao, bắt đầu quá độ sang sự ổn định một cách rất ngắn ngủi), thổ sinh kim (sau khi ổn định một cách ngắn ngủi, khí dương bắt đầu nhanh chóng tích tụ, giống như mây đang hội tụ lại, kim tức là hội tụ, tức chỉ tụ tập với mức độ cao), kim sinh thủy (tụ tập đến một mức độ nhất định, tượng chí âm liền xuất hiện, giống như mây tụ lại tạo thành mưa, thủy đại biểu cho rơi xuống, hồi quy).

Ngũ hành tương sinh: mộc sinh hỏa sinh thổ sinh kim sinh thủy.

Ngũ hành tương khắc: thủy khắc hỏa khắc kim khắc mộc khắc thổ.

Hai là ngũ hành đối ứng với bát quái:

Kim – càn, đoài / mộc – chấn, tốn / thổ – khôn, cần / thủy – khảm / hỏa – ly.

Càn, đoài (kim); chấn, tốn (mộc); khôn, cần (thổ); khảm (thủy); ly (hỏa).

### **Ngũ hành sinh khắc của bát quái:**

Càn, đoài (kim) sinh khảm (thủy); khảm (thủy) sinh chấn, tốn (mộc); chấn, tốn (mộc) sinh ly (hỏa); ly (hỏa) sinh khôn, cần (thổ); khôn, cần (thổ) sinh càn, đoài (kim).

Càn, đoài (kim) khắc chấn, tốn (mộc); chấn, tốn (mộc) khắc khôn, cần (thổ); khôn, cần (thổ) khắc khảm (thủy); khảm (thủy) khắc ly (hỏa); ly (hỏa) khắc càn, đoài (kim).

### **Vượng suy bát quái:**

Càn, đoài vượng vào thu, suy vào đông; chấn, tốn vượng vào xuân, suy vào hạ; khôn, cần vượng vào tứ quý, suy vào thu; ly vượng vào hạ, suy vào tứ quý; khảm vượng vào đông, suy vào xuân (tứ quý là chỉ tháng sau cùng của mỗi một mùa).

### **Bát quái phân âm dương:**

Bốn quẻ càn khảm cần chấn thuộc quẻ dương. Trong đó, cần là thiếu nam, khảm là trung nam, chấn là lão nam (trong chấn, khảm, cần âm nhiều dương ít, biểu thị âm phục từng dương, nên là quẻ dương).

Bốn quẻ khôn đoài ly tốn thuộc quẻ âm. Trong đó, đoài là thiếu nữ, ly là trung nữ, tốn là lão nữ (trong đoài, ly, tốn dương nhiều âm ít, biểu thị dương phục từng âm, nên

là quẻ âm).

Về vấn đề bát quái, ở đây chỉ viết tới đây thôi, không dài dòng thêm nữa.

b. Loại tượng vạn vật bát quái

Bát quái dùng để nghiên cứu tượng, trời có vạn tượng, vật có vạn tượng, hình tượng của vạn vật được xếp loại theo bát quái vậy. Tượng số là nội dung cực kỳ quan trọng bao quát cả thế giới dịch học, vật tượng là thực tế cụ thể, còn quái tượng thì là ký hiệu thông tin trừu tượng và kỳ ảo.

Phàm cái có hình lộ ra bên ngoài đều gọi là tượng, tượng có ngụ ý chỉ nét tương tự, vạn vật trên thế gian kèn càng rối ren, thánh nhân bèn phân loại chúng, lần lượt quy về thành một quẻ, dùng bát quái để mô phỏng tượng vạn vật. Như quẻ càn đại biểu cho các vật tượng như trời, quân vương, cha, lãnh đạo cấp trên, nhân viên thực thi pháp luật, nhân viên quân cảnh, vật phẩm hình tròn, tài vật quý trọng, cái gương, lạnh giá, băng tuyết, ngựa, hoa quả kết trái trên cây, vân vân. Cũng chính là nói, các vật tượng liệt kê phía trên, trong bát quái đều dùng quẻ càn để biểu thị. Mọi việc mọi vật trong vũ trụ đều lần lượt quy thành bát quái, vì vậy nhóm vật mà một quẻ mô phỏng ra được khó mà đếm nổi số lượng, nhưng chỉ cần ghi nhớ lấy hào tượng và thủ tượng của bản thân bát quái, tính tình của bát quái là có thể biết được sự vật nên quy vào quẻ nào. Nói cách khác “cần kiện, khôn thuận, chấn động, tốn nhập, khảm hãm, ly phụ, cấn tiểu, đoài duyệt” là tám dạng thuộc tính chức năng của vạn vật trong vũ trụ, tức là tám nhóm tượng ở dạng động, là cương lĩnh để phân loại vậy.

Tuy nhiên việc xếp loại cho mỗi một sự vật không hẳn là luôn cố định bất biến. Như bình giữ nhiệt, là vật tượng

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

có hình tròn, cứng và thuộc kim loại, lấy quẻ càn để mô phỏng, còn như nắp bình mở ra thì là quẻ đoài, quái tượng của nó hai hào dưới cùng là hào dương, hào trên cùng là hào âm, đứt ra không liền, là tượng mở miệng vậy, nên xếp vào quẻ đoài; nếu trong bình không có nước, trống không, thì là tượng quẻ chấn, tượng của nó có hai hào trên cùng là hào âm, tượng trưng cho trung hư mà mở miệng ở phía trên, nên quy vào quẻ chấn; nếu mở miệng bình ra, đặt ngược phần đầu xuống đất, thì có thể xem là quẻ cấn, tượng của nó hào trên cùng là hào dương, tượng trưng cho đáy bình bị lật ngược lại, hào sơ hào hai là hào âm, đứt đoạn mà không liền nhau, phù hợp với tượng phía dưới bình mở miệng, giữa bình thì trống không, nên phải quy nó vào quẻ cấn. Ý là muốn nói, cùng một sự vật nếu nhìn từ các góc độ khác nhau, thì tượng của nó cũng sẽ khác nhau.

Loại tượng vạn vật bát quái, là kiến thức cơ bản quan trọng nhất trong dự đoán kỳ môn, nhất định phải nắm vững, vận dụng linh hoạt, nếu không thì sẽ chẳng cách nào tiến hành phân tích luận đoán được.

**Quẻ càn:** quẻ càn ba hào dương, thuần dương cương kiện, nên là trời, thiên thể tròn vận động không ngừng, nên là tròn. Vạn vật có thiên tính, như quân vương quản lý vạn dân, như người cha quản lý một ngôi nhà vậy, nên là vua, là cha. Thuần hào dương là tượng cứng chắc kiên cố, cho nên tượng kim, tượng ngọc, tượng băng. Dương thịnh thì sắc sẽ vô cùng đỏ, nên là đỏ lửa, đỏ son. Cương kiện là ngựa, hình tròn như hoa quả trên cây, nên là mộc quả. Từ đó có thể thấy rằng, phạm là các sự vật như tích cực, hướng lên trên, cương kiện có sức mạnh,

quyền uy, hình tròn, trường bối nam, quý giá, giàu có, hàn lạnh, cứng chắc dễ vỡ, vân vân đều thuộc về quẻ càn.

[Thiên thời] trời, băng, mưa đá, viên tuyết, trời tạnh.

[Địa lý] phương tây bắc, kinh đô, quận lớn, nơi thần thánh, chốn cao quý, khu vực cao ráo, nơi có địa thế thuận lợi, văn phòng, phòng hội nghị, tòa nhà chính phủ, khu sinh sống của cán bộ hành chính, xưởng gia công kim loại, cửa hàng linh kiện xe cộ kim khí, trạm xe, lầu đài vân vân.

[Nhân vật] ở trong quốc gia, là quốc quân, chủ tịch, tổng thống; ở trong đơn vị là bí thư, nhân vật số một, lãnh đạo chủ chốt; ở trong gia đình, là cha, là đại nhân, là người già, là trường bối; ở trong xã hội là người nổi tiếng, người làm việc cho nhà nước, hoạn quan; ở giới tính là nam, ở tuổi tác là già cả.

[Nhân sự] cương kiện uy dũng, quả quyết, động nhiều tĩnh ít, ngay thẳng, cương kiện, dũng cảm, quả đoán, hiếu động không chịu ngồi yên một chỗ, trang nghiêm uy võ.

[Thân thể] xương, phổi, đầu, chân phải (vị trí của cửa cung), xương cốt, bộ phận sinh dục nam.

[Thời tự] thu, lúc giao nhau giữa tháng chín và tháng mười, năm tháng ngày giờ tuất hợi, năm tháng ngày giờ kim.

[Động vật] ngựa, thiên nga, sư tử, voi.

[Tĩnh vật] kim ngọc, châu báu, vật tròn, mộc quả, vật cứng, mũ, gương.

[Ốc xá] nhà vệ sinh công cộng, lầu gác, hội trường lớn, cao ốc, trạm nghỉ chân, sinh sống ở phía tây bắc.

[Gia trạch] thu đoán nhà ở thì hưng vượng, hạ đoán thì có tai họa, đông đoán thì yên tĩnh, xuân đoán thì cát lợi.

[Hôn nhân] thuộc dòng quan quý, nhà có tiếng tăm,

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

thu đoán thì có thể thành, đông hạ thì bất lợi.

[Ăm thực] đồ ăn quý hiếm, nhiều xương, quả, đầu của các loài vật, vật tròn, đồ cay.

[Cầu danh] có danh, nghề võ, đánh đấm, quan cai quản dịch trạm, thích hợp nhậm chức ở phía tây bắc.

[Mưu vọng] lợi công môn, thích hợp hành động, cầu tài, hạ không thành, đông mưu tính nhiều nhưng ít được như ý muốn.

[Giao dịch] thích hợp hàng hóa mắc tiền, châu báu, kim ngọc, dễ thành, hạ đoán thì bất lợi.

[Cầu tài] có lợi, cái lợi từ kim ngọc, được tiền từ công môn, thu đoán thì đại lợi, hạ đoán thì mất tiền, đông đoán thì không có tiền, xuân đoán thì có tiền.

[Xuất hành] lợi xuất hành, thích hợp vào kinh thành, lợi đi về tây bắc, hạ đoán thì bất lợi.

[Yết kiến] lợi gặp đại nhân, người có đức hạnh, thích hợp gặp quan quý, có thể gặp.

[Tật bệnh] bệnh về đầu mặt, bệnh phổi, bệnh gân cốt, bệnh thương tiêu, hạ đoán thì không yên.

[Quan tụng] lợi kiện tụng, có quý nhân giúp đỡ, thu đoán thì thắng lợi, hạ đoán thì đuối lý.

[Phần mộ] thích hợp hướng tây bắc, nơi có khí mạch núi khô, hang trời, nơi cao, thu đoán thì quý, hạ đoán thì đại hung.

[Phương đạo] tây bắc chính nam (là phía trên, chỗ cao).

[Ngũ sắc] màu đỏ son, màu đen và màu trắng.

[Tính tự] tên họ có mang bộ kim bên cạnh hoặc cư trú vào chỗ của người nổi tiếng.

[Số mục] một bốn sáu chín.

[Ngũ vị] cay.

**Quẻ khôn:** tượng quẻ là ba hào âm, quẻ thuần âm, tính nhu thuận, tượng đại phát, là nguồn gốc của vạn vật, vạn vật đều sinh ra từ đất. Người do mẹ sinh đẻ ra, nên cũng là mẹ. Âm nhu nên là vải vóc. Âm hư có thể chứa đựng vật, nên là cái nồi. Dương lớn âm nhỏ, khôn âm thì nhỏ, nên là keo kiệt; vạn vật đều sinh ra từ đất, nên là đồng đều. Khôn là trâu bò, thế hệ tiếp nối nhau, nên là trâu bò mẹ con. Đất chuyên chở vạn vật như dùng xe chở vật, nên là xe. Đất sinh vạn vật, nên là đông đảo. Thao túng vạn vật, nên là nắm quyền. Âm thì u tối, nên là đen, từ đó có thể thấy, phạm là những sự vật như tiêu cực, âm nhu, hình vuông (trời tròn đất vuông), mềm yếu không sức lực, đông đúc, đức hậu, chịu đựng, khổ cực, yên ắng, tách rời nhau (tượng quẻ ở giữa ba hào âm đều là đứt gãy) vân vân, thì đều thuộc về quẻ khôn.

[Thiên thời] mây đen, khói mù, băng sương, ngày âm u.

[Địa lý] ruộng đất, đất bằng phẳng, phía tây nam, đất đai, thôn làng.

[Nhân vật] ở trong quốc gia là hoàng hậu, đệ nhất phu nhân; ở trong đơn vị là công nhân viên chức, quản chúng; ở trong gia đình là mẹ, bà nội, mẹ ruột, mẹ kế, đàn bà già; ở trong xã hội là khán giả, là người ở quê, là tiểu nhân, là người bụng to, là người yếu ớt, người keo kiệt; về giới tính thì là nữ; về tuổi tác là đàn bà già, người phụ nữ lớn tuổi.

[Nhân sự] keo kiệt, nhu thuận, yếu ớt, đông đúc, tiểu nhân, cẩn thận chính trực, siêng cần nhẫn nại, nội tâm phức tạp, do dự thiếu quyết đoán, kín đáo trầm mặc, cúi đầu nhẫn nhục, nhu nhược trì hoãn, tính dựa dẫm cao, tôn

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

thờ thần Phật, cung kính nâng niu, nghi ngờ ẩn tàng, tư duy hẹp hòi và tang lễ sai lầm, cung kính khiêm nhường, trung trinh tiết kiệm, thành thật giữ lời hứa, tình cảm mờ ám, hao tổn đáng ghét, cố chấp đần độn, tà ác.

[Thân thể] lá lách, thịt, dạ dày, vai phải (vị trí cửu cung), bộ phận sinh dục nữ.

[Thời tự] tháng thìn tuất sửu mùi, năm tháng ngày giờ mùi thân, tháng ngày tám năm mười.

[Tĩnh vật] vật vuông, vật mềm, quần áo, bông tơ, ngũ cốc, rìu, đồ bằng sành.

[Động vật] trâu bò, trăm loại thú, ngựa cái.

[Ốc xá] phía tây nam, cửa tiệm ở quê, chỗ ở của nam, phòng thấp, phòng ốc thô sơ, nhà kho.

[Gia trạch] yên ổn, nhiều âm khí, xuân đoán thì gia trạch không yên.

[Âm thực] thịt trâu bò, vật sống trong đất, vị ngọt, vị hoang dã, vị của ngũ cốc, vật có củ, ra đọt măng, vật có bụng dơ bẩn.

[Hôn nhân] lợi hôn nhân, thích hợp vào nhà có ruộng đất, nhà ở quê, hoặc nhà có quả phụ, xuân đoán thì bất lợi.

[Sinh sản] dễ sinh, xuân khó sinh, có tổn hại hoặc bất lợi cho người mẹ, thích hợp ngời phía tây nam.

[Cầu danh] có danh, thích hợp phía tây nam, chức vụ quan nông giữ đất, xuân đoán thì không được gì.

[Giao dịch] thích hợp cho giao dịch, giao dịch ruộng đất, ngũ cốc, đồ dỏm, vật nặng, vải vóc, kiếm tiền trong yên tĩnh, xuân đoán thì bất lợi.

[Cầu tài] có lợi, thích hợp cái lợi trong đất, lợi từ vật nặng hàng dỏm, được tiền trong yên tĩnh, xuân đoán thì

không có tiền.

[Mưu vọng] lợi cầu mưu, cầu mưu ở quê hương, cầu mưu trong yên tĩnh, xuân đoán thì ít được như ý, hoặc mưu cầu ở người phụ nữ.

[Xuất hành] có thể đi, thích hợp đi về tây nam, đi trong cùng quê, đi bộ, xuân không thích hợp.

[Yết kiến] có thể gặp, lợi gặp người đồng hương, thích hợp gặp bạn thân hoặc âm nhân, xuân không thích hợp gặp.

[Tật bệnh] bệnh bụng, bệnh lá lách dạ dày, thức ăn ứ đọng, do đó mà ăn không tiêu.

[Quan tụng] lý lẽ thông suốt, được ủng hộ của quần chúng, kiện tụng nên giải tán.

[Phần mộ] thích hợp đặt huyệt ở hướng tây nam, đất bằng phẳng, gần đồng ruộng, hợp với chôn dưới đất, xuân không thể chôn cất.

[Tính tự] người có họ mang bộ thổ hoặc địa chỉ có mang bộ thổ, vị trí tám năm mươi.

[Số mục] hai năm tám mươi.

[Phương đạo] tây nam, chính bắc.

[Ngũ vị] ngọt.

[Ngũ sắc] vàng, đen.

**Quẻ chấn:** quẻ chấn hai hào âm ở trên, một hào dương ở dưới, biểu thị một dạng hướng lên, xu thế phát triển ra bên ngoài. Chấn là động, là sấm sét. Âm ở trên, có dáng vẻ xao động không ngừng, là rồng. Trời đen đất vàng, chấn càn khôn bắt đầu giao nhau, nên là màu vàng đen. Một dương ở dưới, hai âm ở trên, nên có tượng của đại đạo. Một dương ở dưới lay động hết mình, nên là chuyên. Hào dương động ở vị trí đầu tiên, tiến thủ sắc sảo,

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

nên nóng nảy quyết đoán. Chấn là màu xanh biếc, nên là cây trúc nhỏ xanh tươi. Lau sậy phía trên trống trơn, phía dưới um tùm cành lá, giống tượng quẻ chấn dương ở dưới, âm ở trên. Động, ngựa hót hay chạy bền, là giống tốt. Chấn dương cương, vội vàng, nên là cứng cáp. Dương ở dưới cùng, nên tượng trưng cho vật nằm trong đất như đậu phộng, khoai tây, khoai lang.

[Thiên thời] sấm sét, mưa sấm sét, tiếng sấm, động đất, núi lửa phun trào.

[Địa lý] nơi chốn là công xưởng, đài phát thanh truyền hình, cửa hàng nhạc cụ, khu vui chơi, sân bay, trạm thu phát sóng, trạm xe, phòng nhảy, phòng nhạc, phố xá náo nhiệt, chiến trường, rừng cây, phương đông, đường lớn, rừng trúc, nơi có cây cỏ um tùm tốt tươi.

[Thân thể] chân, gan, mật, âm thanh, sườn trái.

[Nhân vật] ở trong quốc gia và đơn vị là người đứng thứ hai nắm quyền; ở trong gia đình là trưởng nam; ở trong xã hội là nhân viên lái xe, vận động viên, cảnh sát, quan tòa, quân nhân, phi công, nhân viên tàu, nhà hoạt động xã hội, diễn viên khiêu vũ, người mê bóng đá, kẻ nông cuồng, tráng sĩ.

[Nhân sự] động mà ít tĩnh, cần cù, có tài cán, hiếu động, nhân từ ngay thẳng, tính nóng vội dễ tức giận, hay nóng nảy, tâm lý nôn nóng, gắt gỏng, quật cường, khả năng tự lực cao, sợ chuyện không đâu, nổi dậy, tiếng cổ động.

[Thời tự] tháng hai mùa xuân, năm tháng ngày giờ mao, ngày tháng bốn ba tám.

[Tĩnh vật] trúc, lau sậy, nhạc cụ (trúc gổ), hạt, rau củ, hoa tươi, cây cối, điện thoại, máy bay, ô tô, tên lửa, bánh

pháo, đồng hồ báo thức, vật có hoa cỏ tốt tươi, móng, thịt, rừng núi, hoang dã.

[Động vật] rồng, rắn, trăm loại trùng, ngựa kêu.

[Ốc xá] sinh sống ở hướng đông, chỗ rừng núi, lâu các.

[Gia trạch] trong nhà thường có kinh sợ, xuân đông thì cát, thu thì bất lợi.

[Ẩm thực] khóc lóc, đồ ăn rừng núi, thịt tươi, vị chua của hoa quả, rau củ, cá chép.

[Hôn nhân] có thể, có thành tựu, nhà có thanh danh, được hôn sự của trưởng nam, thu đoán thì bất lợi.

[Cầu tài] tiền từ trúc mộc núi rừng, cầu tài từ chỗ động, hoặc lợi ích từ hàng trà.

[Cầu danh] có danh, thích hợp nhậm chức ở phía đông, nghề đưa ra hiệu lệnh, quan giữ hình ngục, giữ chức trong cơ quan thu thuế trúc trà mộc, hoặc chức vụ ở chợ náo nhiệt.

[Sinh sản] sợ chuyện không đầu, thai động không yên, có thai lần đầu nhất định sinh con trai, hợp ngòi hướng đông, thu thì không cát.

[Tật bệnh] bệnh chân, bệnh ở gan, khủng bố bất an.

[Mưu vọng] có thể vượng, có thể cầu, thích hợp chủ động mưu cầu, thu đoán thì không như ý muốn.

[Giao dịch] lợi cho mặc cả xong giá bán, thu đoán thì khó thành, động mà có thể thành, lợi ích từ rừng núi, trúc mộc, hàng trà.

[Quan tụng] ưa thích kiện tụng, sợ chuyện không đầu, ký phát công văn lặp lại nhiều lần.

[Yết kiến] có thể gặp, thích hợp gặp người ở rừng núi, lợi gặp người có tiếng tăm.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

[Xuất hành] thích hợp đi, lợi phía đông, lợi người trong núi rừng, thu đoán không nên đi, sẽ gặp phải hoảng sợ.

[Phần mộ] lợi hướng đông, huyết trong rừng núi, thu thì bất lợi.

[Tính tự] người có họ mang bộ mộc, vị trí là bốn tám ba.

[Số mục] bốn tám ba.

[Phương đạo] đông, đông bắc.

[Ngũ vị] vị chua, ngọt.

[Ngũ sắc] xanh da trời, xanh lá cây, xanh biếc.

**Quẻ tổn:** quẻ tổn một hào âm ở dưới, có xu hướng thâm nhập xuống dưới đất, phát triển hướng vào trong, biểu thị một kiểu sự vật dao động có tính thâm thấu. Tổn là mộc là gió, gốc cây ưa đâm sâu vào đất, một khe hở sắc bén có thể xuyên qua cơn gió lớn, gió không lổ thì không vào được, nên tổn là nhập. Mộc cũng gọi là khúc trực, thợ mộc dùng dây thừng đen để làm thẳng gỗ khi chế tác đồ mộc, nên tổn là dây thừng thẳng, ở công việc là thợ thủ công. Gió không bao giờ hết cũng không có mùi vị gì, phát phơ trong không trung, đổi dời bất định, nên tổn là cao là trắng. Là tiến lui, là không có tận cùng, không mùi hôi. Tổn hai dương một âm, dương nhiều âm ít, nên là tóc thưa thớt, trán to rộng, mắt trắng nhiều. Tổn là quẻ biến thành từ quẻ càn có hào một động, càn là kim ngọc, nên làm kinh doanh có thể kiếm được lợi nhuận khủng gấp ba lần. Tổn là quẻ kề bên quẻ chấn, chấn dương chủ nhanh chóng, nên là quẻ hấp tấp vội vàng.

[Thiên thời] gió, gió thổi, bão, gió lốc, gió xoáy.

[Địa lý] đất ở phía đông nam, nơi có hoa cỏ tốt tươi, vườn rau hoa quả, bưu điện, đường ống, tuyến đường,

hẻm núi, hành lang, chùa chiền, đồng cỏ, rừng trúc, đám lau sậy, máy bay trực thăng, băng chuyền.

[Nhân vật] ở trong gia đình là trưởng nữ, con gái; ở trong xã hội là nhân viên kỹ thuật, giáo viên, tăng ni, người tu luyện đạo học ở núi rừng, thầy khí công, người luyện công, thương nhân, nhân viên bán hàng, nhà kinh doanh đồ gỗ, thợ thủ công, người thợ khéo léo, người trán rộng, người có tóc nhỏ dài mà thẳng, người do dự thiếu quyết đoán, người làm nghề tự do, quả phụ.

[Nhân sự] dịu dàng, bất định, cổ vũ, lợi nhuận gấp ba lần, tiến lui không ngừng, tỉ mỉ, có tinh thần trách nhiệm cao, mãi không quyết đoán, tâm trí bất định, nhân từ thẳng thắn, nhiều ham muốn, bạc tình, cực kỳ thích sạch sẽ, nghi ngờ, nói dối.

[Thân thể] tóc, thần kinh, khí quản, mật, cánh tay, cơ quan hô hấp, thực quản, đường ruột, vai trái, hệ thống lymph, mạch máu, khí, bệnh phong.

[Thời tự] lúc giao nhau xuân hạ, ngày tháng giờ hai năm tám, tháng ba, giờ ngày tháng thìn tị, tháng tư.

[Tĩnh vật] cây cối, đồ gỗ, sản phẩm từ gỗ, sản phẩm sợi, sợi tơ, dây thừng, sợi đay, quạt gió, máy sấy khô, máy bay, khí cầu, thuyền hơi, thuyền buồm, nhang muỗi, mộc hương, hoa lan, thảo dược, lông vũ, lá cành, thất lưng, rong biển, vật thẳng, vật dài, trúc mộc, đồ thủ công, mùi hôi, lông gà, cánh buồm, quạt, vật dụng có miệng ở phía dưới.

[Động vật] gà, trăm loại chim, chim trong rừng núi, trùng, rắn.

[Ốc xá] sinh sống ở đông nam, chùa miếu lâu đài, chốn rừng núi.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

[Gia trạch] yên ổn kiếm lời, xuân đoán thì cát, thu đoán thì bất an.

[Ăm thực] thịt gà, thức ăn rừng núi, vị chua của rau quả.

[Hôn nhân] có thể thành, thích hợp hôn nhân của trường nữ, thu đoán thì không lợi.

[Sinh sản] dễ sinh, đầu thai đẻ ra nữ, thu đoán thì động thai, thích hợp ngồi ở hướng đông nam.

[Cầu danh] có danh, thích hợp văn chức, có tác phong, thích hợp làm quan cai quản kỹ luật, thuế trà quả trúc mộc, thích hợp nhậm chức ở đông nam.

[Cầu tài] Có lợi gấp ba lần, hợp với nguồn lợi từ núi, lợi từ đồ gỗ đồ bằng trúc, thu không lợi.

[Giao dịch] có thể thành, tiến lui bất nhất, lợi từ giao dịch, giao dịch rừng núi, lợi từ gỗ trà trong rừng núi.

[Mưu vọng] có thể mưu vọng, có tiền thì có thể thành, thu đoán thì đa phần tính nhiều mà ít được như ý muốn.

[Xuất hành] có thể đi, có lợi từ việc ra vào, hợp đi về đông nam, thu đoán thì bất lợi.

[Yết kiến] có thể gặp, lợi gặp người trong rừng núi, lợi gặp văn nhân tú sĩ.

[Tật bệnh] bệnh về cánh tay, bệnh phong, bệnh ruột, trúng gió, bệnh thuộc khí hàn tà.

[Tính tự] tên họ hoặc địa chỉ sinh sống có bộ thảo mộc bên cạnh, vị trí năm ba tám.

[Quan tụng] hợp làm hòa nhau, sợ gặp phải trách nhiệm kỹ luật.

[Phản mộ] hợp hướng đông, huyệt ở rừng núi, nhiều cây cối, thu đoán thì bất lợi.

[Số mục] ba bốn tám.

[Phương đạo] đông nam, tây nam.

[Ngũ vị] vị chua.

[Ngũ sắc] xanh um, xanh biếc, trắng khiết.

**Quẻ khâm:** quẻ khâm hào dương nằm ở giữa, hào âm ở trên dưới, thì ngoài mềm trong cứng, xu hướng phát triển có tính chất bốn phía hướng vào trung tâm. Khâm là thủy, không nơi nào mà không chảy không ngấm vào, trở thành kênh rạch, ẩn nấp, hổ bầy nguy hiểm, hiện tượng đau lòng. Nước có thể tùy ý cong thẳng nhu mì, bánh xe uốn lượn là cái thành của nhu mì, khâm cũng là tượng xe, nên là bánh xe uốn lượn. Khâm là tai, tim đau thì tai đau. Khâm là nước, máu là nước màu đỏ, nên là quẻ máu. Khâm được biến ra từ quẻ càn, càn là đỏ son, nên khâm là đỏ son. Càn là ngựa, khâm đến từ các hào trong quẻ càn, khâm dương ở trong, là sống lưng, dương là đẹp, nên là sống lưng đẹp. Hào âm ở trên, nên là dưới đầu, hào âm ở dưới, nên là cái móng. Nước cọ sát với đất mà di chuyển, nên là kéo dất. Đối với xe mà nói, khâm là kênh rạch, hổ bầy nguy hiểm, nên đa phần hung. Nước chảy thông suốt, nên khâm là thông. Khâm trung mãn, thủy hàn nên là tượng của mặt trăng, là bầy, là kẻ trộm. Đối với mộc mà nói, dương mạnh ở trong, nên có tượng ruột cây kiên cứng.

[Thiên thời] mặt trăng, mưa, sấm sét, lộ, sương, nước.

[Địa lý] sông, hồ, biển, kênh, mương, giếng, suối, cống thoát nước, đất trũng, phía bắc, khe nước, nơi ẩm thấp, kênh rạch, hồ nước lớn, chỗ có nước, khách sạn, cửa hàng đồ uống, phòng tắm, nhà tắm, thủy cung, tầng hầm, phòng tối, nhà máy nước, bể cá, quán ăn, kỹ viện.

[Nhân vật] ở trong gia đình là trung nam, đàn ông

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

trung niên; ở trong xã hội là người giang hồ, người lái thuyền, trộm cướp, cường đạo, là nhà toán học, bác sỹ, luật sư, người lưu vong, người trong xã hội đen, tội phạm lừa đảo, nhân viên lao công, ma men, gái điếm, nhân viên công ty dẫn nước.

[Nhân sự] ngoài mềm mại, trong cứng chắc, túc trí đa mưu, nhiều ham muốn, giỏi tính toán, theo đuổi thời thượng, nhiều tâm kế, đê tiện âm hiểm, nham hiểm, gian trá, nịnh người trên chèn ép người dưới, làm việc có chủ kiến hoặc là nước chảy bèo trôi, thấp hèn, ngoài thì mềm yếu trong thì tư lợi, phiêu bạc không ra sao.

[Thân thể] thận, bàng quang, hệ thống tiết niệu, bộ phận sinh dục, dịch máu, hệ thống tuần hoàn dịch máu, tai, lưng, eo, xương sống lưng.

[Thời tự] đông tháng mười một, ngày tháng năm tý.

[Tĩnh vật] dầu, muối, rượu, giấm, nước tương, đồ uống, dầu mỡ, dược phẩm, xe chở nước, bánh xe, dụng cụ tra tấn, cây củ ấu, trái cây có gai, mang hạt, thiết bị trữ đông, bèo, tàu ngầm, thất lưng, vật có hạt, bánh xe uốn lượn, vật thấp mềm, đồ đựng rượu, dụng cụ nước, xà ngang, gông cùm.

[Động vật] heo, cá, vật trong nước, cáo, động vật thủy sinh.

[Ốc xá] sinh sống ở hướng bắc, gần nước, lâu các gần nước, lâu gần sông, chốn ăn chơi kỹ viện, chỗ ẩm ướt trong nhà.

[Ẩm thực] thịt heo, rượu, đồ lạnh, đồ biển, canh, đồ chua, đồ ăn khuya, cá, có máu, vật có mang hạt, vật trong nước, vật nhiều xương.

[Gia trạch] không yên, mờ ám, phòng có trộm, cướp.

[Hôn nhân] lợi hôn nhân của trung nam, thích hợp hôn nhân ở phía bắc, không lợi thành hôn, không thể kết hôn vào tháng Thìn Tuất Sửu Mùi.

[Sinh sản] khó sinh có nguy hiểm, thích hợp có thai lần kế tiếp, nam, trung nam, tháng Thìn Tuất Sửu Mùi có tổn hại, hợp hướng bắc.

[Cầu danh] gian nan, chỉ sợ có tai nạn hiểm nguy, thích hợp nhậm chức ở phía bắc, chức vụ liên quan đến cá muối đầm hồ, rượu kiêm giấm.

[Cầu tài] có tiền, phòng bị mất, hợp với tiền bên cạnh nước, chỉ sợ có nguy hiểm mất mát, hợp với cái lợi từ hàng cá muối rượu, phòng bị mất, phòng trộm.

[Giao dịch] không lợi mua bán, phòng bị mất bị lừa, hợp với giao dịch bên cạnh nước, hợp với giao dịch hàng cá muối, rượu, hoặc giao dịch với người có chằm thủy.

[Mưu vọng] không hợp mưu vọng, không thể thành tựu, thu đông đoán thì có thể mưu tính.

[Xuất hành] không hợp đi xa, hợp lợi thuyền, hợp đi về phía bắc, phòng trộm cướp, chỉ sợ gặp chuyện hiểm trở bị chìm.

[Yết kiến] khó gặp, hợp với người trong giang hồ, hoặc người có họ mang bộ thủy.

[Tật bệnh] tai đau, bệnh tim, truyền nhiễm, bệnh thận, dạ dày lạnh, tiêu chảy, bệnh khô lạnh, bệnh máu.

[Quan tụng] có âm hiểm, có tượng vì mất mà kiện nhau, thất thủ.

[Phản mộ] hợp huyệt ở hướng bắc, mộ bên cạnh bờ nước, không lợi cho chôn cất.

[Tính tự] tên họ có chằm thủy bên cạnh hoặc tên địa chỉ sinh sống có mang bộ thủy.

[Số mục] một sáu.

[Phương đạo] phía bắc, phía tây.

[Ngũ vị] mặn, chua.

[Ngũ sắc] đen.

**Quẻ ly:** quẻ ly loại suy với quẻ khảm, vừa đúng ngược lại với nhau, một hào âm nằm ở giữa, hai hào dương ở ngoài, có tính chất ngoài mạnh trong yếu, ngoài cứng trong mềm, có xu hướng phát triển từ trung tâm hướng ra bên ngoài, có tượng ly tán. Tất cả các vật ngoài cứng trong mềm như ba ba, cua, rùa, loài nhuyễn thể, áo giáp mũ sắt của binh sỹ vân vân đều quy vào quẻ ly. Ly là lửa, nên là quẻ khô hanh. Ly trung hư, đối với người mà nói, giống hết như người có bụng béo phệ. Nó là mặt trời, là lửa, nên tượng trưng cho tia chớp. Tính của hỏa là viêm thương, nên đối với cây cối mà nói, tượng trưng cho cành lá bị khô héo.

[Thiên thời] mặt trời, điện, cầu vồng, ráng chiều, mây màu, tạnh ráo, ngày nóng, nóng bức, mặt trời chói chang, khô hạn.

[Địa lý] nơi có ánh nắng chiếu vào, danh lam thắng cảnh, thánh địa, nhà thờ, đường đi hoa lệ, rạp chiếu phim, đài truyền hình, viện tranh, phòng mỹ thuật, thư viện, xưởng in ấn, tháp quảng cáo, trạm xe điện, xưởng luyện kim, phòng phóng xạ, phía nam, nơi cao ráo, hầm chứa đồ, nơi có lò luyện kim loại, vùng đất hướng vào mặt trời.

[Nhân vật] ở trong gia đình là trung nữ, phụ nữ trung niên; ở trong đơn vị là cán bộ trung tầng; ở trong xã hội là nhân vật ở tầng thứ trung gian, là người đẹp, là chuyên gia chăm sóc sắc đẹp, nhà văn, tác gia, nhà nghệ thuật, diễn viên, ngôi sao nổi tiếng, biên tập viên, nhân viên trình

sát, nhân viên kiểm tra kỷ luật, bụng to, người có bệnh về mắt, binh sĩ dùng mũ sắt và áo giáp.

[Nhân sự] trọng lễ nghĩa, thích cái đẹp, có tính ỷ lại, thông minh ham học hỏi, làm việc khiêm tốn, có tri thức hiểu lý lẽ, nội tâm trống rỗng, yêu thích sách vở và văn chương, tính gấp, dễ xung động, hiếu thuận, tà ác, nơi có văn hóa, gặp mặt nhau khiêm nhường, mỹ lệ.

[Thân thể] mắt, tim, thị lực, hồng cầu, dịch máu, vú, thượng tiêu, đầu mặt, cổ họng, ruột non.

[Thời tự] hạ tháng năm, năm tháng ngày giờ Ngọ Hỏa, ngày ba hai bảy.

[Tính vật] chữ, tranh, đồ mỹ thuật, báo, chuyên san, sách ảnh, tạp chí, kế ước, văn thư, hợp đồng, thư tín, máy chụp hình, máy quay phim, máy ảnh, truyền hình, máy photocopy, dụng cụ chiếu sáng, quảng cáo, bảng khen, điện báo, tranh liên hoàn, đồ trang điểm, lò lửa, bật lửa, củi lửa, đồ ăn chiên nướng, mỡ hàn, đèn neon, lửa, giáp cốt, can qua, quần áo khô héo, vật khô ráo.

[Động vật] chim trĩ, rùa, ba ba, trai ngọc, cua.

[Ốc xá] sinh sống ở nhà phía nam, nhà có ánh nắng, cửa sổ sáng, phòng trống không.

[Gia trạch] bình yên, bình hòa lương thiện, đông đoán thì không yên, khắc thể chủ hỏa hoạn.

[Ẩm thực] thịt chim trĩ, chiên xào, đồ nướng, dạng như mứt khô, thịt chín.

[Hôn nhân] không thành, lợi hôn nhân của trung nữ, hạ đoán có thể thành, đông đoán thì bất lợi.

[Sinh sản] dễ sinh, trung nữ sinh đẻ, đông đoán có thương tổn, hợp ngôi hướng nam.

[Cầu danh] có danh, hợp chức vụ ở phía nam, nhậm

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

chức quan văn, hợp chức vụ nơi luyện kim.

[Cầu tài] có tài, hợp với cầu ở phía nam, có tiền từ văn thư, đông đoán thì có mất mát.

[Mưu vọng] có thể mưu vọng, hợp chuyện văn thư.

[Giao dịch] có thể thành, hợp giao dịch có văn thư.

[Xuất hành] có thể đi, hợp di chuyển về phía nam, đi nhậm chức văn thư, đông đoán thì không nên đi, không hợp với đi thuyền.

[Yết kiến] có thể gặp người ở phía nam, đông đoán thì không thuận, thu thì gặp tài sĩ khảo sát văn thư.

[Quan tụng] dễ giải tán, văn thư động, từ tụng phân minh.

[Tật bệnh] bệnh mắt, bệnh tim, bệnh thương tiêu, hạ đoán thì mùa hè nóng rực, dịch bệnh theo thời kỳ.

[Phần mộ] mộ ở hướng nam, năm không có rừng cây, dương huyết. Hạ đoán thì xuất hiện văn nhân, đông không lợi.

[Tính tự] tên họ hoặc địa chỉ nơi mở mang chữ thứ hoặc có bộ nhân đứng, vị trí là ba hai bảy.

[Số mục] hai ba bảy chín.

[Phương đạo] nam, đông.

[Ngũ sắc] đỏ son, tím, đỏ.

[Ngũ vị] đắng.

**Quẻ cán:** quẻ cán một hào dương ở trên, hai hào âm ở dưới, biểu thị những sự vật bên ngoài thực nhưng bên trong hư, trên thực dưới hư. Cũng biểu thị sự vật có xu hướng phát triển hướng xuống dưới, sự vật phát triển đến đỉnh điểm, nhất định phải thận trọng, nếu không sẽ phải phát triển theo hướng ngược lại. Hơn nữa còn biểu thị sự vật có trở ngại, khó khăn, dừng chân không tiến về phía

trước. Cấn là núi là dừng nghỉ, một hào dương nằm phía trên khôn thổ, nên tượng trưng cho đường nhỏ, đá nhỏ. Trên vẽ hào dương liền nhau, dưới hai hào âm ở giữa trống không, giống như đang tượng trưng cho cánh cửa. Hoa quả của cỏ cây đều nằm ở phần phía trên, không nằm ở gốc, là tượng của dương, nên quẻ cấn là tượng của trái cây. Người canh cửa xem như là bảo vệ cửa, ngăn cấm người khác đi vào bên trong, nên cấn là tượng của ngăn lại. Tay có thể chặn đứng vật thể, tiếng chó sủa có thể làm cho người ta kinh sợ mà không dám bước tiếp, răng chuột nhọn cứng, chim có mỏ cứng, đều là tượng của cấn. Cấn là tượng của viên đá, nên giống như tượng gỗ, viên đá cứng chắc nhiều đốt, cũng là tượng của cấn.

[Thiên thời] mây, khói mù, mây mù trên núi.

[Địa lý] núi, vùng núi, đồi núi, đài cao, đê đập, phòng nghỉ ngơi, nghĩa địa, chùa chiền đài các, phòng ốc, nhà tù, cơ quan công an, đồn cảnh sát, cao ốc, tường thành, nhà kho, tông miếu, từ đường, khu mỏ, nơi khai thác đá, ngân hàng, phòng cất giữ, đường nhỏ trên núi, thành núi, phía đông bắc, cổng có hai lầu tháp ở hai bên.

[Nhân vật] ở trong gia đình là thiếu nam, thiếu nam trong dòng họ; ở trong xã hội là thiếu niên, nhi đồng, là nhân viên xây dựng, nhân viên tôn giáo, quan liêu, quý tộc, người kế thừa, cảnh vệ, người trông cửa, thợ mỏ, quan coi ngục, thợ đá, nhân viên sở tiết kiệm, người rảnh rỗi, người trong núi.

[Nhân sự] thật thà chất phác, yên tĩnh, chân thành, bảo thủ, cố chấp, thành thật, giữ chữ tín, tri trệ, thận trọng, cách trở ương bướng, tiến lui không rõ, phản bội, dừng nghỉ, không gặp.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

[Thân thể] mũi, lưng, mu bàn tay, khớp ngón tay, xương, lá lách, chân, da, tay, mu bàn chân, khớp gối, khớp khuỷu tay, chân trái, xương gò má, vú, đùi trái, kết tràng.

[Thời tự] tháng giữa đông xuân, tháng mười ba năm tháng ngày giờ Sửu dần, ngày tháng bảy năm mười, năm tháng ngày giờ Thổ.

[Tĩnh vật] nham thạch, sườn núi, mô đất, phần mộ, bức tường, miếng chắn cửa, bậc thang, bậc thềm, ván cửa, bia đá, giường lò, tủ bày hàng, bàn, giường, đất đá, dưa và trái cây, vật màu vàng, vật trong đất, cổng làng, vật sống trong gỗ, cây dây leo.

[Động vật] hổ, chó, chuột, trăm loại thú, vật mỡ thức ăn, cáo.

[Gia trạch] yên ổn, trăm việc có trở ngại, người nhà không hòa thuận, xuân đoán thì bất an.

[Ốc xá] sinh sống ở phía đông bắc, sống ở núi gần đá, nhà cạnh đường cái.

[Ẩm thực] vật sống trong đất, thịt các loại thú, thuộc họ măng trúc mọc bên cạnh mộ, đồ ăn hoang dã.

[Hôn nhân] cách trở khó thành, thành thì cũng chậm, lợi cho hôn nhân của thiếu nam, hợp kết hôn với người dưới quê, xuân đoán thì bất lợi.

[Cầu danh] cách trở không có danh, hợp nhậm chức ở phía đông bắc, hợp chức vụ quan trông đất, sơn thành.

[Sinh sản] khó sinh, có tai nạn hiểm trở, hợp hướng đông bắc, xuân đoán có thương tổn.

[Giao dịch] khó thành, có giao dịch rừng núi ruộng đất, xuân đoán thì có mất mát.

[Mưu vọng] cách trở khó thành, tiến lui do dự.

[Xuất hành] không hợp đi xa, có ngăn trở, hợp đi gần

đất liền.

[Yết kiến] không thể gặp, có ngăn trở, hợp gặp người trong rừng núi.

[Tật bệnh] bệnh ngón tay, bệnh dạ dày lá lách.

[Quan tụng] quý nhân ngăn cản, quan tụng chưa xong, liên đới khó ra quyết định.

[Phần mộ] huyết ở đông bắc, huyết trong núi, gần đường đi có đá, xuân đoán thì không lợi.

[Số mục] năm bảy tám mươi.

[Phương đạo] phía đông bắc, phía tây bắc.

[Ngũ sắc] vàng, nâu nhạt, màu cà phê.

[Ngũ vị] ngọt.

**Quẻ đoài:** quẻ đoài loại suy với quẻ cấn vừa đúng ngược lại, một hào âm ở trên, hai hào dương ở dưới, biểu thị sự vật có xu hướng phát triển hướng lên trên, là sự vật ngoài mềm trong cứng chắc, ngoài hư trong thực. Đoài là trạch, nên có chức năng hấp thu, dễ xảy ra câu thông với sự vật xung quanh bên ngoài. Đoài là trạch là thiếu nữ. Hào âm ở ngoài, có hiện tượng khẩu thiệt, thiếu nữ vui vẻ không lo nghĩ, nên là vui mừng; đoài là miệng là vui vẻ là thiếu nữ, nên là thầy mo lên đồng nhảy múa. Đoài nằm ở tây là tháng mùa thu thân Dậu kim, nên chủ xơ xác tiêu điều, vạn vật hư hại, nên là làm tổn thương; hào âm nhu của đoài được đặt lên trên hai hào dương cương, nên theo đó mà rơi rụng. Là kim, là quẻ của phía tây, phía tây nhiều nơi có chất muối, nên là vựa muối. Là thiếu nữ, có tượng làm vợ nhỏ. Đoài là vui mừng, nên là tiếng kêu mừng rỡ của động vật như dê.

[Thiên thời] mưa, mặt trăng mới, ngôi sao, thời tiết ẩm ướt, khí áp thấp, nước lộ, mưa âm u liên tục.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

[Địa lý] đầm lầy, khe sâu, đất trũng, ao hồ, bể nước, sân trượt băng, công viên giải trí, phòng hội nghị, phòng nhạc, quán vỉa hè, khách sạn, hoang tàn, phòng cũ, cổng ra, động huyết, giếng, ao đầm, cạnh nước, bể bị nứt mẻ, giếng bỏ hoang, nơi có núi nứt tuyết lở.

[Nhân vật] ở trong gia đình là thiếu nữ, bé gái; con gái dễ thương, thiếu nữ, bạn bè, người có nghề nghiệp liên quan đến miệng, nói, ca hát, người làm nghề có tính hoan lạc, người làm nghề hủy hoại tình dục, thầy mo, vu bà, giáo viên, giáo sư, người thuyết giảng, nhân viên giải thích, phiên dịch, khoa ngoại, bác sỹ nha khoa, công nhân nhà máy thực phẩm, công nhân khách sạn, người gia công kim loại, thư ký, gái mất trinh, thiếp, bà con, người hòa nhã dễ gần, người hay làm nũng, người có sức hấp dẫn tình dục, tiểu nhân, người môi giới, hàng xóm, công nhân vệ sinh, nhân viên tuyên truyền, phục vụ, người trực tổng đài, người ca hát, diễn viên, người đánh piano, nhà âm nhạc, nhân viên nơi vui chơi giải trí, thằng hề, ca nữ, nhân vật giới tài chính, nhân viên tiêu thụ, kẻ thất bại, kẻ phá hoại.

[Nhân sự] vui sướng, tranh cãi, gièm pha, nịnh nọt, đê hèn, bợ đỡ, kích dục, nồng nhiệt, hòa thuận vui vẻ, ôn hòa, thân thiện, thích ca hát, sôi nổi, ôn hòa hiền hậu, trọng tình cảm, sức cảm hóa mạnh, trọng nghĩa khí, buồn rầu, tính phá hoại, khẩu thiệt gièm pha, phỉ báng, ăn uống.

[Thân thể] lưỡi, miệng họng, phổi, đàm, nước bọt, khí quản, mồm mép, xương gò má, răng, sườn phải, hậu môn, cánh tay vai phải.

[Thời tự] thu tháng tám, năm tháng ngày giờ dậu, năm tháng ngày kim, tháng ngày hai bốn chín.

[Tĩnh vật] cây lựu, hồ đào, dụng cụ ăn uống, vật thể

có miệng, đao kiếm, kéo, đồ chơi, vật bị hư tổn, thùng rác, đao kim loại, kim loại, nhạc cụ, phế vật, vật sứt mẻ, vật hư hao cong gãy.

[Động vật] dê, vật trong ao đầm.

[Ốc xá] sinh sống ở hướng tây, chỗ gần ao đầm, nhà có tường bị suy yếu, người ở có thương tổn.

[Gia trạch] không yên, phòng khẩu thiệt, thu đoán vui mừng, hạ đoán gia trạch có tai họa.

[Ẩm thực] thịt dê, vật trong ao đầm, đồ ăn khuya, vị cay.

[Hôn nhân] không thành, thu đoán có thể thành, có chuyện mừng, chủ cát lợi thành hôn, lợi kết hôn với thiếu nữ, hạ đoán thì bất lợi.

[Sinh sản] không lợi, chỉ sợ hư thai hoặc sinh nữ, hạ đoán thì không lợi, hợp ngời hướng tây.

[Cầu danh] khó thành, vì chuyện cầu danh mà có thương tổn, lợi nhậm chức ở tây, hợp làm quan bộ hình, võ chức, quan điển tuồng, quan thông phiên dịch.

[Cầu tài] không lợi có tổn thất, chủ khẩu thiệt, thu đoán có chuyện mừng tiền bạc, hạ đoán thì bất lợi.

[Mưu vọng] khó thành, mưu cầu có thương tổn, thu đoán có chuyện mừng, hạ đoán thì không như ý muốn.

[Xuất hành] không hợp đi xa, phòng khẩu thiệt, hợp đi về tây, thu đoán có lợi.

[Giao dịch] khó có lợi, phòng khẩu thiệt, có cạnh tranh, thu đoán thì có tiền từ giao dịch, hạ đoán thì bất lợi.

[Yết kiến] lợi đi về phía tây, gặp có nguyên rửa.

[Tật bệnh] khẩu thiệt, bệnh về yết hầu, bệnh thờ gáp khí nghịch, bỏ ăn bỏ uống.

[Phần mộ] hợp hướng tây, phòng trong huyết có nước,

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

mộ gần ao đầm, hoặc chôn vào huyết suy bại, hạ đoán thì không hợp.

[Quan tụng] tranh tụng không ngừng, ngay thẳng chưa rõ, vì kiện nhau mà có thương tổn, phòng bị hành hình, thu đoán thì thể được lý mà thắng tụng.

[Tính tự] tên họ hoặc tên địa chỉ ở có mang bộ khẩu, bộ kim.

[Số mục] hai bốn bảy chín.

[Phương đạo] phía tây, đông nam.

[Ngũ sắc] trắng.

[Ngũ vị] cay.

Tóm lại, cửu cung bát quái trong kỳ môn độn giáp bao hàm hết thủy thiên, địa, nhân, thời gian, không gian và mọi vật mọi việc.

### c. Hàm nghĩa của thiên can địa chi

Thiên can địa chi gọi tắt là “can chi”. Trong cuốn “Từ nguyên” có nói rằng, “can chi” được đặt tên từ “cành cây khô” của cây cối. Mười thiên can: giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý; mười hai địa chi: tý, sửu, dần, mão, thìn, tị, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi.

Tương truyền, kể từ năm 2697 trước công nguyên, vào thời kỳ thủy tổ của Trung Hoa là Hoàng Đế xây dựng đất nước, lệnh cho họ Đại Náo xem xét khí cơ của trời đất, tìm hiểu ngũ hành, lần đầu tiên tạo ra được mười thiên can giáp ất bính đinh mậu kỷ canh tân nhâm quý và mười hai địa chi tý sửu dần mão thìn tị ngọ mùi thân dậu tuất hợi, kết hợp chúng lại với nhau tạo thành sáu mươi giáp tý, dùng làm ký hiệu để biên soạn lịch. Theo ghi chép trong “Ngũ hành đại nghĩa”, can chi là sáng chế của Đại Náo. Đại Náo “chọn lấy tính tình của ngũ hành, suy đoán sự tạo

thành của Đẩu Cơ, lần đầu sáng tạo ra giáp át để gọi ngày, xưng là can, sáng tạo ra tý sửu để gọi tháng, xưng là chi. Có việc với trời thì dùng ngày, có việc với đất thì dùng tháng. Âm dương khác biệt, nên có cái tên là can chi vậy.”

**Tính chất của mười thiên can.** Kỳ môn độn giáp đặc biệt trọng dụng mười thiên can: giáp, át, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý.

Giáp: ngũ hành thuộc dương mộc, nằm ở phía đông. Ngũ tạng bị bệnh chủ mật, ở trong cơ thể chủ phần đầu. Ngũ vị chủ chua, màu sắc chủ màu xanh lơ. Tính chất của nó cương kiện mà thẳng, hình thể dài vuông, có tác dụng nảy nở. Được lệnh là rường cột, thất lệnh là phé thải; bị khắc quá mức thì vô dụng, sinh vượng quá mức thì phiêu bạt không nơi nương tựa. Tính cách quá tự phụ, không giỏi trong đối nhân xử thế. Trong kỳ môn là thủ lĩnh, là chủ soái, thường ẩn dưới lục nghi. Nó còn là quý nhân, là tầng lớp cao sang, là nổi tiếng danh giá, là đầu não, thủ lĩnh, nhân vật lớn.

Ất: ngũ hành thuộc âm mộc, nằm ở phía đông. Ngũ tạng bị bệnh chủ gan, ở trong cơ thể chủ cổ và vai. Màu sắc chủ màu xanh lá cây nhạt hoặc biếc. Ngũ vị chủ chua ngọt. Thể chất non mềm. Được lệnh thì phồn hoa tốt tươi, thất lệnh thì khô héo. Tính cách nhu thuận, phụ thuộc vào thế tình. Trong kỳ môn là nhật kỳ, là bác sỹ, là con gái, là bạn gái hoặc vợ, là trung y, thuốc bắc. Nó là một trong tam kỳ, tam kỳ đều có ý nghĩa là thần kỳ, chuyển cơ, đạt được hy vọng, át kỳ là đạt được một cách quanh co, nhu thuận. Ất chủ do dự, chỉ muốn không làm.

Bính: ngũ hành thuộc dương hỏa, nằm ở phía nam. Ngũ tạng bị bệnh chủ ruột non, trong cơ thể chủ vai hoặc

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

trán. Màu sắc chủ màu đỏ tím, ngũ vị chủ cay đắng. Tính cách cương liệt, làm việc thanh liêm. Được lệnh được thời thì thành quả chiến đấu huy hoàng, thất lệnh thì chán nản mất sức. Có thể thành đại tài, nhưng khó giữ được lâu. Trong kỳ môn là nguyệt kỳ, một trong tam kỳ, nó còn là tai vạ, là phiền phức, là quyền bính, là uy nghiêm. Cũng là đạt được hy vọng, nhưng bính chủ lừa dối, là sự tạo thành của loạn, có ý chỉ hăng quá hóa dở. Đoán tình yêu hôn nhân là người nữ có tình nhân bên ngoài, người nam thứ ba. Đoán bệnh là có chỗ sưng, bộ vị nào đó có chứng viêm.

Đinh: ngũ hành thuộc âm hỏa, nằm ở phía nam. Ngũ tạng bị bệnh chủ tạng tim, trong cơ thể chủ ngực và lưỡi. Màu sắc là đỏ nhạt, ngũ vị thuộc đắng. Hình thể tú lệ thanh cao. Tính cách hòa thuận mà có tâm kế. Được lệnh thì nóng nảy thô bạo, thấy rõ gian tà; thất lệnh thì sàu khổ, rên rỉ. Trong kỳ môn là tinh kỳ, là ngọc nữ, một trong tam kỳ, là thuận lợi, là đạt được hy vọng, vô cùng viên mãn, là ý nghĩ mới. Đoán tình yêu hôn nhân là tình nhân bên ngoài của người nam, hoặc tình phụ, kỹ nữ, người nữ thứ ba.

Mậu: ngũ hành thuộc dương thổ, nằm ở giữa. Ngũ tạng bị bệnh chủ dạ dày, trong cơ thể chủ sườn và mũi. Màu sắc là vàng đậm, ngũ vị là cay ngọt. Tính cách cương liệt hấp tấp, hình thể đôn hậu. Được lệnh thì hào kiệt quả cảm, thất lệnh thì ngu đần. Mậu là tiền tài, là đầu tư, là dương trạch, là nhà, là đất đai. “Kiến mậu tam phân bát”, đoán tình yêu hôn nhân là người nam thứ tư. Trong kỳ môn lại là thiên môn, trường bối vân vân.

Kỷ: ngũ hành thuộc âm thổ, nằm ở giữa. Ngũ tạng bị bệnh chủ lá lách, trong cơ thể chủ phần bụng và phần mặt. Màu sắc là vàng nhạt, ngũ vị là cay ngọt. Tính cách ôn

thuận, thể chất trầm tĩnh. Được lệnh thì giáo hóa vạn vật, thất lệnh thì giữ mình trong sạch. Kỷ là dục vọng, ham muốn một cách mãnh liệt, cũng là đào hoa, là sân phơi, là cống ngầm, là phần mộ, là vùng đất thấp trũng. Đoán tình yêu hôn nhân là người nữ thứ tư. Trong kỳ môn còn là địa hộ, đại biểu phần mộ vân vân.

Canh: ngũ hành thuộc dương kim, nằm ở phía tây. Ngũ tạng bị bệnh chủ ruột già, trong cơ thể chủ tề luân và gân. Màu sắc chủ trắng, ngũ vị là cay. Hình thể dài vuông. Tính cách cương kiện sắc bén, được lệnh thì độc đoán chuyên quyền, thất lệnh thì mất đi uy hùng. Tính của nó cố chấp có thể khuất phục người khác, nhưng không chịu bị người khác khuất phục. “Bính là sai trái canh là cách”, “cách” ở đây nghĩa là cách trở, chướng ngại vật. Canh là đường cái, là công an cảnh sát, là đối thủ, là kẻ thù, là kẻ trộm, kẻ địch, đoán hôn nhân là chồng vân vân.

Tân: ngũ hành thuộc âm kim, nằm ở phía tây. Ngũ tạng bị bệnh chủ phổi, trong cơ thể chủ phần ngực và phần bắp đùi. Màu sắc là trắng nhạt, ngũ vị là cay đắng. Hình thể vuông vắn trầm tĩnh. Tính cách trung thành ngay thẳng mềm mỏng, chắc bền như ngọc, được lệnh thì là hoàng chung, thất lệnh thì là ngổa phẩu. Tân là sai lầm, nhàm chễ, tội phạm, cũng là kim tiền, kim ngân châu báu, vật phẩm quý giá, kết sát. Trong kỳ môn luôn đại biểu tội phạm hoặc người từng phạm lỗi lầm.

Nhâm: ngũ hành thuộc dương thủy, nằm ở phía bắc. Ngũ tạng bị bệnh chủ bàng quang, tam tiêu, trong cơ thể thì chủ chân. Màu sắc là đen đậm, ngũ vị chủ mặn. Tính cách mềm mỏng mà âm hiểm, có thể chung khôn khéo, nhưng khó cùng vui vẻ. Được lệnh thì cứu vật mà lợi cho

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

người, thất lệnh thì ngăn cản người tài mà hại đất nước. Nhâm là cảnh khốn cùng, trạng thái bị gò bó, là lao ngục, là gặp phải vấn đề, cũng chủ lưu động, biến động, là sự vật không ổn định, là nước động. Trong kỳ môn còn đại biểu sự vật có liên quan đến lưu động.

Nhâm: ngũ hành thuộc dương thủy, nằm ở phía bắc. Ngũ tạng bị bệnh chủ bàng quang, tam tiêu, trong cơ thể thì chủ chân. Màu sắc là đen đậm, ngũ vị chủ mặn. Tính cách mềm mỏng mà âm hiểm, có thể chung khốn khó, nhưng khó cùng vui vẻ. Được lệnh thì cứu vật mà lợi cho người, thất lệnh thì ngăn cản người tài mà hại đất nước. Nhâm là cảnh khốn cùng, trạng thái bị gò bó, là lao ngục, là gặp phải vấn đề, cũng chủ lưu động, biến động, là sự vật không ổn định, là nước động. Trong kỳ môn còn đại biểu cho sự vật có liên quan đến lưu động.

Quý: ngũ hành thuộc âm thủy, nằm ở phía bắc. Ngũ tạng bị bệnh chủ thận và màng tim, trong cơ thể thì chủ chân. Màu sắc là đen nhạt, ngũ vị là đực mặn. Tính vốn là âm nhu thô thiển, được lệnh thì biến hóa theo rồng, cáo giả hổ ra mặt; thất lệnh thì sa vào chán nản, hoặc ngoáy đuôi cầu xin lòng thương hại. Quý là cảnh khốn cùng, là địa vũng lao ngục, là rơi vào trạng thái gò bó một cách nghiêm trọng, là gặp phải vấn đề lớn, cũng chủ biến hóa, là nước tĩnh, là tình dục, là chuyện liên quan đến quan hệ tình dục. Trong kỳ môn luôn đại biểu những sự vật hoặc người có liên quan đến nữ tính, quan hệ tình dục.

**Vượng suy âm dương và cát hung của mười thiên can.** Trong kỳ môn độn giáp, năm vị trí đứng đầu giáp át bính đình mậu là năm can dương, năm vị trí đứng sau kỷ canh tân nhâm quý là năm can âm.

Giờ gặp năm can dương, lợi khách không lợi chủ, làm việc phải hành động trước, chiếm lấy thời cơ, giành lấy quyền chủ động. Năm dương là hỷ thần, xuất quân chinh chiến, đi xa cầu tài, di dời cải tạo, trăm sự đều có thể làm mà còn được lợi. Người chạy trốn thì không được. Người xưa cho rằng: được can dương bay mãi không ngừng, lợi khách hành động trước.

Giờ gặp năm can âm, lợi chủ không lợi khách, làm việc phải hành động sau, chờ đợi thời cơ là chính. Năm âm là ác thần. Ra binh chống địch, chờ sau khi địch hành động rồi mình mới hành động, sẽ giành lấy quyết thắng. Không thể phong quan di dời, cưới gả xuất hành, tổ chức trăm sự. Hợp án binh bất động, âm thầm bàn tính kế hoạch, ngư ông đắc lợi. Người chạy trốn có thể chạy. Người xưa cho rằng: được can âm lợi cho chủ, ẩn mình không nổi dậy thì lợi.

Quan hệ giữa mười thiên can có xung khắc, hóa hợp: giáp canh tương xung, ất tân tương xung, nhâm bính tương xung, quý đinh tương xung, tức trừ mậu kỷ trung ương thổ ra, tương khắc giữa ngũ hành, dương khắc âm, âm khắc dương là xung. Giáp kỷ hợp hóa thổ, ất canh hợp hóa kim, bính tân hợp hóa thủy, đinh nhâm hợp hóa mộc, mậu quý hợp hóa hỏa. Cái hợp của giáp kỷ là hợp trung chính, cái hợp của ất canh là hợp nhân nghĩa, cái hợp của bính tân là hợp quyền uy, cái hợp của đinh nhâm là hợp thâm dưỡng, cái hợp của mậu quý là hợp vô tình.

Vượng suy của mười thiên can, có bảng sinh vượng tử tuyệt. Tức là giáp mộc trường sinh tại hợi, đế vượng tại mão, tử tại ngọ, mộ tại mùi, tuyệt tại thân; ất mộc theo dương tử âm sinh, đi nghịch mười hai cung, trường sinh

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

tại ngộ, đế vượng tại dần, tử tại hợi, mộ tại tuất, tuyệt tại dậu.

Hỏa thổ tương đồng, tức bính hỏa và mậu thổ đều sẽ trường sinh tại dần, đế vượng tại ngộ, tử tại dậu, mộ tại tuất, tuyệt tại hợi; đinh hỏa, kỷ thổ đi nghịch mười hai cung, trường sinh tại dậu, đế vượng tại tị, tử tại dần, mộ tại sửu, tuyệt tại tý.

Canh kim trường sinh tại tị, đế vượng tại dậu, tử tại tý, mộ tại sửu, tuyệt tại dần; tân kim đi nghịch, trường sinh tại tý, đế vượng tại thân, tử tại tị, mộ tại thìn, tuyệt tại ngộ.

Nhâm thủy trường sinh tại thân, đế vượng tại tý, tử tại mão, mộ tại thìn, tuyệt tại tị; quý thủy đi nghịch, trường sinh tại mão, đế vượng tại hợi, tử tại thân, mộ tại mùi, tuyệt tại ngộ. Từ đó có thể thấy, thìn tuất sửu mùi là tứ khổ, cũng gọi là tứ mộ.

Thìn, vừa là mộ của nhâm thủy vừa là mộ của tân kim; tuất, là mộ của bính hỏa, tuất thổ cũng là mộ của át mộc; sửu, vừa là mộ của canh kim vừa là mộ của đinh hỏa, kỷ thổ; mùi, vừa là mộ của giáp mộc vừa là mộ của quý thủy.

Kỳ môn độn giáp từng được gọi là thiên can học, nên mười thiên can là ký hiệu biểu thị chủ yếu cho dụng thần. Trạng thái của mười thiên can khi ký sinh vào mười hai cung, cũng chính là trạng thái mà nó lần lượt rơi vào cửa cung của kỳ môn, quyết định xem chúng liệu có đạt được địa lợi hay không. Người xưa phân vượng tương hưu tù của mười thiên can thành mười hai loại trạng thái, tức là trường sinh, mộc dục, quan đới, lâm quan, đế vượng, suy, bệnh, tử, mộ, tuyệt, thai, dưỡng. Trong kỳ môn độn giáp, bởi vì nó có quy luật hai độn âm dương, dương thuận âm nghịch, mười thiên can sẽ lần lượt vận hành trong cửa

cung một cách chặt chẽ theo quy luật dương thuận âm nghịch. Bên trong mười hai trạng thái, năm giai đoạn trường sinh, mộc dục, quan đới, lâm quan, đế vượng là vượng tương, lúc này gọi là được địa lợi. Năm giai đoạn suy, bệnh, tử, mộ, tuyệt là hưu tù, gọi là không được địa lợi. Hai giai đoạn thai, dưỡng gọi là giai đoạn trung bình. Trong mười hai loại trạng thái này, mộ còn được gọi là khổ, tức là bốn mộ (khổ) thìn tuất sửu mùi. Vừa gọi là mộ, vừa gọi là khổ, vậy hai cái này có gì khác nhau? Cái này phải phân biệt từ nguyệt lệnh, mười thiên can đang ở vào trạng thái vượng tương xét theo nguyệt lệnh, nếu nó rơi vào đất mộ, thì sẽ không gọi là mộ, mà phải gọi là khổ. Nhập khổ cho biết được nó không hề chết đi, chỉ là tạm thời bị nhốt trong nhà kho mà thôi, nên sẽ phát huy tác dụng không nổi, nhưng một khi cửa nhà kho được mở (khổ bị xung), thoát được ra ngoài, nó hiển nhiên vẫn có thể phát huy được tác dụng. Nếu như mười thiên can vào trạng thái hưu tù xét theo nguyệt lệnh, lúc này rơi vào đất mộ, này hết như kiểu ai đó hoặc việc nào đó đã chết, sau đó bị chôn vùi vào phần mộ vậy, đây mới thật sự là nhập mộ, kết liễu sự sống một cách triệt để. Do đó trong kỳ môn độn giáp, nhất định phải phân rõ dụng thần nhập mộ hay là nhập khổ, không được lẫn lộn giữa hai cái này.

Người xưa còn tổng kết ra được cát hung của mười thiên can, đồng thời lần lượt đặt tên cho chúng như sau: giáp là thiên phúc, thích hợp thi hành ân huệ, tuyển người tài đức, thưởng người có công lao. Ất là thiên đức, thích hợp ban ân thưởng đức, cứu tế trị thương. Bính là thiên uy, thích hợp tuyên phát hiệu lệnh, tạo thế uy hùng. Đinh là thái âm, còn gọi là ngọc nữ, thích hợp an cư vớt bỏ buồn

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

phiên, thôi giận dữ bốt trách móc. Mậu là thiên võ, thích hợp cho tuyên phát hiệu lệnh, chém giết tàn sát. Kỷ là lục hợp, cũng là minh đường, thích hợp chiếu sáng việc cũ, tu sửa biên giới, thành trì. Canh là thiên ngục, cũng gọi là thiên hình, thích hợp quyết đoán hình ngục, giết hại tà ác. Tân là thiên đình, thích hợp dùng luật pháp trừng trị tù nhân, không phải là việc cát lợi. Nhâm là thiên lao, thích hợp phán quyết tụng ngục, việc cát không nên làm. Quý là thiên tàng, cũng gọi là thiên võng, thích hợp dương uy xử phạt, thu gom dự trữ.

Người xưa còn tổng kết ra được bài ca xuất hành của mười thiên can, xem dưới đây:

*Lục giáp xuất môn tối cát lợi,  
Kim mã ngọc đường phùng quý nhân.  
Thừa trước lục ất xuất môn khứ,  
Thốc đầu công lại nghi chung thân.  
Chấp trì cung nỗ ngộ kỵ xạ,  
Cái vi thời thừa lục bính hành.  
Châu quan huyện tể tương ngộ diện,  
Chích vi hành thời chính lục đình.  
Nhược phùng mậu kỷ xuất hành khứ,  
Lưỡng cá phụ nhân thân trước thanh.  
Canh tân nhâm thời tối vi ác,  
Đại hung vô cát hữu tai họa.  
Lục quý xuất môn phùng kỵ xạ,  
Đa ngộ sơn lâm ẩn dật khách.*

Thật ra cát hung của xuất hành không hẳn phụ thuộc vào giờ, đối với bài ca quyết này của người xưa, chỉ nên xem như là tham khảo.

**Tính chất của mười hai địa chi.** Tý: ngũ hành thuộc

dương thủy, nằm ở phía bắc. Chủ bể nước, sông ngòi, nơi chốn có liên quan đến nước; ở người thì chủ phụ nữ, đạo tặc; động thực vật chủ chim én, dơi, ốc sên, khoai lang, cải củ nước, bèo; ở sự việc, gặp cát thần thì thông minh cát tường, gặp hung thần thì chủ dâm dật.

Sửu: ngũ hành thuộc âm thổ, nằm ở phía đông bắc. Nơi chốn chủ vườn dâu, cây cầu, cung điện, lễ đường, phần mộ. Ở người thì chủ quý nhân, tôn trưởng, thần Phật; động vật là trâu bò, lừa, la; tĩnh vật chủ ổ khóa, chìa khóa, trang sức, châu báu, hộc đầu, các loại giày. Ở sự việc, gặp cát thần cát cách thì chủ chuyện vui mừng, thăng quan tiến chức; gặp hung thần hung cách, chủ hình ngục, tù tụng, khẩu thiệu thị phi, rời xa quê hương hoặc bệnh tật.

Dần: ngũ hành thuộc dương mộc, nằm ở phía đông bắc. Nơi chốn chủ rừng núi, cầu; ở người thì chủ chồng, con rể, quý nhân, thanh quan, người ở công môn; ở vật thì chủ văn thư, biên lai, hóa đơn, lư hương, khung cửi, tài vật, quan tài; động vật chủ hổ, báo, mèo. Ở việc, gặp cát thần chủ văn thư, tiền tài, thông tin, gặp hung thần thì mất tiền, bệnh tật, thị phi chốn quan trường.

Mão: ngũ hành thuộc âm mộc, nằm ở phía đông. Nơi chốn chủ phố phường, đường cái; ở người chủ anh em, cô nương, phụ nữ, đạo tặc, người làm thủ công nghiệp; vật phẩm thì chủ thuyền ghe, xe cộ, cổng cửa; động vật chủ thỏ, dế. Ở việc, gặp cát thần chủ xe cộ thuyền ghe bình an vô sự, gặp hung thần thì kiện tụng khẩu thiệt, hoặc thuyền xe gặp nguy hiểm.

Thìn: ngũ hành thuộc dương thổ, nằm ở phía đông nam. Nơi chốn chủ đập nước, phần mộ, đồng lúa mạch, chùa chiền; ở người chủ tăng nhân, đạo nhân, phụ nữ; vật

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

phẩm chủ đồ sứ, cái vại cái vò, chậu màu xám, nhang giấy, da lông; ở việc, gập cát thần chủ thuốc men của bác sỹ, gập hung thần chủ người giết gia súc, tranh tụng.

Tị: ngũ hành thuộc âm hỏa, nằm ở phía đông nam. Ở người là phụ nhân, thiếu phụ, thiếu nữ, ăn mày; động vật là rắn, giun, con ve, đom đóm; vật phẩm chủ tranh sách, chữ viết, hoa quả, gạch ngói, đồ sứ; ở việc, gập cát thần chủ văn thư, đơn từ, gập hung thần chủ dịch bệnh, nằm mơ gặp ma quỷ.

Ngọ: ngũ hành thuộc dương hỏa, nằm ở phía nam. Nơi chốn chủ sảnh lớn, phòng hội nghị, rạp chiếu phim, nơi chốn vui chơi; ở người là tăng nhân, người cưỡi ngựa, thư ký nữ, cung nữ, sứ giả; vật phẩm chủ truyền hình, âm thanh, đồ điện, tranh sách, quần áo, cờ quạt; ở việc, gập cát thần là thông tin, văn chương, gập hung thần là ngạc nhiên nghi ngờ, khẩu thiệt thị phi.

Mùi: ngũ hành thuộc âm thổ, nằm ở tây nam. Nơi chốn chủ đại viện, tường đập, phần mộ, ruộng đất; ở người là phụ nhân già, đàn ông già, người chăn dê, quả phụ, thầy mo; ở động vật là dê, chim ưng, chim đầu bạc; ở vật là quần áo, thuốc men, thực phẩm, đồ uống rượu; ở việc, gập cát thần là rượu thịt, yến tiệc, việc vui, gập hung thần hung cách là bệnh tật, tang tóc, tai họa chốn quan trường.

Thân: ngũ hành thuộc dương kim, nằm ở phía tây nam. Nơi chốn chủ thần đường, Phật đường, đồng lúa mạch; ở người là người đi đường, người trong quân đội, người hung ác; vật phẩm là xe đạp, xe ba bánh, xe gắn máy, tàu lửa, ô tô, đao kiếm, kim ngân, các loại đồ sắt; ở động vật là khỉ vượn, sư tử; ở việc, gập cát thần chủ có việc mừng, tin lành, gập hung thần thì chủ đường đi có tổn

thất, bệnh tật, phá tài.

**Đậu:** ngũ hành thuộc âm kim, nằm ở phía tây. Ở người là phụ nữ, thiếu nữ, quý nhân âm, người bán rượu; vật phẩm chủ kim ngân, trang sức, châu báu, đao kiếm, da lông, xương móng, dưa trái cây, khẩu trang, trụ đá; động vật là gà, bò cạp; ở việc, gặp cát thần chủ tán dóc hội họp, gặp hung thần chủ đau ốm, ly biệt.

**Tuất:** ngũ hành thuộc dương thổ, nằm ở phía tây bắc. Nơi chốn là núi non, sườn đồi, chùa miếu, phần mộ, nhà vệ sinh, lao ngục; ở người là trưởng giả, người lương thiện, người trong tầng đạo; động vật là chó, lừa; thực vật là đậu nành, cao lương, củ kiệu; vật phẩm là gạch ngói, đồ sứ, thuốc men, thi thể tro cốt, ổ khóa chìa khóa, giày dép; ở việc, gặp cát thần chủ xử lý công việc thuận lợi, gặp hung thần là giả dối không thực, tranh đấu mất mát, tai họa lao ngục.

**Hợi:** ngũ hành thuộc âm thủy, nằm ở phía tây bắc. Nơi chốn chủ sông, biển hồ, nhà kho, tự viện, lầu đài, nhà vệ sinh; ở người chủ tiểu nhân, ăn mày, người sửa giày, người chăn heo, người say rượu, tội phạm, đạo tặc; động vật là cá, tôm, các loại cua; vật phẩm là lông tóc, vải vóc, lụa là, mực bút; ở việc, gặp cát thần chủ hôn nhân, đòi nợ, gặp hung thần chủ tranh đấu, khó sinh.

**Hình xung hợp hóa hại của mười hai địa chi.** Địa chi tương hình có bốn dạng:

① Tý mao tương hình, tức tý hình mao, mao hình tý, là cái hình của vô lễ.

② Dần tị thân tương hình, tức dần hình tị, tị hình thân, thân hình dần, là cái hình của vô ơn.

③ Sửu mùi tuất tương hình, tức Sửu hình mùi, mùi

hình tuất, tuất hình Sửu, là cái hình của ý thể.

④Thìn Ngọ Dậu Hợi tự hình lẫn nhau.

Địa chi tương xung, chính là sự xung khắc lẫn nhau giữa hai địa chi nằm ở hai vị trí đối lập nhau. Có cát có hung, việc cát gặp xung thì không cát, việc hung gặp xung thì không hung. Bát môn, cửu tinh nếu như gặp vị trí tương xung, thì gọi là phản âm. Địa chi tương xung có sáu cặp, chính là tý Ngọ tương xung, mao Dậu tương xung, thìn Tuất tương xung, tị Hợi tương xung, Sửu Mùi tương xung, dần Thân tương xung.

Hóa hợp của mười hai địa chi:

①Tam hội cục, tức là dần mao thìn hội đông phương mộc cục, tị Ngọ mùi hội nam phương hỏa cục, thân Dậu tuất hội tây phương kim cục, Hợi tý Sửu hội bắc phương thủy cục.

②Tam hợp cục, tức là thân tý thìn hợp thủy cục, Hợi mao Mùi hợp mộc cục, dần Ngọ tuất hợp hỏa cục, tị Dậu Sửu hợp kim cục.

③Tương hợp giữa hai địa chi, chính là tý Sửu hợp, dần Hợi hợp, mao Tuất hợp, thìn Dậu hợp, tị Thân hợp, Ngọ Mùi hợp, trong hợp có cái tương sinh, càng hợp càng tốt, ví dụ như dần Hợi hợp, Hợi thủy sinh dần mộc; thìn Dậu hợp, thìn thổ sinh Dậu kim. Trong hợp có cái tương khắc, làm việc trước tốt sau xấu, trước nhiệt tình sau lãnh đạm, như tý Sửu hợp, Sửu thổ khắc tý thủy; mao Tuất hợp, mao mộc khắc tuất thổ.

Địa chi tương hại, tức là bị hại, bị hại có nghĩa là bị khắc một cách nghiêm trọng. Địa chi tương hại có sáu cặp, tức là tý Mùi tương hại, Sửu Ngọ tương hại, dần tị tương hại, mao thìn tương hại, thân Hợi tương hại, Dậu tuất

tương hại.

d. Hàm nghĩa và loại tượng của tám cửa

Tám cửa tức gồm cửa khai, cửa hưu, cửa sinh, cửa thương, cửa đỗ, cửa cảnh, cửa tử và cửa kinh.

Thông thường mà nói, khai hưu sinh là ba cửa cát, tử kinh thương là ba cửa hung, đỗ cảnh thì trung bình, nhưng khi vận dụng còn phải xem cung mà nó rơi vào và vượng tương hưu tù. Người xưa có bài ca rằng: cửa cát bị khắc, cát không tụ, cửa hung bị khắc, hung không nổi; cửa cát tương sinh có đại lợi, cửa hung được sinh họa khó tránh. Cửa cát khắc cung, cát không tụ, cửa hung khắc cung, việc càng hung.

Tám cửa đại biểu việc của người trong cách cục thiên địa nhân kỳ môn độn giáp, cho nên nó cực kỳ quan trọng trong dự đoán kỳ môn, đặc biệt là cửa mà dụng thần đi vào và cửa trực sử (tức là cửa của trực ban), có quan hệ rất lớn đối với sự vật và người xin dự đoán.

Người xưa có một bài ca chấp sự, khái quát được những sự việc quan trọng mà tám cửa biểu thị:

*Dục cầu tài lợi vãng sinh phương,*

*Táng liệt tu tri tử lộ cường.*

*Chinh chiến viễn hành khai môn cát,*

*Hưu môn kiến quý tối vi lương.*

*Kinh môn quan tụng thị phi đa,*

*Đỗ môn vô sự hảo đào tàng.*

*Thương môn bác đấu năng tróc tặc,*

*Cảnh môn ẩm tửu hảo tư lương.*

Đây là muốn nói, bất kể là mình hay là người khác, nếu muốn hỏi việc cầu tài, sau khi khởi cục kỳ môn độn giáp xong, nhìn xem cửa sinh rơi vào trong cung nào, thì

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

hướng của cung đó chính là phương hướng để làm ăn kinh doanh, cầu tài; còn muốn hỏi về mai táng và đi săn, hướng của cung mà cửa tử rơi vào chính là phương hướng có lợi nhất. Nếu cần phải hành quân đánh nhau, đi xa, thì hướng của cung mà cửa khai rơi vào là cát lợi nhất; nếu phải bái kiến quý nhân và lãnh đạo cấp trên, phương hướng của cung mà cửa hưu rơi vào là tốt nhất. Phương hướng của cung mà cửa kinh rơi vào thông thường quan tụng thị phi nhiều. Cung của cửa đố thì đi lánh nạn là hợp lý nhất. Phương của cung mà cửa thương rơi vào thích hợp cho đánh đấm, đòi nợ, bắt cướp. Nếu muốn uống rượu, tụ tập, thương nghị bàn bạc, tốt nhất hãy đến phương hướng của cung mà cửa cảnh rơi vào.

Môn bàn trong kỳ môn độn giáp, cũng gọi là nhân bàn, dùng tám cửa và trạng thái lạc cung của nó để biểu thị trạng thái của nhân hòa, được cửa cát cũng chính là được nhân hòa.

Trong tám cửa, lấy cửa khai, hưu, sinh làm ba cửa cát, lần lượt tương ứng với cung sáu càn, cung một khảm và cung tám cấn, trong tử bạch phi tinh, ba cung này đều là bạch (lục bạch, nhất bạch, bát bạch), cũng có nghĩa là cát lợi. Cửa khai, dựa theo nghĩa từ mặt chữ, chính là mang nghĩa khai cơ lập nghiệp, vì vậy nó đại biểu cho sự nghiệp, quan vận cả đời của một người. Cửa hưu là bến cảng để nghỉ ngơi, ngũ hành lại thuộc thủy, có thể bàn đến chuyện nam nữ mây mưa, nên nó còn đại biểu cho hôn nhân, gia đình. Cửa sinh là sản nghiệp, ruộng đất, nguồn sinh tài, nên nó đại biểu cho tài vận cả đời của một người. Quan vận (xét theo nghĩa rộng chính là vận sự nghiệp), tài vận và hôn nhân gia đình, đây là ba việc lớn mà mỗi một

người đều theo đuổi cả một đời, quan vận hanh thông, sự nghiệp phát đạt, nguồn tiền dồi dào, hôn nhân gia đình mỹ mãn, đây chính là các tiêu chí chủ yếu để đánh giá vận mệnh tốt, cái gọi là hạnh phúc của mỗi người vậy. Do đó khai, hựu, sinh là ba cửa cát. Tử, kinh, thương là ba cửa hung, bệnh tật, tử vong, quan phi tố tụng, kinh khủng bất an, tai họa ngoài ý muốn, đau lòng thương tâm, đây là ba việc xấu nhất, kiêng kỵ nhất trong cuộc đời của mỗi người, cho nên dùng ba cửa hung tử, kinh, thương để làm ký hiệu biểu thị.

**Cửa khai:** cửa khai nằm ở cung càn tây bắc, ngũ hành thuộc kim. Quẻ càn là đầu của bát quái, là trời là cha, ở trong xã hội là thủ trưởng; càn nạp giáp nhâm, vị trí của càn có hợi, hợi là đất trường sinh của giáp mộc, giáp cũng là đầu của mười thiên can, nên người xưa đặt tên cho cửa tương ứng với cung càn là cửa khai, hàm ý rằng vạn vật mới bắt đầu, là cửa đại cát đại lợi. Khảo cứu từ trong lịch sử Trung Quốc, hầu như tất cả các vị vua khai quốc đều xây dựng cơ nghiệp từ vị trí của cung càn ở tây bắc, cách gọi cửa khai quả không sai chút nào vậy.

Cửa khai thuộc kim, vượng vào mùa thu, đặc biệt là tháng tuất, hợi, tương vào cuối tứ quý, hựu vào đông, tù vào xuân, tử vào hạ. Cửa khai vào cung càn là phục ngâm, vào cung tốn là phản ngâm, ở cung cần là nhập mộ, ở cung ly là bị chế, ở cung khôn thì đại cát, ở cung đoài thì vượng tương, ở cung khảm thì thứ cát, ở cung chấn thì là bức. Cửa khai đại cát, lợi cho xây dựng sự nghiệp, kinh doanh, chinh chiến đi xa, thi cử nhập ngũ, cưới gả dờn chổ, kiến trúc mạo dịch, tuyển người nhập hộ, trị bệnh cầu thầy thuốc.

Cửa khai trong đoán công việc đại biểu cho công việc, chức quan, quan văn, đơn vị, trong đoán tiền tài đại biểu cho nhà máy, cửa tiệm, quầy hàng, mặt tiền, trong đoán kiện tụng đại biểu cho tòa án, trong đoán ô tô đại biểu cho động cơ, trong đoán hàng không, cũng có thể đại biểu cho máy bay vân vân. Ở tình hướng thông thường, còn có thể đại biểu cho điểm khởi đầu, công khai của sự tình, tinh thần rộng mở của người, tính cách hướng ngoại cởi mở vân vân.

**Cửa hưu:** cửa hưu nằm ở cung khảm phía bắc, thuộc thủy. Khảm thủy được càn kim sinh, ở người là trung nam, trên có anh trai dưới có em trai, ung dung nhàn hạ; cung khảm lại ở vào mùa đông, mùa lạnh giá nhất, vạn vật nghỉ ngơi ngủ đông, nên người xưa đặt tên là cửa hưu, ý là đất tu dưỡng nghỉ mệt. Trở thành một cửa cát lợi vậy.

Cửa hưu thuộc thủy, vượng vào mùa đông, đặc biệt là tháng tỵ, tương vào thu, hưu vào xuân, tù vào hạ, tử vào các tháng cuối tứ quý. Cửa hưu ở cung khảm là phục ngâm, ở cung ly là phản ngâm, ở cung tốn là nhập mộ, ở hai cung khôn cấn là bị khắc, ở hai cung càn đoài thì đại cát, ở cung chấn thì thứ cát. Cửa hưu cũng là cửa cát, lợi cho cầu kiến lãnh đạo và quý nhân, lên quan nhậm chức, cưới gả di dòi, kinh thương kiến tạo, nhưng không lợi cho hành hình xét xử.

Cửa hưu trong đoán công việc có thể đại biểu cho người ở công môn, người làm việc ở văn phòng, người phụ trách chào đón đưa rước, người xử lý sự vụ, người nhàn rỗi, nghỉ hưu, cán bộ hưu trí, trong đoán hôn nhân có thể đại biểu cho hôn nhân, gia đình, xuất hành ngồi thuyền có thể đại biểu cho đường thủy. Ở tình hướng thông

thường, có thể đại biểu cho sự ngừng nghỉ của sự tình, người có tài trong việc xử lý các quan hệ đôi bên trên dưới, tính cách nhàn tản, hoặc ham vui, làm biếng vân vân.

**Cửa sinh:** cửa sinh thuộc thổ, nằm ở cung cấn phía đông bắc, sinh ra vào đúng lúc lập xuân, vạn vật sống lại, dương khí hồi chuyển, đất đai sinh vạn vật, nên người xưa đặt tên là cửa sinh, cửa đại cát đại lợi.

Cửa sinh vượng vào các tháng tứ quý, đặc biệt là tháng sửu, dần, tương vào hạ, hưu vào thu, tù vào đông, tử vào xuân, cửa sinh ở cung cấn là phục ngâm, ở cung khôn là phản ngâm, ở cung tốn là nhập mộ, ở cung chấn là bị khắc, ở cung ly thì đại cát, ở hai cung càn đoài thì thứ cát, ở cung khảm thì bị bức. Cửa sinh đại cát, lợi cho cầu tài, đặc biệt là làm bên bất động sản, trồng trọt, nuôi trồng vân vân. Chinh chiến xuất hành, cưới gả kiến tạo cũng cát lợi. Tuy nhiên, không lợi cho mai táng, lo việc ma chay.

Cửa sinh trong đoán công việc có thể đại biểu cho các bộ phận có liên quan đến nhà cửa, đất đai, tài sản, trong đoán tiền tài có thể đại biểu cho tài vận, sản nghiệp, nhà cửa, dương trạch, làm ăn, lợi nhuận, lợi tức vân vân, trong đoán bệnh, dụng thần gặp cửa sinh, đại biểu sức khỏe không có vấn đề, hoặc là sống lại từ cõi chết. Ở tình huống thông thường, có thể đại biểu người đang còn sống, người có sinh khí, người mạnh khỏe tựa như rồng như hổ, hoặc người làm các việc như nông nghiệp, trồng trọt, nuôi trồng vân vân.

**Cửa thương:** cửa thương nằm ở cung chấn phía đông, ngũ hành thuộc mộc, vào sau xuân phân tháng mao, thời để vượng của giáp mộc, vượng thì dễ gãy; quẻ chấn chủ động, động thì dễ bị thương; nguyên soái giáp tý rất

hay ẩn dưới mậu thổ, tý và mao tương hình, hình thì dễ bị thương, cho nên người xưa đặt tên cho cửa tương ứng với cung chấn là cửa thương. Cửa thương thuộc cửa hung, chủ tượng người gặp phải bệnh tật, hình thương.

Cửa thương thuộc mộc, vượng vào xuân, đặc biệt là tháng mao, tương vào đông, hưu vào hạ, tù vào các tháng tứ quý, tử vào thu. Cửa thương ở cung chấn là phục ngâm, ở cung đoài là phản ngâm, ở cung khôn thì nhập mộ, ở cung khảm sinh vượng đại hung, ở cung càn bị khắc, ở cung cấn bị bức đại hung, ở cung ly tiết khí. Cửa thương là cửa hung, không lợi cho kinh doanh, xuất hành, nhậm chức, tu tạo, cưới gả, buôn bán phá tài, xuất hành dễ có tai ương. Tuy nhiên, lại thích hợp cho đòi nợ, bắt trộm, săn bắt hải sản, cá độ vân vân.

Cửa thương đại biểu nhân viên công an bắt trộm, người đi đòi nợ, đối thủ cạnh tranh, đại biểu ô tô, thuyền bè, tài xế, đại biểu thương tâm, tai nạn đau thương, phần bị thương trên cơ thể vân vân.

**Cửa đố:** cửa đố nằm ở cung tốn đông nam, thuộc mộc. Tốn là trường nữ, chịu sự xung khắc của cha càn, lại còn khắc cả mẹ khôn, đều xem như là bất hòa với cha mẹ, nên ở trong nhà xử lý công việc cách trở bất lợi; cung tốn nằm ở thìn thổ, vừa là mộ của thủy, mộ của thổ, vừa là mộ của tân kim; cửu cung bát quái là một cách cục thống nhất đối lập âm dương, phía tây bắc là cửa khai, nên phía đông nam đối xung với nó hiển nhiên phải đặt tên là cửa đố rồi, một khai một đố, hai cái đối lập thống nhất nhau,  $4 + 6 = 10$ , thống nhất với ngũ hành địa số (9 là số trời, tổng của hai quẻ đối xung trong tiên thiên bát quái luôn bằng 9; tổng của hai quẻ đối xung trong hậu thiên bát quái luôn bằng

10, 10 là số đất).

Cửa đổ thuộc mộc, vượng vào mùa xuân, đặc biệt là tháng Thìn, Tị, tương vào Đông, hưu vào Hạ, tù vào các tháng Tứ Quý, tử vào Thu. Cửa đổ ở cung Tốn là Phục Ngâm, ở cung Càn là Phản Ngâm, ở cung Khôn là Nhập Mộ, ở cung Đoài bị Khắc, ở cung Cấn bị Bức, ở cung Khảm được Sinh, ở cung Chấn ngang Hòa, ở cung Ly thì Tiết Khí. Cửa đổ Tiểu Hung, cũng là trung bình. Ở nhân sự, đa phần chủ quan võ, quân đội, cảnh sát, công an, an toàn vân vân, đơn vị có tính chất kiểm sát. Cửa đổ là phương tàng hình, thích hợp cho ẩn nấp lánh nạn, bắt trộm diệt cướp, phòng lũ lụt, gia cố đê, xét xử ngục tù vân vân, các việc khác đều bất lợi.

Cửa đổ đại biểu quan võ, đơn vị quân đội cảnh sát, đơn vị bí mật, đại biểu chỗ ẩn trốn, đại biểu ùng tắc không thông, tắc động mạch, trúng gió, đại biểu tính cách hướng nội, thích đóng cửa ngòai nghiên cứu học vấn, người làm bên kỹ thuật, do đó cũng có thể đại biểu cho nhân viên kỹ thuật, cửa đổ vào cung Tốn chủ kinh lạc, chủ gió, chủ khí, nên cũng có thể đại biểu cho người tu luyện vân vân.

**Cửa cảnh:** cửa cảnh nằm ở cung Ly phía Nam, thuộc Hỏa. Trong nhà là trung nữ, lấy Càn Kim là cha, đối xung với Khảm Thủy trung Nam là chồng, dễ sinh khẩu thiệt, hay có tai họa máu me; cửa cảnh lại đang vào lúc mặt trời lên cao, thời điểm ánh nắng chói lọi, nóng bức hừng hực, tuy mùa Hạ cảnh sắc mỹ lệ, nhưng khó tránh khỏi nỗi lo oi bức; cung Ly ở chính Nam của cửa cảnh nằm đối diện với cửa Hưu cung Khảm ở chính Bắc, một bên Vạn Vật Trú Ẩn Nghỉ ngơi, một bên Vạn Vật Sum Suê tranh nhau sinh trưởng, cho nên người xưa đặt tên là cửa cảnh.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Cửa cảnh thuộc hỏa, vượng vào hạ, đặc biệt là tháng ngộ, tương vào xuân, hưu vào các tháng tứ quý, tù vào thu, tử vào đông. Ở cung ly là phục ngâm, ở cung khảm là phản ngâm, ở cung càn nhập mộ, ở cung đoài bị bức, ở hai cung chấn, tổn sinh vượng, ở hai cung khôn, cấn sinh cung là hưu. Cửa cảnh tiểu cát, cũng xem như là trung bình. Thích hợp cho bày mưu lập kế, tuyển chọn hiền tài, nhậm chức điều sứ giả, bắn pháo giết hại, những việc khác đều không lợi, chú ý đề phòng khẩu thiệt và máu me, hỏa hoạn. Cửa cảnh đa phần chủ chuyện về văn thư.

Cửa cảnh đại biểu sáng sửa, phong cảnh, tranh ảnh, kế hoạch, quy hoạch, chỉ đạo kỹ thuật, văn chương, đề thi, văn thư, hợp đồng, đơn khởi kiện, giấy kiện, tin nhắn, tin tức, còn có thể đại biểu cho yến tiệc, khách sạn, uống rượu, tửu lượng, đại biểu binh khí, súng ống, chảy máu, máu me, xuất hành thì đại biểu cho đường bộ, đường cái vân vân.

**Cửa tử:** cửa tử nằm ở cung khôn tây nam, thuộc thổ. Cửa tử đối diện với cửa sinh của cung cấn, vạn vật xuân sinh thì thu chết, xuân gieo hạt thu hái quả, nên đặt tên là cửa tử.

Cửa tử thuộc thổ, vượng vào mùa thu, đặc biệt là vào tháng mùi, thân, tương vào hạ, tù vào đông, tử vào xuân. Ở cung khôn là phục ngâm, ở cung cấn là phản ngâm, ở cung tốn là nhập mộ, ở cung chấn là bị khắc, ở cung ly thì sinh vượng đại hung, ở cung khảm bị bức đại hung, ở hai cung càn, đoài tương sinh là hưu. Cửa tử là cửa hung, không lợi cho việc cát, chỉ thích hợp đeo khăn đưa tang, chiến tranh hình quyết, săn bắt giết súc vật.

Cửa tử trong dự đoán công việc có thể đại biểu cho

đồ tể, người đi săn, người hành hình, người đeo tang, nhân viên y tế cứu thương, về đất có thể đại biểu cho bề mặt đất, nền móng, phần mộ, âm trạch, ở tình huống thông thường còn đại biểu cho người chết, tử thi, thịt thối, mô bị hư hại, sẹo, ổ khóa, hoặc tính cách u uất, rập khuôn cố chấp, hoặc tâm lý không thoải mái, sinh uất ức hoặc sự nghiệp không thuận lợi, tuột dốc đi xuống, chịu cảnh khốn khó vân vân.

**Cửa kinh:** cửa kinh nằm ở cung đoài phía tây, thuộc kim. Đang vào thời khắc thu phân, hàn lộ, sương giáng, kim thu hàn khí tiêu điều, cỏ cây suy tàn, một cảnh tượng thật là kinh khủng điu hiu; quẻ đoài lại là ao đầm, là khuyết thiếu, là hư tổn; đoài cũng chủ miệng, chủ khẩu thiệt thị phi, nên người xưa đặt tên cho cửa này là cửa kinh, đối ứng với cửa thương của cung chấn phía đông.

Cửa kinh thuộc kim, vượng vào thu, đặc biệt là tháng dậu, tương vào các tháng tứ quý, hưu vào đông, tù vào xuân, tử vào hạ. Ở cung đoài là phục ngâm, ở cung chấn là phản ngâm, ở cung cấn là nhập mộ, ở cung ly là bị chế, ở cung tốn là bức, ở cung khảm là tiết khí, ở cung khôn là được sinh, ở cung càn là ngang hòa. Cửa kinh cũng là một cửa hung, chủ kinh khủng, vết chém, chuyện thị phi chốn quan trường. Thích hợp đấu tụng kiện nhau, bắt bớ trộm cướp, mê hoặc dân chúng, đặt cược tiền bạc, những việc khác không thể làm.

Cửa kinh đại biểu kiện cáo, tố tụng, khẩu thiệt thị phi, luật sư, cũng có thể đại biểu cho quan ngoại giao, giáo viên, ngôi sao ca nhạc, quan can gián, kiểm tra kỷ luật, nhân viên làm bên giám sát vân vân, còn có thể đại biểu cho các trạng thái như bị hoảng sợ, kinh hoàng, kinh

khủng bất an vân vân.

Thông tin mà bát môn chứa đựng bên trong, còn có thể căn cứ vào tính chất âm dương ngũ hành và loại tượng vạn vật tương ứng của bát quái, để tiến hành mở rộng thêm, nội hàm của chúng được cố định theo kiểu tương đối, nói rộng thêm chính là sự khai phóng không giới hạn vậy.

Bát môn xét về ngũ hành đều có thuộc tính riêng của nó, khai hựu sinh là ba cửa cát, tử kinh thương là ba cửa hung, cửa đố cửa cảnh thì trung bình, khi dự đoán thường lấy tình hình của cung mà chúng rơi vào, tức là dựa vào vượng tương hựu tù và ngũ hành sinh khắc với cung mà chúng rơi vào để định cát hung và đoán thời gian ứng nghiệm.

Người xưa gọi cửa khắc cung là “bức”, hoặc gọi “cửa bị bức”, hơn nữa còn có câu ca rằng: “cửa cát bị bức cát không tụ, cửa hung bị bức việc càng hung.” Thực tế mà nói, cửa cát khắc cung, việc cát sẽ không tụ, còn cửa hung khắc cung, thì sự tình sẽ càng hung. Ngoài ra còn gọi cung khắc cửa là “ché”, thực tế là cửa bị cung khắc, “cửa cát bị khắc cát không tụ, cửa hung bị khắc hung không nổi”, cửa cát nếu như chịu sự khống chế của địa bàn, thì việc cát sẽ không thành, cửa hung chịu sự khống chế của địa bàn, thì việc hung chẳng thể vực dậy nổi vậy. Người xưa còn gọi cửa sinh cung là “hòa”, cung sinh cửa là “nghĩa”. Cửa cung tương sinh, đối với cửa cát mà nói, hiển nhiên là tốt rồi, giống như đã tốt còn thêm tốt; nhưng đối với cửa hung mà nói, nếu được sinh, càng thêm vượng tương, vậy thì hung sẽ càng thêm hung. Cho nên, không thể nhận định chung chung được, cứ tương sinh là tốt, còn

tương khắc thì không tốt, nhất định phải phân tích cụ thể ở trong tình huống cụ thể, hơn nữa còn phải căn cứ vào mùa để luận vượng tương hưu tù của nó.

e. Hàm nghĩa và loại tượng của chín sao

Kỳ môn độn giáp chú trọng đến thiên, địa, nhân và toàn thông tin thời không, cửu cung bát quái dùng để đại biểu cho “địa”, bát môn dùng để đại biểu cho “nhân”, còn cửu tinh thì dùng để đại biểu cho “thiên”, tức là “thiên thời” (được sao tốt thì được thiên thời), ảnh hưởng của sự vận động thiên thể đối với trái đất và con người.

Từ trong những hành tinh thường thấy, người xưa đã căn cứ vào vị trí ẩn hiện chuyển động của chúng, chọn ra trong đó chín ngôi sao có tính đại biểu nhất, lần lượt tương ứng với cửu cung bát quái trên mặt đất, đó chính là sao thiên bình đối ứng với cung một, sao thiên nhuế đối ứng với cung hai, sao thiên xung đối ứng với cung ba, sao thiên phụ đối ứng với cung bốn, sao thiên cầm đối ứng với cung năm, sao thiên tâm đối ứng với cung sáu, sao thiên trụ đối ứng với cung bảy, sao thiên nhậm đối ứng với cung tám, sao thiên anh đối ứng với cung chín.

Thông thường mà nói, sao thiên tâm, sao thiên nhậm, sao thiên cầm, sao thiên phụ là bốn sao cát, còn sao thiên xung là sao thứ cát; sao thiên bình, sao thiên nhuế, sao thiên trụ là ba sao hung; sao thiên anh thì trung bình.

**Sao thiên bình**, cũng gọi là sao tham lang, nằm tại cung một khảm, ngũ hành thuộc thủy, tính dương. Người xưa xem nó như là sao hung, bởi vì nó to gan làm cang, lại thích bí mật làm việc, nên là ký hiệu đại biểu cho tội phạm giết người, tội phạm cướp bóc, kẻ trộm, tội phạm tham ô. Trong kỳ môn dự đoán vụ án hình sự, đều lấy sao

thiên bồng làm dụng thần hung phạm. Đây là đặc trưng chủ yếu của nó. Tuy nhiên, cát hung có tính tương đối, sự vật luôn có tính hai mặt của nó. Vì vậy, dưới một điều kiện nhất định nào đó, sao thiên bồng cũng có thể xem làm ký hiệu cát lợi, ví dụ như đại tướng trấn giữ biên cương, hoặc con buôn có máu mặt dám đầu cơ trục lợi làm ăn lớn, dám chơi trò mạo hiểm, người có trí tuệ phi thường, vân vân, vẫn sẽ luôn lấy sao thiên bồng để biểu thị. Bởi vì sao thiên bồng thuộc thủy, thủy chủ trí tuệ. Nói tóm lại, thông minh, to gan, thích làm việc trong âm thầm, đều là đặc điểm chủ yếu của thiên bồng. Trong dự đoán, sao thiên bồng là lớn, là to gan, mức độ cao, là trộm cướp, phá tài, là lòng tham, háo sắc, cũng là người làm việc lớn. Là dám nói dám làm, dám mạo hiểm giải đầu cơ, thích làm việc âm thầm, cũng đại biểu cho thế lực hắc ám, xã hội đen. Cũng là sao của trí tuệ, là người hoặc việc có liên quan đến nước. Là đầu tư mạo hiểm, ngành nghề không chính đáng.

**Sao thiên nhuế**, cũng gọi là sao cự môn, nằm tại cung hai khôn, ngũ hành thuộc thổ, tính âm. Người xưa quy định nó là sao hung, bởi vì nó có tính chất âm hiểm, tham độc, liên quan đến bệnh tật. Cho nên trong dự đoán kỳ môn, nó là ký hiệu đại biểu chủ yếu cho bệnh tật. Tuy nhiên, nó vẫn có mặt tốt, ví dụ như trong đoán phụ nữ có thai, nó đại biểu cho sản phụ, còn đoán về mặt sự nghiệp của người, nó đại biểu cho nông dân, đoán về mặt bái sự học nghệ thì nó đại biểu cho học viên, vân vân. Bởi vì nó là sao của cung khôn, nên cũng đồng thời có tính chất của quẻ khôn, tức là đại biểu cho mẹ, phụ nữ, đất đai, quần chúng, dân đen, học sinh vân vân. Trong dự đoán, thiên nhuế là bệnh, là người bệnh, học sinh, am thờ Phật, sản

phụ, cũng là lỗi lầm, là có tồn tại vấn đề, cũng là thích nghiên cứu khám phá vấn đề.

**Sao thiên xung**, cũng gọi là sao lộc tồn, nằm tại cung ba chấn, ngũ hành thuộc mộc, tính dương. Người xưa quy định nó là sao cát, bởi vì nó là võ sĩ dám đánh dám xông lên trên chiến trường. Trong công việc, hiển nhiên cũng sẽ có ưu điểm như mạnh mẽ vang dội, làm việc nhanh nhẹn thẳng thắn. Nhưng nó cũng có một mặt lạnh chanh, thô lỗ, không ổn định, nên có người cho rằng nó là sao thứ cát. Trong dự đoán, thiên xung là sáng khoái, cục cằn, xung động, là xe, là quân nhân, võ sĩ, là bộ đội vũ trang, người yêu thích võ thuật, vận động viên quyền anh, tán thủ, vận động viên điền kinh, cũng là thuốc nổ, kíp mìn, viên đạn.

**Sao thiên phụ**, cũng gọi là sao văn khúc, nằm tại cung bốn tốn, ngũ hành thuộc mộc, nếu phân theo hai độ âm dương của kỳ môn, nó thuộc tính dương, nhưng xét theo quẻ tốn đại biểu trường nữ, nó cũng thuộc tính âm, bởi vì âm dương vốn dĩ là tương đối, việc nhận biết còn phải nhìn từ góc độ nào mới được. Người xưa cho rằng nó là sao văn khúc trên trời, có liên quan đến văn hóa giáo dục, nên là sao đại cát. Trong ứng dụng kỳ môn, nó luôn đại biểu cho giáo viên, chủ nhiệm của lớp học, viện khảo thí, trình độ văn hóa vân vân. Nói chung, điểm khác biệt quan trọng nhất giữa người và động vật chính là có văn hóa, trình độ văn hóa của một người cao hay thấp, liệu có được giáo dưỡng văn hóa tốt, điều này liên quan mật thiết đến vận mệnh cả đời của họ. Đặc biệt là giáo dục khoa học chấn hưng đất nước, trong thời buổi kinh tế tri thức ngày một phát triển như hôm nay, tác dụng của sao thiên phụ càng thêm phần quan trọng. Trong dự đoán, thiên phụ

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

là văn hóa, giáo dục, phụ trợ, nho nhã có khí chất, xinh đẹp, có tu dưỡng, là hài hòa, hòa hợp, khiêm nhường, là sự nghiệp học tập có thành tựu.

**Sao thiên cầm**, cũng gọi là sao liêm trinh, nằm tại cung năm trung, ngũ hành của nó là thổ, tính chất là tính dương. Bởi vì thổ có thể sinh vạn vật, thời xưa các vị vua thực hiện bày bố sân theo cửa cung, vua sẽ xử lý sự vụ ở cung trung, hoặc như kỳ môn độn giáp xếp cửa cung bát quái trận, nguyên soái cũng sẽ ẩn náu ở cung trung, vì vậy sao thiên cầm của cung trung hiển nhiên là sao đại cát rồi. Sao thiên cầm vốn có đặc tính của đại địa trung ương thổ, trung thành thật thà, bậc tài đức giỏi giang. Nếu như nó vào cung, thì trăm việc đều có thể làm, bốn mùa đều cát lợi. Kỳ môn có chín cung, nhưng chỉ có tám quẻ, nên cung năm trung không có quẻ nào tương ứng với nó cả, đồng thời cũng không có cửa, bởi vì nếu gọi là cửa thì nó phải là con đường thông hướng ra bên ngoài, ở giữa không thể nào có cửa được, cho nên cũng chỉ có tám cửa mà thôi. Vậy thì, sao thiên cầm của cung năm trung sẽ đối ứng với quẻ nào, cửa nào? Do cung năm trung là đất của đại địa, nên sẽ đối ứng với quẻ khôn, cửa tử của cung hai. Trong kỳ môn hoạt bản, sao thiên cầm và tam kỳ lục nghi tương ứng của cung năm trung vĩnh viễn gửi vào cung hai khôn, chuyển động cùng lúc với sao thiên nhuế của cung hai, sao thiên nhuế ở cung nào, thì sao thiên cầm sẽ rơi vào cung đó. Tuy nhiên, tam kỳ lục nghi mà sao thiên cầm và sao thiên nhuế mang theo là khác nhau, dụng thần tương tự cũng sẽ là khác nhau. Trong dự đoán, thiên cầm là hiền hậu, chính trực, là ở trong, là cao, là vật biết bay, năng lực quản lý, là tướng soái, phú nhân phụ trợ, công chính, hòa

bình, quang minh chính đại.

**Sao thiên tâm**, cũng gọi là sao vũ khúc, nằm tại cung sáu càn, ngũ hành thuộc kim, phân loại theo hai độ âm dương của kỳ môn, cung sáu dùng âm độ, nên sao thiên tâm thuộc tính âm, nhưng xét theo càn là trời, là cha, sao thiên tâm cũng thuộc tính dương. Vừa có đặc tính tài hoa, thông minh, trời phú cho năng lực lãnh đạo, có thể thành đại nghiệp, lại vừa có ưu điểm dịu dàng, kỹ càng, tùy cơ ứng biến tốt, thích làm việc thiện, tế thế cứu người, nên không những lợi cho tác chiến quân sự, lãnh đạo quần chúng, mà còn lợi cho bói toán, bốc thuốc, trị bệnh, chế thuốc, cầu tiên kéo dài tuổi thọ. Vì vậy, trong dự đoán kỳ môn, sao thiên tâm vừa có thể là dụng thần của lãnh đạo, quan trường, cũng có thể là ký hiệu đại biểu cho bác sỹ, y dược. Nó có thể trừng phạt cái ác, cũng có thể trợ giúp cái thiện. Cho nên là một sao đại cát. Trong dự đoán, thiên tâm là tâm kế, là bác sỹ, là y dược, là năng lực quản lý, là lãnh đạo, là y bốc tinh tướng, tâm địa tốt, là biết co biết duỗi, làm việc giỏi mưu tính.

**Sao thiên trụ**, cũng gọi là sao phá quân, nằm tại cung bảy đoài, ngũ hành thuộc kim, phân loại theo hai độ âm dương của kỳ môn, cung bảy dùng âm độ, đoài là thiếu nữ, cũng thuộc quẻ âm, nên là tính âm, Người xưa cho rằng nó đang vào lúc kim thu xơ xác tiêu điều, thích chém giết hiếu chiến, có liên quan đến kinh khủng quái dị, hư hại nứt gãy, thông thường xem như là ký hiệu của sao hung. Nhưng sự vật luôn có tính hai mặt, nếu đã gọi là sao thiên trụ, thì nó sẽ có một mặt đội trời đạp đất, có thể ra tay cứu vãn tình thế, nên còn cần phải kết hợp thêm các ký hiệu như cách cục, cửa, thần, tam kỳ lục nghi để tổng hợp phán

đoán, không thể cứ một mực đoán là hung. Đặc điểm của nó là không những hiểu chiến, có tính phá hoại, mà còn nhanh mồm nhanh miệng. Vì vậy người xưa trong dự đoán kinh nghiệm đời người có nói rằng, thiên trụ vào cách cục, thì người ăn nói thẳng thừng. Thất xích thiên trụ trấn giữ lấy thành tây, tức giận, ăn nói xuất chúng, bị xung khắc, vũ nữ nhạc công. Về đoán nghề nghiệp, nếu dụng thần gặp sao thiên trụ, nghề nghiệp luôn liên quan đến quân cảnh, giáo viên, luật sư, diễn viên, quan ngoại giao vân vân. Trong dự đoán, thiên trụ là tai họa hung hiểm, phá tài, khẩu thiệt thị phi, là thuyết giáo, biết ăn nói, cũng là trụ cột, cốt cán, có năng lực chèo chống cục diện, tinh thần cố sức xoay chuyển tình thế.

**Sao thiên nhậm**, cũng gọi là sao tả phụ, nằm tại cung tám cần, ngũ hành thuộc thổ, tính chất thuộc tính dương. Người xưa cho rằng thổ có thể sinh vạn vật, lại đang vào mùa xuân vạn vật nảy mầm, nên là sao đại cát. Đặc trưng của nó là tài đức hơn người, trung hậu thành thật, đồng thời cũng nhẫn nhục chịu khó, lương thiện tử tế, hay giúp đỡ người khác. Về nghề nghiệp mà nói, nếu dụng thần gặp sao thiên nhậm, công việc sẽ liên quan đến đất đai, nông nghiệp. Trong dự đoán, thiên nhậm là nông dân, địa chủ, người làm nghề trồng trọt, người gù lưng, bị vợ quản chặt, người thật thà. Siêng năng tích cực, tùy hứng, nhẫn nhục chịu khó, cực khổ vất vả, nhưng cố chấp, nhỏ mọn, thiết hụt tính cởi mở.

**Sao thiên anh**, cũng gọi là sao hữu bật, nằm tại cung chín ly, ngũ hành thuộc hỏa, tính âm. Người xưa cho rằng sao thiên anh thuộc cung ly, lửa nóng bùng bùng, tính gấp dễ giận, nên có một mặt tốt như sáng sủa, văn minh, một

khi quá mức, sẽ liên quan đến tai nạn máu me, vì vậy xem nó như là sao trung bình. Về nghề nghiệp, nếu sao thiên anh gặp dụng thần, công việc sẽ liên quan đến lửa, đến văn minh. Trong dự đoán, thiên anh là anh dũng, là hấp tấp, mãnh liệt, là hoa cỏ, lò gạch, là hình tượng, là thanh danh, là máu me, là đồ điện, là những sự vật liên quan đến lửa.

Quan hệ đối ứng giữa cửu tinh và cửu cung, bát quái, sẽ vĩnh viễn cố định trên địa bàn của kỳ môn, nhưng cửu tinh đại biểu cho thiên thời, nên nó chắc chắn phải bay trên thiên bàn, còn nếu như bay về cung gốc, thì là phục ngâm. Ví dụ như sao thiên bình bay về cung một khảm, lúc này trên thiên bàn là sao thiên bình, trên địa bàn cũng là sao thiên bình, trong kỳ môn chúng ta gọi là sao phục ngâm, nói cách khác, chính là cửu tinh bay về cung gốc, phục tại địa bàn khóc lóc, rên rỉ. Nếu cửu tinh bay đến vị trí đối xứng với cung gốc, trong kỳ môn gọi là phản ngâm. Ví dụ như sao thiên bình là sao của cung một khảm, nằm tại phía chính bắc, nếu bay đến trên thiên bàn của cung chín ly, cũng chính là phương vị chính nam đối xứng với chính bắc, lúc này trên thiên bàn là sao thiên bình, dưới địa bàn là sao thiên anh, đây gọi là phản ngâm. Hơn nữa ngược lại, khi sao thiên bình bay đến thiên bàn cung chín ly, sao thiên anh của địa bàn cung chín ly cũng đồng thời bay đến trên thiên bàn của cung một khảm, vừa hay chiếm lấy vị trí đối phương của nhau, hai sao thế nào cũng chống đối, xung đột lẫn nhau, từ đó gây ra đau khổ, trong kỳ môn chúng ta gọi là cửu tinh phản ngâm.

Quy luật chuyển động của cửu tinh là đi theo can giờ, cũng chính là nói, trong kỳ môn thời gia, cửu tinh sẽ luôn

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

chuyển động bám theo thiên can của giờ. Thiên can của một giờ nào đó rơi vào cung nào, thì sao trực phù của giờ sẽ bay đến trên thiên bàn của cung đó.

Vượng tương hưu tù phé của cửu tinh, khác với ngũ hành trên mặt đất. Về điểm này nhất định phải nhớ cho kỹ. Ngũ hành trên mặt đất là vượng tương hưu tù tử. Tức là lúc đương lệnh thì vượng, cái tôi sinh là tương, cái sinh tôi là hưu, cái khắc tôi là tù, cái tôi khắc là tử. Cửu tinh là hành tinh vận hành trên trời, bản thân không tồn tại cái gọi là vượng tương hưu tù, chúng không chịu ảnh hưởng bởi khí hậu bốn mùa trên trái đất, do đó thuyết vượng tương hưu tù phé của cửu tinh, chủ yếu là lập luận nhằm vào tác dụng và ảnh hưởng của chúng lên trái đất. Cụ thể trong kỳ môn độn giáp, khi chúng bay đến một cung nào đó, sẽ tạo ra tác dụng và ảnh hưởng thế nào đến cung đó. Vì vậy ngũ hành trên mặt đất và vượng tương hưu tù phé của cửu tinh là hai cái khác nhau. Cửu tinh rơi vào cung mà tôi sinh thì là vượng nhất, rơi vào cung có ngũ hành giống tôi thì là tương (thứ vượng), rơi vào cung mà tôi khắc thì là hưu, rơi vào cung sinh tôi thì là phé, rơi vào cung khắc tôi thì là tù. Chỗ này có nói đến trong “Yên ba điều tẩu ca” như sau: dữ ngã đồng hành tức vi tương, ngã sinh chi nguyệt thành vi vượng, phé vu phụ mẫu hưu vu tài, tù vu quý hệ chân bất vọng. Ví dụ như sao thiên bình ngũ hành thuộc thủy, nếu nó bay vào cung một khảm thì là tương, bởi vì cung một khảm ngũ hành cũng thuộc thủy, thuộc cùng một ngũ hành, người xưa còn gọi này là rơi vào cung huynh đệ, chỉ có thể tạo ra được tác dụng phù trợ, cho nên lúc này nó sẽ ở vào trạng thái thứ vượng. Nếu sao thiên bình, bay vào cung ba chấn hoặc cung bốn tốn, thủy có thể sinh mộc,

người xưa gọi này là rơi vào cung tử tôn, tác dụng của sao thiên bình có thể phát huy hết mức tối đa, nên nó sẽ vào trạng thái vượng nhất. Nếu sao thiên bình bay vào cung chín ly, cung chín ly thuộc hỏa, sao thiên bình thuộc thủy, người xưa gọi này là rơi vào cung thê tài, tuy thủy có thể khắc hỏa, nhưng cung chín ly thích hỏa, hỏa nắm lệnh ở cung chín ly, thủy xem ra chẳng phát huy được tác dụng gì, cho nên sao thiên bình sẽ ở vào trạng thái nghỉ ngơi. Nếu sao thiên bình rơi vào cung sáu càn hoặc cung bảy đoài, kim có thể sinh thủy, người xưa gọi là rơi vào cung phụ mẫu, bởi vì càn đoài đều thuộc kim, kim nắm lệnh hiển nhiên có thể sinh thủy, chẳng cần sao thiên bình phát huy tác dụng nữa, nên sẽ vào trạng thái phế. Nếu sao thiên bình rơi vào cung tám cấn hoặc cung hai khôn, thổ có thể khắc thủy, người xưa gọi nó là rơi vào cung quan quý, bởi vì hai cung cấn khôn thuộc thổ, thổ nắm lệnh khắc thủy, thủy bị nhốt tù, nên sao thiên bình sẽ vào trạng thái bị tù.

Phía trên là xét theo lạc cung, còn nếu xét theo nguyệt lệnh, thì cũng hoàn toàn tương tự. Như sao thiên bình ở hai tháng Hợi, Tý, đều thuộc thủy, nên vào trạng thái tương (thứ vượng). Ở hai tháng Dần, Mão, bởi vì thủy có thể sinh mộc, nên sẽ vào trạng thái vượng. Ở hai tháng Tị, Ngọ, thủy có thể khắc hỏa, hỏa nắm lệnh, sao thiên bình sẽ vào trạng thái hưu. Ở hai tháng Thân, Dậu, kim có thể sinh thủy, kim nắm lệnh, bản thân có thể sinh thủy, sao thiên bình sẽ vào trạng thái phế. Ở bốn tháng Thìn, Mùi, Tuất, Sửu, thổ có thể khắc thủy, thổ nắm lệnh, sao thiên bình sẽ ở vào trạng thái tù. Vượng tương hưu tù phế của tám sao còn lại cứ vậy mà suy ra.

Vậy thì, vượng tương hưu tù phế của cửu tinh, chủ

yếu lấy lạc cung để phán đoán, hay là lấy nguyệt lệnh để phán đoán? Căn cứ theo dịch lý và kinh nghiệm thực tế, vượng tương hưu tù phé của cửu tinh, nên lấy lạc cung để phán đoán, sau đó tham khảo thêm nguyệt lệnh.

Do cửu tinh đại biểu cho thiên thời, còn tính cách của người luôn có liên quan đến di truyền và tiên thiên, người ta hay nói “giang sơn khó đổi, bản tính khó dời”, cho nên khi đoán việc của người, sẽ luôn lấy tính chất của cửu tinh để phán đoán đặc trưng cá tính của người.

f. Hàm nghĩa và loại tượng của tám thần

Tám thần trong kỳ môn, nó tương tự như lục thần (lục thú) trong phép bói phệ nạp giáp, giống như thần sát trong mệnh lý tứ trụ, là tám loại sức mạnh thần bí có tính chất đối ứng với cửu cung bát quái, được người xưa phát hiện ra trong thiên nhân cảm ứng. Đó chính là trực phù, đặng xà, thái âm, lục hợp, bạch hổ (dưới ẩn câu trần), huyền vũ (dưới ẩn chu tước), cửu địa, cửu thiên. Trong dự đoán kỳ môn, nếu so sánh với sao cửa kỳ nghi, nó không những chỉ có tác dụng cát hung, mà còn có thể sử dụng như là dụng thần.

Cái gọi là được thần trợ, chính là nhận được sự trợ giúp hoặc bảo hộ của thần cát, còn như gặp hung sát, thì sẽ gặp phải chuyện không thuận hoặc tai họa hung hiểm nào đó.

**Trực phù:** do nó tương ứng với đại tướng lục giáp trực ban dưới địa bàn và sao trực ban trên thiên bàn, nên gọi là trực phù. Nó có tính chất của mậu, kỷ trung ương thổ, là lãnh tụ của tám thần, nơi có nó đến, trăm cái ác đều tan biến, cho dù ác sát hung nhất như thái bạch canh kim, có đến dưới trực phù đi nữa, thì cũng sẽ suy yếu nhập mộ,

không thể làm chuyện ác được. Thế nên người xưa còn gọi nó là thần của thiên ách.

Trực phù, do trực phù nhỏ đối ứng với đại tượng lục giáp của địa bàn và cửu tinh trực ban của thiên bàn, nên cũng gọi là trực phù, cũng chính là đầu của trực ban, thủ lĩnh chỉ huy trong bát thần. Do can giáp ẩn dưới nó, nên nếu phân loại trực phù nhỏ theo tính chất của ngũ hành, có lẽ thuộc vào tính chất của đông phương giáp mộc, trong số các thần sát, nó là thần cát nhất. Đặc tính của nó tương tự như thanh long trong lục hào. Dụng thần nếu như gặp phải trực phù, thì sẽ biểu thị có vị thần cát nhất phù hộ. Còn nếu dụng thần là vật phẩm, thì sẽ cho thấy vật phẩm này là hàng quý giá, là đồ thật, đồ chất lượng, đồ có danh tiếng. Nếu dụng thần là người của một đơn vị, xí nghiệp nào đó, thì sẽ cho thấy người đó có chức vụ nhất định trong đơn vị, là người đứng đầu, còn như ở cung tứ chính (tức cung một ba bảy chín), thì có khả năng là chức chính, nhân vật số một, nếu ở cung tứ duy (tức cung tám bốn hai sáu), thì có khả năng là chức phó, trong đó cung thứ sáu có thể là ngoại lệ, vì cung sáu là quẻ càn, là đứng đầu, cho nên cung sáu càn cũng có thể là chức chính. Trực phù trong dự đoán chứng khoán, đại biểu cho một phương chủ đạo trên thị trường đa phương. Ngoài ra, trực phù còn có thể xem như là dụng thần của người lãnh đạo trực tiếp, quan giám khảo, trọng tài, nguyên cáo, người cho vay, ngân hàng, bên phòng thủ trong chiến tranh, tình ái vân vân. Trực phù tuy là thần cát nhất, nhưng nếu gặp không vong, thì cũng xem như không có tác dụng. Vì vậy, người xưa mới có câu đoán, trực phù gặp không, mệnh năm khó giữ.

**Đằng xà:** có tính chất của hỏa phía nam, là thần hư trá. Tính cách giả tạo, khẩu thiệt cay độc, chuyên quản những chuyện kinh khủng quái dị, hư ảo không thật.

Đằng xà, cũng có thể sử dụng như là dụng thần. Dụng thần gặp đằng xà, thông thường không cát, nếu cầu việc thì có khả năng là việc giả dối, cũng biểu thị biến hóa, nếu hỏi bệnh thì có khả năng là bị sợ hãi, đêm gặp nhiều ác mộng, cũng có khả năng bị bệnh tật quái rày, chữa trị đã lâu nhưng không khỏi. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng đoán là hung, nếu một người nào đó gặp đằng xà, thì chắc chắn anh ta có hứng thú với văn hóa thần bí, hoặc tin Phật tin đạo, hoặc thích văn hóa dịch học vân vân.

**Thái âm:** có tính chất âm kim phía tây, là thần phù hộ. Tính cách của nó thích ẩn nấp, làm chuyện mờ ám. Nơi có thái âm đến, có thể bí mật bày mưu, lánh nạn tàng binh.

Dụng thần gặp thái âm, biểu thị ở chỗ tối, âm mưu bày kế, kế hoạch chu đáo, tình cảm, tình ý sâu đậm dài ngày, chuyện thầm kín vân vân, cũng có thể biểu thị nghĩa xấu như người đó âm hiểm cay độc, mưu sâu kế hiểm.

**Lục hợp:** có tính chất của mộc phía đông, là thần hộ vệ. Tính cách của nó bình hòa cởi mở, chuyên quản việc môi giới hôn nhân, giao dịch. Nơi có lục hợp đến, lợi cho đàm phán, giao dịch, hôn nhân cưới gả.

Lục hợp, thông thường sử dụng như thần cát, nơi có lục hợp đến, lợi cho đàm phán, giao dịch, hôn nhân cưới hỏi. Nếu đã là lục hợp, thì tất nhiên không thể chỉ có một cái, tối thiểu phải có hai bên mới có thể hợp được, cho nên nó cũng có thể biểu thị số lượng nhiều. Lục hợp còn có thể dùng như dụng thần, như lục hợp có thể đại biểu cho hôn nhân, người trung gian, người làm mối, phương

hướng người đi lạc mất, tội phạm chạy trốn vân vân.

**Bạch hổ (dưới ần câu trần):** có tính chất của kim phía tây, là thần hung sát. Tính cách của nó hung dữ hiếu chiến, chuyên quản hành binh đánh nhau, đánh đấm hung hăng, bệnh tật tử thương, sự cố giao thông vân vân. Ần dưới bạch hổ có câu trần, câu trần có tính chất của địa hộ kỹ thổ, kỹ thổ trường sinh ở Dậu, nên ần dưới bạch hổ.

Bạch hổ, chủ đường đi, chủ gió, chủ hình thương, đa số các trường hợp đều sử dụng như ký hiệu hung sát. Tuy nhiên, nếu như dụng thần gặp sao cát, cửa cát, cách cát, lại gặp phải bạch hổ, nó cũng có thể xem như là ký hiệu cát lợi, biểu thị người có làn da trắng, tính cách cứng rắn, có uy nghiêm, có năng lực vân vân.

**Huyền vũ (dưới ần chu tước):** có tính chất của thủy phía bắc, là thần của trộm cướp, gièm pha. Tính cách thích trộm (bao gồm cả vụng trộm), thích cướp, chuyên quản đạo tặc, chạy trốn, chuyện khẩu thiệt. Chu tước vốn dĩ là thần của hỏa phía nam, nhưng vị trí tý thủy của huyền vũ ở phía bắc, vừa đúng là đất hoài thai của bính hỏa, nên chu tước ần dưới huyền vũ, cũng quản một vài chuyện thị phi khẩu thiệt.

Dụng thần gặp huyền vũ, thông thường sẽ không cát, nếu là vật phẩm, thì có khả năng là sản phẩm biến chất hư hại hoặc giả mạo lừa đảo, nếu là người, thì người này có khả năng thích làm việc âm thầm, hoặc tham ô trộm cắp, đi hối lộ hoặc bị hối lộ, hoặc trêu hoa ghẹo nguyệt, phong lưu dâm đăng. Đương nhiên, nếu như dụng thần gặp sao cát, cửa cát, cách cát, lại gặp phải huyền vũ, thì xem như gần đèn thì sáng, huyền vũ cũng chuyển thành cát, chỉ có thể biểu thị người đó ngoài tính nguyên tắc ra,

còn có khía cạnh linh hoạt, xử lý công việc thế nào cũng sẽ phân biệt trên dưới, trong ngoài, khéo đưa đẩy. Huyền vũ làm dụng thần, chủ yếu là ký hiệu đại biểu cho kẻ trộm cắp, tội phạm tham ô nhỏ, bị hối lộ.

**Cửu địa:** có tính chất của khôn thổ, có công đức tạo hóa vạn vật, là mẹ của vạn vật. Người xưa gọi nó là thần của sự kiên cố, tính cách nhu thuận yên tĩnh, nuôi nấng vạn vật. Nơi có cửu địa, lợi cho đóng binh cố thủ, gieo hạt trồng cây.

Cửu địa, tình huống thông thường đều dùng như là thần cát. Do có tính kiên cố, nên cũng có thể xem như là ký hiệu của thời gian dài. Nếu phát triển bên bất động sản, thuê mặt bằng làm ăn kinh doanh, gặp phải cửu địa, hiển nhiên không chỉ có cát lợi, mà còn sẽ phát triển ổn định trong thời gian dài.

**Cửu thiên:** có tính chất của càn kim, là trời là cha. Người xưa gọi nó là thần uy dũng, tính cách quật cường hiếu động. Phương có cửu thiên có thể dương binh bày trận, hành quân đánh nhau, du lịch nước ngoài bằng máy bay.

Dụng thần gặp thần cát cửu thiên, có thể chủ động xuất kích, thực hiện kế hoạch lớn, nếu là xuất hành, đương nhiên có thể ra ngoài bằng máy bay hoặc xuất ngoại đi xa. Vì vậy, ở thời hiện đại, cửu thiên có thể xem như là ký hiệu đại biểu cho máy bay, chuyến bay. Theo lý đó, nếu như xuất hành gặp cửu địa, thì có khả năng là đi bằng tàu điện ngầm hoặc đường hầm trên núi hoặc đường đi dưới biển, dưới sông.

Quy luật chuyển động của bát thần là dương độn đi thuận, âm độn đi nghịch, chuyển động theo trục phù cửu

tin trên thiên bàn gọi là bát thần thiên bàn, chuyển động theo trục phù lục giáp dưới địa bàn gọi là bát thần địa bàn. Trong dự đoán kỳ môn, có người dùng bát thần thiên bàn, có người dùng bát thần địa bàn (ví dụ như “Kỳ môn dự đoán học” của Lưu Quảng Ân dùng bát thần địa bàn), cũng có người dùng cả hai. Vì để đơn giản, chúng ta chỉ dùng bát thần thiên bàn.

g. Cách cục cát hung của kỳ môn

**Mười can khắc ứng.** Mười can khắc ứng, chính là các loại quan hệ khắc ứng sau khi mười thiên can gặp nhau ở thiên địa bàn. Kỳ môn độn giáp ẩn can giáp đi, còn lại chín can phân thành tam kỳ lục nghi, cho nên cũng chính là quan hệ khắc ứng giữa các kỳ nghi. Tức là các loại quan hệ sau khi át bính đĩnh mậu kỷ canh tân nhâm quý ở thiên bàn gặp át bính đĩnh mậu kỷ canh tân nhâm quý ở địa bàn. Vậy thì, giáp dùng thế nào? Giáp thường ẩn dưới lục nghi, cũng chính là nói, lục giáp lấy lục nghi để biểu thị, theo đó mà xem quan hệ khắc ứng.

Thứ nhất, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp tý mậu thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp tý mậu thêm địa bàn giáp tý mậu, tức mậu thêm mậu, giáp giáp kê vai, tên gọi là phục ngâm. Gặp phải này, phạm sự bất lợi, đi đường tắc nghẽn, thủ thì tốt.

Thiên bàn giáp tý mậu thêm địa bàn át kỳ, tức mậu thêm át, giáp át hội hợp, bởi vì giáp át đều nằm ở vị trí thanh long phương đông, nên gọi là thanh long hòa hội, cửa cát sự việc cũng cát, cửa hung việc cũng hung.

Thiên bàn giáp tý mậu thêm địa bàn bính kỳ, tức mậu thêm bính, bởi vì thanh long giáp mộc sinh trợ bính hỏa,

nên là thanh long phản thủ, chuyện đang mưu tính, đại cát đại lợi. Nếu gặp bức mộ kích hình, việc cát thành hung.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn đỉnh kỳ, tức mộ thêm đỉnh, bởi vì giáp mộc thanh long sinh trợ đỉnh kỳ, nên là thanh long diêu minh, thích hợp gặp lãnh đạo cấp trên, quý nhân, cầu công danh, là việc cát lợi. Nếu gặp mộ bức, thì chuốc lấy thị phi.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức mộ thêm kỷ, bởi vì tuất là mộ của mộ thổ, nên là quý nhân nhập ngục, công hay tư đều bất lợi.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn giáp thân canh, tức mộ thêm canh, bởi vì trực phù giáp sợ nhất canh kim khắc sát, nên là trực phù phi cung, việc cát không cát, việc hung càng hung, cầu tài không có ích lợi, đoán bệnh thì chủ hung. Đồng thời, giáp canh tương xung, phi cung cũng chủ đổi chỗ ở.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức mộ thêm tân, bởi vì tân kim khắc giáp mộc, tý ngọ tương xung, nên là thanh long chiết túc, cửa cát có sinh trợ, vẫn chưa thể mưu sự, nếu gặp cửa hung, chủ chuốc lấy tai họa, mất tiền hoặc có bệnh tật về chân, gãy bị thương.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức mộ thêm nhâm, bởi vì nhâm là thiên lao, giáp là thanh long, nên là thanh long nhập thiên lao, phạm việc âm dương đều không cát lợi.

Thiên bàn giáp tý mộ thêm địa bàn giáp dần quý, tức mộ thêm quý, bởi vì giáp là thanh long, quý là thiên võng, cũng là hoa cái, nên là thanh long hoa cái, mộ quý tương hợp, nên gặp cửa cát thì cát, có thể nhận được phúc phần trước cửa. Gặp cửa hung thì việc đa phần bất lợi, là hung.

Thứ hai, quan hệ khắc ứng của thiên bàn ất kỳ thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn ất kỳ thêm địa bàn giáp tý mậu, tức ất thêm mậu, ất mộc khắc mậu thổ, là âm hại dương môn (bởi vì mậu là dương, là thiên môn), lợi cho âm nhân, việc âm, không lợi cho dương nhân, việc dương, cửa cát thì có thể mưu sự, cửa hung, môn bức thì phá tài, người bị thương.

Thiên bàn ất kỳ thêm địa bàn ất kỳ, tức ất thêm ất, ất ất kè vai, là nhật kỳ phục ngâm, không thích hợp gặp lãnh đạo cấp trên, quý nhân, không thích hợp cầu danh lợi, chỉ hợp an phận giữ mình thì cát.

Thiên bàn ất thêm địa bàn bính, tức ất thêm bính, ất mộc sinh bính hỏa, là kỳ nghi thuận toại, sao cát thì thăng quan tiến chức, sao hung thì vợ chồng trở mặt bất hòa ly biệt.

Thiên bàn ất thêm địa bàn đinh, tức ất thêm đinh, là kỳ nghi tương tá, lợi nhất cho văn thư, kiểm tra, trăm việc đều có thể làm.

Thiên bàn ất thêm địa bàn giáp tuất kỹ, tức ất thêm kỹ, bởi vì tuất là mộ của ất mộc, nên là nhật kỳ nhập mộ, bị thổ làm cho ám muội, cửa hung việc chắc chắn hung, được hai cửa cát khai, sinh là địa độn.

Thiên bàn ất thêm địa bàn giáp thân canh, tức ất thêm canh, canh kim khắc hình ất mộc, nên là nhật kỳ bị hình, là tranh tụng phá sản, phu thê có suy nghĩ riêng.

Thiên bàn ất thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức ất thêm tân, ất là thanh long, tân là bạch hổ, ất mộc bị tân kim xung khắc mà bỏ chạy, nên là thanh long đào tẩu, người chết mất tiền, đầy tớ bắt cóc, lục súc đều bị thương. Đoán hôn nhân thì nữ chạy trốn nam.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thiên bàn ất thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức ất thêm nhâm, là nhập kỳ nhập địa, trên dưới đảo lộn, quan tụng thị phi, có chuyệng người mưu hại.

Thiên bàn ất thêm địa bàn giáp dần quý, tức ất thêm quý, là hoa cái phùng tinh, ẩn cư tu đạo, ẩn nấp tàng hình, trốn tránh tai nạn thì cát.

Thứ ba, quan hệ khắc ứng của thiên bàn bính kỳ thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp tý mậu, tức bính thêm mậu, giáp là mẹ của bính hỏa, bính hỏa trở về bên cạnh mẹ, tựa như phi điều về tổ, nên gọi là phi điều diệt huyết, trăm sự cát, sự nghiệp có thể thực hiện, có thể mưu cầu việc lớn.

Thiên bàn bính thêm địa bàn ất, tức bính thêm ất, là nhật nguyệt bính hành, mưu cầu công hay tư đều cát.

Thiên bàn bính thêm địa bàn bính, tức bính thêm bính, là nguyệt kỳ bội sự, văn thư bức bách, hao tổn thất lạc. Chủ đơn từ, giấy tờ rơi mất không rõ ràng.

Thiên bàn bính thêm địa bàn đinh, tức bính thêm đinh, là tinh kỳ chu tước, quý nhân văn thư cát lợi, người thường bình yên an lạc, được ba cửa cát là thiên độn.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức bính thêm kỷ, bởi vì bính hỏa nhập mộ tuất, nên là hỏa bội nhập hình, tù nhân bị phạt roi, văn thư không đi được, cửa cát thì được cát, cửa hung thì chuyển hung.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp thân canh, tức bính thêm canh, là huỳnh nhập thái bạch, môn hộ phá gia bại sản, bị đạo tặc làm cho hao tổn, sự nghiệp cũng hung.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức bính thêm tân, bởi vì bính tân tương hợp, nên mưu sự có thể

thành, người có bệnh không hung.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức bính thêm nhâm, là hỏa nhập thiên la, nhâm thủy xung khắc bính hỏa, nên là khách thì bất lợi, thị phi quá nhiều.

Thiên bàn bính thêm địa bàn giáp dần quý, tức bính thêm quý, là hoa cái bội sự, âm nhân hại sự, tai họa liên tục xảy ra.

Thứ tư, quan hệ khắc ứng của thiên bàn đinh kỳ thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn đinh kỳ thêm địa bàn giáp tý mậu, tức đinh thêm mậu, là thanh long chuyển quang, quan nhân thăng tiến, người thường uy xương.

Thiên bàn đinh thêm địa bàn tam kỳ ất, tức đinh thêm ất, là cách cát nhân độn, quý nhân tăng quan tiến tước, người thường hôn nhân tiền tài có việc mừng.

Thiên bàn đinh thêm tam kỳ bính, tức đinh thêm bính, là tinh tùy nguyệt chuyển, quý nhân thăng lên chức càng cao, người thường trong vui sinh buồn, phải chịu đựng, nếu không thì sẽ vì không nhịn chuyện nhỏ mà gây ra bất hạnh lớn.

Thiên bàn đinh thêm địa bàn tam kỳ đinh, tức đinh thêm đinh, là tinh kỳ nhập thái âm, văn thư chứng kiện sắp đến, việc mừng như ý, vạn sự hanh thông.

Thiên bàn đinh thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức đinh thêm kỷ, bởi vì tuất là hỏa khó, kỷ là câu trần, nên là hỏa nhập câu trần, gian tư thù oán, chuyện do bởi nữ nhân.

Thiên bàn đinh thêm địa bàn giáp thân canh, tức đinh thêm canh, đinh là văn thư, canh là thần cách trở, nên là văn thư cách trở, người đi chắc chắn trở về.

Thiên bàn đinh thêm địa bàn giáp ngọ tân, là chu tước

nhập ngục, tội phạm được ra tù, quan nhân mất chức.

Thiên bàn đĩnh thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức đĩnh thêm nhâm, bởi vì đĩnh nhâm tương hợp, nên chủ quý nhân ân chiếu, tụng ngục công bằng. Đoán hôn nhân đa phần là quan hệ bất chính.

Thiên bàn đĩnh thêm địa bàn giáp dần quý, tức đĩnh thêm quý, quý thủy xung khắc đĩnh hỏa, là chu tước đầu giang, văn thư khẩu thiệt thị phi, kinh quan động phủ, kiện cáo không lợi, âm tín chìm sâu không nhận được.

Thứ năm, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn giáp tý mậu, tức kỷ thêm mậu, bởi vì mậu là khuyển, giáp là long, nên là khuyển ngộ thanh long, cửa cát thì mưu vọng toại lòng, người trên gặp việc mừng; nếu cửa hung, uổng phí tâm cơ.

Thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn ất kỳ, tức kỷ thêm ất, bởi vì tuất là mộ của ất mộc, kỷ là địa hộ, nên tên gọi là mộ thần bất minh, địa hộ phùng tinh, thích hợp ẩn cư ẩn hình thì lợi.

Thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn bính kỳ, tức kỷ thêm bính, là hỏa bội địa hộ, nam nhân thù hằn hại nhau, nữ nhân chắc chắn dâm ô.

Thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn đĩnh kỳ, tức kỷ thêm đĩnh, bởi vì tuất là mộ của hỏa, nên tên là chu tước nhập mộ, văn thư từ tụng, trước cong sau thẳng.

Thiên bàn giáp tuất kỷ thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức kỷ thêm kỷ, tên là địa hộ phùng quý, người bệnh phát hung hoặc chắc chắn chết, trăm sự không vừa lòng, tạm không mưu tính, mưu cầu thì hung.

Thiên bàn giáp tuất kỹ thêm địa bàn giáp thân canh, tức kỹ thêm canh, tên là hình cách phản danh, kiện cáo người kiện trước thì bất lợi, như gặp sao âm thì có chuyện mưu hại.

Thiên bàn giáp tuất kỹ thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức kỹ thêm tân, tên là du hồn nhập mộ, dễ gặp phải âm tà quỷ quái quấy rối.

Thiên bàn giáp tuất kỹ thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức kỹ thêm nhâm, tên là địa vông cao trương, đưa bé gái ranh mãnh, gian tình chém giết nhau, hung.

Thiên bàn giáp tuất kỹ thêm địa bàn giáp dần quý, tức kỹ thêm quý, tên là địa hình huyền vũ, nam nữ bệnh tật hấp hối, có tai họa tù ngục kiện cáo.

Thứ sáu, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp tý mậu, tức canh thêm mậu, canh kim khắc giáp mộc, gọi là thiên ất phục cung, trăm sự không thể cầu, đại hung.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn tam kỳ ất, tức canh thêm ất, là thái bạch phùng tinh, lui cát tiến hung, mưu tính bất lợi.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn tam kỳ bính, tức canh thêm bính, là thái bạch nhập huỳnh, khi đoán trộm cắp, xem xem kẻ trộm có đến hay không, thái bạch nhập huỳnh, trộm chắc chắn sẽ đến, là khách tiến lợi, là chủ phá tài.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn tam kỳ đinh, tức canh thêm đinh, tên là đình đình chi cách, gây ra thị phi kiện nhau vì chuyện riêng tư hoặc quan hệ nam nữ, cửa cát có cứu, cửa hung việc chắc chắn hung.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp tuất kỹ, tức canh thêm kỹ, tên là quan phù hình cách, chủ có kiện tụng khẩu thiệt, bị hành hình vì quan tụng, ngồi lao tù càng hung.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp thân canh, tức, canh thêm canh, tên là thái bạch đồng cung, cũng gọi là chiến cách, tai vạ bất ngờ chốn quan trường, anh em hoặc bạn bè cùng lừa va chạm xung đột nhau, không lợi cho hành sự.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức canh thêm tân, tên là bạch hổ can cách, không thích hợp đi xa, đi xa thì xe gãy ngựa bị thương, cầu tài càng là đại hung.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức canh thêm nhâm, là thượng cách, nhân thủy chủ lưu động, canh là thần cách trở, nên đi xa bị lạc đường, âm tín nam nữ khó thông.

Thiên bàn giáp thân canh thêm địa bàn giáp dần quý, tức canh thêm quý, tên là đại cách, bởi vì dần thân tương xung khắc, canh là đường đi, nên đa phần chủ tai nạn xe cộ, người đi không đến, việc quan không ngừng, sinh đẻ mẹ con đều bị thương, đại hung.

Thứ bảy, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp ngọ tân thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp ngọ tân thêm địa bàn giáp tý mậu, tức tân thêm mậu, tân kim khắc giáp mộc, tý ngọ lại tương xung, nên là khốn long bị thương, chủ kiện tụng phá tài, ở yên giữ mình thì còn được, làm bậy thì sẽ chuốc lấy tai ương.

Thiên bàn giáp ngọ tân thêm địa bàn tam kỳ ất, tức

tân thêm ất, tân kim xung khắc ất mộc, nên tên là bạch hổ xương cuồng, nhà tan nát, người thương vong, đi xa đa phần có tai ương; đoán hôn nhân thì ly tán, chủ vì nam nhân.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn tam kỳ bính, tức tân thêm bính, tên là can hợp bội sự, cửa cát thì việc cát, cửa hung thì việc hung, đoán việc dễ kiện nhau vì chuyện tài vật.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn tam kỳ đinh, tức tân thêm đinh, tân là ngục thần, đinh là tinh kỳ, nên tên là ngục thần đắc kỳ, kinh doanh cầu tài thu được lợi gấp đôi, tù nhân được đặc cách phóng thích.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức tân thêm kỷ, tân là tội phạm, tuất là khổ của Ngọ hỏa, nên tên là nhập ngục tự hình, đầy tứ phần bội chủ, có nỗi khổ kiện cáo khó giải bày.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn giáp thân canh, tức tân thêm canh, tân là bạch hổ xuất lực, lưỡi đao cắt qua nhau, chủ khách tàn sát lẫn nhau, nhường bước thì ổn, cố tiến lên thì máu bắn đầy áo quần.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn giáp Ngọ tân, tức tân thêm tân, bởi vì Ngọ Ngọ tự hình, nên tên là phục ngâm thiên đình, việc công thì bỏ, việc tư thì thành, tụng ngục tự mắc phải tội danh.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn giáp Thìn nhâm, tức tân thêm nhâm, bởi vì nhâm là rắn dữ, tân là lao ngục, nên tên là hung xà nhập ngục, hai nam tranh một nữ, tụng ngục không ngừng, kiện trước thì mất lý lẽ.

Thiên bàn giáp Ngọ tân thêm địa bàn giáp Dần quý, tức tân thêm quý, bởi vì tân là thiên lao, quý là hoa cái,

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

nên tên là thiên lao hoa cái, nhật nguyệt không sáng, ngộ nhập thiên võng, động dừng quái đản.

Thứ tám, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn giáp tý mậu, tức nhâm thêm mậu, bởi vì nhâm là rắn nhỏ, giáp là thanh long, nên là tiểu xà hóa long, nam nhân phát đạt, nữ nhân sinh con.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn nhật kỳ ất, tức nhâm thêm ất, tên là tiểu xà đắc thế, nữ nhân nhu thuận, nam nhân thông đạt, đoán mang thai sinh sản, lộc mã quang hoa.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn nguyệt kỳ bính, tức nhâm thêm bính, tên là thủy xà nhập hỏa, bởi vì nhâm bính tương xung khắc, nên quan tai hình cấm, nướm nướp không ngọt.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn tinh kỳ đinh, tức nhâm thêm đinh, bởi vì đinh nhâm tương hợp, nên tên là can hợp xà hình, văn thư liên lụy, quý nhân vội vàng, nam cát nữ hung.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức nhâm thêm kỷ, bởi vì Thìn tuất tương xung, nên tên là phản ngâm xà hình, chủ quan tụng thua kiện, đại họa sắp đến, thuận thủ thì cát, làm bậy thì chắc chắn hung.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn giáp thân canh, tức nhâm thêm canh, bởi vì canh là thái bạch, nhâm là rắn, nên tên là thái bạch cầm xà, hình ngục công bằng, phán quyết phân rõ chính tà.

Thiên bàn giáp Thìn nhâm thêm địa bàn giáp ngộ tân, tức nhâm thêm tân, bởi vì tân kim vào mộ Thìn thủy, nên

tên là đằng xà tương triền, cho dù được cửa cát, cũng khó yên ổn, nếu có mưu vọng, bị người ta lừa dối.

Thiên bàn giáp thìn nhâm thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức nhâm thêm nhâm, tên là xà nhập địa la, người ngoài quấy rối, chuyện bên trong sột soạt, cửa cát sao cát, để tránh phí hoài.

Thiên bàn giáp thìn nhâm thêm địa bàn giáp dần quý, tức nhâm thêm quý, tên là ấu nữ gian dâm, chủ có chuyện xấu trong nhà đồn ra bên ngoài, cửa cát sao hung, dễ đổi phúc thành họa.

Thứ chín, quan hệ khắc ứng của thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn tam kỳ lục nghi.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn giáp tý mậu, tức quý thêm mậu, mậu quý tương hợp, tên là thiên ất hội hợp, cửa cát thích hợp cầu tài, hôn nhân mỹ mãn, cát nhân giúp đỡ thành đôi. Nếu cửa hung bức chế, phản họa quan phi.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn ất kỳ, tức quý thêm ất, tên là hoa cái phùng tinh, quý nhân lộc vị, người thường bình an. Cửa cát thì cát, cửa hung thì hung.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn nguyệt kỳ bính, tức quý thêm bính, tên là hoa cái bội sự, quý tiện gặp này đều bất lợi, chỉ có người trên là gặp chuyện mừng.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn tinh kỳ đinh, tức quý thêm đinh, bởi vì quý thủy xung khắc đinh hỏa, đinh hỏa làm bỏng quý thủy, nên tên là đằng xà yêu kiều, văn thư kiện tụng, hỏa phần cũng chạy không thoát.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn giáp tuất kỷ, tức quý thêm kỷ, tên là hoa cái địa hộ, nam nữ đoán gặp này, âm tín đều bị ngăn trở, cách này trốn tránh tai nạn mới cát.

Thiên bàn giáp dần quý gặp địa bàn giáp thân canh,

tức quý thêm canh, tên là thái bạch nhập võng, chủ lấy bạo lực để tranh tụng, tự chịu sự trừng phạt.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn giáp ngọ tân, tức quý thêm tân, tên là võng cái thiên lao, chủ kiện tụng thua kiện, tội chết khó tránh; đoán bệnh cũng đại hung.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn giáp thìn nhâm, tức quý thêm nhâm, bởi vì nhâm quý đều là rắn nước, nên tên là phục kiến đằng xà, chủ cưới gả hôn nhân lặp lại, sau khi gả về thì không có con, không giữ được tuổi tác.

Thiên bàn giáp dần quý thêm địa bàn giáp dần quý, tức quý thêm quý, tên là thiên võng tứ trưng, chủ người đi đường mất bạn, bệnh tật kiện cáo đều bị thương.

**Tám cửa khắc ứng.** Tám cửa khắc ứng, tức là cách cục cửa thêm cửa, cửa thêm tam kỳ lục nghi và cửa thêm cung, cùng với cát hung của nó.

① Cửa khai:

Khai thêm khai: chủ quý nhân bảo vật tài hỷ.

Khai thêm hưu: chủ gặp quý nhân tài hỷ, khai trương cửa tiệm, mua bán đại lợi.

Khai thêm sinh: chủ gặp quý nhân, mưu vọng sở cầu vừa ý.

Khai thêm thương: chủ biến động, thay đổi, di dời, việc đều không cát.

Khai thêm đố: chủ thất thoát, án tín thư khế tiểu hung.

Khai thêm cảnh: chủ gặp quý nhân, vì chuyện văn thư mà bất lợi.

Khai thêm tử: chủ kiện tụng kinh sợ lo buồn, trước buồn sau vui.

Khai thêm kinh: chủ trăm việc bất lợi.

Khai thêm mậu: tài danh đều được.

Khai thêm ất: có thể cầu số tiền nhỏ.

Khai thêm bính: quý nhân ấn thụ.

Khai thêm đinh: tin tức ở xa chắc chắn đến.

Khai thêm kỷ: sự tình rối tung bất định.

Khai thêm canh: đường đi từ tụng, mưu cầu không thống nhất.

Khai thêm tân: âm nhân đường đi.

Khai thêm nhâm: đi xa có mất mát, chú ý phá tài.

Khai thêm quý: âm nhân mất tiền tiểu hung.

② Cửa hưu:

Hưu thêm hưu: cầu tài, nhập nhân khẩu, yết kiến quý nhân cát, nhậm chức, tu tạo cũng đại lợi.

Hưu thêm sinh: chủ được âm nhân tài vật, yết kiến quý nhân mưu vọng, tuy chậm nhưng cũng cát.

Hưu thêm thương: quan trên có việc mừng, cầu tài không được, có bà con chia tài sản. Việc biến động không cát.

Hưu thêm đố: chủ phá tài, vật mất khó tìm.

Hưu thêm cảnh: chủ việc cầu văn thư ấn tín không đến, ngược lại còn chuốc lấy khẩu thiệt, tiểu hung.

Hưu thêm tử: chủ việc văn ấn kiện cáo không cát, đi xa, việc tăng đạo không cát, đoán bệnh thì hung.

Hưu thêm kinh: chủ tổn tài, chuốc lấy thị phi bệnh tật, việc kinh khủng.

Hưu thêm khai: chủ khai trương cửa tiệm yết kiến quý nhân, việc mừng như cầu tài, đại cát.

Hưu thêm mậu: tài vật hòa hợp.

Hưu thêm ất: mưu cầu nặng, không được; cầu nhẹ, có thể được.

Hưu thêm bính: văn thư hòa hợp hỷ khánh.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Hưu thêm đình: trăm việc kiện tụng nghỉ ngơi.

Hưu thêm kỹ: ám muội không yên, về sau thì cát.

Hưu thêm canh: văn thư từ tụng trước kết sau giải.

Hưu thêm tân: bệnh tật lâu khỏi, vật mất không lấy lại được.

Hưu thêm nhâm, quý: dính đến âm nhân từ tụng.

③ Cửa sinh:

Sinh thêm sinh: chủ đi xa, cầu tài cát.

Sinh thêm thương: chủ bạn bè thân thiết biến động, đường đi không cát.

Sinh thêm đố: chủ âm mưu, âm nhân phá tài, không lợi.

Sinh thêm cảnh: chủ âm nhân, thị phi nhỏ không yên, việc văn thư, sau thì cát.

Sinh thêm tử: chủ ruộng nhà kiện cáo, bệnh chủ khó cứu.

Sinh thêm kinh: chủ tôn trọng tài sản, từ tụng, bệnh lâu khỏi, cát.

Sinh thêm khai: chủ gặp quý nhân, cầu tài đại phát.

Sinh thêm hưu: chủ mưu cầu tài lợi ở chỗ của âm nhân, cát.

Sinh thêm mậu: cưới gả, cầu tài, yết quý đều cát.

Sinh thêm ất: chủ âm nhân sinh đẻ, chậm thì cát.

Sinh thêm bính: chủ quý nhân ấn thụ, hôn nhân, việc mừng thư tín.

Sinh thêm đình: chủ từ tụng, hôn nhân, tài lợi đại cát.

Sinh thêm kỹ: chủ được quý nhân giữ lại, cát.

Sinh thêm canh: chủ tài sản tranh tụng phá sản, không lợi.

Sinh thêm tân: chủ sản phụ bệnh tật, sau thì cát.

Sinh thêm nhâm: chủ đánh mất tiền sau thì có lại, trộm cắp dễ có thu hoạch.

Sinh thêm quý: chủ hôn nhân không thành, việc khác đều cát.

④ Cửa thương:

Thương thêm thương: chủ biến động, đi xa gãy bị thương, hung.

Thương thêm đố: chủ biến động, thất thoát, kiện cáo, gông cùm, trăm sự hung.

Thương thêm cảnh: chủ văn thư ấn tín, khẩu thiệt, chuốc lấy thị phi.

Thương thêm tử: chủ kiện tụng ấn tín hung, xuất hành đại kỵ, đoán bệnh hung.

Thương thêm kinh: chủ người thân bệnh tật lo buồn, mưu cầu bất lợi, hung.

Thương thêm khai: chủ gặp quý nhân, khai trương, mất tích, việc biến động, bất lợi.

Thương thêm hưu: chủ nam nhân biến động hoặc nhờ người xử lý công việc, tài danh bất lợi.

Thương thêm sinh: chủ bất động sản, sự nghiệp trồng cây, hung.

Thương thêm mậu: chủ thất thoát khó lấy lại được.

Thương thêm ất: chủ mưu cầu không được, ngược lại còn phòng trộm làm mất tiền.

Thương thêm bính: chủ đường đi tổn thất.

Thương thêm đĩnh: chủ âm tín không đến.

Thương thêm kỷ: chủ tiền tan người bệnh.

Thương thêm canh: chủ tụng ngục bị phạt roi, hung.

Thương thêm tân: chủ vợ chồng có ý đồ riêng, oán giận.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thương thêm nhâm: chủ vì trộm mà liên lụy.

Thương thêm quý: chủ tụng ngục bị oan, có lý lẽ khó mà giải bày.

⑤ Cửa đố:

Đố thêm đố: chủ vì bệnh tật của cha mẹ, ruộng nhà xảy ra việc thất thoát, hung.

Đố thêm cảnh: chủ văn thư ấn tín cách trở, nam nhân thị phi nhỏ bệnh tật, chân chừ không lợi.

Đố thêm tử: chủ ruộng nhà văn thư thất lạc, kiện tụng phá tài, tiểu hung.

Đố thêm kinh: chủ trong môn hộ lo âu băn khoăn, có việc từ tụng.

Đố thêm khai: chủ gặp quý nhân quan trường, mưu sự chủ trước phá tiền của mình, sau cát.

Đố thêm hưu: chủ cầu tài có lợi ích.

Đố thêm sinh: chủ nam nhân khẩu thiệt nhỏ phá tài, ruộng nhà cầu tài bất lợi.

Đố thêm thương: chủ anh em tranh nhau, phá tài bất lợi.

Đố thêm mậu: chủ mưu sự không thành, cầu tài ở chỗ bí mật thì được.

Đố thêm át: thích hợp âm thầm cầu tài vật của nam nhân, sau chủ không rõ ràng mà gửi thư kiện cáo.

Đố thêm bính: chủ văn khế rơi mất.

Đố thêm đĩnh: chủ nam nhân tụng ngục.

Đố thêm kỷ: chủ âm mưu hại người chuốc lấy thị phi.

Đố thêm canh: chủ vì nữ nhân mà tụng ngục bị hành hình.

Đố thêm tân: chủ đánh người bị thương, từ tụng, nam nhân khẩu thiệt nhỏ, hung.

Đỗ thêm nhâm: chủ việc gian trá trộm cắp, hung.

Đỗ thêm quý: chủ trăm sự đều cách trở, người bệnh không ăn uống.

⑥ Cửa cảnh:

Cảnh thêm cảnh: chủ văn trạng chưa động, có tượng biết trước, bên trong có nam nhân khẩu thiệt nhỏ khổ cực.

Cảnh thêm tử: chủ quan tụng, vì việc ruộng nhà mà tranh nhau, chuốc lấy phiền phức.

Cảnh thêm kinh: chủ quan tụng, nữ nhân khẩu thiệt nhỏ bệnh tật, hung.

Cảnh thêm khai: chủ quan nhân lên chức, cát; cầu văn ấn càng cát.

Cảnh thêm hựu: chủ văn thư mất tích, tranh tụng không ngừng.

Cảnh thêm sinh: chủ âm nhân sinh để đại hỷ, càng chủ cầu tài vượng lợi, người đi đều cát.

Cảnh thêm thương: chủ nhân thân thị phi nhỏ, khẩu thiệt.

Cảnh thêm đỗ: chủ thất thoát văn thư, bại tài về sau thì bình yên.

Cảnh thêm mạo: vì tài sản mà từ tụng, đi xa cát.

Cảnh thêm át: chủ việc kiện tụng không thành.

Cảnh thêm bính: chủ văn thư cấp bách, hỏa tốc bắt lợi.

Cảnh thêm đĩnh: chủ vì văn thư ấn trạng mà chuốc lấy thị phi.

Cảnh thêm kỷ: chủ liên lụy đến việc kiện cáo.

Cảnh thêm canh: chủ người kiện tự kiện.

Cảnh thêm tân: chủ âm nhân từ tụng.

Cảnh thêm nhâm: chủ vì trộm mà liên lụy.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Cảnh thêm quý: chủ vì nô tỳ mà chịu hình phạt.

### ⑦ Cửa tử:

Tử thêm tử: chủ việc quan dừng lại, ấn tín không tầm hơi, hung.

Tử thêm kinh: chủ vì kiện tụng không kết thúc, mà lo buồn mắc bệnh, hung.

Tử thêm khai: chủ gặp quý nhân, việc cầu ấn tín văn thư đại lợi.

Tử thêm hưu: chủ việc cầu tài vật không cát, nếu hỏi tăng đạo cầu phương thì cát.

Tử thêm sinh: chủ tang sự, cầu tài thì được, đoán bệnh chết được phục sinh.

Tử thêm thương: chủ kiện cáo động còn bị phạt roi, hung.

Tử thêm đố: chủ phá tài, phụ nhân phong tật, bụng sưng.

Tử thêm cảnh: chủ vì việc văn khế ấn tín tài sản phải gặp quan, trước giận sau vui, không hung.

Tử thêm mật: chủ làm tiền giả.

Tử thêm át: chủ việc cầu không thành.

Tử thêm bính: chủ tin tức lo ngại.

Tử thêm đình: chủ lão dương nhân bệnh tật.

Tử thêm kỷ: chủ không ngừng dính đến bệnh tật, kiện tụng, hung.

Tử thêm canh: chủ nữ nhân sinh đẻ, mẹ con đều hung.

Tử thêm tân: chủ đạo tặc thất thoát khó thu lại được.

Tử thêm nhâm: chủ người kiện tự kiện tự nhận tội.

Tử thêm quý: chủ việc phụ nữ cưới gả, hung.

### ⑧ Cửa kinh:

Kinh thêm kinh: chủ bệnh tật, lo buồn, kinh khủng.

Kinh thêm khai: chủ kiện cáo buồn phiền, có thể gặp quý nhân, không hung.

Kinh thêm hươu: chủ việc cầu tài hoặc việc khấu thiết, chậm thì cát.

Kinh thêm sinh: chủ vì việc phụ nhân sinh đẻ hoặc cầu tài mà lo sợ, đều cát.

Kinh thêm thương: chủ vì bàn bạc trao đổi hại người, sự việc bại lộ dẫn đến kiện tụng, hung.

Kinh thêm đỗ: chủ vì thất thoát mà phá tài kinh khủng, không hung.

Kinh thêm cảnh: chủ từ tụng không ngừng, khấu thiết nhỏ bệnh tật, hung.

Kinh thêm tử: chủ vì việc quái dị trong nhà mà sinh thị phi, hung.

Kinh thêm mậu: chủ tổn tài, thư tín cách trở.

Kinh thêm ất: chủ mưu cầu tiền tài không được.

Kinh thêm bính: chủ văn thư ấn tín kinh khủng.

Kinh thêm đinh: chủ dính đến từ tụng.

Kinh thêm kỷ: chủ chó dữ cắn người dẫn đến kiện cáo.

Kinh thêm canh: chủ đường đi tổn thất, gặp trộm cướp, hung.

Kinh thêm tân: chủ nữ nhân kiện tụng, hung.

Kinh thêm nhâm: chủ kiện cáo tù cấm, người bệnh đại hung.

Kinh thêm quý: chủ bị trộm, vật mất khó tìm lại được.

**Cách cát.** Thông thường mà nói, cửa cát, sao cát, thần cát phối tam kỳ là cách cát; sao hung, thần hung gặp nhau là cách hung; giữa sao cửa cung tam kỳ lục nghi, thuộc tính ngũ hành tương sinh hoặc ngang hòa là cát; ngũ hành tương hình, tương xung, tương khắc, tương hại

và nhập mộ là hung; tổ hợp năm can dương giáp ất bính đĩnh mộ đa phần là cát; tổ hợp năm can âm kỷ canh tân nhâm quý đa phần là hung, đặc biệt trong độn giáp, giáp là chủ soái, sợ nhất là canh kim khắc sát, vì vậy gặp canh đa phần là cách hung.

Đầu tiên giới thiệu về cách cát thường dùng trong kỳ môn độn giáp:

① Thanh long phản thủ (tên khác là long hồi thủ): thiên bàn giáp tý mộ địa bàn bính kỳ, tức mộ thêm bính, bởi vì giáp mộc là thanh long, mộc sinh hỏa, bính hỏa là con của giáp mộc, mẹ con săn sóc nhau, người mẹ quay đầu lại để nhìn con trai, nên lấy tên là “long hồi thủ”. Bởi vì bính hỏa có thể khắc canh kim, cứu trợ nguyên soái giáp mộc, vì vậy là cát. Thích hợp nhậm chức, tổ tụng, chuyển chỗ, cầu tài, kiến tạo vân vân, trăm sự đều cát. Nhưng nếu gặp phải cửa khắc cung, hoặc địa bàn là cung ba chấn (tý mao tương hình), thì việc cát biến thành hung.

② Phi điều diệt huyệt (tên khác là điều diệt huyệt): thiên bàn bính kỳ thêm địa bàn giáp tý mộ, tức bính thêm mộ (vừa đúng ngược lại với “long hồi thủ”), bởi vì bính hỏa là chủ ở phương nam, về lại bên cạnh người mẹ giáp mộc, giống như chim non trở về tổ ấm, nên lấy tên là “điều diệt huyệt”. Do mộc hỏa tương sinh, nên là cách cát. Thích hợp nhận thức, cầu tài, tổ tụng, kiến tạo, hôn nhân vân vân, trăm sự cát.

③ Cửu độn: thiên độn: thiên bàn bính kỳ (nguyệt kỳ), môn bàn cửa sinh, địa bàn đĩnh kỳ (tinh kỳ). Hai kỳ đi cùng với cửa sinh, hai hỏa sinh cán thổ (cửa sinh thuộc thổ, nằm ở cung cán), nên là cách cát. Trăm sự sinh vượng, lợi hành quân, đánh nhau, dâng thư, cầu quan, kinh doanh,

hôn nhân vân vân.

Địa độn: thiên bàn ất kỳ (nhật kỳ), môn bàn cửa khai, địa bàn lục kỳ. Kỳ là địa hộ, cửa khai lại được nhật tinh chi tế, nên trăm sự đều cát. Thích hợp dựng trại đóng quân, mai phục vây đánh, tu tạo kiến trúc vân vân.

Nhân độn: thiên bàn đĩnh kỳ (tinh kỳ), môn bàn cửa hưu, thần bàn thái âm. Độn này được tinh tinh chi tế, phương đó có thể dò tìm bí mật, phục tàng, đàm phán hòa bình, tìm người tài đức, kết hôn, giao dịch vân vân, đều là cát.

Phong độn: thiên bàn ất kỳ (nhật kỳ), môn bàn là một trong khai hưu sinh, địa bàn là cung bốn tốn. Tốn mộc chủ gió, lại được ất kỳ và cửa cát, nên gọi là phong độn. Như gió đến từ phương tây bắc, thích hợp thuận theo chiều gió tấn công kẻ địch; như gió đến từ phương đông nam, địch ở tại phương đông nam, không thể giao chiến.

Vân độn: Thiên bàn ất kỳ (nhật kỳ), môn bàn là một trong khai hưu sinh, địa bàn lục tân. Độn này được vân tinh chi tế, thích hợp cầu mưa, lập doanh trại, chế tạo vũ khí trong quân đội.

Long độn: thiên bàn ất kỳ (nhật kỳ), môn bàn là một trong khai hưu sinh, địa bàn cung một khảm (trong nước có rồng) hoặc lục quý. Thích hợp bắt kẻ địch, thủy chiến, sửa cầu, đào giếng vân vân.

Hổ độn: thiên bàn ất kỳ (nhật kỳ), gặp cửa hưu hoặc cửa sinh, địa bàn lục tân ở cung tám cần (dần hổ), hoặc thiên bàn giáp thân canh gặp cửa khai, dưới gặp địa bàn cung đoài (canh tân kim, đều là bạch hổ), đều gọi là hổ độn. Thích hợp đóng quân xây doanh trại, bố trí ẩn trốn mai phục, xây sửa kiến trúc vân vân.

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thần độ: thiên bàn bính kỳ (nguyệt kỳ), môn bàn cửa sinh, thần bàn cửa thiên (cửa thiên chi thần). Thích hợp công hư, mở đường, bịt sông, tạo tượng, giáo hóa bình tốt vân vân.

Quỷ độ: thiên bàn đinh kỳ (tinh kỳ), môn bàn cửa đố (cửa dưới trần gian bị bịt kín), thần bàn cửa địa (địa ngục có quỷ), hoặc đinh kỳ, cửa khai thêm cửa địa. Thích hợp cướp doanh trại, thiết nguy phục hư.

④ Tam kỳ đắc sử: tam kỳ đắc sử chính là thiên bàn ất, bính, đinh thêm địa bàn cửa trực sử, nói cụ thể, chính là thiên bàn ất kỳ thêm địa bàn giáp tuất kỷ hoặc giáp ngọ tân, thiên bàn bính kỳ thêm địa bàn giáp tý mậu hoặc giáp thân canh, thiên bàn đinh kỳ thêm địa bàn giáp thìn nhâm hoặc giáp dần quý.

Cũng chính là nói, địa bàn vào tuần giáp tuất hoặc tuần giáp ngọ, thiên bàn ất kỳ đắc sử; địa bàn vào tuần giáp tý hoặc tuần giáp thân, bính kỳ đắc sử; địa bàn vào tuần giáp thìn hoặc tuần giáp dần, đinh kỳ đắc sử. Đắc sử thì có thể dụng sự, nếu không có cửa cát cũng sẽ có sự giúp đỡ nhỏ.

⑤ Ngọc nữ thủ môn: đinh kỳ còn có tên là ngọc nữ. Ngọc nữ thủ môn, chính là cung mà môn bàn cửa trực sử rơi vào vừa đúng gặp phải địa bàn đinh kỳ. Thời gian cụ thể là giờ canh ngọ của tuần giáp tý, giờ kỷ mao của tuần giáp tuất, giờ mậu tý của tuần giáp thân, giờ đinh dậu của tuần giáp ngọ, giờ bính ngọ của tuần giáp thìn, giờ ất mao của tuần giáp dần. Ngọc nữ thủ môn, phương đó lợi cho việc yến hội vui chơi, việc hôn nhân.

⑥ Tam kỳ quý nhân thăng điện: ất kỳ vào cung chấn, là nhật xuất phù tang, đất có lộ, là quý nhân thăng lên

chính điện ất mao.

Bính kỳ đến cung ly, là nguyệt chiếu đoan môn, đất hỏa vượng, là quý nhân thăng lên chính điện bính ngọ.

Đinh kỳ đến cung đoài, là tinh kiến tây phương (tây là đất trường sinh của đĩnh hỏa), thần vị của trời, là quý nhân thăng lên chính điện đĩnh dậu.

Vào lúc tam kỳ quý nhân thăng điện, trăm sự đều có thể làm.

⑦ Thiên hiển thời cách (còn có tên là thiên phụ đại cát thời): giờ giáp tý, giờ giáp tuất của ngày giáp kỷ; giờ giáp thân của ngày ất canh; giờ giáp ngọ của ngày bính tân; giờ giáp thìn của ngày đĩnh nhâm; giờ giáp dần của ngày mậu quý; một câu nói, khi lục giáp của trực phù hiện ra, hoặc khi tương hợp với can ngày, tuy giờ này cách cục kỳ môn đều là phục ngâm, nhưng không xem là hung, ngược lại còn là cát.

Những giờ này thích hợp hành binh, chiến đấu, thượng quan, tham kiến, cầu tài, đi xa đều cát. Có tội phạm cũng có thể được xá miễn.

⑧ Tam trá ngũ giả: phạm làm việc xuất hành thích hợp dùng phương vị mà ba cửa cát khai hưu sinh rơi vào, nếu được tam kỳ ất bính đĩnh thì càng tốt; nếu không được tam kỳ, cũng có thể dùng. Nếu ba cửa cát khai hưu sinh gặp tam kỳ ất bính đĩnh, trên lại gặp ba thần âm thái âm, lục hợp, cứu địa tương trợ, thì là tam trá, kinh doanh, đi xa, cưới hỏi, trăm sự đều cát.

Binh thư cổ đại nói rằng “binh không thích trá”, trá cũng có vấn đề sách lược cơ mưu, lựa chọn thời không.

Nói cho cụ thể, ba cửa cát gặp tam kỳ trên có thái âm, gọi là chân trá. Ba cửa cát gặp tam kỳ trên có lục hợp, gọi

là hươu trá. Ba cửa cát gặp tam kỳ trên có cửa địa, gọi là trọng trá.

Ngũ giả, là thiên giả, địa giả, nhân giả, thần giả, quỷ giả. Thế nào gọi là giả, là chỉ mượn nhuệ khí để dụng sự, sự tình phù hợp với vận khí thì có lợi, nếu không thì bất lợi. Ngũ giả kỵ bức mộ.

Cửa cảnh gặp tam kỳ át, bính, đĩnh, trên gặp cửa thiên, là thiên giả. Thích hợp chiến tranh kiện tụng, gặp quý cầu quan, dâng sách hiến kế, giương binh kêu gọi, trình bày rõ hiệp ước.

Cửa đố gặp đĩnh, kỷ, quý, trên gặp cửa địa hoặc thái âm hoặc lục hợp, đều gọi là địa giả. Thích hợp ẩn trốn mai phục, đào vong tị nạn, dò la chuyện bí mật.

Cửa kinh gặp lục nhâm trên gặp cửa thiên, gọi là nhân giả. Thích hợp bắt tóm chạy lánh nạn, nếu còn gặp phải cách cục “thái bạch nhập huỳnh”, thì nhất định có thể bắt được người đào vong.

Cửa thương gặp đĩnh, kỷ, quý, trên gặp cửa địa, gọi là thần giả (còn gọi là vật giả), thích hợp mai phục ẩn tàng, làm cho người ta khó biết. Cũng có thuyết, cửa thương gặp đĩnh, kỷ, quý, trên gặp lục hợp là vật giả (còn gọi là thần giả), thích hợp ẩn tàng, cầu nguyện, đòi nợ, bắt tóm, giao dịch, phục tàng.

Cửa tử gặp đĩnh, kỷ, quý, trên gặp cửa địa, gọi là quỷ giả (còn gọi là thần giả), thích hợp siêu độ vong linh, làm yên lòng dân, phá đất sửa mồ mả, phạt ác, đi săn.

⑨ Tam kỳ chi linh: tam kỳ át bính đĩnh, bốn thân cát thái âm, lục hợp, cửa địa, cửa thiên, ba cửa cát khai hươu sinh, cứ mỗi cái có một, cùng vào phương vị đó, là cát đạo thanh linh, dụng sự đều cát.

⑩ Kỳ du lộc vị: ất kỳ đến chấn (mão là đất lâm quan của ất mộc), bính kỳ đến tốn (tị là đất lâm quan của bính hỏa), đinh kỳ đến ly (ngọ là đất lâm quan của đinh hỏa), là vị trí của bản lộc, gập thêm ba cửa cát, thích hợp thượng quan đi nhậm chức, cầu tài tích phúc, các loại mưu cầu đều cát lợi.

⑪ Kỳ nghi tương hợp: ất canh, bính tân, đinh nhâm là kỳ hợp, mậu quý, giáp kỷ là nghi hợp, được cửa cát, phạm sự có tượng hòa, chủ hòa giải, giải quyết, thế hòa, chia đều.

**Cách hung.** Cách hung của kỳ môn đa phần có liên quan đến canh, tân, nhâm, quý, hoặc xung khắc hình hại nhập mộ giữa ngũ hành. Cách hung chủ yếu có:

① Thanh long đào tẩu (cũng gọi là “long đào tẩu”): thiên bàn ất kỳ, thêm địa bàn lục tân, tức ất thêm tân. Ất mộc là thanh long, tân kim là bạch hổ, tân kim khắc sát ất mộc, hổ mạnh rồng yếu, nên rồng phải bỏ chạy trốn, vì vậy gọi tên là long đào tẩu. Âm khắc âm, chủ hung. Giờ này cử binh chủ khách đều bị thương, kinh doanh thì phá tài, trăm sự hung. Đoán hôn nhân thông thường chủ bên nam chủ động ly hôn.

② Bạch hổ xương cuồng (cũng gọi là “hổ xương cuồng”): thiên bàn lục tân, thêm địa bàn ất kỳ, tức tân thêm ất. Vừa đúng ngược lại với “long đào tẩu”. Bạch hổ hồng hách ở trên trời, thanh long ngược lại ẩn nấp dưới đất, nên tên là hổ xương cuồng. Âm khắc âm, chủ hung. Giờ này cử sự chủ khách hai bên đều bị thương, ra vào có kinh sợ, đi xa đa phần có tai họa, hôn nhân tu tạo đại hung. Đoán hôn nhân thông thường chủ bên nam chủ động ly hôn.

③ Chu tước đầu giang (còn gọi là “tước đầu giang”):

thiên bàn đĩnh, thêm địa bàn lục quý. Tức đĩnh thêm quý. Đĩnh thuộc âm hỏa, là chu tước của phương nam, quý là âm thủy, tựa như dòng sông, chu tước trên trời rơi vào trong sông hồ dưới mặt đất, nên gọi là “tước đầu giang”. Âm thủy khắc âm hỏa, chủ hung. Giờ này cử sự, chủ dính đến văn thư, âm tín chìm sâu, kiện tụng khẩu thiệt, hoặc kinh khủng quái dị, gian mưu ngụy trá, trảm sự hung.

④ Đẳng xà yêu kiều (cũng gọi là “xà yêu kiều”): thiên bàn lục quý, thêm địa bàn đĩnh kỳ. Tức quý thêm đĩnh. Vừa đúng tương phản với “tước đầu giang”. Quý thuộc âm thủy, là huyền vũ quy xà của phương bắc, đĩnh thuộc âm hỏa. Quý trên trời giống như đẳng xà rớt xuống lửa trên mặt đất, bị thiêu đốt mà quần quai, nên gọi là “xà yêu kiều”. Âm thủy khắc âm hỏa, chủ hung. Trảm sự bất lợi, lo sợ không yên, văn thư kiện cáo.

⑤ Huỳnh nhập thái bạch (cũng gọi là “huỳnh nhập bạch” hoặc “hỏa nhập kim hương”): thiên bàn bính kỳ, thêm địa bàn lục canh. Tức bính thêm canh. Bính hỏa là huỳnh hoặc hỏa tinh, canh kim là thái bạch kim tinh, bính hỏa thêm vào trên canh kim, nên tên là “huỳnh nhập thái bạch”. Dương hỏa khắc dương kim, canh là kẻ cướp, nên người ta cho rằng: “hỏa nhập kim hương, trộm cướp sắp đi”.

⑥ Thái bạch nhập huỳnh (cũng gọi là “bạch nhập huỳnh”): thiên bàn lục canh, thêm địa bàn bính kỳ. Tức canh thêm bính. Vừa đúng ngược lại với “huỳnh nhập bạch”. Càng hung hơn cả “huỳnh nhập bạch”. Cách này đoán trộm, trộm chắc chắn đến, phải phòng trộm đến cướp trại. Lấy cổ thủ làm cát.

⑦ Đại cách thiên bàn lục canh, thêm địa bàn lục quý,

tức canh thêm quý, gọi là đại cách. Trăm sự hung, cầu người thì người không ở đó, kinh doanh phá tài, xuất hành xe hư ngựa chết. Chỉ thích hợp bắt bớ tội phạm.

⑧ Thượng cách (cũng gọi là “tiểu cách”): thiên bàn lục canh, thêm địa bàn lục nhâm. Tức canh thêm nhâm. Đi xa lạc đường, cầu mưu phá tài mắc bệnh. Canh thêm nhâm cũng gọi là di đặng cách, đoán công việc, đa phần có biến động.

⑨ Hình cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn lục kỷ. Tức canh thêm kỷ. Bởi vì vị trí giáp thân canh có mùi, vị trí giáp tuất kỷ có tuất, mùi hình tuất, nên tên là hình cách. Chủ kiện nhau bị hình, kinh doanh phá tài, xuất hành mắc bệnh.

⑩ Kỳ cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn tam kỳ át bính đĩnh. Canh thêm át, át canh hợp, cũng gọi là hợp cách. Canh thêm bính, là bạch nhập huỳnh, chủ trộm đến, vì vậy còn gọi là tặc cách. Canh thêm đĩnh, đĩnh hỏa khắc canh kim, cũng gọi là phá cách. Tam kỳ cách xuất hành dùng binh đều đại hung.

⑪ Phục cung cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn cung lục giáp trực phù. Tức canh thêm mậu. Ví dụ như, dương độn cục một, tuần giáp tý, giáp tý mậu là đầu tuần, ở cung một của địa bàn, đến giờ đĩnh mão, thiên bàn giáp thân canh di chuyển đến cung một, tức canh thêm địa bàn cung một, cung mà giáp tý mậu trực phù ở đó, hình thành cục diện thiên bàn tặc tinh canh kim khắc sát trực phù ẩn nấp ở bản cung trên địa bàn, tức hình thành cách cục canh khắc giáp, vì vậy gọi là phục cung cách. Cách này đại hung, chủ khách đều bất lợi. Cầu người thì người không ở đó, chờ người thì người không đến. Xuất hành trên đường

gặp trộm, hoặc xe gãy ngựa chết, trăm việc không thuận.

⑫Phi cung cách: thiên bàn lục giáp trực phù, thêm địa bàn lục canh. Tức mệnh thêm canh. Cũng chính là hình thành cách cục giáp thêm canh, vừa hay ngược với phục cung cách. Do trực phù trên thiên bàn bay đến gặp phải canh kim dưới địa bàn, nên gọi là phi cung cách. Tương tự cũng là đại hung, đặc biệt không lợi khách. Bởi vì thông thường lấy thiên bàn làm khách, địa bàn làm chủ, thiên bàn trực phù lục giáp, gặp phải địa bàn canh kim khắc sát, hiển nhiên càng không lợi rồi. Tác chiến chủ bại vong, đại tướng bị bắt; làm ăn phá tài, phải đổi chỗ khác.

⑬Tuế cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn can năm (tức tam kỳ lục nghi ở địa bàn tương đồng với thiên can năm của năm hiện tại). Dụng sự đại hung.

⑭Nguyệt cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn can tháng. Dụng sự đại hung.

⑮Nhật cách (cũng gọi là “phục can cách”): thiên bàn lục canh, thêm địa bàn can ngày. Bởi vì thiên can của ngày phục dưới canh kim, nên gọi là “phục can cách”. Chủ khách đều bị thương, đặc biệt không lợi chủ. Kỳ môn dự đoán, đa phần lấy can ngày làm chính bản thân người xin dự đoán, y hệt như trong “bát tự”, lấy thiên can trụ ngày làm bản mệnh, nay gặp hung tinh canh kim, hiển nhiên đại hung bất lợi.

⑯Phi can cách: thiên bàn can ngày, thêm địa bàn lục canh. Vừa đúng ngược lại với “phục can cách”, bởi vì thiên can trụ ngày, di động trên thiên bàn, gặp phải hung tinh canh kim ở dưới địa bàn, nên gọi là phi can cách. Cũng là đại hung, chủ khách hai bên bị thương, đều không lợi.

⑰Thời cách: thiên bàn lục canh, thêm địa bàn can giờ

(tức địa bàn tam kỳ lục nghi tương đồng với thiên can của giờ dụng sự), cũng chủ hung.

Tóm lại, thiên can của năm tháng ngày giờ gặp phải canh kim, đều là cách hung. Lúc này hành binh, đi xa, mưu sự đều bất lợi, chỉ thích hợp bắt bớ đạo tặc hoặc tìm kiếm người thất lạc.

⑮ Lục nghi kích hình: thiên bàn trực phù, thêm địa bàn có cung tương hình với trực phù. Nói cụ thể hơn, tức là:

Thiên bàn giáp tý mậu, thêm địa bàn cung ba chấn (tý hình mao);

Thiên bàn giáp tuất kỷ, thêm địa bàn cung hai khôn (tuất hình mùi);

Thiên bàn giáp thân canh, thêm địa bàn cung tám cần (thân hình dần);

Thiên bàn giáp ngọ tân, thêm địa bàn cung chín ly (ngọ tự hình);

Thiên bàn giáp thìn nhâm, thêm địa bàn cung bốn tốn (thìn tự hình);

Thiên bàn giáp dần quý, thêm địa bàn cung bốn tốn (dần hình tị).

Lục nghi kích hình cực hung, cho dù lục nghi là trực phù đi nữa, cũng không khả dụng. Cứ động thì sẽ gặp tai nạn bị thương, nếu gặp cách thiên vông tứ trượng, chắc chắn bị bắt bớ, có tai họa lao ngục.

⑯ Tam kỳ nhập mộ: thiên bàn ất kỳ, thêm địa bàn cung sáu càn (ất mộc là âm mộc, trường sinh ở ngọ, đế vượng ở dần, mộ tại tuất); hoặc cung hai khôn (ất thuộc mộc, theo mộc lung thống, mộ ở mùi);

Thiên bàn bính kỳ, thêm địa bàn cung sáu càn (tuất là mộ của bính hỏa);

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

Thiên bàn định kỳ, thêm địa bàn cung tám cần (đỉnh là âm hỏa, trường sinh ở dậu, đế vượng ở tị, mộ ở sửu).

Tam kỳ nhập mộ, trăm sự không hợp, mưu sự nên ngưng. Phàm sự cát cũng không cát, hung cũng không hung, là tượng vô lực.

⑳ Tam kỳ thụ hình (cũng gọi là “tam kỳ thụ chế”): bính kỳ, đỉnh kỳ thêm địa bàn cung một khảm, hoặc gặp địa bàn lục nghi nhâm, quý thủy, là hỏa nhập thủy hương; át kỳ thêm địa bàn cung sáu cần, cung bầy đoài, hoặc gặp địa bàn lục nghi canh, tân kim, là mộc nhập kim hương, đều bị khắc chế, nên gọi là tam kỳ thụ hình hoặc tam kỳ thụ chế, lúc này không thể hành động.

㉑ Can giờ nhập mộ: tức thiên can của giờ dụng sự ở thiên bàn, thêm địa bàn là đất mộ của nó, ví dụ như:

Giờ bính tuất, bính thuộc dương hỏa, hỏa mộ ở tuất, từ đó thiên bàn bính thêm địa bàn cung sáu cần, tức là can giờ bính nhập mộ;

Giờ nhâm nhin, nhâm thuộc dương thủy, thủy mộ ở thìn, thiên bàn nhâm thêm địa bàn cung bốn tốn, tức là can giờ nhâm nhập mộ;

Giờ quý mùi, quý thuộc âm thủy, mộ ở mùi, từ đó thiên bàn quý thêm địa bàn cung hai khôn, tức là can giờ quý nhập mộ;

Giờ mậu tuất, mậu là dương thổ, mộ ở tuất, thiên bàn mậu thêm địa bàn cung sáu cần, tức là can giờ mậu nhập mộ;

Giờ kỷ sửu, kỷ thuộc âm thổ, mộ ở sửu, từ đó thiên bàn kỷ thêm địa bàn cung tám cần, tức là can giờ kỷ nhập mộ;

Giờ đỉnh sửu, đỉnh thuộc âm hỏa, mộ ở sửu, từ đó

thiên bàn đính thêm địa bàn cung tám cần, tức là can giờ nhập mộ.

②② Môn bức: là nói đến quan hệ giữa nhân bàn tám cửa và địa bàn cửu cung. Trong đó, cửa khắc cung là bức, cung khắc cửa là chế, cửa sinh cung là hòa, cung sinh cửa là nghĩa.

Người xưa có bài ca:

*Kinh khai tam tứ hưu lâm cửu,  
Thương đố hoàn quy nhị bát cung,  
Sinh tử bài lai cư đệ nhất,  
Cảnh môn lục thất tổng tương đồng.  
Cát môn bị bức cát bất tựu,  
Hung môn bị bức họa trùng trùng.*

Đây chính là nói, cửa kinh, cửa khai thuộc kim, vào cung ba chấn, cung bốn tốn, là kim khắc mộc; cửa hưu thuộc thủy, vào cung chín ly, là thủy khắc hỏa; cửa thương, cửa đố thuộc mộc, vào cung hai khôn, cung tám cần, là mộc khắc thổ; cửa sinh, cửa tử thuộc thổ, vào cung một khảm, là thổ khắc thủy; cửa cảnh thuộc hỏa, vào cung sáu càn, cung bảy đoài, là hỏa khắc kim. Phía trên đều là cửa khắc cung, người xưa gọi là môn bức hoặc môn bị bức.

“Cát môn bị bức cát bất tựu, hung môn bị bức họa trùng trùng”, cửa cát bị bức (cửa cát khắc cung), thì việc cát sẽ không cát nữa, làm không thành, nhưng sẽ không gây ra kết quả phản diện; nếu cửa hung bị bức (cửa hung khắc cung), thì việc càng hung, sự tình xử lý không thành, miễn cưỡng làm còn có thể gây ra tai họa.

②③ Phục ngâm: phục ngâm có sao phục ngâm, cửa phục ngâm, trực phù phục ngâm. Phạm chín sao bất động ở bản cung, gọi là sao phục ngâm; tám cửa bất động ở

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

bản cung, gọi là cửa phục ngâm; lục giáp trực phù bất động ở bản cung, ví dụ giáp tý mậu thêm giáp tý mậu, giáp ngọ thêm giáp ngọ tân, gọi là trực phù phục ngâm.

Phàm giờ, cửa, sao, phù của lục giáp đều là phục ngâm. Phục ngâm lợi chủ không lợi khách, khi phục ngâm thông thường không thích hợp chọn lấy chủ động. Phục ngâm chủ chậm, trễ.

Khi phục ngâm, không thích hợp dụng binh, chỉ hợp thu gom tiền tài hàng hóa, ví dụ như cá nhân hay đơn vị nào đó nợ mình một khoản tiền, thích hợp đi đòi nợ. Trong đó, khi sao thiên bình thêm sao thiên bình, cửa tử thêm cửa tử, giáp ngọ tân thêm giáp ngọ tân là hung nhất, thông thường đa phần gặp phải chuyện đánh mất phá tài hoặc tử thương nhân khẩu. Tai hung sắp đến, nếu không gặp cửa cát cách cát thì càng hung, như gặp cửa cát cách cát thì có cứu.

Thiên hiển thời, phục ngâm sẽ không hung, ngược lại còn cát.

②④ Phản ngâm: phản ngâm là chỉ chín sao, tám cửa, trực phù rơi vào cung địa bàn đối xung với nó, nên có sao phản ngâm, cửa phản ngâm, trực phù phản ngâm.

Như thiên bình ở cung một khảm, rơi vào cung chín ly, thì là sao phản ngâm; cửa hưu ở cung một khảm, rơi vào cung chín ly, thì là cửa phản ngâm; thiên bàn giáp tý mậu thêm địa bàn giáp ngọ tân, bởi vì tý ngọ tương xung, nên gọi là trực phù phản ngâm.

Phản ngâm không cát, đặc biệt là cửa phản ngâm càng là bất lợi, như gặp tam kỳ hoặc cửa cát thì vấn đề không lớn lắm, xem như có cứu, nếu không gặp, thì tai hung sắp đến. Phản ngâm lợi khách không lợi chủ. Phản

ngâm chủ nhanh. Chủ việc có sự lặp đi lặp lại.

Phản ngâm chủ làm việc tốc độ nhanh, thành bại dễ phân. Nếu xuất hành, có khả năng nửa đường quay về. Nếu làm đại sự lâu dài, có khả năng có đầu không có cuối. Cũng giống như trong lục hào dự đoán “bệnh mới gặp xung thì khỏi, bệnh lâu gặp xung thì chết”, bệnh gần đây phản ngâm thì dễ khỏi, bệnh lâu rồi thì khó hết bệnh. Đoán cầu tài gặp phản ngâm mãi mãi uổng công một chuyến, không những không sinh lời mà còn lỗ vốn.

②5 Bội cách: thiên bàn bính kỳ thêm địa bàn trực phù, hoặc thiên bàn trực phù thêm địa bàn bính kỳ, hoặc bính thêm vào trên năm tháng ngày giờ, đều gọi là bội cách. Bởi vì bính là thiên uy, tính cách uy mãnh, quá bạo liệt, dễ mắc sai lầm, làm rối loạn mọi chuyện.

Khi gặp bội cách, cử sự đa phần làm ngược lại, kỷ cương rối loạn, khó được như ý muốn, dễ xuất hiện loạn thần tặc tử và kẻ phản bội. Nhưng bính cũng là một trong tam kỳ, nếu ba cửa cát tương hội, thì có thể dùng, không thể cứ theo lệ xem là cách hung.

②6 Thiên võng tứ trượng: “quý thêm quý” gọi là “thiên võng tứ trượng”. Chỉ có thiên bàn là quý, địa bàn cũng là quý, mới có thể gọi là “thiên võng tứ trượng”.

Chỉ có giờ quý hội trong tuần giáp dần, mới xuất hiện cách cục “thiên võng tứ trượng” tức “quý thêm quý”.

Gặp cách cục “thiên võng tứ trượng”, không thể cử sự, cử sự không thành, ngược lại còn có tai họa.

②7 Giờ ngũ bất ngộ: thế nào là giờ ngũ bất ngộ, là chỉ thiên can của giờ dụng sự khác can ngày của ngày đó, hơn nữa còn phải là dương khắc dương, âm khắc âm. Từ can ngày bị khắc đếm đến can giờ, vừa đúng là vị trí thứ

## Chương 2: Kiến thức cơ bản kỳ môn

bảy, nên trong “bát tự” gọi là “thất sát”, giữa hai can cách nhau năm vị trí, vì vậy trong kỳ môn độn giáp gọi là “giờ ngũ bất ngộ”.

Nói cụ thể hơn, là chỉ giờ canh Ngọ của ngày Giáp (canh kim khắc giáp mộc), giờ tân tị ngày Ất (tân kim khắc Ất mộc), giờ nhâm thìn ngày Bính (nhâm thủy khắc bính hỏa), giờ quý Mão ngày Đinh (quý thủy khắc đinh hỏa), giờ Giáp dần ngày Mậu (giáp mộc khắc mậu thổ), giờ Ất Sửu ngày Kỷ (Ất mộc khắc kỷ thổ), giờ Bính tý ngày Canh (bính hỏa khắc canh kim), giờ Đinh Dậu ngày Tân (đinh hỏa khắc tân kim), giờ Mậu thân ngày Nhâm (mậu thổ khắc nhâm thủy), giờ Kỷ mùi ngày Quý (kỷ thổ khắc quý thủy).

Phàm giờ ngũ bất ngộ, đại hung, cho dù được tam kỳ hoặc cửa cát, cũng không thể dùng. Phàm dự đoán gặp phải giờ ngũ bất ngộ, việc đa phần không thuận, nhưng không nhất định đều hung, vẫn phải xem tốt xấu của cách cục, cát hung của sao, cửa. Phàm giờ dụng sự, tốt nhất nên tránh xa giờ ngũ bất ngộ.

### (2) Cách phán đoán phân tích dự đoán kỳ môn

#### a. Cách phán đoán phân tích dự đoán kỳ môn

#### **Công tác chuẩn bị trước khi phán đoán phân tích.**

Sau khi đã khởi cục kỳ môn độn giáp xong, trước khi đi vào phán đoán phân tích, đầu tiên phải chuẩn bị cho tốt ba công việc như sau:

Việc thứ nhất, phải ghi rõ ra dụng thần có tính cương lĩnh, tức can năm, tháng, ngày giờ trên thiên bàn, đồng thời cũng ghi rõ ra dụng thần đặc thù của nhóm vật cần dự đoán.

Việc thứ hai, ghi rõ ra chỗ không vong của cách cục dựa theo tuần thủ lục giáp. Người xưa cho rằng, không vong ẩn chứa huyền cơ, này cũng giống hệt như cái gọi là thiên cơ để lộ ra ở chỗ bệnh trong mệnh lý học vậy. Một cung nào đó gặp không trong cục kỳ môn, thông thường sẽ tiết lộ một vài thông tin của sự vật từ trong đó, đặc biệt là những cung có dụng thần đi vào nếu như gặp không vong, thì càng đang muốn khơi gợi cho chúng ta một số thông tin nào đó. Không vong rốt cuộc có thể gợi ý cho chúng ta những huyền cơ gì? Cái này cần phải phân tích cụ thể ở một tình huống cụ thể, rất khó để giảng rõ một cách tổng quát, chỉ ít nó cho thấy sự vật có biến hóa, ở quá khứ thì thật, nhưng ở hiện tại thì lại trống không, năm tháng ngày đêm thực hoặc xung thực, sự vật đó có khả năng sẽ thật trở lại, hoặc là cho thấy sự việc đó sẽ hỏng, công sức đổ sông đổ biển, vân vân. Tóm lại, nó có liên quan đến thành bại được mất của sự vật. Kỳ môn dùng tuần không lục giáp, bởi vì cái chúng ta đang bàn đến là kỳ môn thời gia, nên tình huống thông thường chỉ cần ghi rõ ra chỗ không vong của can giờ là được, đôi khi, cũng dùng đến không vong của can ngày, thậm chí không vong của can năm, không vong của can tháng, đều có thể cung cấp cho chúng ta một số thông tin nhất định.

Việc thứ ba, chính là ghi rõ ra sao dịch mã của giờ. Người xưa cho rằng: thiên cơ để lộ ra ở chỗ động. Bài ca của sao dịch mã như sau: thân tý thìn mã ở dần, dần ngọ tuất mã ở thân, tị dậu sửu mã ở hợi, hợi mao mùi mã ở tị (sao dịch mã theo địa chi của ngày tháng năm, trong kỳ môn thông thường không dùng, nên không cần ghi ra).

**Cách phán đoán phân tích kỳ môn.** Trong “Kỳ môn

đại toàn” có ghi: phạm đoán việc trước tiên lấy nhật chủ làm bản thân mình, tiếp tới lấy chi giờ làm việc cần dùng. Nhật chủ gặp sinh vượng, được kỳ nghi tương sinh, sao cát cửa cát ứng chiếu, không hình xung phá hại, thì bên chủ cát; nếu nhật chủ gặp cung khắc chế, không có kỳ nghi sao cát tương chiếu, lại có hình xung phá hại, thì bên chủ hung, trăm sự không thể thành. Như thêm cung sinh hợp, kỳ nghi cách cát, sao cát tương chiếu, thì bên khách cát; nếu gặp cung khắc chế, không có kỳ môn cát túc, lục nghi hình xung phá hại, thì bên khách hung, trăm sự không thể thành.

Đây chính là muốn nói, phán đoán phân tích dự đoán kỳ môn chủ yếu xem cung can ngày, sau đó xem cung can giờ, lấy can ngày làm bản thân người xin dự đoán, lấy can giờ làm việc cần đoán. Nếu can ngày gặp trường sinh lộc vượng được tam kỳ sao cát cửa cát thần cát cách cát, không có mộ tuyệt kích hình không phá thì là cát. Nếu can ngày vào đất mộ tuyệt, lại thêm cửa hung sao hung thần hung kích hình không phá cách hung thì tất nhiên là hung rồi. Nếu can ngày ở vào cung được địa bàn sinh trợ, lại được tam kỳ cách cát cửa sao thần cát thì bên khách chắc chắn đại lợi, còn nếu như can ngày ở vào cung bị địa bàn khắc chế, không có tam kỳ cách cát cửa sao thần cát, lại gặp phải kích hình không phá cách hung thì bên khách chắc chắn đại hung.

Trong thực tế dự đoán, ngoài việc chú trọng can ngày, can giờ vị trí của không vong, sao ngựa ra, còn phải chọn dụng thần cụ thể cho sự việc, để xem vượng tương hưu tù và cát hung lành dữ của việc cần đoán, những cái này có thể tham khảo kinh nghiệm dự đoán dụng thần của các

mục việc mà người xưa tổng kết ra được từ trong sách cổ, sau đó tiến hành phân tích phán đoán.

Về phương pháp cụ thể để phán đoán phân tích dự đoán kỳ môn, có thể tham khảo hai cuốn “Thần kỳ chi môn” và “Khai ngộ chi môn” do thầy Trương Chí Xuân biên soạn, bên trong có giảng giải chi tiết, cuốn sách này có giới hạn về độ dài, chuyên mục này tới đây coi như hết, không bàn luận dài dòng thêm.

b. Cách xác định thời gian ứng nghiệm chủ yếu của kỳ môn

**Phương pháp định số theo cửu cung cách.** Cửu cung cách kỳ môn đem một, sáu đặt vào cung khảm; hai, bảy hỏa đặt vào cung ly; ba, tám mộc đặt vào hai cung càn, đoài; năm, mười thổ đặt vào cung năm trung và hai cung khôn, cần; như vậy đã bao hàm được số trời, số đất, số ngũ hành và số đại diện vào bên trong, hợp nhất được hà đồ, lạc thư lại thành một. Số mà kỳ môn cửu cung bao hàm, tổng cộng có ba nhóm: nhóm một là số tiên thiên bát quái, nhóm hai là số hậu thiên bát quái, nhóm ba là số ngũ hành. Quy nạp lại được như sau, cung một khảm có hai số 1, 6; cung hai khôn có bốn số 2, 5, 8, 10; cung ba chấn có ba số 3, 4, 8; cung bốn tốn có bốn số 3, 4, 5, 8; cung năm trung vừa không có số tiên thiên, vừa không có số hậu thiên, chỉ có số ngũ hành là hai số 5, 10; cung sáu càn có bốn số 1, 4, 6, 9; cung bảy đoài có bốn số 2, 4, 7, 9; cung tám cần có bốn số 5, 7, 8, 10; cung chín ly có bốn số 2, 3, 7, 9.

Ba nhóm số mà cửu cung bao hàm ở trên, có tác dụng cực kỳ quan trọng, là căn cứ để phán đoán số lượng trong kỳ môn, dụng thần đến cung nào, thì dựa vào số của cung

đó để phán đoán. Nên dùng số nào, phải căn cứ vượng tương hưu tù của dụng thần và tượng, lý của sao cửa thần mà nó gặp phải để tổng hợp phán đoán.

**Phương pháp thông thường để xác định thời gian ứng nghiệm.** Thời gian ứng nghiệm trong kỳ môn, phải xác định dựa trên vượng tương hưu tù, cát hung thành bại của người hoặc sự vật cần dự đoán, dụng thần không vong thì lấy lúc điền thực, xung thực làm thời gian ứng nghiệm, đoán việc cát mà dụng thần hưu tù phải chờ lúc vượng tương mới ứng nghiệm, đoán việc hung mà dụng thần vượng tương phải chờ lúc hưu tù mới ứng nghiệm, sự vật thuộc nhóm thành công phải chờ dụng thần vượng tương gặp sinh hợp trợ, xung mộ, xuất mộ thì mới thành, sự vật thuộc nhóm thất bại phải chờ đến lúc dụng thần hưu tù, không, phá, kích hình, mộ tuyệt, bị chế thì mới ứng nghiệm, dự đoán kiểu kỳ hạn thì lấy cung mà cửa trực sử rơi vào làm thời hạn, kiểu đuổi bắt thì lấy canh cách làm thời gian ứng nghiệm, cho nên đoán thời gian ứng nghiệm nhiều kiểu nhiều dạng, phải xem dụng thần của sự việc dự đoán cụ thể, trong thực tế, tham khảo thêm kinh nghiệm trong sách xưa, người xưa để tìm ra nghiệm chung thỏa mãn nhất.

## **5. Quyết sách kỳ môn, cách thức vận dụng kỳ môn động giáp để xu cát tị hung**

Dự đoán kỳ môn, chỉ là bước đầu tiên của dịch vụ tư vấn, dự đoán ra được thành bại được mất, cát hung lành dữ của sự vật rồi, tiếp theo đó chính là cung cấp ý kiến và phương án giải quyết cho người xin đoán. Trong cuốn

“Thần kỳ chi môn” của thầy Trương Chí Xuân, đã khái quát thành hai câu như sau: “gấp thì theo thần chậm theo cửa, động tĩnh trước sau phân chủ khách”. Cũng chính là cách thức vận dụng kỳ môn động giáp để xu cát tị hung. Xu cát tị hung, là nhu cầu để con người tồn tại và phát triển, là hành vi quyết sách mỗi phút mỗi giây đều đang được tiến hành một cách tự giác hoặc không tự giác.

### (1) Gấp thì theo thần chậm theo cửa

Gấp thì theo thần, ý muốn nói sự tình nguy nan, trong tình huống thời gian quá gấp gáp, khi mà không kịp không rảnh để lựa chọn thời gian có lợi, phương vị có lợi, thì xem giờ này khắc này, phương vị có trực phù lục giáp ở đó, hoặc phương vị mà trực phù cửu tinh bay đến, lấy đó làm phương hướng hành động, hoặc chủ động xuất kích, hoặc rút lui lánh nạn.

Chậm theo cửa, ý chỉ trong tình huống sự tình khá là rảnh rang, có thể chọn sẵn trước thời gian cát lợi, phương vị cát lợi, sau đó chỉ đạo cho mọi người hành động.

Về việc chọn ngày trong kỳ môn, cố gắng tránh chế nhật, phạt nhật. Chủ yếu chọn dùng bảo nhật, nghĩa nhật và hòa nhật. Chế nhật nghĩa là ngày có thiên can khắc địa chi, như ngày giáp tuất, ngày quý tị vân vân. Còn phạt nhật nghĩa là ngày có địa chi khắc thiên can, như ngày kỷ mao, ngày bính tý vân vân. Bảo nhật nghĩa là ngày có thiên can sinh địa chi, như ngày giáp ngọ, ngày quý mao vân vân. Nghĩa nhật nghĩa là ngày có địa chi sinh thiên can, như ngày giáp tý, ngày quý dậu. Còn hòa nhật nghĩa là ngày có thiên can và địa chi ngang hòa nhau, như ngày bính

ngộ, ngày canh thân vân vân.

Về việc chọn giờ trong kỳ môn, một là phải tránh giờ ngũ bất ngộ và phương vị mà can giờ nhập mộ, hai là phải cố gắng không dùng năm giờ âm, chủ yếu dùng năm giờ dương. Năm giờ âm nghĩa là năm giờ có can giờ là kỷ, canh, tân, nhâm, quý. Bởi vì giờ âm lợi chủ nhưng không lợi khách, không lợi cho hành động xử lý công việc. Năm giờ dương nghĩa là năm giờ có can giờ là giáp, ất, bính, đinh, mậu. Bởi vì giờ dương lợi khách không lợi chủ, cho nên ra ngoài xử lý công việc, hành động sẽ có lợi.

Trong quyết sách kỳ môn, ngoài chọn giờ ra, thì còn có chọn phương, tức là lựa chọn phương vị không gian có lợi. Cái này phải kết hợp thông tin cụ thể hiển thị bên trong cách cục kỳ môn để tiến hành xác định. Nói chung quy, tất nhiên phương vị có sao cát, cửa cát, thần cát sẽ là cát. Thực tế ứng dụng mà nói, cần phải căn cứ vào quan hệ của dụng thần với sự vật xung quanh và hoàn cảnh đang ở để xác định. Nên tránh các cách hung như tam kỳ nhập mộ, lục nghi kích hình, niên nguyệt nhật thời cách và đại tiểu hình cách, phi can cách, phục cung cách, phi cung cách vân vân. Chọn phương vị có tam kỳ ất, bính đinh gặp nhau với ba cửa cát khai, hưu, sinh, đây là phương vị tốt nhất. Ngoài ra còn có, được kỳ không được cửa (không tính là phương vị cát lợi, cửa cát quan trọng hơn tam kỳ), được cửa không được kỳ (vẫn tính là phương vị cát lợi), không được kỳ cũng không được cửa (xem như phương vị không cát lợi, thêm cách hung, thì không dùng được). Ngoài ra còn phải xem làm việc gì, ví dụ như săn bắt, đòi nợ, thì có thể dùng cửa thương, ma chay đưa tang thì có thể dùng cửa tử. Đồng thời còn phải xem thần bản, bốn

thần cát lợi thái âm, lục hợp, cửu địa, cửu thiên, trong cửa, sao, thần, tam kỳ, cửa cát là quan trọng hàng đầu, sau đó mới xét đến sao cát, tam kỳ, còn thần cát chỉ xem như là bổ trợ mà thôi.

## (2) Động tĩnh trước sau phân chủ khách

Có một đặc điểm quan trọng trong dự đoán và quyết sách của kỳ môn độn giáp chính là phân chủ khách. Cái này cũng rất phù hợp với phép biện chứng mâu thuẫn. Trong ứng dụng kỳ môn, nói chung sẽ phân chủ khách theo những nguyên tắc dưới đây:

① Phân theo động và tĩnh, bên động là khách, bên tĩnh là chủ.

② Phân theo trước sau của hành động, bên động trước là khách, bên động sau là chủ.

③ Phân theo thái độ, tích cực chủ động là khách, tiêu cực bị động là chủ.

④ Phân theo công và phòng, bên tiến công là khách, bên phòng thủ là chủ.

⑤ Phân theo khoảng cách, bên xa là khách, bên gần là chủ.

⑥ Phân theo trong ngoài, bên ngoài là khách, bên trong là chủ.

⑦ Phân theo thiên địa bàn kỳ môn, tam kỳ lục nghi trên thiên bàn là khách, tam kỳ lục nghi dưới địa bàn là chủ.

⑧ Phân theo mười thiên can ghi giờ, năm giờ dương lợi khách, năm giờ âm lợi chủ.

⑨ Phân theo cách cục kỳ môn, sao cửa phản ngâm

lợi khách, sao cửa phục ngâm lợi chủ.

⑩“Bài ca chủ khách”

*Thiên bàn động dụng chiêm vi khách,  
Địa bàn an tĩnh chiêm chủ huyệt.  
Tế khán tinh cung kỳ môn tri,  
Sát kỳ hình khắc cát hung quyết.  
Phân kỳ nhật nguyệt vọng tương phương,  
Canh biện kỳ phương vân khí sắc.  
Giả như thiên bồng gia cửu cung,  
Vọng tương chi nguyệt tại thu đông.  
Hỷ phùng nhâm quý hội tỵ nhật,  
Bắc phương hắc khí khách hữu công.  
Nhược hoàn thiên anh gia nhất địa,  
Đông thời bắc phương chủ phản lợi.  
Kỳ môn tinh vị phỏng thử thôi,  
Nhân tại thời phương phân tử tế.*

Cụ thể xem lợi chủ lợi khách, lấy giờ để luận, năm giờ dương lợi khách (năm giờ dương giáp, ất, bính, đinh, mậu). Đánh nhau thích hợp chủ động xuất kích, hợp đi xa, cầu tài, lên chức, di dời, cưới hỏi, xây dựng. Năm giờ âm lợi chủ, thích hợp án binh bất động, lùi một bước để đánh đối phương, phòng thủ, vân vân. Quyết định theo cách cục kỳ môn, dựa vào quan hệ sinh khắc của thiên bàn, địa bàn để phán đoán, nếu thiên bàn sinh địa bàn, thì lợi chủ. Nếu địa bàn sinh thiên bàn, thì lợi khách. Còn thiên bàn khắc địa bàn, thì lợi khách, địa bàn khắc thiên bàn, thì lợi chủ.

Hiểu rõ được chủ khách, khi đưa ra quyết sách, nếu lợi chủ thì làm bên chủ, nếu lợi khách thì làm bên khách, như vậy mới có thể xu cát tị hung.

## **Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn**

### **1. Nghiên cứu phán đoán phân tích sinh tử bệnh tật**

Lấy thiên nhuế đại biểu cho bệnh, hai cửa sinh tử đại biểu cho sống chết.

Xem cung mà can năm hoặc can ngày (trong bát tự) của người bệnh rơi vào, được hai cửa sinh tử, hưu tù mà đoán được sống hay chết, cửa sinh thì sống, cửa tử thì khó khỏi. Lại như được sao hung, cách hung thì chắc chắn chết, sáu cửa còn lại chủ bệnh dây dưa, lấy ngày thiên nhuế bị phé làm thời gian khỏi bệnh hoặc can chi của cung mà thiên nhuế rơi vào làm lúc hết bệnh.

Nếu cung mà thiên nhuế rơi vào gặp phải thần hung cách hung, tuy can ngày được khí vượng tương, nhưng bị thiên nhuế đến xung khắc mệnh năm, thì cũng chết, lại xét thấy can ngày mệnh năm (xét trong bát tự) của người bệnh nhập mộ, thì cũng chết. (Như cửa tử thêm cửa sinh, đoán bệnh thì người chết sống lại.) Bệnh mới vào không vong thì sống, bệnh lâu vào không vong thì chết, lại thấy can ngày giữ khí tử tù, gặp thần hung cách hung, hoặc không được kỳ môn thì cũng chết.

**Lấy quẻ của cung người xin đoán để phán đoán bệnh:**

Lấy thiên tâm, át kỳ làm phương hướng lạc cung của bác sỹ, thiên xung là bệnh viện, xem quan hệ sinh khắc của nó với cung của sao thiên nhuế, để phán đoán thành

bại và hiệu quả của quá trình điều trị bệnh.

Cung có sao thiên tâm, át kỳ rơi vào, gặp cách cát kỳ môn, thì là lương y, nếu vào cung vượng tương, nhưng không gặp cách cát kỳ môn, thì là thời y, không được khí vượng tương và cách cát kỳ môn, thì là dung y, bất kể là lương y hay dung y, chỉ cần khắc được cung của thần bệnh thiên nhuế, trị bệnh chắc chắn có công hiệu, nếu cung của thần bệnh khắc cung của thiên tâm, át kỳ, cho dù là lương y, cũng chẳng thể nào cứu nổi.

Lấy can giờ đại biểu cho thần bệnh, trực phù đại biểu bệnh, can giờ thêm sao địa bàn là bác sỹ, trực sử thêm tam kỳ hoặc lục nghi làm thời gian khởi bệnh, ngũ hành của cung trực sử nếu như sinh ngũ hành của cung can giờ, thì bệnh dễ khỏi, nếu không thì khó khỏi, ngũ hành của cung can giờ khắc ngũ hành của cung trực sử cũng dễ khỏi, nếu không thì khỏi bệnh rất chậm.

Đoán tuổi thọ dài ngắn của người, sắp xếp ba bàn từ thời điểm sinh của người đó, nam lấy thiên xung xếp thuận, nữ lấy thiên trụ xếp thuận, nhìn xem khoảng cách đến cửa tử là mấy cung, một cung thì mười năm, hơn một cung thì một năm, cung tứ duy thì hai năm, đến cung của can ngày sinh làm tuổi thọ của sinh mệnh, nếu can ngày mệnh năm vượng tương gặp kỳ thì có thể tiếp tục đẩy thêm vòng thứ hai. Người lấy chín mươi làm tiêu chuẩn, mỗi cung đại biểu cho mười năm, xem khoảng cách giữa cung thiên xung và cửa tử xa hay gần để định tuổi thọ của người, dương độ đếm thuận, âm độ đếm nghịch, nếu gặp ngũ hành vượng tương, cả đời không có tai họa gì, nếu không thì cả đời lận đận không thôi.

Đoán bệnh cho con cái, can giờ nhập mộ chắc chắn

chết.

Bộ vị trên thân thể, chứng bệnh ra sao, xem thêm cửa tử, cửa thương, cửa kinh, cửa đố, cửa cảnh vân vân. Xem bệnh tật nhân thể từ cung mà sao thiên nhuế rơi vào.

**Thiên can đối ứng với thân thể:**

Giáp: mật, phần đầu.

Ất: gan, cổ và vai.

Bính: ruột non, vai hoặc trán.

Đinh: tạng tim, ngực và răng lữi.

Mậu: dạ dày, sườn và mũi.

Kỷ: lá lách, phần bụng và phần mặt.

Canh: ruột già, tế luân và gân.

Tân: phổi, phần ngực và phần bắp đùi.

Nhâm: bàng quang, tam tiêu và cẳng chân.

Quý: thận, màng tim và chân.

**Lấy lạc thư cứu cung làm chuẩn:**

Cung khảm: vào cung khảm tuy dây dưa nhưng cũng có thể trị, hệ thống sinh dục tiết niệu, âm đạo ngoài, ruột non, đan điền, bệnh hàn, di tinh, thoát vị, dịch máu, tai, hậu môn, tạng thận, bàng quang, hệ nội tiết.

Cung khôn: vào cung khôn, cung trung dây dưa, cánh tay phải, tai phải, tay phải, da thịt, lở loét, vai phải, hệ thống tiêu hóa, lá lách dạ dày, thực quản, tụy, bụng, hệ thống tiết niệu, thận, bộ phận sinh dục nữ.

Cung chấn: vào cung chấn không thuốc cũng khỏi, sườn trái, eo trái, phần chân, mù mắt, tai điếc, làn da, gan mật, phổi trái, máu hư, chứng lao, ói ra máu, mất ngủ, hồi hộp.

Cung tổn: vào cung tổn không thuốc cũng khỏi, cánh tay trái, tai trái, tóc, bắp đùi, cánh tay, thần kinh, vai trái,

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

gan mật, mạch máu, kinh lạc, khí huyết, ăn uống, trúng gió, hư viêm ở trung tiêu, thương cảm phong nhiệt.

Cung trung: giống cung khôn.

Cung càn: vào cung càn không trị, chân phải, phần đầu, lở loét, tửy sống, gân cốt, ruột già, bàng quang, táo bón, phổi, bộ phận sinh dục nam.

Cung đoài: vào cung đoài không trị, sườn phải, eo phải, hai bên trán, miệng lưỡi, răng, hậu môn, phần phổi, khí quản, phổi phải, yết hầu, bụng ngực, ho, bệnh khó thở, thở gấp, khí sắc kém.

Cung cấn: vào cung cấn hoặc không vong, bệnh mới thì khỏi, bệnh lâu thì chết. Chân trái, mũi, lưng, bệnh phù chân, tê tê, phong thấp, lở loét, ngón tay, khớp xương, bàn chân, vú, lá lách, ruột dạ dày, hệ thống tiêu hóa, hư trưởng, giãn tĩnh mạch.

Cung ly: vào cung ly thì dây dưa, phần đầu, phần mắt, phần mặt, ruột non, tạng tim, mạch máu ở tim, mạch máu ở não.

### **Ví dụ 1:**

#### **Quốc vương thường mắc bệnh, khi nào chết?**

Trong bất chợt, bút giả xem được tin tức trên truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng, quốc vương Ả Rập Xê Út là Fahd bị bệnh đã lâu ngày, dạo gần đây bệnh tình có phần thêm nặng, cả nước lại đang ở vào trạng thái phòng bị. Trước mắt, rất nhiều dịch hữu đã dự đoán tình hình sống chết của quốc vương qua hai lần, tuy nhiên không một ai đoán trúng cả, lần này đa số các dịch hữu đều đã không còn tự tin để đoán tiếp nữa. Sau khi xem xong nội dung do truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng đưa tin, theo đó linh

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

cơ nhất động, lập tức khởi cục dự đoán, như sau:

Thời gian công lịch: 22 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2005.

Thời gian nông lịch: tiểu mãn thượng nguyên, giờ quý  
hợi, ngày 22 tháng 4.

Can chi lúc đó: quý Hợi, quý Sửu, tân Tị, ất Dậu.

Tuần không lúc đó: tý Sửu (giờ), dần Mão (ngày).

Dương độn cục năm, trực phủ thiên bồng vào cung  
một, trực sử cửa hưu vào cung một.

Hợp Đỗ Ất Phụ Ất	HỔ Cảnh Nhâm Anh Nhâm	Vũ Mậu Tử Đinh Cầm Nhuế Đinh
Âm Thương Bính Xung Bính	Mậu	Địa Kinh Canh Trụ Canh
Xà Sinh Tân Nhậm Tân	Phủ Hưu Quý Bồng Quý	Thiên Khai Kỷ Tâm Kỷ

Phân tích:

(1) Thiên nhuế là bệnh ở cung hai thì tương, gặp cửa tử, bệnh không hề nhẹ, trên gặp huyền vũ là bệnh phóng túng, bệnh thềm kín, bệnh nội tạng, đinh + đinh là bệnh tình rõ ràng, văn thư tin tức trong ngoài thông đạt, tử + đinh là bệnh tật của lão dương nhân, chính là ứng với quốc vương Ả Rập có bệnh.

(2) Ất kỳ là bác sỹ ở cung bốn, trên gặp lục hợp, cửa đỗ chắc chắn là do chuyên gia hội chẩn, tháng tị cung của ất kỳ vượng, chắc chắn khác sao bệnh thiên nhuế ở cung

hai, xem ra quốc vương có cứu rồi.

(3) Thiên tâm là thuốc men ở cung sáu hưu tù, gặp cửa khai chắc chắn phải làm phẫu thuật, phía trên gặp cửa thiên, phẫu thuật chắc chắn là lấy ra vật gây bệnh từ bên trong cơ thể, kỷ + kỷ địa hộ phùng quý không cát, bệnh vẫn chưa trị tận gốc, thiên tâm tuy hưu tù ở cung sáu, nhưng sinh cung một, cung có can ngày mệnh năm quý của quốc vương rơi vào, cho thấy quốc vương làm phẫu thuật được cho uống thuốc, có cứu.

(4) Can ngày quý là bản thân người được đoán, trên gặp trực phù nhất định là người có địa vị thế lực, chính là quốc vương, gặp phải cửa hưu cho thấy quốc vương đang dưỡng bệnh, can ngày quý đồng thời cũng là mệnh năm của quốc vương, quý + quý thiên vông tứ trượng, người đi đường mất bạn, bệnh tật kiện tụng đều bị tổn thương, lại gặp sao hung thiên bồng, không cát đại hung. Tháng tị cung một tù tử, bị cung hai khôn của sao bệnh thiên nhuế vương khắc, bệnh tình cuối cùng vẫn là tượng vô phương cứu chữa.

(5) Đại cục phục ngâm, chủ quốc vương đau khổ mắc bệnh, cũng chủ bệnh tình khó hết, về thời gian thì chậm, phục ngâm đoán bệnh đa phần bệnh không thể khỏi được. Dương độ sao bệnh thiên nhuế ở cung hai ở bàn ngoài, đoán thời gian ứng nghiệm là vào tháng năm, mùi là mộ của can ngày đồng thời cũng là mộ của mệnh năm quý của quốc vương, cũng có thể giờ mùi ngày mùi tháng mùi năm nay hoặc là tháng mùi năm sau năm tuất, quốc vương khó thoát khỏi mệnh trời!

Kết quả:

Thứ hai ngày 1 tháng 8 năm 2005, 3 giờ 25 phút chiều,

tức nông lịch là giờ ất tị ngày đing tị tháng quý mùi năm ất dậu, theo đưa tin, quốc vương Fahd qua đời, người chò truyền ngôi Abdullah kế nhiệm.

Đài truyền hình quốc doanh Ả Rập Xê Út đột nhiên ngừng phát sóng, liên tục phát ra kinh văn Qur'an, sau đó thì công bố thông tin cái chết. (Thông tin tổng hợp) quốc vương Ả Rập Xê Út là Fahd bị bệnh lâu dài, qua đời vào thứ hai, thái tử Abdullah kế nhiệm vương vị.

### **Ví dụ 2:**

#### **Lặn dưới nước rồi mất tích, đã chết hay còn sống?**

Trong ngày 10 tháng 9, một người bạn ở vùng khác đến ghé thăm, trong lúc tán gẫu anh ta có nhắc đến việc một nhóm bạn hẹn nhau đi biển để lặn vào ngày 9 tháng 9, sau khi nguyên đám lên bờ phát hiện thiếu mất một người, tìm một hồi cũng chẳng thấy đâu, cứ tưởng anh ta bỏ về nhà trước rồi, ai ngờ đến lúc tối vẫn không thấy người đâu, mãi cho đến ngày 10 tháng 9 cũng không có chút tin tức nào, người nhà cuống cuống, thế nên yêu cầu người bạn đó của tôi dự đoán xem sao. Lấy thời gian hỏi việc khởi được bàn như sau:

Thời gian công lịch: 12 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2006.

Thời gian nông lịch: giờ bính ngọ ngày 18 tháng 7 nhuận.

Can chi lúc đó: bính ngọ, nhâm dần, đing dậu, bính tuất.

Tuần không lúc đó: dần mảo (giờ), thìn tị (ngày).

Âm độm cục ba, trực phù thiên nhậm vào cung năm, trực sử cửa sinh vào cung sáu.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Tử Đinh Tâm Ất	Xà Kinh Canh Bồng Tân	Phù Khai Nhâm Nhậm Kỷ
Hợp Cảnh Quý Trụ Mậu	Bính	Thiên Hưu Mậu Xung Quý
Hổ Bính Đổ Kỷ Cầm Nhuế Nhâm	Vũ Thương Tân Anh Canh	Địa Sinh Ất Phụ Đinh

Điều kiện dự đoán đã biết là:

- (1) Lặn xuống nước rồi mất tích.
- (2) Mệnh năm 1981, tân dậu.
- (3) Phương hướng lặn là phía đông bắc của nhà.

Người bạn hỏi:

- (1) Người này cát hung thế nào?
- (2) Khi nào thì có tin tức?

Phân tích:

(1) Cửa trực sử ở cung sáu, cửa sinh nhập mộ, ất kỳ cũng nhập mộ, cửa địa ở dưới đất, địa bàn thái âm là đang ở âm phủ.

(2) Mệnh năm tân ở cung một kích hình, gặp canh, cửa thương, canh + tân cách hung, thần hung huyền vũ, sợ là đã chết trong nước rồi.

(3) Can năm bính ở cung tám không vong, mệnh năm không giữ được.

(4) Phương của lục hợp cung ba, quý chủ dưới nước, mậu chủ tảng đá, sao hung thiên trụ bị đá đụng phải, cửa cảnh là máu me.

(5) Cửa cảnh là tin tức ở cung ba không vong, giờ dậu xung thực cung ba, nhất định sẽ có tin.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

(6) Cung cửa tử là thi thể, gặp thái âm ở chỗ kín đáo, đĩnh là thi thể hư hại, ất là bị treo vướng lại.

Phản hồi:

Người đó đã tử vong trong nước, đã tìm thấy thi thể ngay trong ngày dự đoán (ngày 10).

### **Ví dụ 3:**

#### **Trong nhà có người bệnh, nhưng rốt cuộc là ai?**

Đề kiểm tra dự đoán trên trang phong thủy 123 của một dịch hữu tên là shipotian ở Malaysia: vừa mới trò chuyện trực tuyến với người bạn, anh ta đề cập dạo này trong nhà không thuận, đặc biệt ở phương diện tài vận và sức khỏe, lúc đó động niệm muốn đoán xem tình hình nhà anh ta thế nào, khởi bàn như sau:

Thời gian công lịch: 12 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2006.

Thời gian nông lịch: ngày 20 tháng 7 nhuận năm 2006.

Can chi: canh ngọ, giáp thìn, đĩnh dậu, bình tuất.

Tuần không: tuất hợi (giờ), dần mão (ngày).

Dịch mã: dần.

Đào hoa: mão.

Âm độm cục sáu, trực phù thiên tâm, trực sử cửa khai, phù thủ giáp thìn.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Phù Kinh Mậu Tâm Canh	Thiên Khai Quý Bồng Đinh	Địa Hưu Bính Nhâm Nhâm
Xà Tử Ất Trụ Tân	Kỷ	Vũ Sinh Tân Xung Ất
Âm Kỷ Cảnh Nhâm Cầm Nhuế Bính	Hợp Đỗ Đinh Anh Quý	Hổ Thương Canh Phụ Mậu

Hỏi:

(1) Bên trong, thành viên nào bị bệnh?

(2) Bệnh gì?

(3) Tình trạng thế nào? Hiện tại có nguy hiểm đến tính mạng không?

Tôi phân tích:

(1) Cung bảy cửa sinh gặp huyền vũ phá tài, cách hổ xương cường phá đại tài, thiên nhuế cung tám sinh cung cửa sinh, người và việc mà cung này đại biểu đang cần tiền.

(2) Can ngày cung cần đại biểu em trai, nhâm thận eo, sinh đục, dịch máu, bính đại biểu trường bối, tai vạ, chứng viêm, thái âm bệnh cũ, bệnh mãn tính, bệnh lâu, bệnh ẩn, bệnh bên trong, cửa cảnh mạch máu tim, bệnh mắt, còn đại biểu cho tai họa máu me, kỷ là phần mộ, có khả năng có người qua đời. Bệnh lâu gặp phản ngâm chắc chắn không thể khỏi, gặp tai họa chắc chắn nặng, đề phòng trong nhà có người chết, chân tay có tai thương.

(3) Người bạn đó của bạn cung một, cửa đỗ gặp phải sự cản trở khó khăn với người bệnh, lục hợp chuyện xui

xèo không chỉ có một, thiên anh gấp gáp, cung một sinh cung ba ất kỳ, lại sinh cung bốn thiên tâm mậu, có tượng cầu thuốc, mượn tiền.

(4) Thấy can giờ cung sáu mậu nhập mộ, gặp canh thì có ngăn trở, có phiền phức, bạch hổ đường đi, thương tai ngoài ý muốn, phẫu thuật, tang tóc, cửa thương thì có tượng thương tổn do xe cộ. Can giờ lại là tiểu bối, em trai của người bạn của bạn có thương tai, mậu là tôn trưởng nhập mộ đề phòng qua đời, sao cát thiên phụ vào đất bị khắc không có sức phù trợ, cung càn gặp không thì điền thực làm lúc ứng nghiệm.

(5) Giờ ngũ bắt ngộ là giờ hung, người sắp chết, giờ này đoán xuất hành không lợi.

(6) Cửa hưu đại biểu gia đình ở cung hai bị khắc, bính là tai vạ, trường bối, chứng viêm, cửa địa là dưới đất nhà đó, nhập địa, thấp kém, thiên nhậm chân bị thương, nhâm tượng động, chân, dịch máu, thận, bàng quang, kỷ là thất thủ, cửa hưu nghỉ dưỡng, dừng hoạt động.

(7) Cửa trực sử cửa khai ở cung chín, trên có cửa thiên chủ khai đao làm phẫu thuật lớn, thiên bồng là eo, thận, quý + đinh cách hung, phẫu thuật không lợi.

(8) Tổng hợp lại đoán, nhà này chắc chắn có người già (có thể là nữ) mắc trọng bệnh, có khả năng là bệnh về mạch máu tim, dịch máu, tạng tim, mắt hoặc eo, thận, bàng quang, em trai eo, chân bị thương, nguy hiểm đến tính mạng, không thể coi thường.

Shipotian hỏi đáp lại:

(1) Cha, mẹ bị bệnh.

(2) Mẹ viêm ruột thừa, làm phẫu thuật, tốn hết 5000 ringgit; cha có hiện tượng đau vai trái.

(3) Sau khi làm xong phẫu thuật, đã trị khỏi bệnh.

Bổ sung:

Vì sao lại đoán là nữ: cửa cảnh chủ trung nữ, cung khôn là lão nữ, cung sáu gặp không, xem cung đối diện cung bốn chủ trưởng nữ, thiên phụ cũng chủ trưởng nữ, cửa khai cung chín chủ trung nữ, cho nên đoán có khả năng là nữ, trong cục có cửu tinh phản ngâm, bệnh tình có khả năng sẽ quay trở lại, cung sáu canh là ruột già, trên có bạch hổ cửa thương là tượng phẫu thuật, cung hai bính là chứng viêm, khôn là người nữ, bụng, theo tôi nghĩ có thể nhìn nhận như vậy. Ngoài ra nếu người này có con cái, nhất định phải cẩn thận tay chân có thương tai.

Cửu tinh phản ngâm, ở đây là bệnh mau chóng, bạo bệnh, bệnh đột phát, cung ba cửa tử chủ vết sẹo, thiên trụ là hư hại hoặc phổi, ruột già, tân là ruột non hoặc dao phẫu thuật, át lộc ở mao là y thuật cao minh, đằng xà lúc rõ lúc mờ, bệnh ẩn, cách long đào tẩu là bệnh thuyên giảm, cung chấn là phía trái của eo, bệnh đột phát, át cũng là người nữ, thiên trụ cũng là nữ, nên có thể suy ra là người nữ có bệnh ruột thừa, đã làm phẫu thuật.

#### **Ví dụ 4:**

**Cảm cúm liệu có đến, kỳ môn nhìn thấu tiên cơ.**

Sáng ngày 28 tháng 4 năm 2009, khi học viên Thố Thố Tiểu Thứ Lang giao lưu với tôi về các vấn đề có liên quan đến tam thức và dự đoán thị trường cổ phiếu, Thố Thố Tiểu Thứ Lang đột nhiên nghĩ tới dịch cúm A/H1N1 bạo phát ở Mexico (ban đầu gọi là cúm lợn), do đã từng bị uy hiếp rất lớn từ dịch cúm SAS vào năm 2003, nên động tâm yêu cầu tôi dự đoán xem liệu dịch cúm A/H1N1 có lan

rộng sang Đài Loan không? Có nguy hiểm lắm không? Khi nào có thể khống chế ổn được đà lây nhiễm này? Tôi bèn lấy thời gian lúc đó khởi cục dự đoán, báo với Thố Thố Tiểu Thứ Lang rằng, thứ nhất, dịch cúm A/H1N1 nhất định sẽ lan rộng đến Đài Loan. Thứ hai, dịch cúm A/H1N1 rất nguy hiểm, sau lập thu tình hình dịch bệnh sẽ vô cùng nghiêm trọng, chí ít sẽ gây ra tử vong cho hơn nghìn người trên toàn thế giới. Thứ ba, sau lập thu năm nay, khi dịch bệnh tăng nặng, đồng thời sẽ có vắc xin được nghiên cứu thành công, bước đầu ngăn chặn được sự lây lan của dịch bệnh. Kể từ đợt dự đoán đó, cho đến hiện tại, dịch cúm A/H1N1 đã lây lan đến mọi góc ngách trên toàn thế giới, vào mùa thu, tình hình dịch bệnh càng thêm dữ dội, ít nhất tạo ra cái chết trực tiếp cho hơn một nghìn người, may mắn là, nước ta và các nước liên quan đã nghiên cứu thành công vắc xin dự phòng cúm A/H1N1 từ sau lập thu, chính thức bước vào giai đoạn kiểm soát dịch bệnh. Dưới đây sẽ tường thuật lại lần dự đoán đó, như sau:

Thời gian: 10 giờ 29 phút ngày 28 tháng 4 năm 2009.

Nông lịch: giờ tị ngày 4 tháng 4 năm kỷ sửu.

Can chi: đinh tị, quý Mão, mậu Thìn, kỷ sửu.

Tuần không: tý sửu, thìn tị, tuất Hợi, ngọ Mùi.

Cốc vũ: trung nguyên, giờ đinh tị tuần thủ là quý.

Dương độ cục hai, trực phù thiên trụ vào cung tám, trực sử cửa kinh vào cung một.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Sinh Ất Bồng Canh	Hợp Thương Đinh Nhậm Bính	HỔ Đỗ Kỷ Xung Mậu
Xà Hưu Nhâm Tâm Kỷ	Tân	Vũ Cảnh Canh Phụ Quý
Phù Khai Quý Trụ Đinh	Thiên Tân Kinh Mậu Cầm Nhuế Ất	Địa Tử Bính Anh Nhâm

Phân tích:

(1) Vì sao lại nói dịch cúm A/H1N1 nhất định sẽ lan rộng sang đến Đài Loan?

Thiên nhuế là dịch cúm A/H1N1, rơi vào cung một, trên gặp cửa thiên, cửa thiên chủ lan rộng trên diện tích lớn, cho nên dịch cúm A/H1N1 không những lan đến Đài Loan, mà còn lan ra toàn thế giới. Gặp cửa kinh, sẽ tạo ra khủng hoảng xã hội nhất định.

(2) Vì sao lại nói dịch cúm A/H1H1 vô cùng nguy hiểm, sau lập thu tình hình sẽ rất nghiêm trọng, chí ít sẽ có hơn một nghìn người trên toàn thế giới tử vong?

Can giờ đinh cũng là dịch cúm A/H1N1, vào cung chín ly, gặp cửa thương chủ đau thương, trên gặp lục hợp chủ truyền nhiễm, gặp thiên nhậm chủ tùy hứng, chủ mức độ truyền nhiễm cao, gặp bính kỳ chủ hỗn loạn, cho thấy mức độ lây nhiễm của dịch cúm A/H1H1 rất mạnh, nguy hại rất lớn đối với nhân loại, sẽ tạo ra thương vong và tình trạng rối loạn xã hội nhất định.

Sau lập thu, cung hai khôn chủ sự, cung hai khôn trên

gặp bạch hổ chủ dịch cúm A/H1H1 sẽ bạo phát rất kinh khủng, tình hình đặc biệt nghiêm trọng, gặp thiên xung, thái tuế kỷ, chủ dịch cúm A/H1N1 sẽ nhanh chóng lây lan đến mọi quốc gia trên thế giới trong mùa thu, tạo nên tình hình bất ổn khá lớn của dịch bệnh.

Cửa tử ở cung sáu càn, trên gặp cửa địa chủ nhiều, trong cung binh kỳ nhập mộ, tháng tị cung sáu hưu tù, số của cung sáu là 1, 4, 6, 9, lấy số 1, có thể phán đoán số người chết do dịch cúm A/H1N1 trên toàn thế giới, khoảng hơn một nghìn người trở lên.

(3) Vì sao lại nói sau lập thu năm nay, đồng thời với việc dịch bệnh tăng mạnh, sẽ có vắc xin được nghiên cứu thành công, bước đầu ngăn chặn được đà lây nhiễm của dịch bệnh?

Sau lập thu, cung hai khôn chủ sự, rất may mắn, trong cung hai khôn có cửa đố, thái tuế kỷ và giáp tý mậu, cửa đố là kỹ thuật, là khống chế, thái tuế là quốc gia, mậu là xuất vốn, cho thấy các nước trên thế giới đều chi tiền để nghiên cứu vắc xin kiểm soát dịch cúm A/H1N1, bước đầu ngăn chặn được dịch bệnh.

## **2. Nghiên cứu phán đoán phân tích xuất hành, ra nước ngoài**

Lấy cung mà can ngày rơi vào làm người xuất hành, xem đi hướng nào, hướng đó nếu như có cách cát, cửa cát đến sinh cung mà can ngày rơi vào, thì sẽ thuận lợi. Nếu không có cách cát, cửa cát, nhưng cung địa bàn của hướng đó ngang hòa với cung can ngày, thì cũng xem là thuận lợi. Nếu cung can ngày được cửa cát, cách cát, khắc

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

cung của hướng đang muốn đi, thì cũng có thể xuất hành. Nếu phương xuất hành được cửa cát, cách cát, nhưng lại khắc cung can ngày, tuy miễn cưỡng có thể đi, nhưng chắc chắn không thuận lợi. Nếu phương đang muốn đi gặp cửa hung, cách hung, lại còn đến xung khắc cung can ngày, thì đại hung. Nếu phương đang muốn đi là đất không vong của can giờ hoặc là đất mộ của can ngày, thì không lợi. Nếu can ngày hoặc mệnh năm hình, mộ, không vong cung của phương vị xuất hành, cũng là không lợi. Đồng thời, cũng có thể xem thêm quan hệ giữa can ngày và can giờ, tiện thể giúp chúng ta phán đoán ra được cát hung lợi hại của xuất hành.

Phàm xuất hành bằng xe, lấy cung mà cửa cảnh rơi vào làm đường đi, lấy cửa thương làm xe. Gặp cách hung bạch nhập huỳnh để gặp trộm cướp, gặp cách hung huỳnh nhập bạch, thì có khả năng gặp phải hỏa hoạn, gặp thiên bồng, huyền vũ thì có khả năng sẽ bị cướp hoặc làm rơi mất tiền bạc.

Phàm xuất hành bằng thuyền, lấy cung mà cửa hựu rơi vào làm đường thủy, lấy cửa thương làm thuyền ghe. Nếu gặp thanh long đào tẩu hoặc cách hung hổ xương cuồng, có khả năng gặp phải bão táp, nếu gặp phải cách hung tước đầu giang, xà yêu kiêu, thì có khả năng có nguy hiểm chìm thuyền.

Nếu xuất hành bằng máy bay, có thể lấy cung mà cửa thiên rơi vào làm chuyến bay, lấy cửa khai làm máy bay, xem trạng thái cung của chúng, cách cục ra sao, để định cát hung lợi hại.

Đoán thời gian xuất phát, trước tiên xem can ngày và can giờ, nếu can ngày và can giờ đều ở bàn trong, thì thời

gian đi sẽ gần, nếu can ngày và can giờ đều ở bàn ngoài, thì thời gian đi sẽ xa, can ngày và can giờ một trong một ngoài, cũng chủ thời gian đi sẽ xa. Thông thường lấy can của cung địa bàn mà cửa khai rơi vào làm thời gian xuất phát cụ thể; chưa lên đường muốn đoán thời gian quay về khi ra ngoài, thông thường lấy can dưới địa bàn của cung mà can ngày của ngày đi ra ngoài rơi vào làm thời điểm quay trở về.

Đoán cát hung người đi bên ngoài, thông thường lấy tốt xấu vượng suy của sao, cửa, thần và cách cục trong cung của mệnh năm và dụng thần để phán đoán.

Đoán thời gian quay về, lấy canh cách để phán đoán. Ngày âm lấy can nằm phía trên canh làm thời gian quay về, ngày dương lấy can nằm phía dưới canh làm thời gian quay về, gặp niên cách, trong năm chắc chắn trở về, gặp nguyệt cách, trong tháng sẽ trở về, gặp nhật cách, sẽ về ngay trong ngày đó, gặp thời cách, trong giờ hiện tại sẽ trở về. Không gặp cách, thì không về. Thế nào là không gặp cách? Ất canh hợp, không thành cách, canh kim nhập mộ hoặc không vong, không thành cách. Người xưa còn lấy hai sao thiên bình, thiên nhuế để đại biểu người đi, người đi ngoài một nghìn dặm lấy sao thiên bình làm dụng thần, người đi trong một nghìn dặm lấy sao thiên nhuế làm dụng thần, nếu can giờ gặp thiên bình hoặc thiên nhuế, thì có thể trở về, can giờ chính là thời gian về, phục ngâm không về, phản ngâm về. Nếu dụng thần gặp tam kỳ và ba cửa cát, tam kỳ lục nghi vừa đúng là can năm của người đi, thì ngay lập tức có thể quay về, nếu sao hung, cửa hung vào can năm của người đi, chắc chắn có trở ngại không thể quay về được.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Bởi vì thông tin liên lạc và phương tiện giao thông trong xã hội hiện đại đã vô cùng thuận tiện và phát triển, cho nên dự đoán xuất hành chủ yếu lấy hàng không vũ trụ làm đối tượng nghiên cứu trọng tâm.

#### **Ví dụ 1:**

#### **Do dự phóng tàu con thoi, mạo hiểm quay về.**

Tối hôm qua, truyền hình vệ tinh Phương Hoàng đưa tin tàu con thoi discovery của Mỹ được đưa lên không gian để thực hiện nhiệm vụ, do việc bảo dưỡng tàu discovery đã làm chậm trễ mất thời gian phóng lên không gian theo kế hoạch lần này, nên mọi người luôn nghi ngờ đối với tính an toàn của tàu discovery, vì vậy tôi bèn căn cứ theo thời gian Bắc Kinh lúc tàu discovery phóng lên không trung để khởi cục kỳ môn dự đoán, như sau:

Thời gian công lịch: 22 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2005.

Thời gian nông lịch: đại thử thượng nguyên, giờ kỷ hợi ngày 21 tháng 6.

Can chi lúc đó: kỷ hợi, tân hợi, quý mùi, ất dậu.

Tuần không lúc đó: thìn tị (giờ), dần mão (nhật).

Âm độ cục bầy, trực phù thiên phụ vào cung sáu, trực sử cửa đố vào cung tám.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Hỗ Tử Kỷ Tâm Tân	Hợp Kinh Đinh Bồng Bính	Âm Khai Ất Nhậm Quý
Vũ Cảnh Mậu Trụ Nhâm	Canh	Xà Hưu Nhâm Xung Mậu
Địa Canh Đổ Quý Cầm Nhuế Ất	Thiên Thương Bính Anh Đinh	Phù Sinh Tân Phụ Kỷ

Phân tích:

(1) Trước tiên xem tình hình thời tiết lúc này, chỗ của cửa thiên là vị trí phóng, dưới cửa thiên gặp sao thiên anh vượng tương, nên tại nơi phóng lúc này trời tạnh ráo, lợi cho phóng tàu.

(2) Lấy cửa khai là tàu discovery, trên gặp thái âm được thần trợ, nhưng cũng cho thấy tàu discovery có các vấn đề bí ẩn hiện vẫn chưa được tìm hiểu rõ, sao cát thiên nhậm vào cung, cửa khai và cung tương sinh, đều cho thấy thời tiết, máy móc đều ổn. Tuy nhiên, địa bàn lục nghi kích hình, ất + quý là nhật kỳ nhập địa võng, thích hợp rút lui không hợp tiến lên, lấy việc lánh nạn làm cát lợi, không tốt, bởi vì quý ở địa bàn hình thành địa võng, tàu discovery ở trên trời, nên không sợ, nhưng vẫn là trong cát có hung, không được khinh suất!

(3) Lấy can ngày làm nhân viên hàng không, can ngày tân ở cung sáu, trực phù thiên phụ, cửa sinh là được thần trợ, được thiên thời và nhân hòa, cho thấy nhân viên hàng không có tố chất tốt, trạng thái ổn định, ở cung sáu cung

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

càn, càn cũng là trời, cho thấy có tổng cộng bảy nhân viên hàng không bay cùng chấp hành nhiệm vụ (số tiên thiên bát quái của phương vị này là số bảy), tân + kỷ là nhập ngục tự hình, cho thấy được, trong quá trình nhân viên hàng không thao tác đã xảy ra lỗi.

(4) Can giờ kỷ vào cung bốn kích hình, gặp cửa tử, bạch hổ không tốt, kỷ + tân là cách du hồn nhập mộ, có điềm đại hung, chắc chắn có chuyện kỳ lạ, nguyên nhân không rõ xảy ra, may thay cửa tử bị mộc của cung bốn khắc chế, nên không đến nỗi vô phương cứu chữa, giờ gặp không vong không lợi cho việc xuất hành, phóng tàu.

(5) Trực sử cửa đố cũng là việc đang đoán, vào cung tám bị bức đại hung, gặp thiên nhuế cho thấy có vấn đề, có khuyết điểm, quý + ất là hoa cái phùng tinh, gặp cửa hung cửa đố là tượng giữa đường xảy ra vấn đề, gặp trở ngại, lục canh là thần ngăn trở vào cung, không cát, canh + ất là thái bạch phùng tinh, lợi khách không lợi chủ, phía trên gặp cửa địa chủ tính ần, chậm, lâu, cho thấy vấn đề và khuyết điểm lúc ần lúc hiện, sẽ không xuất hiện một cách nhanh chóng.

(6) Cung cứu thiên là quỹ đạo phóng, thương + hưu tàu discovery có chặng đường bay thuận lợi, bính + đinh có địa bàn cửa hưu là thiên độn, phù hợp với việc phóng tàu discovery, nhưng gặp sao thiên anh ở cung khảm là lửa vào trong nước, không cát, xuất hành ra ngoài xử lý công việc sợ nhất là gặp phải bính, đinh, giữa đường bị cách trở hoặc mất liên lạc, nay cửa thương lại vào cung, cửa thương chủ phương tiện giao thông, ở đây chủ tàu discovery, cửa thương cũng chủ chuyện thương tật, tất cả phía trên đều cho thấy tàu discovery chắc chắn xảy ra một

vài vấn đề.

(7) Xuất hành ra ngoài can ngày khắc can giờ vẫn có thể dụng sự, hiện can ngày tân ở cung sáu khắc can giờ kỷ ở cung bốn, cung hai của tàu discovery sinh cung sáu của nhân viên hàng không, cho thấy được có thể phóng, cung hai của tàu discovery khắc cung một của cửu thiên, cung sáu của nhân viên hàng không, sinh cung một của cửu thiên, phía trên đều cho thấy lần phóng tàu discovery này có thể thực hiện, tức là có thể phóng lên thành công!

(8) Cả cục bàn là cửu tinh phản ngâm, can giờ gặp không, cửa trực sử gặp canh cách, không phải là thời cơ phóng tàu tốt nhất, tốt nhất không phóng là trên hết. Tuy nhiên, hiện tại đã phóng rồi, từ phân tích phía trên có thể đưa ra kết luận phán đoán một cách rõ ràng rằng, mặc dù tàu discovery lần này có thể thành công phóng lên, đưa vào quỹ đạo định trước, nhưng nhân viên hàng không vũ trụ trong quá trình chấp hành nhiệm vụ và lúc trên đường trở về trái đất, phải cực kỳ cẩn thận, vấn đề khăng định sẽ xảy ra, phản ngâm lợi khách, cần cố gắng thao tác và sửa chữa một cách cẩn thận, hợp lý và khoa học, cố gắng giữ liên lạc với trái đất, tận dụng hết mọi khả năng để đảm bảo an toàn sinh mạng cho bản thân, khắc phục mọi khó khăn, trở về nhà an toàn!

Cuối cùng xin chúc tàu discovery tiếp đất an toàn!

(9) Giờ gặp không, sự tình làm không xong hoặc là không có cách nào làm, ở đây là muốn nói, phương mà tàu con thoi muốn đi đến là phương trống không tức vũ trụ; cửu tinh phản ngâm, sự việc lặp đi lặp lại, xuất hành thì nhất định có thể trở về, tàu discovery của Mỹ lần đi này nhất định có thể quay về an toàn.

**Kết quả:**

Sau khi tàu con thoi “discovery” của Mỹ phá lệ được một nam nhân viên hàng không sửa chữa trong không gian, qua nhiều lần trì hoãn hạ cánh, cuối cùng vào 20 giờ 12 phút ngày 9 (giờ Bắc Kinh), ở tại căn cứ địa không quân Edwards thuộc bang California (Mỹ), đã tiếp đất thành công khi mang trên mình 25 chỗ bị hư hại. Bảy nhân viên trên tàu bình yên vô sự. Trung tâm chỉ huy của cục hàng không Mỹ reo hò hoan hô, không ngừng tán dương nhân viên tàu discovery đã thành công trở về trái đất.

Nhìn lại cách cục ở trên, bất chợt làm cho người ta có cảm giác, lần phóng này cứ giống như có ai đó cố tìm ra cục kỳ môn với thời gian phóng có lợi nhất, từ đây có thể thấy rằng, kỳ môn thật sự có chỗ tuyệt diệu về phương diện chọn giờ chọn phương vậy.

Dưới đây chúng ta tiếp tục xem thử cục kỳ môn của Trương Diệu Văn (Đài Loan), việc phóng tàu thì dùng bàn giờ, 22 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2005, cũng chính là nông lịch giờ kỷ hợi ngày 21 tháng 6 (thuộc vào đại thử thượng nguyên), theo lịch khởi cục của Trương, giờ kỷ hợi đã quá hai ngày sau tiết đại thử, tức là ngày thứ ba tính bắt đầu từ giờ giáp tý của ngày 24, theo cách khởi cục mười giờ một cục, phải khởi âm cục bốn, giáp ngọ là đầu tuần, thiên bồng là trực phù, cửa hưu là trực sử, khác nhau ở chỗ cửu tinh phải dùng cách phi cung để bay thuận.

Thời gian công lịch: 22 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2005.

Thời gian nông lịch: đại thử thượng nguyên, giờ kỷ hợi ngày 21 tháng 6.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Can chi lúc đó: kỷ hợi, tân hợi, quý mùi, ất dậu.

Tuần không lúc đó: thìn tị (giờ), dần mao (ngày).

Âm độn cục bốn, trực phù thiên bồng vào cung ba, trực sử cửa hưu vào cung hai.

Thiên Kinh Quý Nhuế Mậu	Địa Khai Kỷ Trụ Nhâm	Vũ Hưu Mậu Anh Canh
Phù Tử Tân Bồng Kỷ	Ất  Xung Ất	Hổ Sinh Nhâm Cầm Đinh
Xà Cảnh Bính Tâm Quý	Âm Đổ Đinh Nhậm Tân	Hợp Thương Canh Phụ Bính

Chiêm bốc:

(1) Can giờ chủ sự thể, can giờ kỷ vào cung chín, gặp cửa khai, trên có cửa địa, vừa hay cho thấy được việc phóng tàu discovery, lấy cửa khai làm tàu con thoi, cửa khai vào cung chín bị khắc, cho thấy trạng thái của tàu không tốt, có một vài trục trặc, trên gặp cửa địa chủ trì hoãn, cho thấy tàu trì hoãn thời gian phóng, thiên trụ vào cung, cho thấy lần phóng này mọi người có ý kiến bất đồng nhau, từ đó có chút khẩu thiệt, dẫn đến tranh luận nảy lửa, kỷ + nhâm là địa võng cao trương, đưa bé gái ranh mãnh, gian tình chém giết nhau, chủ tàu con thoi có vấn đề mà bị thương.

(2) Can ngày là nhân viên hàng không vào cung ba, trên gặp trực phù tai ương đều bị tiêu trừ, tuy có cửa tử,

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

nhưng cửa tử bị cung khắc chế, hung không nổi, thiên bồng sinh cung đại vượng, đoán xuất hành sẽ có một vài vấn đề không cát, tân + kỷ là nhập ngục tự hình, nhân viên hàng không biết rõ tàu con thoi có vấn đề, nhưng không thể không bay được, có nỗi khổ khó giải bày, có trục phù thì cũng không phải là vấn đề gì to tát lắm, cho nên nhân viên hàng không có thể bay được vào không gian.

(3) Cửa thiên là tuyến phóng và quỹ đạo của tàu con thoi trên trời, cửa thiên vào cung cho thấy bãi phóng lúc này trời tạnh ráo, quý + mậu là cách cát thiên át hội hợp, cho thấy tàu con thoi có thể thuận lợi kết nối với trạm không gian, nhân viên hàng không có thể hoàn thành các nhiệm vụ được giao một cách thuận lợi. Cửa kinh vào cung bị bức có chuyện kinh khủng, thiên nhuế chắc chắn sẽ xảy ra một vài vấn đề, trục trục hoặc trên đường gặp được bạn bè (này là nhân viên hàng không gặp nhau với nhân viên bên trong trạm không gian), nhưng trong cung kỳ nghi hợp nhau cũng là cách cát, tức là dù xảy ra lỗi cũng có thể sửa hoặc không có trở ngại gì lớn. Trong cung gặp không, lên đường không có chướng ngại, có lợi đối với tàu con thoi.

(4) Xuất hành lên trời chủ yếu xem quan hệ sinh khắc của nhân viên hàng không với tàu con thoi và tuyến phóng. Can ngày ở cung ba sinh cửa khai ở cung chín, quỹ đạo tuyến phóng ở cung bốn ngang hòa với cung ba của can ngày và sinh cửa khai ở cung chín, cho thấy lần này nhân viên hàng không có thể bay lên được, quá trình diễn ra thuận lợi không có trở ngại lớn.

(5) Xem tàu liệu có thể quay về, cửa khai có cửa địa, cho thấy tàu con thoi có thể trở về được trái đất, thiên trụ

vào cung cho thấy căn cứ địa lúc này có mưa, cửa khai bị bức, thứ nhất cho thấy tàu bị thương, thứ hai cho thấy chỗ đó có mưa, tàu bị bức phải hạ cánh xuống chỗ khác. Ngoài ra người xưa còn lấy người đi xa với cự ly trên một nghìn dặm, lấy thiên bồng làm người đi, xem người đi liệu có quay về, xem sao thiên bồng có gặp can giờ hay không, hiện tại thiên bồng rơi vào địa bàn can giờ kỹ, cho thấy nhân viên hàng không nhất định có thể quay trở về.

Chọn giờ lựa phương:

(1) Tàu con thoi mang người lên không gian, nếu chọn phương thì phải chọn vị trí cung của cửa thiên có cách cát, cửa thiên đang ở cung bốn có cách cát thiên át hội hợp quý + mệnh, cho thấy tàu có thể kết nối với trạm không gian một cách thuận lợi, nhân viên hàng không có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách thuận lợi. Thiên nhuế, lên đường sẽ gặp được bạn bè (ở đây là nhân viên hàng không gặp nhân viên làm việc bên trong trạm), trong cung gặp không, lên đường không có trở ngại, bản thân chính là không gian, có lợi cho tàu con thoi. Chẳng qua cửa kính cho thấy trên trời có chút hiện tượng kiểu như ráng chiều cầu vòng hoặc trên quỹ đạo trong không gian có chuyện hoặc tin tức kinh khủng.

(2) Cửa địa là vị trí cần sử dụng để hạ cánh tàu con thoi, cửa địa ở cung chín, cửa khai cửa cát vào cung, cho thấy cửa lớn của trái đất luôn rộng mở đối với tàu con thoi, thiên trụ chủ mưa, chủ biến đổi, cũng chính là nói, khi hạ cánh sẽ có mưa, có thể sẽ đột ngột thay đổi địa điểm hạ cánh, nhân cũng chủ mưa, chủ biến động, cửa khai tàu con thoi gặp can giờ, chủ tàu con thoi nhất định có thể trở về được trái đất.

(3) Đối với bàn giờ được chọn để phóng này, chỉ có thể nói là dùng được, không tính là đại cát đại lợi được, ví dụ như, thiên nhuế của cung bốn (sẽ xảy ra vấn đề), cửa kinh (chuyện kinh khủng), thiên trụ của cung chín (có mưa), kỹ + nhâm (địa võng chính là mây và mưa, tàu con thoi bị thương), đều không cát, nhưng mà cũng có khả năng là do bị giới hạn bởi vấn đề thời cơ phóng tàu, không thể không chọn khóa cục này được.

### **Ví dụ 2:**

**Cát hạ cánh đều thuận lợi, nói chuyện phiếm nhìn thấu huyền cơ.**

Sau khi tan ca trưa hôm qua, tán gẫu cùng đồng nghiệp, bắt chọt bàn đến chuyện tàu con thoi discovery của Mỹ, đồng nghiệp bèn yêu cầu tôi dự đoán xem tàu Thần Châu 6 lần này phóng lên không gian và trở về trái đất liệu có thuận lợi hay không? Tôi lập tức khởi bàn dự đoán, như sau:

Thời gian công lịch: 12 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2005.

Thời gian nông lịch: bạch lộ trung nguyên, giờ bính ngọ ngày 12 tháng 8.

Can chi lúc đó: bính ngọ, nhâm dần, ất dậu, ất dậu.

Tuần không lúc đó: dần mao (giờ), thìn tị (ngày).

Âm độ cục ba, trực phù thiên nhậm vào cung năm, trực sử cửa sinh vào cung sáu.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Tử Đinh Tâm Ất	Xà Kinh Canh Bồng Tân	Phù Khai Nhâm Nhậm Kỷ
Hợp Cảnh Quý Trụ Mậu	Bính	Thiên Hưu Mậu Xung Quý
Hổ Bính Đổ Kỷ Cầm Nhuế Nhâm	Vũ Thương Tân Anh Canh	Địa Sinh Ất Phụ Đinh

Phân tích:

(1) Can ngày nhâm vào cung hai, gặp trường sinh đắc địa, địa bàn lại gặp dịch mã thân, chủ có hai nhân viên hàng không với tố chất khá tốt sẽ chuẩn bị xuất hành bay vào không gian. Thiên nhậm vào cung được thiên thời, cho thấy nhân viên hàng không chủ động, tích cực, chăm chỉ, nghiêm túc, ngoan cường nhưng mềm mỏng, tâm địa tốt đẹp. Cửa khai là tàu Thần Châu 6, nằm tại cung khôn đại cát, được nhân hợp, cho thấy Thần Châu 6 đang trong trạng thái tốt, cửa khai cũng chủ xuất hành đại lợi. Cửa khai, can ngày và dịch mã cùng cung, cho thấy lần này nhân viên hàng không bay vào không gian bằng tàu Thần Châu 6 sẽ vô cùng cát lợi! Tuy nhiên, khai + tử chủ kiện cáo kinh sợ lo buồn, trước buồn sau vui, còn khai + kỷ thì chủ sự tình rối tung bất định, địa bàn giáp tuất kỷ xung hình với mùi của cung hai, giáp nhìn nhâm và giáp tuất kỷ cũng hình thành thìn tuất xung, vừa hay phù hợp với sự kiện đầu tên lửa gắn kèm theo tàu Thần Châu 6 phun ra luồng khí khi bay lên cao, tạo ra thế đối xung với mặt đất. Nhâm + kỷ là phản ngâm xà hình, đại họa sắp đến, thuận thủ thì cát, làm bậy thì chắc chắn hung, nhưng cung hai lại

gặp trực phù, được thần trợ, chủ mọi tai ương đều tan biến, nhiều nhất cũng chỉ là kinh sợ mà thôi!

(2) Tiếp theo xem xuất hành, phương hướng cần đi, cửa thiên ở cung bẩy, trong cung mậu + quý là thanh long hoa cái, gặp cửa hưu cửa cát nên đại cát, cũng là kỳ nghi tương hợp, cho thấy các nhân viên hàng không phối hợp rất tốt trong không gian, trong lúc bay, cửa hưu ở vào cung bẩy đại cát được nhân hợp, thiên xung là tên lửa ở trong cung, chủ tàu con thoi dựa vào tên lửa để tiến vào trong không gian, cũng cho thấy khi tàu con thoi thoát ly khỏi tên lửa, sẽ bị xung kích, thiên xung còn có thể cho thấy thích hợp với xung lên, bay lên trời, bay vào không gian. Trong cung, cửa hưu có mang theo canh ẩn, có ngăn trở bất lợi đối với quá trình bay lên của tàu Thần Châu 6, cũng có thể là Thần Châu 6 gặp phải vấn đề khó hiểu trong không gian, từ đó gây ra hoảng loạn, xét về phương diện thời tiết, bởi vì mậu, quý, cửa hưu chủ mưa âm u, cho nên khi phóng tàu, rất có khả năng thời tiết sẽ không tốt.

(3) Can giờ bính vào cung tám chủ sự, cung tám gặp không, cho thấy là việc liên quan đến không, chẳng hạn như không trung, thiên không, vũ trụ, bạch hổ chủ đường cái, chủ tốc độ, chủ bị cách trở, chủ kinh khủng, cửa đổ chủ thần bí, chủ kỹ thuật, chủ bị ngăn trở, chủ ẩn tàng, thiên nhué là vấn đề xảy ra, kỷ ở cung tám nhập mộ, gặp không, cho thấy nhân viên hàng không nhập vào cái khó Thần Châu 6 này, tức du hành vào trong không gian vũ trụ, thiên cầm vào cung đại cát, được thiên thời, bính kỳ vào cung, gặp trường sinh đắc địa, là có thiên uy, thiên đức, đại cát, nhập vào cung, chủ có vấn đề thường gặp xảy ra, cũng chủ việc biến động, sắp biến động, giáp tuất kỷ gặp

giáp thìn nhâm hình thành thìn tuất xung nhau, vừa hay phù hợp với chuyện phóng tàu Thần Châu 6, bay xông vào vũ trụ. Tổng hợp từ những ý trên, lần phóng tàu Thần Châu 6 này sẽ xuất hiện một số vấn đề thường gặp có tính chất tiềm tàng hoặc là kỹ thuật, gây ra một tâm lý lo sợ nhất định, làm cho mọi người thấp thỏm, lo nghĩ bất định, cũng là do sự thể gặp không vong. Nhâm chủ biến động, rất có khả năng lần phóng tàu này lên không gian, thời gian sẽ có thay đổi vài lần. Nhưng trong cung có thiên cầm, bính kỳ là sao cát, nghi cát, chắc sẽ không xảy ra vấn đề gì lớn lắm, xét trên tổng thể mà nói, vô cùng thuận lợi!

(4) Quay về trái đất phải xem cung sáu của cửa địa, trong cung có sao cát thiên phụ, được thiên thời, trực sử cửa sinh đại cát, chủ thoát nạn trở về, ất kỳ đinh kỳ vào cung, là cát đạo thanh linh, dùng việc đại cát, lại có ất + đinh là kỳ nghi tương tá, trăm việc đều có thể làm, địa điểm sắp hạ cánh vào lúc này, bắt luận xem xét từ khía cạnh thời tiết hay là thiết bị kỹ thuật, sân bãi, thì đều cát lợi, lợi cho việc hạ cánh.

(5) Xuất hành chủ yếu xem quan hệ giữa người đi can ngày và phương vị xuất hành. Ở trong ví dụ này, nhân viên hàng không và Thần Châu 6 cùng rơi vào cung hai, tương sinh với cung bảy của vũ trụ cửa thiên, cung sáu của trái đất cửa địa, cho thấy quá trình bay vào không trung và trở về trái đất của tàu Thần Châu 6 đều rất ổn, vô cùng thuận lợi!

(6) Cung can ngày ngang hòa với cung can giờ, lợi cho việc phóng tàu Thần Châu 6, nhưng đối xung nhau về mặt phương vị, cung can giờ gặp không, vừa hay cho thấy được việc Thần Châu 6 sắp được phóng lên trời, đại cục

cửu tinh phản ngâm, phản ngâm thì thời tiết có mưa, đoán xuất hành thì đi được nửa đường rồi bỏ về, cho thấy bởi vì nguyên nhân thời tiết hoặc nguyên nhân kỹ thuật khác, Thần Châu 6 không thể phóng lên theo thời gian dự kiến, có khả năng sẽ phải thay đổi thời gian phóng tàu. “Phản ngâm định chủ xuất hành năng phản hồi”, câu này ý là nói, Thần Châu 6 lần này nhất định có thể bình an quay về trái đất. Phản ngâm cũng chủ hung, cho thấy lần phóng Thần Châu 6 này, sẽ có chuyện nguy hiểm xảy ra trong không gian.

(7) Tổng kết từ tình hình phía trên, Thần Châu 6 lần này phóng lên, một là sẽ thay đổi thời gian, hai là có kinh sợ nhưng không có nguy hiểm. Khẳng định thêm một lần nữa, con người nhất định có thể thắng ông trời, người Trung Quốc cũng có thể chinh phục được vũ trụ, cũng có quyền được sử dụng các nguồn tài nguyên từ vũ trụ!

Căn cứ theo hình hình thực tế, Thần Châu 6 phóng trước so với sự kiến, chỗ sai của lần dự đoán này là chưa thật sự hiểu rõ bản chất của phản ngâm, phản ngâm lợi khách, lợi cho chủ động làm việc, phản ngâm chủ tốc độ, làm việc thích hợp làm trước, làm nhanh, theo lý này nên đoán là phóng trước dự kiến hoặc phóng một cách tích cực chủ động. Phản ngâm cũng chủ dễ phân rõ thành bại, ứng nghiệm cát hung cũng nhanh. Phản ngâm làm việc có sự lặp đi lặp lại, xuất hành nửa đường quay về, đoán thời tiết đa phần có mưa, thực tế thời tiết hôm đó có gió, sấm sét, cũng cho thấy được sự linh nghiệm của cục phản ngâm. Ngoài ra, nhâm trong cung can giờ chủ biến động, nhâm trong cung can ngày cũng chủ biến động, chỗ này cho thấy thời gian phóng Thần Châu 6 sẽ thay đổi, cái này

khá rõ ràng trong cục, cũng đã dự đoán chính xác, nguyên nhân phán đoán sai lầm, chủ yếu là đi suy xét thêm canh ẩn trong cung cửu thiên, trong cung can giờ có thiên nhuế, cửa đố, bạch hổ, mới đi đoán là vì nguyên nhân thời tiết hoặc kỹ thuật mà phải trì hoãn việc phóng tàu, nhưng nhìn từ thực tế mà nói, đại cục chủ nhanh, lợi khách, cửa đố không nhất định có cách trở, mà là chủ kỹ thuật, bạch hổ cũng không nhất định chủ hung thương không thuận, mà là chủ đường đi, thiên nhuế cũng không nhất định là trực trặc, mà có khả năng là xem trọng vấn đề hoặc là am hiểu, giỏi xử lý vấn đề.

### **Ví dụ 2:**

#### **Dạo gần đây lại bay vào không gian, cát hung đều đã biết trước?**

Tiếp theo sau vụ tàu con thoi discovery của Mỹ gặp nguy hiểm trong không gian, sau đó trở về trái đất thành công vào năm 2005, do yêu cầu của nhiệm vụ, tàu sẽ bay tiếp vào không gian thêm lần nữa, đối với cát hung của lần bay này, khởi cục dự đoán một chút, như sau:

Thời gian: 12 giờ 41 phút ngày 28 tháng 6 năm 2006.

Nông lịch: giờ ngọ ngày 3 tháng 6 năm bính tuất.

Can chi: mậu ngọ, mậu tý, giáp ngọ, bính tuất.

Tuần không: tý sửu, ngọ mùi, thìn tị, ngọ mùi.

Hạ chí: trung nguyên ngày thứ năm, giờ mậu ngọ, tuần thủ là quý.

Âm độn cục ba, trực phù thiên trụ vào cung ba, trực sử cửa kinh vào cung ba.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thiên Khai Đinh Tâm Ất	Địa Hưu Canh Bồng Tân	Vũ Sinh Nhâm Nhậm Kỷ
Phù Kinh Quý Trụ Mậu	Bính	Hổ Thương Mậu Xung Quý
Xà Bính Tử Kỷ Cầm Nhuế Nhâm	Âm Cảnh Tân Anh Canh	Hợp Đỗ Ất Phụ Đinh

Phân tích:

(1) Đoán xuất hành gặp hợp chủ, thời gian đi sẽ chậm trễ, hiện tại mậu quý hợp, quý chủ nước mưa, cửa tinh phản âm cũng chủ mưa, cung ba của cửa trực sử, quý gặp thiên trụ cũng chủ có mưa, chắc chắn do mưa gió làm chậm trễ thời điểm bay, từ kết quả thực tế cho thấy, dự đoán là chính xác.

(2) Cung can ngày gặp cửa thương chủ phương tiện giao thông, ở đây chính là tàu con thoi, nhưng cửa thương là cửa hung, lại thêm thần hung bạch hổ, chắc chắn sẽ có một vài tổn thương, nhưng không lớn, bởi vì cửa thương bị khắc, hung không thể nổi dậy được, điểm này từ kết quả thực tế cho thấy, cũng khá là chính xác.

(3) Thiên xung chủ tên lửa, cùng cung với can ngày, vừa hay cho thấy được tên lửa đưa nhân viên hàng không bay vào không gian, gặp cửa thương, chủ tên lửa sau khi hoàn thành sứ mệnh xong, sẽ bị hư hại.

(4) Phản âm ở đây không xem như là cách hung, đoán xuất hành chủ có ngày đi, thì có ngày trở về.

Xét tổng thể cả cục này là cát lợi, còn về phương vị, cung bảy của can ngày chủ phương tây, nước Mỹ chẳng

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

phải là ở phương tây sao? Nhân viên hàng không tổng cộng có bảy người, cung bảy vừa đúng là số bảy. Dùng kỳ môn đoán những việc lớn kiểu như này rất là trực quan, cát hung cũng hết sức rõ ràng.

Kết quả: thực tế hoàn toàn khớp với dự đoán.

#### **Ví dụ 4:**

#### **Phóng vào “giờ ngũ bất ngộ” cũng thành công.**

Tôi qua xem tin tức được biết, vệ tinh Thường Nga chuẩn bị phóng lên không gian vào khoảng 18 giờ ngày 24 trong tháng này, nếu xét theo kỳ môn thì có vẻ là cục hung “giờ ngũ bất ngộ”? Tôi liền lấy thời gian phóng để khởi cục xem thế nào, như sau:

Thời gian: 18 giờ 5 phút ngày 24 tháng 10 năm 2007.

Nông lịch: giờ dậu ngày 14 tháng 9 năm đinh hợi.

Can chi: đinh dậu, tân mao, canh tuất, đinh hợi.

Tuần không: thìn tị, ngộ mùi, dần mao, ngộ mùi.

Sương giáng: hạ nguyên, giờ đinh dậu, tuần thủ là tân.

Âm độ cục hai, trực phù thiên nhậm vào cung năm, trực sử cửa sinh vào cung năm.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Khai Quý Tâm Bính	Xà Hưu Kỷ Bồng Canh	Phù Sinh Tân Nhậm Mậu
Hợp Kinh Nhâm Trụ Ất	Đinh	Thiên Thương Ất Xung Nhâm
Hổ Đinh Tử Mậu Cầm Nhuế Tân	Vũ Cảnh Canh Anh Kỷ	Địa Đỗ Bính Phụ Quý

Phân tích:

(1) Lân này phóng lên vệ tinh bay quanh mặt trăng, nên đích đến là quỹ đạo vòng quanh mặt trăng, cũng chính là vị trí cung thái âm trong kỳ môn, thái âm ở cung bốn gặp không, vừa hay giống mặt trăng chuyển động trong không trung, cửa khai chính là tàu Thường Nga 1, cùng cung với thái âm là tượng cát, cho thấy tàu sẽ chuyển động trên quỹ đạo đã được chỉ định, quý là quỹ đạo, bính là điện tử, địa bàn cửa địa chủ yên ổn.

(2) Cửa thiên là đường đi, ở cung bảy, cùng cung với tên lửa thiên xung, gặp cửa thương, cho thấy cửa thương là phương tiện giao thông có mang theo vệ tinh.

(3) Trục phù là tổng chỉ huy, ở cung hai, gặp sao cát thiên nhậm, cửa cát cửa sinh, trạng thái vận khí của bản thân tốt, chỉ là có chút bảo thủ, tân + mậu kích hình, công việc khá vất vả, gặp phải một số vấn đề hóc búa, địa bàn bạch hổ chủ có năng lực, cũng chủ có nghiên cứu qua vấn đề của quỹ đạo.

(4) Cung sáu của cửa địa là vị trí phóng trên trái đất,

gặp sao ngựa có hoạt động phóng tàu, cửa đố thiên phụ chủ có nhân viên kỹ thuật trình độ tiến sĩ, địa bàn thái âm, chuyên nghiên cứu việc có liên quan đến mặt trăng, bính là tai vạ nhập mộ ở cung sáu thì không sao, quý là vống, thực tế là quỹ đạo.

(5) Can giờ đinh là thái tuế, chủ việc lớn, ở cung tám, trên cung tám có bạch hổ, chủ việc phóng tàu, quỹ đạo, dưới có trực phù, chủ việc lớn cát lợi, cửa tử là cố định bất động, thiên nhuế là ghé thăm bạn bè, thực tế là việc quay quanh mặt trăng, mậu + tân kích hình là tượng xung kích phóng lên.

(6) Trực sử cửa sinh ở cung hai, đều là tượng cát. Thêm nữa lần phóng vệ tinh này không mang theo người, không dính dáng đến can ngày nhân viên hàng không, giờ ngũ bất ngộ chủ yếu không lợi cho xuất hành, phản ngâm lợi khách, lợi cho việc phóng tàu, ngày đó lại có sao bích trong thập nhị bát tú chiếu vào, thập nhị nhật kiến là ngày chấp ngày cát, chủ trăm sự đều có thể làm. Trong kỳ môn nhật gia của kim hàm ngọc kính, giờ dậu của hôm đó là giờ ngọc đường hoàng đạo, nên lần phóng này sẽ thành công và thuận lợi.

Thực tế chứng minh: vệ tinh Thường Nga đã thành công tiến vào quỹ đạo, bắt đầu tiến hành các công tác do thám và nghiên cứu khoa học đã được lên kế hoạch từ trước.

### **Ví dụ 5:**

**Trục trục khi ra khỏi buồng lái phi thuyền, việc đã biết trước, không nên lo lắng.**

Sau khi kênh tin tức của nước ta công khai đăng tải

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

với toàn thế giới thông tin phi thuyền Thần Châu 7 bay vào không gian, bởi vì trong nước lúc đó đang chấn động vì sự kiện bê bối của sữa bột Tam Lộc, mọi người đều rất lo lắng chuyện phóng phi thuyền Thần Châu 7 liệu có thành công hay không, thế nên tôi mới dựa vào thời gian phóng của phi thuyền Thần Châu 7, khởi cục dự đoán, ngay lúc đó tôi báo với mọi người rằng, phi thuyền Thần Châu 7 có thể phóng lên thành công, nhưng trong cả quá trình phi thuyền chấp hành nhiệm vụ, sẽ xảy ra đôi chút sự cố, không lớn lắm, cũng không ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của phi thuyền, xin mọi người đừng quá lo nghĩ. Sau khi mọi người nghe xong, liền bán tín bán nghi, kết quả khi nhân viên hàng không chấp hành nhiệm vụ ra khỏi buồng lái, đã xảy ra cảnh báo, qua kiểm tra của nhân viên dưới mặt đất cho thấy, phi thuyền vẫn vận hành tốt, không có các yếu tố nguy hiểm nào. Sau đó ba ngày, phi thuyền Thần Châu 7 trở về an toàn, tình trạng của ba nhân viên hàng không vẫn ổn. Về sau, mọi người cứ gặp tôi là liền ca ngợi không ngớt, sao thần kỳ quá vậy.

Vì sao lại đoán phi thuyền Thần Châu 7 được phóng lên và chấp hành nhiệm vụ có thể thành công, phán đoán như sau:

Thời gian: 21 giờ 6 phút ngày 25 tháng 9 năm 2008.

Nông lịch: giờ Hợi ngày 26 tháng 8 năm Mậu Tý.

Can chi: quý Hợi, mậu Thìn, tân Dậu, mậu Tý.

Tuần không: tý Sửu, tuất Hợi, tý Sửu, ngọ Mùi.

Thu phân: thượng nguyên, giờ quý Hợi, tuần thủ là quý.

Âm độ cục bẩy, trực phù thiên nhuế vào cung hai,

trực sử cửa tử vào cung hai.

Âm Đỗ Tân Phụ Tân	Xà Cảnh Bính Anh Bính	Phù Canh Tử Quý Cầm Nhuế Quý
Hợp Thương Nhâm Xung Nhâm	Canh	Thiên Kinh Mậu Trụ Mậu
Hỗ Sinh Ất Nhậm Ất	Vũ Hưu Đinh Bồng Đinh	Địa Khai Kỷ Tâm Kỷ

Phân tích:

(1) Kỳ môn lấy cửa khai làm Thần Châu 7, vào cung sáu, gặp thiên tâm, cửa địa, chủ trạng thái của Thần Châu 7 tốt, trang bị chu đáo, vận hành ổn định, kỷ là trong quá trình thiết kế và lúc ra khỏi buồng lái sẽ có chỗ thiếu sót nhỏ.

(2) Thiên xung là tên lửa, vào cung ba, gặp lục hợp chủ chất lượng ổn định, cửa thương chủ tên lửa có trách nhiệm chuyên chở và đẩy Thần Châu 7 lên trời, nhâm + nhâm kích hình chủ tên lửa sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ rơi ra và bị phá hủy.

(3) Cửa thiên ở cung bảy là nơi phóng, can ngày cũng là thái tuế mậu + mậu, là có nhiều hơn hai nhân viên hàng không và hai lãnh đạo quốc gia, thiên trụ cửa kinh chủ lãnh đạo quốc gia sẽ phát biểu về chuyện Thần Châu 7 bay vào không gian, bàn luận công khai với toàn thế giới, đồng thời cũng chủ trong quá trình Thần Châu 7 phóng lên, và khi ra

khỏi buồng lái, sẽ xảy ra tình huống đáng ngại, nhưng không nguy hiểm.

(4) Can giờ ở cung hai, quý chủ quỹ đạo, canh chủ đường, chủ tầng không khí bị xung phá khi phóng lên và lực cản được sản sinh ra khi ma sát với không khí lúc hạ cánh, nhuế là nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cửa tử chủ Thần Châu 7 nằm đúng ngay vào quỹ đạo, chuyển động theo tuyến đường cố định. Cửa khai, cửa địa ở cung sáu, ngang hòa với cung bảy tuyến đường cửa thiên và cung can ngày, chủ phóng lên và quay về nhất định sẽ thành công.

(5) Phục ngâm chủ tuần tự theo kế hoạch, tiến hành một cách thuận lợi. Chọn ngày bằng kỳ môn nhật gia, giờ quý hợp là ngày cát hoàng đạo, thập nhị bát tú là sao khuê, chiếu vào ngày thì đại lợi cho xuất hành.

### **3. Nghiên cứu phán đoán phân tích cơ hội tiền đề, công việc sự nghiệp**

Thông thường lấy cửa khai đại biểu công việc và đơn vị thuộc văn chức, cửa đĩ đại biểu công việc và đơn vị thuộc võ chức, can năm đại biểu lãnh đạo cấp trên, trực phủ đại biểu người lãnh đạo trực tiếp, can tháng đại biểu đồng nghiệp, can ngày đại biểu bản thân người xin đoán, can giờ đại biểu cấp dưới hoặc nhân viên đơn vị, quần chúng.

Như: can ngày hoặc mệnh năm vào cung vượng tương, lại được cửa cát, cách cát, thần cát, biểu thị điều kiện bản thân tốt, được thiên thời địa lợi, hơn nữa còn được cửa khai hoặc cửa đĩ tương sinh, thì tìm việc thuận

lợi.

Như: can ngày hoặc mệnh năm khắc cửa khai hoặc cửa đố, thông qua nỗ lực cũng có thể nhận được công việc hoặc chức quan, như bản thân không được thiên thời địa lợi, lại bị cửa khai hoặc cửa đố khắc, chắc chắn không nhận được chức quan hoặc công việc.

Liệu có được thăng chức vụ, chức danh:

Một là xem thiên thời, hai là xem địa lợi, ba là xem nhân hòa, bốn là xem điều kiện và vận khí bản thân, điều kiện bản thân tốt, lại được can năm, trực phù, cửa khai tương sinh, chắc chắn có thể thăng tiến, ngược lại thì không thể. Cửa khai khắc dụng thần, quan văn bị giáng chức hoặc bị điều đi. Cửa đố khắc dụng thần, quan võ bị giáng chức, phản ngâm chủ bị thuyên chuyển công tác, không vong chắc chắn sẽ bị cách chức, nhập mộ không những bị cách chức trách phạt, mà còn chuốc lấy tội vạ. Thái tuế đến khắc, lãnh đạo cấp trên không thích, trực phù đến khắc, lãnh đạo trực tiếp không mến, can tháng đến khắc, đồng nghiệp vạch tội, can giờ đến khắc, quần chúng phía dưới tố cáo.

Lấy cửa khai làm sao quan, lấy cửu tinh mà nó gặp phải làm nhân phẩm. Như cửa khai gặp sao cát là người tốt, sao hung là người xấu. Gặp sao thiên phụ là nho nhã, sao thiên nhậm là tử tế, sao thiên tâm là chính trực, sao thiên cầm là trung hậu, sao thiên xung là bạo liệt, sao thiên anh là hôn liệt, sao thiên nhuế là tham độc, thiên trụ là gian trá, sao thiên bông là đại ác.

Cán bộ quân đội và binh sĩ chuyển nghề hoặc xuất ngũ, có thể lấy cửa đố làm trưởng quan, lấy can ngày làm người xuất ngũ, như cửa đố sinh can ngày, chủ do yêu

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

cầu công việc, lãnh đạo có ý muốn giữ bạn, không cho phép chuyển nghề hoặc xuất ngũ. Nếu như cửa đố khác can ngày, thì cho phép xuất ngũ. Còn như ngang hòa, thì cũng cho phép xuất ngũ. nếu can ngày gặp thanh long đào tẩu hoặc huỳnh nhập bạch, chắc chắn xuất ngũ, còn nếu như gặp bạch nhập huỳnh, hổ xương cuồng, thì không thể xuất ngũ. Nếu can ngày gặp xà yêu kiêu, thì có khả năng sẽ có kiện cáo dính lấy thân, muốn xuất cũng xuất không được. Nếu gặp cách hung như đại cách hoặc tước đầu giang, thì có khả năng từ chức.

#### **Ví dụ 1:**

**Một bàn đoán nhiều việc, cơ hội thực chiến để dự đoán.**

Chiều ngày 7 tháng 10 năm 2005, tôi đi tìm một ông bạn thầy bói lục hào trên vỉa hè vừa mới quen dạo gần đây, để nghiên cứu một quẻ lục hào, không ngờ có rất nhiều người ham vui tụ tập lại xung quanh để xem, trong đó có bốn người đặt câu hỏi ngay tại đó, không may bị tôi đoán trúng hết, nên giờ viết ra đây, mời mọi người cùng chiêm nghiệm nhé.

Thời gian công lịch: 16 giờ ngày 7 tháng 10 năm 2005.

Thời gian nông lịch: giờ nhâm thân ngày 5 tháng 9, thu phân thượng nguyên.

Can chi lúc đó: nhâm thân, giáp tý, ất dậu, ất dậu.

Tuần không lúc đó: tuất Hợi (giờ), tuất Hợi (ngày).

Âm độm cục bẩy, trực phù thiên trụ vào cung ba, trực sử cửa kinh vào cung tám.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thiên Hưu Kỷ Tâm Tân	Địa Sinh Đinh Bồng Bính	Vũ Thương Ất Nhậm Quý
Phù Khai Mậu Trụ Nhâm	Canh	Hổ Đỗ Nhâm Xung Mậu
Xà Canh Kinh Quý Cầm Nhuế Ất	Âm Tử Bính Anh Đinh	Hợp Cảnh Tân Phụ Kỷ

Thời gian công lịch: 16 giờ ngày 7 tháng 10 năm 2005.

Thời gian nông lịch: giờ nhâm thân ngày 5 tháng 9, thu phân thượng nguyên.

Can chi lúc đó: nhâm thân, giáp tý, ất dậu, ất dậu.

Tuần không lúc đó: tuất hợi (giờ), tuất hợi (ngày).

Âm độ cục bẩy, trực phù thiên trụ vào cung ba, trực sử cửa kinh vào cung tám.

Thiên Nhậm Ất Thương Lục Tồn Tân	Lục Phụ Tân Sinh Địa Ly Bính	Xà Tâm Kỷ Hưu Thường Khôn Quý
Phù Trụ Mậu Tử Bạch Chấn Nhâm	Địa Anh Bính Đỗ Âm Trung Canh	Thường Nhuế Quý Khai Phù Đoài Mậu
Bạch Xung Nhâm Kinh Thiên Cấn Ất	Âm Cầm Canh Cảnh Huyền Khâm Đinh	Huyền Bồng Đinh Trung Xà Càn Kỷ

Phân tích:

Trước tiên xem chuyển bàn, can giờ nhâm ở cung bẩy,

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

trên có bạch hổ, chủ ven đường có tổng cộng bảy người (bao gồm cả tôi và ông thầy bói lục hào), đang đứng trong quán bói (cửa đổ chủ thần bí), cửa đổ cũng chủ cây cầu, vừa hay chúng tôi cũng đang đứng bên cạnh một cây cầu cao tốc.

(1) Đầu tiên có một nam thanh niên lần trước đoán qua lục hào, yêu cầu tôi xem tình hình tìm việc của anh ta như thế nào. Trước hết tôi nhìn cung ba, địa bàn bạch hổ, anh ta đang đứng bên ven đường, can ngày là người xin đoán, cùng cung với cửa khai, địa bàn có nhâm, cho thấy anh ta đang động, đi tìm việc khắp nơi, can ngày cửa khai cùng cung, cho thấy hiện tại anh ta có khả năng đã tìm được một công việc, cửa sinh là tiền lương, ở cung chín hưu tù, nên tôi đoán lương tháng của anh ta có thể vào khoảng 3000 tệ (số tiền thiên của ly), anh ta nói người ta trả anh ta 3200 tệ, lại hỏi đơn vị đó có tốt không, cửa khai ở cung ba bị bức, mậu + nhâm là thanh long nhập thiên lao, mậu là tiền bạc nhập thiên lao thì không tốt, đơn vị đó tồn tại vấn đề về tiền bạc, thiên trụ có khả năng là kiện cáo, tôi nói, không tốt, có khả năng tồn tại vấn đề về tài chính. Anh ta nói, đơn vị đó vẫn chưa đi vào hoạt động, chủ là một người nữ. Anh lại hỏi tiếp, liệu anh ta có được tuyển dụng không, tôi thấy cung can giờ có cửa đổ, liền nói với anh ta, việc này trung gian có cách trở, có khả năng là rút, anh ta lại nói đơn vị đó ở phía tây, tôi thấy có vẻ sai sai, nên nhìn sang phi bàn thử, phát hiện cửa khai ở cung bảy, vừa đúng khắc cung ba của can ngày, nên nói với anh ta, người ta chắc chắn sẽ không tuyển anh đâu, anh ta nói, đúng, bên đó chỉ hứa bằng miệng, thực tế chẳng ký hợp đồng lao động gì với anh ta. Đoài là nữ, gặp cửa khai,

đương nhiên phải là bà chủ, cục này xem bằng phi bàn hoàn toàn đúng.

(2) Còn chưa xem xong, thì ông bạn lục hào yêu cầu tôi xem tình hình con cái của anh ta. Tôi nhìn qua một chút chuyển bàn, can giờ nhâm đang ở cung bầy, liền nói với anh ta, con của anh làm bên kỹ thuật (cửa đổ), tính khí không tốt, không thích nói chuyện (bạch hổ, cửa đổ), công việc có khả năng liên quan đến xe cộ (bạch hổ chủ đường đi, chủ xe), rất giỏi giang, mạnh mẽ (thiên xung), đứa trẻ này có tiền đồ (nhâm + mậu là tiểu xà hóa long), nắm vững kỹ thuật, năng lực tốt (bạch hổ), không hài lòng lắm với công việc ở hiện tại (cung can giờ khắc cung cửa khai), muốn chuyển việc (nhâm chủ sắp động), cậu ta hiện tại đang đi làm ở phía đông nhà anh. Ông bạn liền nói: “đúng, đúng, thằng bé trước kia vốn đi làm ở cầu Cửu Tiên, giờ thì đã chuyển sang đơn vị mới này, đái ngộ cũng không tệ, không hiểu sao lại muốn chuyển việc nữa. Anh xem thử tài vận thế nào.” Tôi liền xem cung chín, tuy cung chín sinh cửa sinh, nhưng gặp thiên bông, tôi bèn nói rằng, tài vận của cậu ta không tốt, ông bạn đó nói: “không đúng, một tháng nó kiếm được 1300 tệ”, tôi nói, cậu ta ăn xài phung phí, dám nói dám làm, vừa tham vừa dâm, có tượng hao tổn (thiên bông gặp cửa sinh), ông bạn đó nói: “hừm! đúng là quá bực mình, mỗi tháng kiếm được nhiều tiền vậy, nhiều hơn cả quầy xem bói này của tôi, thế mà nó không những tiêu sạch tiền của mình, mà còn đi xin tiền tôi nữa”, tôi nói nguyên nhân là cậu ta lén đi chơi gái ở bên ngoài (cửu địa, đình kỳ), mới bị hụt tiền, ông bạn đó không nói gì, tôi bèn nói tiếp: “anh cứ giữ tiền của nó, quản chặt nó là ổn thôi”. Ông bạn đó nói: “kỳ môn thần kỳ thật,

tôi cũng muốn học”, tôi thấy thế, bèn giới thiệu cho anh ta cuốn “Thần kỳ chi môn” của Trương Chí Xuân để làm sách nhập môn.

(3) Nói chuyện chưa xong với ông bạn lục hào, người trung niên họ Tả ngồi phía nam so với tôi nói, xem cho tôi đi, tôi xem anh đoán nầy giờ rồi, anh đoán cũng đúng phết, tôi sẽ không nói muốn đoán gì, anh thử đoán cho tôi xem. Tôi để ý anh ta ngồi ở phía nam, nên dựa vào cửa sinh ở trong cung chín, nói với anh ta rằng, anh làm kinh doanh, cụ thể là làm bên nông nghiệp, kiến trúc, nhà đất vân vân, anh ta nói, thần kỳ ghê, tôi làm bên kiến trúc, tôi tiếp tục nói, anh chỉ một hướng bất kỳ tôi xem, anh bèn chỉ về phía bắc, tôi bèn xem cung khảm, lập tức nói, dạo gần đây anh gặp phải tiểu nhân (thái âm) và những việc không vui (cửa tử), tính cách của anh nghiêm túc cứng nhắc (cửa tử), lại coi trọng thể diện, làm việc thì nóng vội (thiên anh), anh ta nói, đúng, tôi tiếp tục xem cung chín, cửa sinh tuy được cung sinh, nhưng gặp thiên bồng, nên nói rằng, dạo này anh phá tài, tuy làm ăn cũng kiếm ra tiền, nhưng phá tài là do tiểu nhân gây ra (địa bàn thái âm), anh ta nói, đúng, tôi lại nói, diễm phúc của anh thật không ít, còn có cả bồ nhí nữa cơ đấy (cung chín, cung khảm có đỉnh kỳ), anh ta nói, làm gì có. Tôi nhìn qua cung can ngày rồi nói, ở đơn vị, anh cũng là người cầm đầu, có chức vụ (trực phù ở cung ba), hình như do chuyện tiền nong mà sinh khẩu thiệt thị phi (mậu và thiên trụ), ngoài ra công việc của anh có biến động (cửa khai gặp nhâm), anh ta nói, đúng. Lúc này, trời cũng sắp tối rồi, anh ta rủ tôi tìm một quán cơm nào đó, vừa ăn vừa bàn tiếp, đi mau thôi. Vốn dĩ tôi muốn đi tìm ông bạn chơi đồ sứ của tôi để chụp ít tấm hình, giờ anh ta

rủ thì thôi đi với anh ta vậy. Ngồi xuống chọn món (bởi vì tôi không ăn mấy món cay nóng, kích thích, cũng không uống rượu, cho nên anh ta đã chọn ba món, ăn xong mới thấy cửa cảnh chủ món ăn, rơi vào cung sáu gặp không, đoán số thì giảm đi một nửa, thật vừa hay đúng luôn ba món), trong lúc đang nói chuyện, một người trẻ tuổi họ Vương lúc nãy vây quanh cũng ngồi xuống rồi nói, một lát nữa cũng xem cho anh ta đi, tôi nói, không vội. Lúc này, người bạn trung niên họ Tả kia nói với tôi, trước đây tôi chẳng bao giờ tin những thứ này, hôm nay nghe anh đoán quả thật đã tin rồi, tôi thật ra là giám lý của một công trường kiến trúc gần đây, dẫn dắt được vài người xem như có trách nhiệm rồi, dạo này có người bạn giới thiệu tôi đi về thành phía tây làm giám lý, tôi rất muốn đi, cũng do ông chủ ở đây giữ tiền công của tôi không trả, hợp đồng tôi và anh ta ký cũng mất đâu luôn rồi, chắc là bỏ quên đâu trong nhà, rất rõ ràng thể hiện ở cung sáu lục hợp, cửa cảnh, không vong, anh ta lại nói tiếp, cái tên tiểu nhân đó, mới đầu quả thật tôi sơ ý không ký tên lên trên hợp đồng (lục hợp cửa cảnh gặp không), bây giờ lại đi khấu tiền của tôi không trả, tức không chịu được. Tôi đi làm ở chỗ đó cũng được mấy hôm rồi, hết cách hôm nay chỉ đành phải quay lại ca làm, anh xem xem liệu có thể lấy lại tiền được không, tôi thấy cửa thương của cung hai sinh cung thiên át thiên xung, vừa hay phù hợp với chuyện đòi tiền công, trực phù và cửa khai đều ở cung ba khắc cung hai của cửa thương, thổ hựu mộc tử, cửa thương phản khắc trực phù, là tượng khó lấy lại được, bèn nói với anh ta, có lẽ đòi không được, xem tiếp thì thấy đại cục cửu tinh phản ngâm lợi cho khách, cung cửa thương có can năm át, nhưng át ở cung hai thì

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

nhập mộ, không đủ sức để tương trợ, nên nói, anh mang theo vài người nữa, phải chủ động lên (thiên nhậm), đi đòi nhiều lần (cửu tinh phản ngâm), xem thử có đòi lại được một phần không, anh ta nói, tôi đang làm việc tại đơn vị phía tây, xin nghỉ phép ở đó trước đã, rồi mới đi đòi một chuyến xem sao, tranh thủ thời gian đòi lại công bằng, lấy lại tiền công. Tôi nói, đơn vị phía tây của anh phải phòng sự cố ngoài ý muốn (cung đoài có bạch hổ), anh ta nói, vâng, ở bên đó đang sửa lại chùa miếu do sạt lở núi (cung bả cửa đố, chủ thần bí, chủ chùa miếu), đầu tiên phải đào một cái cống sâu bốn năm chục mét, để xây thêm móng (cửa đố chủ bồi lấp), nhằm đề phòng các vụ sạt lở trong tương lai. Tôi tiếp tục xem đến cung tám, nói với anh ta, trên chân của anh có bệnh, anh ta nói, không có, chỉ là lúc trước đi đá banh gân từng bị thương, tôi nói, này coi như đoán sai rồi. Xem đến cung đoài của can giờ, trên có bạch hổ, tôi liền nói, con gái anh từng bị thương, phải đề phòng chuyện sinh non, tổn thương, anh ta nói, đúng, con gái lớn của tôi từng bị thương. Anh ta tiếp tục nói, lúc này ở ven đường, tôi không dám nói chuyện này, trong phòng làm việc của tôi có một cô gái người Giang Tô, nhỏ hơn tôi mười mấy tuổi, có tình ý với tôi, có lúc còn muốn ấy ấy nhau trong phòng làm việc, nhưng tôi vẫn luôn cố kiềm chế, tôi sợ phạm phải sai lầm từ chuyện này, quả thật vẫn là để anh đoán trúng rồi. Lời nói còn chưa dứt, cậu bé họ Vương lúc này liền nói, anh xem cho tôi đi.

Lúc này đã quá năm giờ đúng, tôi khởi lại một cục khác để xem.

Thời gian công lịch: 18 giờ ngày 7 tháng 10 năm 2005.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thời gian nông lịch: giờ quý dậu ngày 5 tháng 9, thu phân thượng nguyên.

Can chi lúc đó: quý dậu, giáp tý, ất dậu, ất dậu.

Tuần không lúc đó: tuất hợi (giờ), tuất hợi (ngày).

Âm độ cục bầy, trực phù thiên trụ vào cung hai, trực sử cửa kinh vào cung bầy.

Âm Đỗ Bính Anh Tân	Xà Canh Cảnh Quý Cầm Nhuế Bính	Phù Tử Mậu Trụ Quý
Hợp Thương Tân Phụ Nhâm	Canh	Thiên Kinh Kỷ Tâm Mậu
HỔ Sinh Nhâm Xung Ất	Vũ Hưu Ất Nhậm Đinh	Địa Khai Đinh Bồng Kỷ

Tôi nói, tâm trạng cậu không tốt (cung can ngày có cửa tử), muốn động (thiên trụ), muốn đổi việc (cửa khai của cung sáu gặp sao ngựa), cậu không muốn làm việc ở đơn vị hiện tại nữa (cửa khai gặp không), cậu có học thức (cửa cảnh ở cung chín sinh cung can ngày), nhưng gặp phải vấn đề nan giải (thiên nhuế và canh), bị vấn đề quá nhiều (trên có đàng xà), hiện tại tâm trạng rất bi quan, cũng có tiểu nhân đang cố phá cậu (địa bản thái âm). Cậu ta nói, có người giở trò sau lưng, không để cậu ta được điều đến đơn vị tốt. Cậu vốn cũng là một lãnh đạo nhỏ chức phó ở đơn vị (cung hai của can ngày có trực phù), cậu ta nói, đúng. Cậu ta hỏi, anh xem xem, đơn vị mà tôi sắp đến tiền đồ thế nào, tôi thấy cung đối xung với sao ngựa, cửa khai

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

có cửa đố, bèn nói, không hẳn là tốt, cậu có tình cảm với đơn vị hiện tại, cung can ngày sinh cung cửa khai, cậu ta nói, đúng, tôi đã làm việc hơn mười năm ở đơn vị này rồi, đương nhiên có chút lưu luyến, tôi nói, cấp trên hiện tại của bạn đối xử với bạn không tệ (trực phù cùng cung với can ngày), cậu ta nói, đúng, ông ấy để tôi đảm nhiệm chức vụ người phụ trách. Tuy nhiên, cung cửa khai gặp không, đơn vị của cậu chỉ sợ sẽ có biến động, trở thành đơn vị có đặc tính khác, hoặc là bị giải tán, e rằng cậu cũng chẳng có gì đảm bảo nữa rồi (cửa khai sự nghiệp gặp không), cậu ta nói, vâng đúng rồi. Cậu ta tiếp tục nói, anh xem thử xem, nhờ quan hệ của tôi liệu có thể giúp tôi điều đến đơn vị mới không, tôi thấy cung ba lục hợp bị cung cửa khai khắc, cung lục hợp lại khắc cung can ngày, liền nói rằng, không có hy vọng gì rồi, đơn vị đó không nghe ý kiến của người nâng đỡ cậu, do đó mà người nâng đỡ cậu cũng sẽ không hứa giúp chuyện của cậu. Cậu ta nói, đúng, người nâng đỡ tôi là một lãnh đạo, không mấy để tâm chuyện của tôi. Tôi lại nói, lãnh đạo nâng đỡ cho cậu có văn hóa, tao nhã lịch sự (dưới lục hợp có thiên phụ), có khả năng đơn vị mà cậu sắp chuyển đến không nghe lời vị lãnh đạo đó của cậu, vì vậy ông ta vì thể diện mà mặc kệ cậu luôn. Cậu ta nói, đúng, anh xem xem, người nâng đỡ tôi còn có thể thăng chức không. Tôi thấy cung cửa khai khắc cung lục hợp, cung can năm có cửa hưu, cung cửa khai gặp không, không sinh cung can năm, nên tôi nói rằng, hết hy vọng thăng chức rồi. Cậu ta lại hỏi tiếp, xem thử tôi kết hôn chưa, tôi thấy cung hôn nhân lục hợp khắc cung can ngày, cung át canh đối xung, cung sáu của đỉnh kỳ không, nên nói rằng, đơn độc một mình, cả bạn gái còn không có.

Tôi nói tiếp, đầu và tim của cậu có bệnh, cung bạn gái sinh bính của cung bốn, thân thiết phái nam quá mức, khắc cung canh, cậu hết hy vọng rồi, tuy nhiên mệnh năm đinh của cô ta ở cung sáu gặp không, một là vận khí không tốt, hai là cô ta không thật lòng với cậu, thật ra mệnh năm nhâm của cậu ở cung tám, sinh cung sáu mệnh năm đinh của cô ta, nên cậu thích cô ta, cậu ta nói, đúng. Can năm ất ở cung một, trên có huyền vũ, giữa có cửa hươu, lãnh đạo cao nhất ở đơn vị của cậu có tượng thị phi khẩu thiệt, kiên cáo, phá tài, mất chức, cậu ta nói, vị lãnh đạo đó lái xe tông chết hai người (cung cửa thương khắc cung của cửa tử, rõ ràng là lái xe tông chết hai người), có khả năng phải hầu tòa, đi tù. Cậu ta nói, anh xem tiếp xem, tình hình cha tôi thế nào, tôi nói, cha cậu về hưu rồi, có bệnh mãn tính đang nghỉ dưỡng (cửa hươu cung một về hưu, huyền vũ chủ bệnh, địa bàn cửa địa chủ mãn tính), bệnh tại eo, thận, hệ thống sinh dục (cung khảm huyền vũ cửa hươu), mệnh năm cha cậu ta là nhâm (1942) ở cung tám, trên có bạch hổ chủ bệnh ác tính, cửa sinh là bệnh dạ dày, thiên xung, ất chủ gan mật có bệnh, nhâm chủ eo, thận, bàng quang có bệnh, cậu ta nói, cha tôi có chứng suy thận, giờ cứ cách hai ba ngày là phải đi lọc thận, trước kia gan của tôi không tốt, cũng do dùng thuốc bổ gan lâu ngày mà ra, lúc đó tôi đoán sai, lấy cung khôn đi xem cho cha cậu ta, nói là cha cậu ta vốn là lãnh đạo ở đơn vị, nhưng là chức phó, cửa tử chủ hiện tại có bệnh trị không khỏi, mậu + quý chủ bệnh kéo dài không hết, cũng lấy nhâm cung cần để xem cho mẹ cậu ta, nói là mẹ cậu ta có bệnh phụ khoa (thiên bồng cung sáu), tính cách cởi mở, rộng lượng (cung sáu không), cậu ta nói tôi nói rất đúng, phù hợp tình hình

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

thực tế, có lẽ đôi lúc người vốn có công năng dự đoán, nên khi đoán sai cũng là đúng. Bây giờ xem cha cậu ta, lấy cung sáu càn để tham khảo, gặp không, vận khí không tốt, đinh + kỷ gian tư thù oán, chuyện do bởi nữ nhân, thiên bồng chủ hao sắc, cửa khai là ở đơn vị, cửu địa là nơi bí mật, chỗ riêng tư, có khả năng tạt thận bị tổn thương là do giao hợp quá nhiều với nữ nhân của đơn vị. Thiên bồng cũng là bệnh ở thận, bàng quang, hệ thống sinh dục. Cậu ta nói, xem xem có thuyên giảm không, tôi thấy cung tám nhâm khắc ất, không muốn trị bằng trung y, (cậu ta nói lúc trước do uống thuốc trung y bổ thận nên mới bị thận, cái này xét nghiệm ở bệnh viện nói vậy, kỵ với trung y.) Sinh thiên tâm của cung bảy, cho nên muốn điều trị bằng tây y, nhưng ất, thiên tâm đều không khắc bạch hổ cung tám, sợ khó mà trị khỏi. Cậu ta lại hỏi, liệu cậu ta có thể ra nước ngoài phát triển không, tôi thấy bàn ngoài cửa sinh ở cung tám, bèn nói, đi về hướng Nhật Bản cầu tài thì cát lợi. Cậu ta nói, muốn đi châu Âu, có bà con ở đó. Tôi thấy sao ngựa đang xung cung bốn phương đông nam, nhưng trong cung có cửa đố khắc cung hai can ngày, nên nói, một là đi không được, hai là đi được thì không thuận lợi. Cậu ta ai da một tiếng, Nhật Bản hình như cũng có một người bà con. Tôi nói, toàn cục bát môn phục ngâm, bất kể cậu muốn điều động công tác hay là muốn ra nước ngoài, thì đều phải thuận theo tự nhiên, hợp pháp lý, đừng có miễn cưỡng hành động, khinh suất, nếu không thì sẽ không tốt. Cậu ta nói, khi xưa nhiều lần cũng là một động không bằng một tĩnh, lần này xem ra phải cẩn thận chút. Ngoài ra, bát môn phục ngâm, cho thấy việc xử lý quan hệ nhân sự của cậu ở đơn vị không tốt. Cậu ta nói, đúng vậy, tôi đúng là mắc

phải khuyết điểm này. Nói đến đây, thời gian cũng đã muộn, có nói thêm một chút về chuyện trị bệnh, chuyển vận, vận trù cho cha cậu ta, hướng dẫn hóa giải cho cậu ta, sau đó lưu số điện thoại rồi ra về luôn.

## **Ví dụ 2:**

### **Cạnh tranh chức vụ cũng có thể đoán được.**

Đơn vị tổ chức hoạt động tranh cử chức vụ lãnh đạo, yêu cầu mọi người cố gắng tham gia đầy đủ, do mấy năm nay tôi không có qua lại với lãnh đạo của cơ quan, nên cơ hội thành công rất thấp, chẳng ôm hy vọng lớn lao gì đối với chuyện này. Đột nhiên nhớ ra bản thân chẳng phải là đang học dịch sao, dự đoán một chút xem sao, nếu có khả năng thì cũng không ngại thử xem thế nào, thế là lấy thời gian bản thân động tâm để khởi cục, phân tích như sau:

Thời gian: 15 giờ 42 phút ngày 23 tháng 5 năm 2005.

Nông lịch: giờ thân ngày 16 tháng 4 năm ất dậu.

Can chi: mậu thân, đinh mùi, tân tị, ất dậu.

Tuần không: dần mao, dần mao, thân dậu, ngọ mùi.

Tiểu mãn: hạ nguyên, giờ mậu thân, tuần thủ là nhâm.

Dương độן cục tám, trực phù thiên xung vào cung tám, trực sử cửa thương vào cung bảy.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Khai Kỷ Anh Quý	Hợp Đinh Hưu Tân Cầm Nhuế Kỷ	Câu Sinh Ất Trụ Tân
Xà Kinh Quý Phụ Nhâm	Đinh	Tước Thương Bính Tâm Ất
Phù Tử Nhâm Xung Mậu	Thiên Cảnh Mậu Nhậm Canh	Địa Đỗ Canh Bồng Bính

Phân tích:

Đoán tranh chức lấy can ngày làm bản thân tôi, người xin đoán, can tháng là đồng nghiệp, là người cùng tham dự cạnh tranh, can năm là lãnh đạo cấp trên, can giờ là quần chúng cấp dưới, lấy cửa khai làm chức vụ cạnh tranh, lấy cửa hưu làm quý nhân, lấy trực phù làm lãnh đạo trực tiếp, trực sử cũng là lãnh đạo trực tiếp, xem thêm cả mệnh năm, (cũng lấy cửa khai làm văn chức, lấy cửa đỗ làm võ chức, khi cần thì tham khảo).

(1) Can ngày đinh kỳ ở cung chín lâm quan là được địa lợi, lại gặp quý nhân cửa hưu bị bức, quan quý nhân không lớn hoặc môi trường bản thân đang ở không tốt, cũng có khả năng là bản thân tôi, người được đoán đang nghỉ phép hoặc nghỉ ngơi. Mệnh năm tân ở cung chín đất bệnh, không được địa lợi, thiên cầm ở cung chín tương, được thiên thời, xưa có thuyết thiên cầm hợp cục trăm quan nguyên thủ, thiên nhuế của cung chín tương vào tháng tị, được thiên thời, nhưng cũng cho thấy có lỗi làm hoặc khó tránh khỏi sai sót, trên gặp lục hợp được thần

trợ, cũng cho thấy người tham dự cạnh tranh lần này khá đông, lục hợp ở cung chín, người tham dự có khoảng hơn 90 người, tân + kỷ là nhập ngục tự hình, ngoài ra tân ở cung chín tự hình, cho thấy có khả năng bản thân tôi người được đoán sẽ có sai sót trong lúc cạnh tranh hoặc sau này có lỗi lầm. Đinh + kỷ là hỏa nhập câu trần, chủ có chuyện gian tư, mưu cầu gặp bất lợi, gian tư thù oán, chuyện đều do nữ nhân, cho thấy có người nữ tác động vào bên trong do một nguyên nhân nào đó.

(2) Cửa khai vào cung bốn bị bức, cho thấy chức vụ cạnh tranh là chức phó không lớn hoặc nhậm chức ở các nơi như sân bay, nhà ga, cửa ngõ, cảng khẩu lưu thông, trên gặp thái âm được thần trợ, cung của cửa khai sinh cung chín, cung của bản thân tôi can ngày và mệnh năm, lại gặp dịch mã sắp động, cho thấy chức vụ cạnh tranh có lợi.

(3) Lãnh đạo cấp trên can năm át kỳ ở cung hai nhập mộ, cho thấy sức khỏe không tốt, trên gặp bạch hổ, cho thấy chức vụ là chức võ hoặc chức phó, gặp cửa sinh có sinh khí hoặc nhận được lợi ích, ở cung hai, có thể là lãnh đạo nữ, hiện can ngày mệnh năm ở cung chín, sinh át kỳ ở tại cung hai, cho thấy người xin đoán tranh cử có nhờ vả người này.

(4) Can tháng tân ở cung chín đất bệnh, không được địa lợi, hơn nữa còn tự hình, có sai sót, cho thấy đối thủ, người cạnh tranh không có ưu thế rõ ràng.

(5) Quân chúng cấp dưới mậu ở cung một, trên gặp cửu thiên, địa bàn gặp canh, cung một hưu tù không khắc được mệnh năm can ngày ở cung chín, cho thấy quân chúng bàn luận sôi nổi, có ý kiến đối với người xin đoán,

nhưng không đủ sức ảnh hưởng đến hoạt động tranh chức, mâu + canh là trực phù phi cung cách, phá tài đổi chỗ, có tượng sắp động.

(6) Trực phù gặp không, lãnh đạo trực tiếp không có mặt hoặc trống chỗ.

(7) Trực sử cửa thương ở cung bảy, cho thấy tình thế của lãnh đạo trực tiếp không tốt hoặc cũng đang cạnh tranh. Trực sử chủ việc cụ thể, vừa hay cho thấy được việc mọi người đang cạnh tranh chức vụ.

(8) Thái tuế át kỳ ở cung hai, tương sinh với cung chín, năm nay người được đoán có lợi cho tranh chức.

(9) Can ngày vượng khắc can giờ, có lợi cạnh tranh, bát môn phản ngâm, chủ việc có tượng không thuận, lặp lại, nhưng lợi khách, lợi chủ động hành sự, người được đoán thích hợp hành sự tích cực.

Tổng hợp lại, lần tranh chức này có lợi đối với tôi, nên đăng ký tham gia, nhưng bát môn phản ngâm cách hung, can ngày đinh, mệnh năm tân ở cung chín ly, trong cung có sao hung thiên nhuế, tân + kỷ là cách hung nhập ngục tự hình, đinh + kỷ là cách hung hỏa nhập câu trần, cửa hưu bức cung, mệnh năm tân vào đất bệnh, hơn nữa còn tự hình, chỉ có can ngày là vượng tương, được địa lợi, gặp thiên nhuế lợi cho đi thi, nghiên cứu học vấn, hung nhiều cát ít, rất khó trúng tuyển.

Kết quả:

Về sau tôi tham gia cạnh tranh, thuận lợi lọt qua được vòng phỏng vấn thi viết, có tư cách nhậm chức, nhưng do bình thường không có giao lưu qua lại với lãnh đạo của cơ quan, lại thêm nhiều yếu tố bất lợi khác, cuối cùng vẫn không trúng tuyển.

### Ví dụ 3:

#### **Đến công ty xin việc, liệu có được tuyển dụng?**

Một người bạn trên mạng hỏi đoán liệu có được công ty tuyển dụng, phía dưới là bàn cục dự đoán.

Thời gian công lịch: 14 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2005.

Thời gian nông lịch: giờ quý mùi ngày 15 tháng 7, lập thu hạ nguyên.

Can chi lúc đó: quý mùi, ất hợi, giáp thân, ất dậu.

Tuần không lúc đó: thân dậu (giờ), thân dậu (ngày).

Âm độ cục tám, trực phù thiên trụ vào cung ba, trực sử cửa kinh vào cung bảy.

Thiên Đỗ Canh Tâm Nhâm	Địa Cảnh Bính Bồng Ất	Vũ Tử Mậu Nhậm Đinh
Phù Thương Kỷ Trụ Quý	Tân	Hổ Kinh Quý Xung Kỷ
Xà Tân Sinh Đinh Cầm Nhuế Mậu	Âm Hưu Ất Anh Bính	Hợp Khai Nhâm Phụ Canh

Phân tích:

(1) Giờ không, trực sử không, sự tình chưa định, trong lòng lo nghĩ hoặc sự tình trước mắt treo lơ lửng. Cửa tinh phản ngâm, thời cơ không tốt, cơ hội còn sẽ tới nữa. Tám cửa phục ngâm nhân sự bất hòa, quan hệ chưa được khai thông. Cửa khai ở địa bàn có canh, tình hình của đơn vị đó không tốt lắm, thiên phụ cho thấy đơn vị đó có liên quan

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

đến văn hóa, hoặc có nền tảng lâu đời, trên có lục hợp là đơn vị lớn, nhân chủ đơn vị đó sắp biến động.

(2) Trực phù là đơn vị tuyển dụng, quan tuyển người, ở cung một, cửa thương thì không vui, thiên trụ lặp lại, dễ thay đổi, giỏi ăn nói, can ngày át ở cung một sinh cung trực phù, bạn đi tìm người ta để xin ứng tuyển, thiên anh ở cung một chủ hôn liệt, tính khí bạn không tốt, quá nóng nảy, thích trang điểm, chuộng hình thức, ý là muốn nói, bạn làm công việc thiết kế sắp đặt, cửa hưu không có việc làm, ở nhà nghỉ ngơi, thái âm chủ tính cách hướng nội, thích bày kế mưu lược, có bí mật hoặc được người khác giúp đỡ mà không hay biết.

(3) Cửa khai ở cung sáu sinh cung một của bạn, thái tuế can năm đi vào đại cát, giờ đến sinh ngày, tượng có thể thành, đối thủ cạnh tranh cạnh ở cung bốn, bị cung cửa khai khắc, không thành, đại cục đã định, bát môn phục ngâm quan hệ không thông, cần phải tốn chút thời giờ, cửu tinh phản ngâm lợi khách, ý muốn nói, bạn phải chủ động tìm người ta để khai thông quan hệ thì mới có thể thành.

(4) Việc thành rồi, có khả năng bạn sẽ không làm việc được lâu ở đơn vị này, bởi vì cửu tinh phản ngâm, có cơ hội khác hoặc bạn cảm thấy không ổn nên đi tìm nơi khác.

(5) Việc này có lẽ thành công vào tháng dậu, bởi vì tháng dậu can giờ và trực sử làm cho cung bầy điền thực. Cửa khai ở cung càn, đơn vị này nếu không phải ở thành phố lớn, thì chắc chắn ở thủ đô.

Người bạn trên mạng đó hỏi đáp:

(1) Giờ không, trực sử không, sự tình chưa định, trong lòng lo nghĩ hoặc sự tình trước mắt treo lơ lửng.

Trả lời: đúng.

Cửu tinh phản ngâm, thời cơ không tốt, cơ hội còn sẽ tới nữa.

Trả lời: cũng có thể. Phía đông nhà tôi có một ông chủ của công ty, ông ấy rất quý mến tôi, khi xưa từng có ý muốn tuyển dụng tôi, bởi vì công ty của ông ta đã tuyển một người bạn học của tôi, tôi không thích người này, nên không muốn làm việc chung công ty với hắn, cũng không muốn được ông chủ phía đông nhà tôi tuyển dụng.

Tám cửa phục ngâm nhân sự bất hòa, quan hệ chưa được khai thông. Cửa khai ở địa bàn có cạnh, tình hình của đơn vị đó không tốt lắm, thiên phụ cho thấy đơn vị đó có liên quan đến văn hóa, hoặc có nền tảng lâu đời, trên có lục hợp là đơn vị lớn, nhâm chủ đơn vị đó sắp biến động.

Trả lời: tôi không hiểu rõ lắm về đơn vị này, nên không thể trả lời anh được rồi.

(2) Trực phủ là đơn vị tuyển dụng, quan tuyển người, ở cung một, cửa thương thì không vui, thiên trụ lặp lại, dễ thay đổi, giỏi ăn nói, can ngày át ở cung một sinh cung trực phủ, bạn đi tìm người ta để xin ứng tuyển, thiên anh ở cung một chủ hôn liệt, tính khí bạn không tốt, quá nóng nảy, thích trang điểm, chuộng hình thức, ý là muốn nói, bạn làm công việc thiết kế sắp đặt, cửa hưu không có việc làm, ở nhà nghỉ ngơi, thái âm chủ tính cách hướng nội, thích bày kế mưu lược, có bí mật hoặc được người khác giúp đỡ mà không hay biết.

Trả lời: anh nói tôi tính khí không tốt, cứ cho là miễn cưỡng đồng ý đi, tôi còn đi học, bình thường phải đi làm thêm để bù vào một chút sinh hoạt phí. Lúc đăng bài xin

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

dự đoán vẫn chưa có việc làm. Cửu tinh cung một, là thái âm, có phải ám chỉ tôi lo nghĩ quá nhiều không, tính cách hướng nội chẳng?

(3) Cửa khai ở cung sáu sinh cung một của bạn, thái tuế can năm đi vào đại cát, giờ đến sinh ngày, tượng có thể thành, đối thủ cạnh tranh cạnh ở cung bốn, bị cung cửa khai khắc, không thành, đại cục đã định, bát môn phục ngâm quan hệ không thông, cần phải tốn chút thời giờ, cửu tinh phản ngâm lợi khách, ý muốn nói, bạn phải chủ động tìm người ta để khai thông quan hệ thì mới có thể thành.

Trả lời: anh nói thế này, tôi thấy nản quá. Cũng làm biếng tìm người khai thông quan hệ. Thật ra, tôi muốn khởi nghiệp hơn, bởi vì mấy năm gần đây vận khí quả thật quá xấu, hơn nữa giờ cũng không có vốn, nên muốn hoãn lại một chút.

(4) Việc thành rồi, có khả năng bạn sẽ không làm việc được lâu ở đơn vị này, bởi vì cửu tinh phản ngâm, có cơ hội khác hoặc bạn cảm thấy không ổn nên đi tìm nơi khác.

Trả lời: rất có thể.

#### **Ví dụ 4:**

**Chơi cờ phiêu lập nghiệp, có nên vứt bỏ công việc hiện tại?**

Nghe nói một đồng nghiệp thân thiết của tôi sắp từ chức để đi chơi cờ phiêu, tôi chẳng dám tin, lập tức khởi cục dự đoán xem thế nào, như sau:

Thời gian công lịch: 20 giờ ngày 9 tháng 8 năm 2007.

Thời gian nông lịch: giờ bình tuất ngày 27 tháng 6, lập

thu hạ nguyên.

Can chi lúc đó: bính tuất, át hợi, mậu thân, đinh hợi.

Tuần không lúc đó: ngộ mùi (giờ), thân dậu (ngày).

Âm điệu cục tám, trực phù thiên tâm vào cung một, trực sử cửa khai vào cung bốn.

Vũ Khai Quý Xung Nhâm	HỔ Hưu Nhâm Phụ Ất	HỢP Sinh Ất Anh Đinh
Địa Kinh Mậu Nhậm Quý	Tân	Âm Tân Thương Đinh Cầm Nhuế Kỷ
Thiên Tử Bính Bồng Mậu	Phù Cảnh Canh Tâm Bính	Xà Đỗ Kỷ Trụ Canh

Phân tích:

(1) Can tháng đồng nghiệp mậu ở cung ba, vào đất mộc đục, đang muốn việc tốt, mậu có liên quan đến các vấn đề đầu tư, đáng tiếc là tý mao kích hình, đầu tư rất mệt, dưới mậu bị quý hợp, cho thấy gặp phải vấn đề, vốn bị chiếm dụng, tạm thời không thể động, cũng là nói, có hợp tác với người khác, hoặc dây dưa với trường bối. Trên có cửa địa, thích hợp cố thủ, làm gì chắc nấy, mới có thể thuận lợi, tuyệt đối không thể làm bừa, cửa địa thì chủ chậm trễ, phản ứng không mau lẹ. Cửa kinh lo lắng trùng trùng, thiên nhậm ngang ngược có tính không khuất phục, nhưng phải tuân tự từng bước, siêng năng tận tụy mới có thể thành công.

(2) Sự nghiệp thì xem cửa khai, gặp trực sử, vào lập thu là đang vượng, đáng tiếc ở cung bốn bị bức nên cũng

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

như không, trên có huyền vũ, công việc có tượng sắp biến động, đồng thời cũng cho thấy gặp phải tiểu nhân, có thị phi khẩu thiệt. Thiên xung làm việc mạnh mẽ vang dội, rất quả cảm, nhưng thiếu mất sự cân nhắc, quý và nhâm đều là tượng biến động, đồng thời cho thấy gặp phải vấn đề và trở ngại, quý + nhâm là cách hung, chủ việc có sự lặp lại. Cung cửa khai sinh cung cửa hưu, chủ nghề nghiệp thay đổi theo hướng nghề tự do.

(3) Can giờ chủ sự, bính ở cung tám là trường sinh, muốn làm lớn, có chí lớn uy nghiêm, nhưng phải phòng loạn, dưới có mậu ở cung tám cũng là trường sinh, muốn đầu tư lớn, thiên bồng là làm lớn, nhưng phải đề phòng phá tài, cửa tử là hồ đồ, bất lợi đối với kinh doanh, cửa thiên có hành động lớn, muốn bước ra làm lớn, bính + mậu cách cát, lợi tài quan, đại cát, chỉ là cửa tử lợi cho những việc dạng như phát triển bất động sản, mai táng, đất đai, những việc khác bất lợi.

(4) Cửa cảnh chủ mưu tính ở cung một, trên có trực phù, đang mưu tính việc lớn, việc chính, thiên tâm chủ kế hoạch chu toàn có khả năng thực thi, có tổ chức, tuy nhiên bính chủ trong lòng có chút loạn, gặp canh chủ cách trở, bính muốn làm lớn, nhưng có chút nóng vội, cần phải bình tĩnh lại, canh + bính là bạch nhập huỳnh lợi khách, thích hợp chủ động bày mưu thực hiện, không được chán nản.

(5) Tiệm thể xem thử thai của vợ của đồng nghiệp là nam hay nữ, cung khôn không, xem cung đối cung tám, có thiên bồng chủ trung nam, mang thai được một bé trai, sau này sinh ra, có khả năng nặng tầm tám cân (bốn ký).

(6) Phạm việc lớn phải xem mệnh năm, đồng nghiệp sinh năm nhâm, ở cung chín vào đất không vong,

không cát, chủ trong lòng đa nghi trên dưới, chân chủ bất định, thần hung bạch hổ, không lợi, cửa hưu lợi công chức, ghé thăm, nghỉ ngơi, giải trí, nhâm chủ việc biến động, ất kỳ là sấu muộn, nhâm + ất chủ nữ nhân nhu thuận, nam nhân thông đạt, đoán mang thai sinh sản, lộc mã quang hoa. Cung chín không, phải xem cung đối cung một, cửa cảnh có liên quan đến mưu tính, đơn từ, văn thư vân vân, chỗ này giống ở mục bốn phía trên, nên không bàn nữa.

(7) Kết luận: công việc có động, khởi nghiệp thành bại ngang nhau, cát bước nguy nan, phạm làm việc cần phải thận trọng, mới được an toàn, không bị lừa gạt.

Kết quả:

Qua một khoảng thời gian, anh ta thực sự đã từ chức để dẫn thân vào cổ phiếu, không lâu sau đó, vợ anh ta sinh cho anh ta một bé trai.

#### **4. Nghiên cứu phán đoán phân tích học tập, thi cử**

Phạm học tập thi cử, bản thân mình là người đi thi xin dự đoán, lấy can ngày làm người đi thi. Cha mẹ thay mặt người đi thi dự đoán, thì lấy can giờ làm người đi thi. Còn có thể xem thiên can của năm sinh người đi thi, lấy can năm làm dụng thần, lấy sao thiên phụ làm viện khảo thí, lấy trực phù làm chủ khảo hoặc giám thị, lấy trực sử làm phó chủ khảo hoặc phó giám thị, lấy đình kỳ làm văn chương, lấy cửa cảnh làm đề thi, lấy can năm làm trường thi vào. Còn nếu như là trung tâm dạy học, thì thiên nhuế là học viên, trực phù là đơn vị đứng ra tổ chức, thiên phụ là giáo viên.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Nếu người đi thi vào cung vượng tương, được tam kỳ, cửa cát, cách cát, lại được sao thiên phụ, trực phù, can năm tương sinh, thì có thể thi vào trường như mong muốn. Người đi thi vào cung vượng tương, được tam kỳ, cửa cát, cách cát, khắc sao thiên phụ, trực phù, can năm, cũng có thể thi vào trường tương đối tốt.

Nếu người đi thi vào cung hưu tù vô lực, lại không được kỳ môn, cách cát, nhưng được sao thiên phụ, trực phù, can năm tương sinh, tuy kết quả bài thi không tốt, nhưng cũng có thể trúng tuyển.

Nếu người đi thi vào cung tử tuyệt nhập mộ hoặc không vong, lại được cửa hung, cách hung, lại bị sao thiên phụ, trực phù, can năm tương khắc, chắc chắn sẽ thi rớt.

Trạng thái lạc cung của đỉnh kỳ, cửa cảnh và quan hệ sinh khắc của chúng với sao thiên phụ, trực phù, can năm, lấy này để phán đoán ưu khuyết lúc làm bài thi và điểm số đạt được. Cung cửa cảnh là điểm thi, cung can ngày là số lượng thí sinh trúng tuyển. Can năm sinh cung của đỉnh, cửa cảnh, được cách cát, nhất định thi vào được trường loại một. Can năm sinh cảnh, không được cách cát, có thể thi vào trường bình thường. Can năm không sinh cảnh, đỉnh, bản thân vào vượng tương, có thể thi vào dự thính, tự túc, dạy thay. Can năm không sinh đỉnh, cảnh, hoặc phản ngâm, nhập mộ, hoặc vào không vong, khó mà trúng tuyển được. Can năm khắc cảnh, đỉnh, thì đi thi không những rớt, mà còn chuốc lấy phiền phức.

Ngũ hành của trực phù (thiên át) sinh ngũ hành của can ngày, cửa cảnh, cung lục đỉnh lại vượng tương, chắc chắn có được công danh. Can năm gặp tam kỳ cửa cát, sao cát, đại lợi, được kỳ môn nhưng không được cửa cát,

thì không được danh, được cửa cát nhưng không được tam kỳ, về sau nhất định thành công.

### Ví dụ 1:

#### Tin tưởng kỳ môn, nhất định đậu phần thi viết.

Đơn vị tổ chức hoạt động cạnh tranh chức vụ lãnh đạo, trong chương trình cạnh tranh, phần thi viết giữ một phiếu định đoạt, rất quan trọng trong cạnh tranh chức vụ, tôi bèn lấy thời gian động tâm khởi cục phân tích, xem thử liệu có thể đậu phần thi viết này hay không.

Thời gian: 12 giờ 52 phút ngày 31 tháng 5 năm 2005.

Nông lịch: giờ Ngọ ngày 24 tháng 4 năm Ất Dậu.

Can chi: nhâm ngọ, ất mao, tân tị, ất dậu.

Tuần không: thân dậu, tý sửu, thân dậu, ngọ mùi.

Tiểu mãn: trung nguyên, giờ nhâm ngọ, tuần thủ là kỷ.

Dương động cục hai, trực phù thiên xung vào cung sáu, trực sử cửa thương vào cung hai.

Câu Hưu Quý Trụ Canh	Tước Sinh Nhâm Tâm Bính	Địa Thương Ất Bồng Mậu
Hợp Tân Khai Mậu Cầm Nhuế Kỷ	Tân	Thiên Đỗ Đinh Nhậm Quý
Âm Kính Bính Anh Đinh	Xà Tử Canh Phụ Ất	Phù Cảnh Kỷ Xung Nhâm

Phân tích:

(1) Đinh kỳ chủ văn chương, chủ các câu đã làm trong đề thi, hiện đinh kỳ vào cung bầy, trong cung thiên nhậm sinh cung bầy đoài, thiên thời không tệ, cửa đố bị khắc, cho thấy đề thi thiên về khó hoặc khá lệch, đinh kỳ là văn chương ở cung bầy trường sinh, nhưng đinh + quý là tước đầu gian, không cát, thi không tốt, trên gặp cửu thiên, cho thấy văn chương viết rất dữ dội có khí thế, gặp không thì không cát, cho thấy có câu chưa làm, hoặc văn chương chưa viết xong.

(2) Xem tiếp cung hai, át kỳ là người đi thi, là tôi, vào cung hai nhập mộ, không cát, trạng thái của người đi thi không tốt, trên gặp cửu địa chủ chậm trễ, người đi thi phản ứng chậm, cửa thương bị bức, cho thấy người thi đã rất cố gắng, tuy nhiên sức cạnh tranh không mạnh, trực sử cửa thương là giám thị ở cùng cung với can ngày, cho thấy người đi thi nếu không quen biết giám thị, thì là cùng đơn vị với giám thị, thiên bồng hưu tù không sợ, át + mậu lợi âm hại dương, không lợi cho đi thi. Cung hai không vong, cho thấy tư duy của người đi thi có chỗ thiếu sót.

(3) Mệnh năm của người đi thi là tân hợi, ở cung ba không được địa lợi, không có quyền thế, trên gặp lục hợp, cho thấy người cạnh tranh ở vào một đơn vị lớn khá đông người, hoặc người cạnh tranh nhiều, hoặc chức vụ cạnh tranh có khoảng 34 vị trí, cửa khai bị bức không cát, nhưng thiên cầm và thiên nhuế tương vào thời lệnh, thiên thời không tệ, xưa có thuyết thiên cầm hợp cục trăm quan nguyên thủ, cửa khai bị bức, chức quan không to hoặc khó cầu, tân + kỷ nhập ngục tự hình, gặp thiên nhuế, cho thấy trong quá trình cạnh tranh thi cử, bản thân còn tồn tại chỗ

sai sót rất rõ ràng.

(4) Trục phù là giám thị vào cung sáu, tương sinh với cung hai của can ngày, cũng cho thấy người đi thi quen biết giám thị, cửa cảnh là đề thi ở cung sáu bị bức, cho thấy đề thi vừa lệch vừa khó.

(5) Thiên phụ là viện khảo thí, vào cung một là hươu, nhưng vướng vào thời lệnh, thiên thời không tỵ, cửa tử bị bức, cho thấy giám thị rất nghiêm, hoặc giáo viên chấm thi rất nghiêm, coi thi rất chặt, trên gặp đằng xà, có người tìm đến làm phiền. Can ngày vào cung hai gặp không, khắc không nổi cung một, đình kỳ văn chương vướng vào thiên thời, ở cung bảy tuy không mà lại không không, sinh thiên phụ của cung một, thiên phụ cung một sinh cung ba của mệnh năm, can năm át kỳ là phương trúng tuyển, ở cùng cung hai với can ngày, trục phù cửa cảnh cùng ở cung sáu sinh thiên phụ ở cung một, tổng hợp lại, có thể trúng tuyển, đình kỳ ở cung bảy, có khả năng điểm thi vào khoảng 70 điểm.

Thực tế:

Tôi đã thi được 70 điểm, quả không sai chút nào so với dự đoán, kỳ môn thần kỳ thật.

## **Ví dụ 2:**

### **Phòng vấn căng thẳng, kỳ môn rõ cát hung.**

Phòng vấn là một khâu buộc phải vượt qua trong cạnh tranh chức vụ, nó cũng rất quan trọng. Khi tôi chỉ còn lại phần thi phòng vấn cuối cùng nữa là xong, bèn lấy thời gian động tâm để khởi cục phân tích, như sau:

Thời gian công lịch: 18 giờ ngày 9 tháng 6 năm 2005.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thời gian nông lịch: giờ quý Dậu ngày 3 tháng 5, mang chũng thượng nguyên.

Can chi lúc đó: quý Dậu, giáp tý, nhâm Ngọ, ất Dậu.

Tuần không lúc đó: tuất Hợi (giờ), tuất Hợi (ngày), mệnh năm tân Hợi.

Dương độn cục sáu, trực phù thiên tâm vào cung hai, trực sử cửa khai vào cung sáu.

Địa Ất Đổ Quý Cầm Nhuế Bính	Thiên Cảnh Kỷ Trụ Tân	Phù Tử Mậu Tâm Quý
Vũ Thương Tân Anh Đinh	Ất	Xà Kinh Nhâm Bồng Kỷ
Hổ Sinh Bính Phụ Canh	Hợp Hưu Đinh Xung Nhâm	Âm Khai Canh Nhậm Mậu

Phân tích:

(1) Can ngày mậu ở cung hai, không đắc địa, không vượng, mậu + quý là thanh long hoa cái, đáng tiếc là cửa hung cửa tử vào cung, không cát, chủ vì việc quan mà ở lại, ấn tín không tẩm hơi, đại hung, cho thấy trạng thái của nhật chủ không tốt, khá bị động. Trên gặp trực phù được thần trợ, trực phù là chủ khảo, cho thấy có người coi thi cùng đơn vị với tôi hoặc quen biết tôi, thiên tâm ở cung hai bị tù, cho thấy nhật chủ khó sử dụng, phát huy tâm kế, có chỗ sai sót.

(2) Đinh kỳ là văn chương bài làm, ở cung một hưu tù không đắc địa, vào cửa hưu đại cát, đinh + nhâm là kỳ nghi

tương hợp, chủ làm việc có thành tựu, quý nhân tương trợ, thiên xung đi vào, cho thấy có chút căng thẳng và xung động, trên gặp lục hợp là mọi người cùng làm bài, cũng cho thấy nên phối hợp qua lại với nhau thì mới tốt, về tổng thể, thành tích khá lý tưởng.

(3) Can năm ất kỳ là bên tuyển dụng, là cấp trên, ở cung bốn vượng tương, cho thấy bên tuyển dụng là một đơn vị lớn, lãnh đạo lớn, gặp cửa đố ở cung bốn, cho thấy đây là đơn vị quân cảnh như sân bay, nhà ga, cửa ngõ vân vân, can giờ quý chủ sự thể, vào cung bốn vượng tương, quý + bính là hoa cái bội sự, quý tiện gặp cách này đều bất lợi, duy chỉ có người ở trên gặp việc mừng, ất + bính là kỳ nghi thuận toại, mưu sự đa phần là cát, gặp sao hung thiên nhuế, đa phần có chuyện gian tà. Trên gặp cửa địa, cửa đố, chủ có việc bí mật dưới đất hoặc chậm trễ, bị cản trở dài lâu.

(4) Cung hai của trực phù tương vào thời lệnh, trực khắc cung một của đỉnh kỳ đang hưu tù, thiên phụ ở cung tám cũng khắc cung một, cho thấy quan chủ khảo không hài lòng với bài làm của người đi thi.

(5) Đỉnh kỳ ở cung một sinh can năm ất kỳ ở cung bốn, cho thấy nội dung bài làm rất phù hợp, có liên quan đến đơn vị, hình như có chút hy vọng.

(6) Can giờ quý và can năm ất kỳ cùng vào cung bốn, cho thấy sự tình cát lợi, bài làm nhận được sự tán dương của các lãnh đạo chủ chốt trong đơn vị.

(7) Trực sử cửa khai ở cung sáu gặp không, phó chủ khảo không có mặt hoặc không có, việc đang mưu tính dự đoán, hơn 50% là không thành, có tượng hồng.

(8) Mệnh năm người xin đoán tân ở cung ba, đất tuyệt,

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

trên gặp huyền vũ, không cát, lại gặp cửa thương không tốt, thiên anh vượng tương ở cung ba, không cát, chỉ có tân + đinh là ngục thần đắc kỳ, đại cát, địa bàn đinh kỳ là văn chương, bài làm, xem ra tuy tình trạng bản thân người xin đoán không tốt, nhưng vẫn là có hy vọng.

(9) Cửa cảnh là đề thi vào cung chín, trên gặp cửu thiên, đề bài cho ra có khí thế dữ dội, sao hung thiên trụ tù vào thời lệnh, không xem là quá hung, kỷ + tân là du hồn nhập mộ, không cát. Mệnh năm tân ở địa bàn tự hình, cho thấy trong quá trình phỏng vấn, người xin đoán có chỗ thiếu sót, nhưng cung của cửa cảnh sinh cung của trực phủ và cung của thiên phụ, có lợi cho đậu phỏng vấn.

(10) Đinh kỳ ở cung một sinh can năm, can giờ ở cung bốn, mệnh năm lại ngang hòa với cung can năm, cung can năm át kỳ đến sinh cung cửa cảnh, xem ra việc đậu phỏng vấn vẫn là có hy vọng. Nhưng bát môn phục ngâm, thiếu hụt nhân hòa, sẽ không có ai ra tay giúp sức.

Kết quả:

Trong lúc phỏng vấn, biểu hiện của tôi có chút căng thẳng, xét về mặt thành tích mà nói, tôi vẫn đậu một cách thuận lợi. Chuyện vui hơn là, về sau trong lần hội nghị lãnh đạo trụ sở chính, phần bài làm của tôi nhận được sự ủng hộ và tán thưởng của trưởng trụ sở chính.

## **5. Nghiên cứu phán đoán phân tích bái sự học nghệ**

Lấy sao thiên nhuế làm người học đạo, lấy sao thiên phụ làm người truyền đạo. Nếu thiên phụ được cửa cát, cách cát đến sinh thiên nhuế, chắc chắn được cao nhân

truyền thụ, nếu ngang hòa, thì không gặp được người, không truyền đạo. Nếu tương khắc, không thể gặp được người, hoặc không truyền đạo. Luyện võ, bái sư để học võ nghệ, lấy sao thiên xung làm võ sĩ, lấy trực phù làm thầy dạy võ, hai bên tương sinh, thì chủ lợi. Hai bên tương khắc, thì bất lợi. Như sao thiên xung cũng là trực phù luôn, thì đại lợi. Gặp phản ngâm, phục ngâm thì bất lợi.

**Ví dụ:**

**Nhiều năm học dịch, khi nào tựu thành?**

Một người bạn trên mạng: học dịch đã nhiều năm rồi, nhưng chẳng thấy tiến bộ chút nào, không biết khi nào mới có thể bước vào cảnh giới xuất quỷ nhập thần (mệnh năm là đinh)? Người bạn đó nhắn tin yêu cầu tôi đoán thử xem, tôi phân tích như sau:

Thời gian công lịch: 1 giờ ngày 13 tháng 1 năm 2005.

Thời gian nông lịch: giờ tân sửu ngày 4 tháng 12, tiểu hàn thượng nguyên.

Can chi lúc đó: tân sửu, đinh dậu, đinh sửu, giáp thân.

Tuần không lúc đó: thìn tị (giờ), thìn tị (ngày).

Dương độ cục hai, trực phù thiên cầm vào cung năm, cửa trực sửu vào cung ba.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Địa Kinh Canh Phụ Canh	Thiên Khai Bính Anh Bính	Phù Tân Hưu Mậu Cầm Nhuế Mậu
Vũ Tử Kỷ Xung Kỷ	Tân	Xà Sinh Quý Trụ Quý
Hổ Cảnh Đinh Nhậm Đinh	Hợp Đỗ Ất Bồng Ất	Âm Thương Nhâm Tâm Nhâm

Phân tích:

(1) Đọc được tin nhắn bạn vừa mới gửi qua, nhìn từ trên bàn, thiên phụ không, không thầy dạy, cửa đổ là trình độ đoán dịch ở cung một gặp ất kỳ, chủ bạn học dịch bằng con đường vòng, lục hợp thiên bồng, học dịch ham nhiều cầu toàn, can ngày mệnh năm đinh kỳ chủ bạn rất có thiên phú, ở cung tám nhập mộ, trước mắt vận khí không tốt, gặp bạch hổ có gian nan hiểm trở, giống như kiểu thuyền bị mắc cạn, chìm ở trong lòng, cũng chủ học tập có lỗ hỏng. Thiên nhậm tuy duy trì được sự chăm chỉ, nhưng lại thiếu mất tính cởi mở, cửa cảnh muốn nổi tiếng, ngao du khắp nơi, nhưng gặp bạch hổ chỉ sợ có tượng giỏi giang nhưng khó phát huy được, can giờ ở cung hai, cho thấy trong lúc học bạn có khuyết điểm và nhiều chỗ sai sót lộn lộn, cửa hưu ám chỉ bạn đang suy nghĩ lại, chỉnh lý và sửa đổi, tân + mậu kích hình chủ bạn hiện tại rất mâu thuẫn, trạng thái tâm lý rất dao động, trực phù muốn hiểu rõ được đầu đuôi, tạo ra được thành tựu. Cửa trực sử ở cung ba, huyền vũ cửa tử, dẫn vật bản thân, tự tạo ra áp lực, bi quan về chính mình, thiên xung nội tâm dao động bất an, kỳ chủ muốn

đạt được mục tiêu lý tưởng ở trong lòng.

(2) Xét thấy cửa tinh phục ngâm, phải mất một khoảng thời gian nữa mới có thể thành công, trực sử vào cung ba, xem ra ít nhất cũng phải ba năm nữa. Hiện tại, áp lực của bạn quả thật rất lớn, tự đau buồn trong lòng, nội tâm thấp thỏm bất an, tuy nhiên tôi khuyên bạn không nên có hành động và mưu tính gì to lớn trong khoảng thời gian này, nên an định chờ thời cơ mà bước tiếp mới là thượng sách, cái gọi là qua được núi này lại có núi khác, sơn cùng thủy tận ngờ hết lối, liễu rũ hoa cười lại gặp thôn, học dịch chẳng phải là cũng như thế cả sao?

Người bạn đó hồi âm: chính xác, cảm ơn nhiều!

## **6. Nghiên cứu phán đoán phân tích hôn nhân**

Lấy thiên bàn ất kỳ làm bên nữ, thiên bàn canh làm bên nam, lục hợp là người mai mối, đỉnh kỳ là vợ bé, hoặc người nữ thứ ba chen chân, bính kỳ là người nam thứ ba chen chân.

Cung của ất kỳ và canh tương sinh, lại gặp cửa cát, cách cát, thì yêu đương có thể thành, hôn nhân mỹ mãn, hai cung tương xung tương khắc, hôn sự khó thành, hoặc quan hệ vợ chồng không tốt. Cung canh khắc ất kỳ, nam chê bai nữ, ất kỳ khắc nam, nữ chê bai nam, đều là tượng không thành. Miễn cưỡng tác thành, về sau chắc chắn có hình khắc. Canh nhập mộ mà thành cách hung thì hình thương chồng, ất kỳ nhập mộ vào cách hung, thì khắc vợ. Cung lục hợp sinh cung ất kỳ, người mai mối thiên về bên nữ, cung lục hợp sinh cung canh, người mai mối thiên về

bên nam.

Sao, thần, cửa và cách cục của cung mà át kỳ rơi vào, đại biểu tính cách, thân hình, dung mạo và trạng thái nghề nghiệp của bên nữ, cung mà canh rơi vào thì đại biểu cho bên nam, cung của át kỳ có hình kích thì chủ người nữ hung ác, được sao cát thì tính tình dịu hiền, cung canh có sao hung chủ người nam hung dữ, được sao cát thì chủ bên nam hiền lành.

Người đã kết hôn, lấy can mà dụng thần tương hợp để làm ký hiệu biểu thị cho nửa bên kia, xem xét quan hệ giữa chúng, sẽ phán đoán được tốt xấu cát hung của hôn nhân.

Như đoán thành hôn hoặc ly hôn, có thể lần lượt xem tình hình cung mệnh năm của hai bên nam nữ, hỗ trợ phần nào cho việc phán đoán kết cục của yêu đương hoặc hôn nhân hai bên.

Nam hôn nữ giả, trong bàn có thái âm, lục hợp là hoàn mỹ nhất. Thái âm, lục hợp vượng tương hoặc tương sinh, ngang hòa, cho thấy sau khi kết hôn hòa thuận tốt đẹp, nếu có đặng xà, chu tước, người trung gian âm thầm lừa dối hai bên. Nếu có câu trần, bạch hổ, khảng định mai mối khó thành, như thành rồi, nam nữ cũng sẽ có một người chết trước, nửa đường gãy gánh. Nếu gặp cửu địa, hôn nhân có thể thành, nhưng lại chậm trễ. Nếu gặp cửu thiên, tự thành trong tức khắc, còn có khả năng sẽ ra ngoài du lịch kết hôn. Nếu gặp huyền vũ, phải chú ý cẩn thận, bên trong có khả năng có lừa bịp, hoặc sau khi kết hôn, bị lừa lấy hết tiền bí mật bỏ trốn sang nơi khác. Gặp trực phù là cát nhất, không gì tốt bằng, tốt đẹp toại lòng.

**Ví dụ:**

**Hôn nhân khủng hoảng, miễn cưỡng chi phí hoà tâm trí.**

Có một người bạn học tên là A vừa mới gọi điện tới, kể lể nỗi khổ tâm của mình, muốn xin tôi đoán giùm. A đã kết hôn được bốn năm, vợ của anh ta chính là bạn học thời cấp hai, tuy lúc trước đã quen nhau từ rất sớm, nhưng sau khi kết hôn lại thường xảy ra cãi cọ, nhiều lần đòi ly hôn. Đạo gần đây, A tình cờ gặp lại B (bạn học ngồi cùng bàn hồi cấp một), B đã ly hôn, hiện tại đơn thân. A cảm thấy rất tâm đầu ý hợp với B, bèn có ý muốn ly hôn để kết hôn cùng B, không biết cát hung thế nào.

Thời gian: 22 giờ 29 phút ngày 18 tháng 10 năm 2005.

Nông lịch: giờ Hợi ngày 16 tháng 9 năm Ất Dậu.

Can chi: đinh Hợi, ất Hợi, bính Tuất, ất Dậu.

Tuần không: ngọ mùi, thân Dậu, ngọ mùi, ngọ mùi.

Hàn lộ: hạ nguyên, giờ đinh Hợi, tuần thủ là canh.

Âm độm cục ba, trực phù thiên bồng vào cung sáu, trực sử cửa hưu vào cung bảy.

Hồ Tử Tân Anh Ất	Hợp Bính Kinh Kỷ Cầm Nhuế Tân	Âm Khai Quý Trụ Kỷ
Vũ Cánh Ất Phụ Mậu	Bính	Xà Hưu Đinh Tâm Quý
Địa Đỗ Mậu Xung Nhâm	Thiên Thương Nhâm Nhậm Canh	Phù Sinh Canh Bồng Đinh

Bản thân tôi tự biết trình độ còn thấp, nên không dám đưa ra kết luận, thế nên tôi nói với vị bạn học A rằng, chờ ngày mai mới có kết quả. Sau đó nhờ các thầy giúp đỡ dự đoán xem sao, xem sự tình sẽ tiến triển thế nào, cảm ơn!!

Đây là dự đoán thực tế của một người bạn trên mạng tên là Nhất Mai Liên Hoa nhờ bút giả.

(1) Bạn học của bạn, lấy bính của cung chín làm dụng thần, trên gặp lục hợp, chủ hôn nhân, gặp thiên nhuế, cửa kinh, xem ra hôn nhân sắp xảy ra vấn đề, vợ của bạn học của bạn là tân, do tân tương hợp với bính, ở cung bốn, trên có bạch hổ, chủ năng lực mạnh, nhưng tính khí không tốt hoặc sức khỏe không tốt, từng làm phẫu thuật, gặp thiên anh là thích thể diện, tính gấp gáp, địa bàn huyền vũ có thị phi khẩu thiệt, tân + ất tỏ ra rất hung dữ, làm ra việc khác người, gặp cửa tử, tâm trạng không tốt, sắp gặp xui xẻo. Cung tân sinh cung bính, vợ của bạn học của bạn vẫn còn tình cảm với anh ta, bạn học của bạn ở cung chín gặp không, trong lòng đã nảy sinh sự hoài nghi đối với hôn nhân của bọn họ, đồng thời cũng lo nghĩ cho bạn học cùng bàn cấp một tên B ở cung ba.

(2) Xem tiếp cung ba, bạn cùng bàn cấp một tên B, trên có huyền vũ, chủ khẩu thiệt kiện tụng thị phi, cũng chủ người dâm dăng, địa bàn giáp tý mậu kích hình với mao ở trong cung, phá tài từng xảy ra việc không thuận, cửa cảnh chủ điện thoại, chủ văn bằng, chủ sáng đẹp, nghĩa là bạn học của bạn gọi điện thoại đến để hỏi bạn về việc của người bạn học cùng bàn cấp một tên B này, cửa cảnh thiên phụ vóc dáng cao, có văn hóa, cũng xinh đẹp. Canh ở cung sáu trên có trực phù, lại gặp cửa sinh, chông của B là một ông chủ, là người có tiền, dưới canh có đỉnh, có

tình nhân, có người thứ ba, thiên bồng to gan, quyết đoán, mạnh dạn đi đầu, nhưng cũng dâm dăng, cung canh khắc cung ất, nên chồng của B không cần B nữa rồi, B ở vào cung ba kích hình, chủ đã ly hôn, đã phá tài, cung ất sinh cung bính, bạn học cùng bàn cấp một tên B nhìn trúng bạn học của bạn là bính rồi, bạn học của bạn bính ở cung chín gặp kỹ, đã suy nghĩ ổn thỏa mọi việc, nhưng gặp không, chủ trong lòng không yên tâm, nên gọi điện thoại cho bạn.

(3) Tân ở cung bốn gặp dịch mã, cửa tử, bắt đầu hành động đối với bính, dưới tân có ất chủ bọn họ quen nhau, trên ất có huyền vũ, dĩ sinh bính, chủ ất vụng trộm với bính hoặc đã quan hệ với bính, bính ở cung chín gặp cửa kinh, muốn giải quyết vấn đề bằng luật pháp, tân ở cung chín tự hình, bản thân tân hoặc bính đã làm việc lỗi lầm, kỹ là chuyện tốt mà bính đang muốn làm với ất, trên ất có huyền vũ, cũng chủ ất hư tình giả ý, không thật lòng.

(4) Can giờ đinh ở cung bảy, trên có đằng xà, thiên tâm, cho thấy đang hao tâm tổn trí vì chuyện của người nữ thứ ba này, đinh + quý tước đầu gian, cửa hưu chủ dừng nghỉ, đều chủ sự việc không có kết quả, đừng nên phí hoài tâm trí nữa.

Xem thử xem phần luận đoán của tôi liệu có nói đúng việc bạn đang muốn đoán không, nếu không đúng, cũng có thể xem xét lại theo hướng phân tích của tôi.

Nhất Mai Liên Hoa: vào buổi trưa sau khi gọi điện thoại cho bạn học để nghiệm chứng, quả nhiên rất chính xác!! Căn cứ trên tình hình nghiệm chứng lúc đó, hỏi đáp lại như sau:

(1) Bạn học của bạn, lấy bính của cung chín làm dụng thần, trên gặp lục hợp, chủ hôn nhân, gặp thiên nhuế, cửa

kinh, xem ra hôn nhân sắp xảy ra vấn đề.

Trả lời: bạn học của tôi từng xem qua bát tự, năm sau có khả năng sẽ ly hôn.

Vợ của bạn học của bạn là tân, do tân tương hợp với bính, ở cung bốn, trên có bạch hổ, chủ năng lực mạnh, nhưng tính khí không tốt hoặc sức khỏe không tốt, từng làm phẫu thuật, gặp thiên anh là thích thể diện, tính gấp gáp, địa bàn huyện vũ có thị phi khẩu thiệt, tân + át tỏ ra rất hung dữ, làm ra việc khác người, gặp cửa tử, tâm trạng không tốt, sắp gặp xui xẻo.

Trả lời: vợ của người bạn năng lực rất mạnh, rất tài ba, tôi từng gặp qua vài lần. Tính khí đúng là có chút không tốt, từng làm phẫu thuật thai ngoài tử cung. Đặc biệt coi trọng thể diện, rất hay tranh cãi với bạn học của tôi, có vài lần hơi quá trớn.

Cung tân sinh cung bính, vợ của bạn học của bạn vẫn còn tình cảm với anh ta, bạn học của bạn ở cung chín gặp không, trong lòng đã nảy sinh sự hoài nghi đối với hôn nhân của bọn họ, đồng thời cũng lo nghĩ cho bạn học cùng bàn cấp một tên B ở cung ba.

Trả lời: vợ của bạn học của tôi chắc vẫn còn tình cảm đối với anh ta, nhưng mà người bạn đó của tôi đã mất hết hy vọng đối với cuộc hôn nhân này rồi, cảm giác tương lai mù mịt tăm tối. Đồng thời cũng không có gì chắc ăn với cô bạn học cùng bàn hồi cấp một tên là B kia, nên đang rất hoang mang.

(2) Xem tiếp cung ba, bạn cùng bàn cấp một tên B, trên có huyền vũ, chủ khẩu thiệt kiện tụng thị phi, cũng chủ người dâm dãng, địa bàn giáp tý mậu kích hình với mao ở trong cung, phá tài từng xảy ra việc không thuận, cửa cảnh

chủ điện thoại, chủ văn bằng, chủ sáng đẹp, nghĩa là bạn học của bạn gọi điện thoại đến để hỏi bạn về việc của người bạn học cùng bàn cấp một tên B này, cửa cảnh thiên phụ vóc dáng cao, có văn hóa, cũng xinh đẹp.

Trả lời: người bạn học cùng bàn cấp một của bạn tôi tài ăn nói rất tốt, cho nên chuyện cãi lộn cũng không thua bất kỳ một ai. Tuy rất to gan, nhưng hình như vẫn khá là truyền thống, tác phong vô cùng chính tề. Lúc cô ta ly hôn, không đòi thứ gì cả, nên chắc chắn phá tài không ít. Người này trông xinh đẹp, vóc dáng khá cao.

Canh ở cung sáu trên có trực phù, lại gặp cửa sinh, chồng của B là một ông chủ, là người có tiền, dưới canh có đình, có tình nhân, có người thứ ba, thiên bồng to gan, quyết đoán, mạnh dạn đi đầu, nhưng cũng dâm dăng, cung canh khắc cung ất, nên chồng của B không cần B nữa rồi, B ở vào cung ba kích hình, chủ đã ly hôn, đã phá tài.

Trả lời: chồng cũ của người bạn cùng bàn hồi tiểu học tên B đó quả thật rất giàu, hiện tại là đầu bếp, vẫn chưa thể xem là ông chủ được. Bởi vì ông ta ngoại tình, nên làm B rất đau lòng, chủ động ly hôn với ông ta, lúc ly hôn, B không mang theo gì cả, tay không ra đi.

Cung ất sinh cung bính, bạn học cùng bàn cấp một tên B nhìn trúng bạn học của bạn là bính rồi, bạn học của bạn bính ở cung chín gặp kỷ, nghĩ ổn mọi việc rồi, nhưng gặp không, chủ trong lòng không yên tâm, nên gọi điện thoại cho bạn.

Trả lời: đúng vậy, bạn học của tôi thấy có duyên với cô bạn cùng bàn cấp một tên B kia, nhưng trong lòng vẫn chưa tự tin cho lắm, không biết cô B đó nghĩ thế nào.

(3) Tân ở cung bốn gặp dịch mã, cửa tử, bắt đầu hành động đối với bính, dưới tân có ất chủ bọn họ quen nhau.

Trả lời: đúng vậy, vợ của bạn học tôi là tân, đã có nghi ngờ, bèn gặng hỏi bạn học của tôi, cô ta và cô bạn cùng bàn thời cấp một cũng có quen biết nhau, hơn nữa tôi thấy bọn họ khá dễ bắt chuyện với nhau.

Trên ất có huyền vũ, dĩ sinh bính, chủ ất vụng trộm với bính hoặc đã quan hệ với bính, bính ở cung chín gặp cửa kinh, muốn giải quyết vấn đề bằng luật pháp, tân ở cung chín tự hình, bản thân tân hoặc bính đã làm việc lỗi lầm, kỷ là chuyện tốt mà bính đang muốn làm với ất, trên ất có huyền vũ, cũng chủ ất hư tình giả ý, không thật lòng.

Trả lời: cô bạn cùng bàn tên B đó của bạn học tôi từng nói thích anh ta trong một dịp họp lớp (lúc đó vợ của người bạn là tân cũng có mặt), chắc cô ta đã có ấn tượng tốt đối với bạn học của tôi, nhưng trước mắt chỉ liên hệ với nhau thông qua điện thoại, thư tín, bình thường cũng chỉ gặp mặt nhau ở các buổi họp lớp mà thôi. Người bạn học của tôi nhất quyết muốn cùng cô bạn cùng bàn tên B kia sống với nhau quảng đời còn lại, nhưng không chắc cô B kia có chịu đồng ý hay không, không biết B liệu có thật lòng.

(4) Can giờ đĩnh ở cung bảy, trên có đằng xà, thiên tâm, cho thấy đang hao tâm tổn trí vì chuyện của người nữ thứ ba này, đĩnh + quý tước đầu giang, cửa hưu chủ dừng nghỉ, đều chủ sự việc không có kết quả, đừng nên phí hoài tâm trí nữa.

Trả lời: tôi nhất định phải khuyên giải bạn học của tôi thêm lần nữa rồi.

Cao thủ quả đúng là cao thủ!! Cảm ơn anh nhiều!!!

## 7. Nghiên cứu phán đoán phân tích mang thai, sinh đẻ

Đoán giới tính thai nhi:

Lấy sao thiên nhuế cung khôn làm người mẹ, lấy sao thiên bàn rơi vào cung khôn làm thai nhi, sao dương là con trai, sao âm là con gái. Như sao thiên cầm vào cung khôn thì là song sinh, can dương là nam, can âm là nữ. Lại lấy cửa rơi vào cung khôn làm thai nhi, cửa dương là con trai, cửa âm là con gái. Lấy can ngày là mẹ, can giờ là con, lấy âm dương của can giờ và sao cửa cung của nó để phán đoán nam nữ. Hoặc lấy trực phù làm người mẹ mang thai, lục hợp hoặc trực sử làm thai nhi để chọn lấy dụng thần.

**Ví dụ:**

**Là nam hay nữ, kỳ môn đoán giới tính?**

Trong thời gian giải lao, đội trưởng Trương Phân thấy tôi đang đọc sách dịch học, nên hỏi xem liệu có thể tính ra được vợ anh ta mang thai là trai hay gái, nếu tính đúng, nhất định sẽ mời tôi bữa cơm, thế là tôi lập tức khởi cục, như sau:

Thời gian: 9 giờ 16 phút ngày 10 tháng 5 năm 2006.

Nông lịch: giờ tị ngày 13 tháng 4 năm bính tuất.

Can chi: kỷ tị, kỷ hợi, quý tị, bính tuất.

Tuần không: tuất hợi, thìn tị, ngọ mùi, ngọ mùi.

Lập hạ: trung nguyên ngày thứ nhất, giờ kỷ tị, tuần thủ là mậu.

Dương động cục một, trực phù thiên bình vào cung hai, trực sử cửa hưu vào cung sáu.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Địa Cảnh Đỉnh Trụ Tân	Thiên Tử Quý Tâm Ất	Phù Kinh Mậu Bồng Kỷ
Vũ Nhâm Đổ Kỷ Cầm Nhuế Canh	Nhâm	Xà Khai Bính Nhậm Đỉnh
Hổ Thương Ất Anh Bính	Hợp Sinh Tân Phụ Mậu	Âm Hưu Canh Xung Quý

Phân tích:

Mang thai xem cung khôn, trong cung thiên bồng là sao dương, chắc chắn mang thai một bé trai.

Chờ đến khi vợ anh ta tới ngày đẻ, quả nhiên sinh ra được một bé trai.

## 8. Nghiên cứu phán đoán phân tích kiện cáo tố tụng

Lấy trực phù làm nguyên cáo, lấy thiên ất (sao địa bàn của cung mà trực phù rơi vào) làm bị cáo, cửa khai là tòa án, lục hợp là nhân chứng, chứng cứ, cửa cảnh là đơn kiện, đỉnh là giấy gọi, cửa kinh là luật sư. Như trực phù vào cung vượng tương có khí, lại gặp cửa cát, sao cát, cách cát đến khắc cung của thiên ất, thì nguyên cáo thắng. Nếu thiên ất vào cung vượng tương có khí, lại gặp cửa cát, sao cát, cách cát đến khắc cung của trực phù, thì bị cáo thắng. Nếu hai cung ngang hòa, thì có khả năng sẽ giải hòa. Nếu cung trực phù sinh cung thiên ất, có khả năng nguyên cáo sẽ chủ động xin hòa, nếu cung thiên ất sinh

cung trực phù, thì có khả năng bị cáo sẽ chủ động xin hòa.

Cung cửa khai vừa khắc cung trực phù, vừa khắc cung thiên át, tòa án công chính nghiêm minh, xét xử công bằng. Cửa khai sinh trực phù, tòa án thiên về nguyên cáo, cửa khai sinh thiên át, tòa án thiên về bị cáo. Nếu cửa khai nhập mộ, thì tòa án hồ đồ, xét xử không rõ ràng, cửa khai gặp không vong, thì tòa không thẩm tra xử lý, phản ngâm, phải đổi tòa xét xử.

Đơn khởi tố liệu có được tòa thụ lý, lấy cửa cảnh làm dụng thần, đại biểu đơn khởi tố. Nếu cửa cảnh vào cung vượng tương, lại được tam kỳ cách cát, cho thấy ngôn từ khẩn thiết, không bị cung cửa khai xung khắc, chắc chắn sẽ được thụ lý. Nếu bị cung cửa khai xung khắc, thì không thụ lý. Nếu cung cửa cảnh gặp phải không vong, gặp thêm huyền vũ hoặc đằng xà, chủ sự việc khởi tố không thật. Nếu cung lục hợp gặp không, thì cho thấy chứng cứ không đủ.

Liệu có đi tù: lấy giáp ngọ tân làm tội phạm, lấy nhâm làm thiên lao, lấy quý làm địa võng, giáp ngọ tân vào nhâm, quý, chắc chắn có tai họa lao ngục, vào tam kỳ, đặc biệt là đỉnh kỳ, thì có khả năng vô tội được thả. Kết hợp thêm quan hệ sinh khắc với cung cửa khai, tổng hợp đưa ra phán đoán.

Nếu dự đoán cho bản thân mình phạm tội hoặc người thân, còn có thể lấy can ngày hoặc chọn dụng thần theo quan hệ lục thân. Lấy tân là thiên ngục, nhâm là thiên lao, quý là địa võng. Nếu dụng thần vào cung, dưới có tân, chủ bị bỏ tù, có nhâm, quý là ngọ nhập thiên địa võng, chờ tới ngày xung phá thì mới có thể ra ngoài. Nếu thiên bàn có nhâm, quý, phía dưới gặp địa bàn tân, thì là võng la mông

đầu, chủ bị cầm tù thời gian dài. Nếu dụng thần gặp không vong, thì không bị bỏ tù.

**Ví dụ:**

**Một người bạn bị vu cáo ăn trộm.**

Một người bạn trên mạng tên là Liễu Tịnh Ngôn, bạn của anh ta mua sắm ở một cửa hàng quần áo may sẵn, bị vu cáo, nên đăng bài xin đoán cát hung. Căn cứ lời kể của Liễu Tịnh Ngôn, nguyên nhân của chuyện này là do một người bạn của mình đến một cửa hàng bán quần áo may sẵn để mua y phục, thử xong đồ thì đi ra khỏi phòng thay đồ, tự dưng lại bị một cô gái làm bên bắt động sản chạy đến trước mặt tra hỏi rằng, có nhặt được túi da nào không, người bạn ngay lập tức nói với đối phương rằng, chẳng nhặt được túi da nào cả. Lúc sau, người bạn về nhà mới phát hiện ra, con trai mình từng nhặt được một túi da ở phòng thay đồ, nhưng lúc này lại không báo cho cô ta hay biết, mà đã đem túi da bỏ vào trong ba lô của mình. Về sau, người bạn đó của Liễu Tịnh Ngôn đã dựa theo địa chỉ ghi trong danh thiếp của cô gái đó, hoàn trả lại túi da cho đối phương. Tuy nhiên, cô gái đó lại nói rằng, trong túi da của mình có tiền, năm lần bảy lượt yêu cầu trả tiền lại cho cho cô ta. Đồng thời, đi báo cảnh sát người bạn đó ăn trộm, do trong cục cảnh sát đều là người quen của đối phương, nên khi kêu lên hỏi chuyện, đã tìm mọi cách làm khó làm dễ người bạn, trước mắt hồ sơ vụ án đã được chuyển đến văn phòng công tố viên địa phương, ngày 3 tháng 9 người bạn đó sẽ phải hầu tòa vì chuyện này. Theo lời Liễu Tịnh Ngôn kể lại, trước khi người bạn gửi trả lại túi da, từng gọi điện thoại cho đương sự để xác nhận lại, luật sư cho rằng

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

đây sẽ là chứng cứ tình huống có lợi, chứng minh không có ý đồ tham lam. Còn nói, đã xin qua ý kiến của nhiều vị luật sư về vụ việc này, tất cả đều cho rằng vô tội, về pháp về lý không thể cấu thành tội trộm cắp được, vì vậy tôi bèn dựa vào thời gian mà Liễu khởi khóa lục nhâm, khởi cục kỳ môn, dự đoán lại toàn bộ vụ việc, phân tích như sau:

Đã biết bạn của Liễu Tịnh Ngôn là nữ, mệnh năm là đinh mùi, thuộc dê.

Thời gian: 15 giờ 2 phút ngày 17 tháng 8 năm 2007.

Nông lịch: giờ thân ngày 5 tháng 7 năm đinh hợi.

Can chi: canh thân, quý mùi, mậu thân, đinh hợi.

Tuần không: tý sửu, thân dậu, dần mão, ngọ mùi.

Lập thu: thượng nguyên ngày thứ năm, giờ canh thân, tuần thủ là quý.

Âm độm cục hai, trực phù thiên tâm vào cung chín, trực sử cửa khai vào cung chín.

Xà Kinh Nhâm Trụ Bính	Phù Khai Quý Tâm Canh	Thiên Hưu Kỷ Bồng Mậu
Âm Đinh Tử Mậu Cầm Nhuế Ất	Đinh	Địa Sinh Tân Nhậm Nhâm
Hợp Cảnh Canh Anh Tân	Hổ Đỗ Bính Phụ Kỷ	Vũ Thương Ất Xung Quý

Phân tích:

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

(1) Lấy can tháng mậu làm bạn của Liễu Tịnh Ngôn, vào cung ba chấn, trên có thái âm gặp phải tiểu nhân, mậu vào cung ba chấn là cách đại hung lục nghi kích hình, đồng thời mậu là tiền tài, gặp kích hình chắc chắn có chuyện phá tài. Mậu lại gặp sao hung thiên nhuế, cho thấy người bạn đó của Liễu Tịnh Ngôn đã gặp phải vấn đề và phiền phức. Mậu + ất gặp cửa hung cửa tử là hung, ất là quần áo, sản phẩm dệt, đình kỳ là thiếu nữ, cửa tử là mặt đất, mậu là bất động sản tiền tài, thiên nhuế là học sinh tiểu học, bạn nhỏ, kết hợp lại với nhau thì chính là, bạn của Liễu Tịnh Ngôn, trong lúc thử quần áo, gặp phải một nữ sinh làm bên lĩnh vực bất động sản, đánh rơi mất túi da, bị con trai nhặt được, vì thế mà xảy ra vấn đề.

(2) Đình kỳ là giấy gọi, cùng cung ba chấn với can tháng mậu, cho thấy bạn của Liễu Tịnh Ngôn nhất định sẽ bị khởi tố.

(3) Cửa cảnh là đơn kiện, lục hợp là chứng cứ, cửa cảnh lục hợp cùng vào cung tám cần gặp không vong, cho thấy đơn kiện, chứng cứ không thật, cửa kinh là luật sư vào cung bốn tốn, ngang hòa với cung ba chấn của can tháng, cho thấy luật sư ủng hộ bạn của Liễu Tịnh Ngôn.

(4) Nguyên cáo trực phù vào cung chín ly, cùng cung với cửa khai, cho thấy nguyên cáo quen biết với nhân viên của cơ quan chấp pháp, cơ quan chấp pháp thiên về phía nguyên cáo, bị cáo sao thiên anh vào cung tám cần, gặp can giờ canh, dưới canh có tân, cho thấy được bị cáo sờ dẫm phạm lỗi lầm, bị trách cứ là do con trai gây ra. Nguyên cáo ở cung chín ly sinh bị cáo ở cung tám cần, nguyên cáo có khả năng sẽ chủ động cầu hòa.

(5) Mệnh năm của người bạn đó là đình mùi, vào cung

ba chấn, gặp cửa hung cửa tử, sao hung thiên nhuế, mậu ở cung ba chấn là lục nghi kích hình, mậu + át gặp cửa tử là hung, trên có thái âm, can tháng ở cung ba chấn sinh nguyên cáo ở cung chín ly, cho thấy người bạn đó có khả năng đã âm thầm bí mật đền tiền cho nguyên cáo. Can giờ canh là tặc, dưới có tân tội phạm là xã hội đen, tân rơi vào cung bảy đoài, vừa đúng khắc mệnh năm của người bạn đó ở cung ba chấn, chỉ sợ bạn của Liễu Tịnh Ngôn bị côn đồ uy hiếp và làm hại.

Về sau, Liễu Tịnh Ngôn có phản hồi lại vào ngày 4/9 như sau: người bạn bị kiện đến viện kiểm sát, khi tòa án điều tra, do đối phương không đủ chứng cứ, nên nhờ hai tên côn đồ ra tay, viện ra lý do trong lúc tranh chấp với đối phương, đã làm bị thương cơ thể, bên ngoài tòa đòi anh trai của người bạn đó khoản nợ 12000 Đài tệ để làm hòa giải, xét xử trên tòa chỉ làm cho có hình thức rồi thôi, hai bên xong chuyện.

## **9. Nghiên cứu phán đoán phân tích mất đồ**

Tiền bạc vật dụng bị rơi mất, thông thường lấy cung can ngày làm người mất đồ, lấy cung can giờ làm tiền bạc, đồ vật bị mất, cũng có thể lấy lục hợp làm vật bị mất, hoặc phương bị rơi mất. Nếu ngày giờ cùng cung, thì không mất đồ, có thể tìm được. Nếu can giờ vào cung gặp khí vượng tương đến sinh cung của can ngày, cũng có thể tìm được. Phản ngâm cũng chủ có thể tìm về được. Nếu ngược lại, thì không dễ tìm. Can giờ vào cung không vong, mộ, tuyệt, cũng chủ khó tìm lại được.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Can ngày và can giờ đều ở bàn trong, thì tiền bạc, đồ vật rơi ở trong nhà hoặc gần đó, can ngày và can giờ đều ở bàn ngoài, thì tiền bạc, đồ vật rơi ở bên ngoài hoặc chỗ xa, can ngày ở trong, can giờ ở ngoài, thì tiền bạc, đồ vật ở bên ngoài, can giờ ở trong, can ngày ở ngoài, thì làm rơi mất ở trong nhà.

Nếu can giờ vào huyền vũ, thì có khả năng bị người khác trộm hoặc tự mình để quên đâu đó, nếu cung can giờ bị cung huyền vũ hoặc cung thiên bồng khác, thì có khả năng bị người khác trộm mất. Huyền vũ gặp sao dương là người nam, gặp sao âm là người nữ, vượng tương có khí là thanh niên khỏe mạnh, hưu tù không có khí thì là người già.

Thời gian tìm được tiền bạc hoặc đồ vật rơi mất, thông thường lấy ngày giờ lúc can giờ sinh can ngày để làm thời gian ứng nghiệm, hoặc đoán theo canh cách, can âm tìm phía trên của canh, can dương tìm phía dưới của canh, nhập khó thì lấy ngày giờ xung xuất làm thời gian ứng nghiệm, còn tuần không thì lấy ngày giờ điền thực làm thời gian ứng nghiệm.

#### **Ví dụ:**

#### **Mất đồ kiểm lại được, kỳ môn quả là thần kỳ.**

Một ví dụ dự đoán thực tế trên mạng: hai ngày trước, người bạn gọi điện thoại báo cho tôi được hay, nhất thời không cẩn thận làm mất đồ, than vãn với tôi cả nửa tiếng đồng hồ, thứ này rất quan trọng với anh ta, quả thật rất đau lòng! Sau khi cúp máy, lấy thời gian lúc anh ta gọi điện thoại để khởi một bàn kỳ môn, xin mời mọi người đoán thử, vật bị mất rốt cuộc là vật gì? Có thể tìm lại được không?

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Đáp án qua vài ngày sẽ công bố.

Thời gian: 18 giờ 50 phút ngày 11 tháng 10 năm 2005.

Nông lịch: giờ dậu ngày 9 tháng 9 năm ất dậu.

Can chi: tân dậu, mậu thìn, bính tuất, ất dậu.

Tuần không: tý sửu, tuất hợi, ngọ mùi, ngọ mùi.

Hàn lộ: thượng nguyên, giờ tân dậu, tuần thủ là quý.

Âm động cục sáu, trực phù thiên bình vào cung ba, trực sử cửa hưu vào cung ba.

Thiên Sinh Bính Nhậm Canh	Địa Thương Tân Xung Đinh	Vũ Đỗ Canh Phụ Nhâm
Phù Hưu Quý Bồng Tân	Kỷ	Hổ Cảnh Đinh Anh Ất
Xà Khai Mậu Tâm Bính	Âm Kính Ất Trụ Quý	Hợp Kỷ Tử Nhâm Cầm Nhuế Mậu

Phân tích:

(1) Người bạn bính ở cung bốn, địa bàn có huyền vũ chủ bỏ quên đồ, phá tài, cửa sinh bị bức cũng chủ phá tài, bính + canh chủ gia đình phá bại, hao tổn do trộm cướp, chủ làm mất đồ vật.

(2) Điện thoại lấy cửa cảnh làm dụng thần, vào cung bảy, trong cung có đinh kỷ, ất kỷ, địa bàn thái âm, cho thấy nội dung nội thoại có liên quan đến những thứ như sách vở cũ, tạp chí, tranh sách, tư liệu, thuốc men vân vân.

(3) Lục hợp là vật bị mất, địa bàn lục hợp ở cung hai,

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

gặp cửa đố, huyền vũ, chủ vật mất này để quên ở một nơi khó phát hiện ra được. Thiên bàn lục hợp ở cung sáu, gặp cửa tử, chủ vật này rớt ở chỗ góc chết không dễ phát hiện, cửa tử thiên nhuế cũng chủ vật này có liên quan đến cứu thương trị bệnh.

(4) Can giờ cũng chủ vật bị mất ở cung chín, ngọ ngọ tự hình, chủ mình tự làm mất, gặp cửa thương trong lòng có chút đau buồn, đỉnh kỳ cũng chủ vật có liên quan đến tranh sách, báo ảnh, sách vở, tư liệu.

(5) Vật bị mất nếu như đã có liên quan đến trị bệnh cứu thương, sách vở, báo chí, tranh sách, tư liệu, vậy thì chắc chắn là tư liệu sách vở bên y được rồi.

(6) Can ngày ở cung tám gặp không, cho thấy bị quên, nhất thời không nhớ ra nổi, giờ sinh ngày, chủ vật mất nhất định có thể tìm lại được.

Hỏi đáp: qua vài ngày, người bạn trên mạng đó trả lời lại như sau, vật bị mất là một cuốn sách y học, tìm được rồi.

Dùng phi cung phân tích một chút:

Công lịch: 18 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2005.

Nông lịch: giờ tân dậu ngày 9 tháng 9, hàn lộ thượng nguyên.

Can chi lúc đó: tân dậu, mậu thìn, bính tuất, át dậu.

Tuần không lúc đó: tý sửu (giờ), tuất hợi (ngày).

Âm độm cục sáu, trực phù thiên bình vào cung ba, trực sử cửa hưu vào cung ba.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thiên Nhuế Nhâm Tử Huyền Tôn Canh	Lục Trụ Ất Kinh Xà Ly Đinh	Xà Anh Đinh Cảnh Thiên Khôn Nhâm
Phù Bồng Quý Hưu Địa Chấn Tân	Địa Xung Tân Thương Thường Trung Kỷ	Thường Cầm Kỷ Trung Lục Đoài Ất
Bạch Tâm Mậu Khai Âm Cấn Bính	Âm Nhâm Bính Sinh Phù Khảm Quý	Huyền Phụ Canh Đỗ Bạch Càn Mậu

Xem bằng phi cung:

(1) Cửa cảnh là điện thoại, là thư viện, vào cung hai, đinh chủ sách y dược, thiên anh gấp gáp, nhâm là cuốn sách đó bị di chuyển rồi vứt ở chỗ khác, đằng xà là phân vân bất định.

(2) Lại lấy lục hợp làm vật bị mất, vào cung chín, thiên trụ chủ di chuyển vứt sang nơi khác, đinh là sách vở, ất là trung y, kết hợp lại chính là sách về y học, cửa kinh, phân vân bất định, lục hợp ở cung chín sinh cửa cảnh ở cung hai, là sách y dược bị vứt ở thư viện.

(3) Lấy can ngày mậu làm người xin đoán, vào cung tám, gặp không, lại gặp thêm thiên tâm, bính kỳ, bạch hổ, chủ trong lòng rối bời, tâm tư như bị treo lơ lửng, cửa khai là mở tủ sách tìm kiếm khắp nơi.

(4) Lục hợp ở cung chín sinh cung can ngày, chủ có thể tìm được, nhưng chắc chắn phải chờ khi cung tám bị xung thực, chắc hẳn phải vào giờ mùi ngày thứ hai xung thực cung tám, cung tám xung động cung cửa cảnh cung hai, sách chắc chắn được tìm thấy. Cung ngày giờ ngang hòa cũng chủ có thể tìm về được. Phù sử cùng cung cũng chủ có thể tìm lại được, bởi vì bất kể phù là người hay sử

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

là sách, chúng đều rơi vào cung ba, chủ nhất định có thể tìm được, việc còn lại chỉ là vấn đề thời gian.

## **10. Nghiên cứu phán đoán phân tích hoàn cảnh địa lý (phong thủy)**

Lấy can ngày làm người, lấy can giờ làm nhà ở. Can giờ gặp tam kỳ cửa cát, sao cát, thần cát, cách cát, vượng tương đến sinh can ngày, thì là nhà ở tốt nhất, hoàn cảnh nhà ở tại đây có lợi nhất đối với con người. Nếu can giờ không gặp tam kỳ cửa cát, nhưng gặp sao cát, thần cát, cách cát, vượng tương đến sinh cung can ngày, cũng là nhà ở tương đối tốt. Nếu can giờ vào cung có cát có hung, thì là nhà ở bình thường. Nếu can giờ gặp cửa hung, sao hung, thần hung, cách hung, lại còn khắc cung can ngày, hiển nhiên là nhà ở đại hung. Cát hung của nó, tham khảo thêm quan hệ sinh khắc của sao, cửa, cung để phân tích cụ thể.

Đoán dương trạch, thông thường lấy cửa sinh làm nhà ở, cửa tử làm đất đai (nền nhà), sau đó xem vượng tương hưu tù, quan hệ sinh khắc của nó với can ngày để phán đoán ưu khuyết, lại lấy trực phù làm nhà mới, lấy trực sử làm nhà cũ.

Đoán âm trạch, thông thường sẽ lấy cửa tử làm dụng thần, cửa tử vào cung, địa bàn là người chết, thiên bàn là người sống, có thần cát, sao cát lại được tam kỳ, trên dưới tương sinh thì cát, có thần hung, sao hung lại không được kỳ, trên dưới tương khắc thì hung, thiên bàn khắc địa bàn, bất lợi cho người chết, địa bàn khắc thiên bàn, thì bất lợi cho người sống. Cửa tử vào cung hai, năm, tám, chín thì

cát, vào cung sáu, bảy thì thứ cát, vào cung một, ba, bốn thì không cát.

Gặp phải phục ngâm chủ địa mạch sinh khí yếu hoặc đất đai, nền nhà quá cũ, cần phải đào lên làm lại, gặp phản ngâm chủ địa mạch tán loạn, không giữ lại được sinh khí. Can giờ, cửa sinh gặp phải không vong, kích hình và cách hung thì không cát.

### **Ví dụ 1:**

#### **Nhà của người bạn, xảy ra chuyện gì rồi?**

Sáng nay đột nhiên có một người bạn sang chơi, bởi vì gia vận không thuận, nhưng không nói cụ thể đã xảy ra chuyện gì, trước tiên giúp anh ta xem tử phong thủy có vấn đề gì không, nên đã khởi một bàn kỳ môn ngay lúc đó, phân tích như sau:

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 9 năm 2005.

Nông lịch: giờ thìn ngày 16 tháng 8 năm ất dậu.

Can chi: nhâm thìn, bính ngọ, ất dậu, ất dậu.

Tuần không: ngọ mùi, dần mão, ngọ mùi, ngọ mùi.

Bạch lộ: hạ nguyên, giờ nhâm thìn, tuần thủ là canh.

Âm độ cực sáu, trực phù thiên phụ vào cung hai, trực sử cửa đố vào cung năm.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Sinh Bính Nhậm Canh	Xà Thương Tân Xung Đinh	Phù Đỗ Canh Phụ Nhâm
Hợp Hưu Quý Bồng Tân	Kỷ	Thiên Cảnh Đinh Anh Ất
Hổ Khai Mậu Tâm Bính	Vũ Kính Ất Trụ Quý	Địa Kỷ Tử Nhâm Cầm Nhuế Mậu

Phân tích:

(1) Cung can giờ là nhà ở, cũng chủ sự thể, cửa trực sử đôi khi cũng chủ sự thể, cửa sinh cũng là nhà, can ngày là người xin đoán. Bàn kỳ môn này, cục tượng rất rõ ràng, chắc chắn chủ nhà hoặc con cái trong nhà có chuyện phá tài, đau bệnh.

(2) Địa bàn trực phù cửa sinh ở cung bốn, nhà này có khả năng tọa đông nam hướng tây bắc, giờ khắc ngày, cửa sinh bị cung khắc, nhà khắc người, nếu vào ở thì sẽ không cát lợi cho tiền bạc và con người.

(3) Cung con cái can giờ ở cung sáu, nhâm chủ xảy ra vấn đề, cũng chủ chân, kỷ là u ám, lún xuống, cửa tử là chuyện đau thương thất vọng, cửa địa chủ thời vận tuột dốc, thiên nhuế chủ bệnh tật, xảy ra vấn đề, mậu là tài vật, địa bàn bạch hổ đề phòng có tổn thương ngoài ý muốn, tổng hợp tất cả lại, chính là người trong nhà sẽ bị phá tài ngoài ý muốn, con cái thì đột nhiên phát bệnh, có khả năng là tổn thương ở phần chân.

Xem thêm phi bàn của kỳ môn chỉ quy, phân tích tình

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

hình như sau:

Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 9 năm 2005.

Can chi: nhâm thìn, bính ngọ, ất dậu, ất dậu, bạch lộ hạ nguyên.

Âm cục sáu, giáp thân canh, ngọ mùi không vong.

Trực phù sao thiên phụ ở cung hai, trực sử cửa đố ở cung năm.

Quý Địa Tâm Mậu Trực Thương Canh	Mậu Âm Nhuế Nhâm Hổ Sinh Đinh	Bính Trực Phụ Canh Âm Hưu Nhâm
Đinh Thiên Cầm Kỹ Xà Tử Tân	Nhâm Huyền Trụ Ất Thiên Đố Kỹ	Canh Hổ Anh Đinh Huyền Khai Ất
Kỷ Hợp Mã Bồng Quý Thường Kinh Bính	Ất Xà Xung Tân Hợp Cảnh Quý	Tân Thường Nhậm Bính Địa Trung Mậu

Phân tích:

Trong cung can giờ, nhâm chủ con cái, chủ việc đang muốn đoán, ở cung chín gặp thiên nhuế là có bệnh, mậu ẩn bay đến gặp cửa sinh, chủ tiền bạc, địa bàn có bạch hổ đề phòng sự cố ngoài ý muốn, chắc chắn chủ con cái có bệnh tật, chuyện mát mát phá tài, nhâm bệnh ở chân, nên chân của con cái có vết thương. Cửa trực sử cửa đố cũng chủ việc, ở cung trung có huyền vũ chủ phá tài, nhâm ẩn bay đến chủ con cái, cũng chủ đã xảy ra vấn đề có tính thường xuyên, thiên trụ chủ thị phi khẩu thiệt, có thay đổi bất lợi, cũng chủ thường có chuyện phá tài, con cái có vấn đề. Can ngày bính, phía dưới có mậu, cũng chủ có liên quan đến tiền bạc. Can giờ, cửa sinh chủ nhà ở, vào cung

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

chín, gặp bạch hổ, thiên nhuế, nhâm, mậu chủ có các vấn đề thường xuyên xảy ra như đau bệnh, phá tài vân vân, đến khắc cung sáu của can ngày, là nhà khắc người, đại hung, không thể vào ở được. Địa bàn trực phù ở cung bốn, nếu xem tọa hướng, hiển nhiên sẽ là đông nam hướng, tây bắc hướng rồi.

Phi bàn chỉ quy chú trọng trực phù, trực sử, chủ khách để đoán việc, xem nhà xem cung bốn, cung có địa bàn là trực phù, quý ẩn trên thiên bàn, chủ trong nhà xảy ra vấn đề lớn, cửa thương có bệnh tật đau thương, mậu chủ tiền bạc, địa bàn gặp thái bạch canh chủ phá tài, chủ xảy ra chuyện đau bệnh, cửu địa chủ nhà này dưới đất có vấn đề. Xem tọa hướng, tất nhiên là tọa đông nam hướng tây bắc rồi. Trực sử cửa ngõ ở cung trung chủ người, nhâm ẩn bay đến chủ có vấn đề mang tính thường xuyên, nhâm là can giờ, cũng là con cái, huyền vũ phá tài, thiên trụ khẩu thiệt, can năm át kỳ ở cung trung có phù hộ, cung trực phù khắc cung trung của trực sử, nhà khắc người không thích hợp để sống, trực phù lại khắc phạm đến can năm, đại hung, cho nên trong nhà này chắc chắn có người bị bệnh, bị thương và xảy ra chuyện phá tài, nhâm là chân, cũng là con cái, nhất định là chân của con cái bị thương. Trực phù của thiên bàn ở cung hai, chủ khách, chủ động, chủ việc của người, bính ẩn là can ngày người xin đoán, cửa hưu bị khắc, cát không thành, nhâm là có vấn đề, có canh thái bạch vào cung, là gặp phải vấn đề đáng sợ. Nhâm cũng là con cái, canh thêm nhâm chủ con cái xảy ra chuyện. Ở bàn kỳ môn chỉ quy, lấy cung trung làm thống soái, cửa ngõ bức ở cung trung, không cát, chủ có chuyện không thuận cách trở.

Hỏi đáp: người bạn đó nói, trong nhà phá tài, con trai bị phù chân phải nhập viện, nhà ở đúng là tọa đông nam, hướng tây bắc.

### Ví dụ 2:

#### **Nhà của người bạn, phong thủy thế nào?**

Một người bạn trên mạng tên là Thuộc Nam: tiểu đệ có một quẻ đoán phong thủy dương trạch, đã qua nhiều năm rồi. Nhờ mọi người xem thử, xem được gì thì cứ nói, chắc chắn sẽ công bố đáp án!

Thời gian công lịch: 8 giờ ngày 9 tháng 6 năm 1998.

Thời gian nông lịch: giờ giáp thìn ngày 15 tháng 5, mang chủng trung nguyên.

Can chi lúc đó: giáp thìn, đinh hợi, mậu ngọ, mậu dần.

Tuần không lúc đó: dần mao (giờ), ngọ mùi (ngày).

Dương độn cục ba, trực phù thiên trụ vào cung bảy, trực sử cửa kinh vào cung bảy.

Vũ Đỗ Kỷ Phụ Kỷ	Địa Cảnh Đinh Anh Đinh	Thiên Canh Tử Ất Cầm Nhuế Ất
Hổ Thương Mậu Xung Mậu	Canh	Phù Kinh Nhâm Trụ Nhâm
Hợi Sinh Quý Nhậm Quý	Âm Hưu Bính Bồng Bính	Xà Khai Tân Tâm Tân

Tôi phân tích như sau:

(1) Đại cục phục ngâm, khí mạch của nhà yếu ớt vô lực, trực phù xem hoàn cảnh lớn, thiên trụ ở cung gốc vào đất vượng, chủ nhà này xuất hiện người tài giỏi, luật sư giáo viên, người nổi tiếng làm bên nghệ thuật vân vân, cửa kinh không cát dễ xảy ra chuyện kiện tụng quái dị, kinh sợ, nhâm + nhâm hình cách không cát, chắc chắn từng xảy ra kiện tụng.

(2) Trực phù ở cung bầy, chủ nhà này tọa hướng đông tây, trực sử chủ hướng cửa ở cung bầy, cho thấy cửa lớn mở ở cung đoài, trong cung nhâm thủy chủ gần nhà, có khả năng là phía đoài có sông, bể nước, kênh mương, hồ nước, giếng nước hoặc cống ngầm.

(3) Cửa sinh lục hợp gặp không, chủ phòng thì nhiều, nhưng người thì ít, quý + quý chủ nhà bị che khuất lẫn nhau, có âm khí.

(4) Cung ba can năm mậu kích hình, gặp cửa thương, bạch hổ, thiên xung, chủ nhà này cha mẹ chăm chỉ nhanh nhẹn nhưng tính khí không tốt, sau này đa phần có chuyện thương tật, phá tài ngoài ý muốn.

(5) Nhà này cửa sinh gặp không, mậu kích hình, đôi lúc sẽ tán tài không cát.

(6) Đại cục phục ngâm, địa khí yếu, hoàn cảnh xung quanh không tốt lắm, nhà nhiều người ít khí, bị tán, dễ gặp kiện cáo bệnh tật, phá tài.

(7) Nhìn từ trong cục, năm 1999 năm kỷ mao, địa chi vào cung ba, có tý mao kích hình, phá tài, năm 2000 năm canh thìn, năm 2001 năm tân tị có địa chi lưu niên là thìn tị vào cung bốn, trên có huyền vũ, khẩu thiết kiện cáo thị phi phá tài. Năm 2003 năm quý mùi, mùi ở cung hai xung

thực cửa sinh của cung tám, sẽ có chút tiền bạc.

Người bạn tên Thuộc Nam phản hồi lại như sau:

(1) Đại cục phục ngâm, khí mạch của nhà yếu ớt vô lực, trực phù xem hoàn cảnh lớn, thiên trụ ở cung gốc vào đất vượng, chủ nhà này xuất hiện người tài giỏi, luật sư giáo viên, người nổi tiếng làm bên nghệ thuật vân vân, cửa kinh không cát dễ xảy ra chuyện kiện tụng quái dị, kinh sợ, nhâm + nhâm hình cách không cát, chắc chắn từng xảy ra kiện tụng.

Trả lời: nghề nghiệp của các thành viên trong nhà tôi có giáo viên/thương nhân, cho đến hiện tại vẫn chưa thấy xuất hiện người tài giỏi xuất chúng, người nổi tiếng; năm 1999 và năm 2000 từng có kiện tụng, nhưng đều là chuyện nhỏ, không có nguy hại gì. Không có chuyện quái dị kinh khủng.

(2) Trực phù ở cung bảy, chủ nhà này tọa hướng đông tây, trực sử chủ hướng cửa ở cung bảy, cho thấy cửa lớn mở ở cung đoài, trong cung nhâm thủy chủ gần nhà, có khả năng là phía đoài có sông, bể nước, kênh mương, hồ nước, giếng nước hoặc cống ngầm.

Trả lời: nhà này tọa dần hướng thân, cửa lớn mở tại chữ thân cung khôn, bên cạnh nhà (đoài) có giếng và cống thoát nước.

(3) Cửa sinh lục hợp gặp không, chủ phòng thì nhiều nhưng người thì ít, quý + quý chủ nhà bị che khuất lẫn nhau, có âm khí.

Trả lời: vâng, năm 1998 lúc đó xây nhà mới, nói chung bên ngoài cũng không bề thế gì cho lắm.

(4) Cung ba can năm mậu kích hình, gặp cửa thương, bạch hổ, thiên xung, chủ nhà này cha mẹ chăm chỉ nhanh

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

nhẹ nhưng tính khí không tốt, sau này đa phần có chuyện thương tật, phá tài ngoài ý muốn.

Trả lời: cha mẹ đều ổn, hôn nhân bình thường.

(5) Nhà này cửa sinh gặp không, mậu kích hình, đôi lúc sẽ tán tài không cát.

Trả lời: trước năm 2002 tài vận không tốt, kể từ năm 2003 cho tới giờ có chuyển biến tốt. Tuy tích góp tiền bạc không dễ, nhưng luôn được quý nhân phù trợ, giúp đỡ ở mọi mặt.

(6) Đại cục phục ngâm, địa khí yếu, hoàn cảnh xung quanh không tốt lắm, nhà nhiều người ít khí, bị tán, dễ gặp kiện cáo bệnh tật, phá tài.

Trả lời: là nhà mới, trước năm 2002 có khẩu thiệt và tán tài.

#### **Ví dụ 3:**

#### **Ví dụ ghi chép thực tế, phong thủy thương nghiệp.**

Một dịch hữu ở Thượng Hải tên là Cổ Dịch Thiên Sư mời tại hạ phân tích giúp cho anh ta, anh ta và sự phụ từng đi làm khảo sát phong thủy cho một công ty thương nghiệp, cũng đều đã có phản hồi lại rồi. Bây giờ xin được tường thuật lại dự đoán như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút chiều nay (8/2/2009), tôi (Cổ Dịch Thiên Sư) theo sự phụ và các sự huynh đồng môn lái xe đến một nhà máy (thuê mượn) nằm tại địa khu Giang Kiều, khu Gia Định, thành phố Thượng Hải để đo đạc thực địa hiện trường. Trên đường đi, tôi (Cổ Dịch Thiên Sư) và các sự huynh đã lấy cực thời gian lúc ông chủ Lục gọi điện thoại hẹn đi xem phong thủy sau tết, tiến hành mô phỏng đoán thử. Do sự phụ đang đi xe của xế Lục, cho nên lúc

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

di chuyển, chúng tôi đã vô tình nghe được cuộc nói chuyện giữa sư phụ và xếp Lục.

Cục này là cục giờ khi cả đám chúng tôi tiếp cận được hiện trường.

Thời gian: 15 giờ 51 phút ngày 8 tháng 2 năm 2009.

Nông lịch: giờ thân ngày 14 tháng 1 năm kỷ sửu.

Can chi: nhâm thân, giáp thân, bính dần, kỷ sửu.

Tuần không: tuất hợi, ngọ mùi, tuất hợi, ngọ mùi.

Lập xuân: trung nguyên, giờ nhâm thân, tuần thủ là mậu.

Dương độn cục năm, trực phù thiên cầm vào cung chín, trực sử cửa tử vào cung bốn.

Thiên Tử Nhâm Anh Ất	Phù Mậu Kinh Đinh Cầm Nhuế Nhâm	Xà Khai Canh Trụ Đinh
Địa Cảnh Ất Phụ Bính	Mậu	Âm Hưu Kỷ Tâm Canh
Vũ Đỗ Bính Xung Tân	Hổ Thương Tân Nhậm Quý	Hợp Sinh Quý Bồng Kỷ

Dưới đây là phân tích của bút giả đối với cục này:

(1) Can giờ là phong thủy, can giờ nhâm là nước bản, đường sông, nhâm ở cung tổn gặp cửa tử, nhập mộ, nên sông chảy dưới cầu, hướng chảy của nước là hướng đông tây, đường sông hiện tại đã bị nghẹt đang chờ khơi thông. Khu vực nhà máy nằm ở vị trí chấn tổn, cũng là liên thông với nước bản của đường sông dưới cầu, trên có cửa thiên,

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

khu vực nhà máy khá rộng, phía trên có cao ốc. Dưới gặp ất kỳ, là đường sông uốn lượn, cũng chủ vật dụng được sản xuất ra là đồ làm từ gỗ, nhà máy thuê mượn này, chủ yếu dùng để gia công sản xuất tử trưng bày sản phẩm cho các thương nghiệp. Thiên anh chủ màu sắc bên ngoài của nhà xưởng đa phần là màu đỏ.

(2) Cung trực phù chủ tọa hướng, trực phù vào cung chín, trong cung giáp tý mậu tương xung với địa bàn, nên suy ra tọa hướng là ngộ sơn tý hướng, trong cung mậu là tiền vốn, vào cung chín tương xung với địa bàn, chủ tiền vốn chi ra nhanh, không giữ nổi vốn, nguồn vốn lưu động thiếu hụt, gặp cửa hung cửa kinh dễ xảy ra chuyện khẩu thiệt, kiện tụng, quái dị, nhâm gặp thiên nhuế dễ bị mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh phổ biến, đình kỳ gặp thiên nhuế phải đề phòng hỏa hoạn.

(3) Cửa sinh ở cung sáu gặp không, cửa lớn của nhà máy nhiều khả năng mở tại phương này, lục hợp cửa sinh nhà xưởng tuy nhiều, nhưng cửa sinh gặp không là xưởng trống không, cửa sinh không, cho thấy tương lai không có lợi nhuận. Trong cung lại gặp thiên bình, sao phá tổn, quý là địa vông, quý + kỷ là cách hung, chủ lánh nạn là thượng sách, vì vậy đất này không thể làm kinh doanh được.

(4) Can giờ là nhân viên, trên gặp cửu thiên vào cửa tử, nhâm lục nghi kích hình với địa bàn, cho thấy có nhân viên, công nhân ở vùng khác chết tại đây, gặp thiên anh từng xảy ra hỏa hoạn hoặc có tai nạn máu me.

(5) Cung can ngày trên gặp đặng xà chủ người xin dự đoán là người yêu thích các môn thuật số, hoặc người xin đoán thích thuật số, khá là mê tín, thêm cửa khai là nhà máy, gặp thiên trụ chủ từng xảy ra kiện tụng, sự cố, việc

kinh doanh từng chuyển qua tay người khác, thiên trụ gặp canh chủ kinh doanh gặp cách trở, tất nhiên phải chuyển nhượng rồi, đình kỳ, việc do bởi con gái hoặc có hỏa hoạn.

Phản hồi của Cổ Dịch Thiên Sư:

(1) Can giờ là phong thủy, can giờ nhâm là nước bản, đường sông, nhâm ở cung tốn gặp cửa tử, nhập mộ, nên sông chảy dưới cầu, hướng chảy của nước là hướng đông tây, đường sông hiện tại đã bị nghẹt đang chờ khơi thông. Khu vực nhà máy nằm ở vị trí chấn tốn, cũng là liên thông với nước bản của đường sông dưới cầu, trên có cửa thiên, khu vực nhà máy khá rộng, phía trên có cao ốc. Dưới gặp ất kỳ, là đường sông uốn lượn, cũng chủ vật dụng được sản xuất ra là đồ làm từ gỗ, nhà máy thuê mướn này, chủ yếu dùng để gia công sản xuất tử trưng bày sản phẩm cho các thương nghiệp. Thiên anh chủ màu sắc bên ngoài của nhà xưởng đa phần là màu đỏ.

Trả lời: chính xác!

(2) Cung trực phù chủ tọa hướng, trực phù vào cung chín, trong cung giáp tý mậu tương xung với địa bàn, nên suy ra tọa hướng là ngộ sơn tý hướng, trong cung mậu là tiền vốn, vào cung chín tương xung với địa bàn, chủ tiền vốn chi ra nhanh, không giữ nổi vốn, nguồn vốn lưu động thiếu hụt, gặp cửa hung cửa kinh dễ xảy ra chuyện khẩu thiệt, kiện tụng, quái dị, nhâm gặp thiên nhuế dễ bị mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh phổ biến, đình kỳ gặp thiên nhuế phải đề phòng hỏa hoạn.

Trả lời: haha! Phần đoán này của anh và sư phụ tôi nhắc nhở anh ta chú ý chỗ này, cảm giác như hai người sao chép phần đoán của nhau vậy!!!

(3) Cửa sinh ở cung sáu gặp không, cửa lớn của nhà

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

máy nhiều khả năng mở tại phương này, lục hợp cửa sinh nhà xưởng tuy nhiều, nhưng cửa sinh gặp không là xưởng trống không, cửa sinh không, cho thấy tương lai không có lợi nhuận. Trong cung lại gặp thiên bồng, sao phá tổn, quý là địa võng, quý + kỹ là cách hung, chủ lánh nạn là thượng sách, vì vậy đất này không thể làm kinh doanh được.

Trả lời: phần đoán này, sự phụ tôi có nhắc nhở anh ta rằng, tháng 3 đến tháng 5 nông lịch, lắp đặt phòng tài vụ, phá bỏ hoặc dọn đi hoặc giải quyết ổn chướng ngại, lắp đặt diễn đàn bí mật.

(4) Can giờ là nhân viên, trên gặp cửu thiên vào cửa tử, nhân lục nghi kích hình với địa bàn, cho thấy có nhân viên, công nhân ở vùng khác chết tại đây, gặp thiên anh từng xảy ra hỏa hoạn hoặc có tai nạn máu me.

(5) Cung can ngày trên gặp đẩu xà chủ người xin dự đoán là người yêu thích các môn thuật số, hoặc người xin đoán thích thuật số, khá là mê tín, thêm cửa khai là nhà máy, gặp thiên trụ chủ từng xảy ra kiện tụng, sự cố, việc kinh doanh từng chuyển qua tay người khác, thiên trụ gặp canh chủ kinh doanh gặp cách trở, tất nhiên phải chuyển nhượng rồi, đình kỳ, việc do bởi con gái hoặc có hỏa hoạn.

Trả lời: hoàn toàn chính xác! nếu giờ đi kể chi tiết thì hơi mệt, nhưng toàn bộ đều chính xác nhé!

## **11. Nghiên cứu phán đoán phân tích kinh doanh, cầu tài**

Lấy can ngày làm người xin đoán, lấy can giờ làm tiền hoặc hàng hóa, lấy giáp tý mậu làm tiền vốn, lấy cửa sinh làm lợi tức, sao mà cửa sinh gặp phải là sao tài, trực phù

là chủ hàng, trực sử là người mua hàng, lục hợp là trung gian môi giới, can tháng là người đồng hành, người cạnh tranh, trực phù và cửa cảnh là giá cả thị trường, trực phù là chủ hàng hoặc ngân hàng, can giờ, cung cửa trực sử là hạng mục kinh doanh, trực sử là người vay mượn. Cung khai, hưu, sinh là phương hướng được tiền, cung cửa sinh là số lượng được tiền, cửa khai là cửa tiệm, mặt tiền, cửa sinh là nhà phòng, cửa tử là cuộc đất.

Thiên át (sao địa bàn phía dưới trực phù) là người mượn tiền hoặc người vay tiền, lấy trực phù làm chủ nợ, lấy thiên át làm người thiếu nợ, lấy cửa thương làm người đi đòi nợ, như cửa sinh vào cung vượng, lại được kỳ, được cách cát, thì sẽ được đại lợi, nếu tương thì trung bình, hưu tù thì lợi nhỏ, còn như hưu tù gặp cách hung, không những không lợi mà còn lỗ vốn. Giáp tý mậu và cửa sinh rơi vào không vong, phản ngâm, mộ tuyệt, còn thêm cách hung, thần hung, không những không được tiền, ngược lại còn chuốc lấy thị phi. Giáp tý mậu và cửa sinh trên gặp sao cát, việc càng cát, gặp sao hung thì có chứa yếu tố hung. Hoặc có thể lấy can nằm phía trên địa bàn giáp tý mậu để đoán số lượng được tiền.

**Thời gian được tiền:** giáp tý mậu và cửa sinh cùng vào bàn trong là khoảng cách gần, tốc độ nhanh, một trong một ngoài thì chậm, đều ở ngoài thì càng chậm, càng xa. Giáp tý mậu và cửa sinh cùng cung, thì được tiền nhanh chóng, lại lấy địa chi của cung can giờ ở địa bàn làm thời gian ứng nghiệm, tức là năm tháng ngày giờ được tiền. Phục ngâm, thì lấy địa chi của cung đối xung với cửa sinh làm thời gian ứng nghiệm.

**Câu tài giao dịch:** lấy can ngày làm chủ mua, can giờ

làm chủ bán, lục hợp là môi giới, người trung gian. Can ngày sinh can giờ thì không lợi cho bên bán, can giờ sinh can ngày thì không lợi cho bên mua. Can ngày khắc can giờ, chủ mua không cần nữa, can giờ khắc can ngày, chủ bán không bán nữa. Lục hợp sinh can ngày, môi giới thiên về chủ mua. Lục hợp sinh can giờ, môi giới thiên về chủ bán. Lục hợp nhập mộ hoặc không vong, chắc chắn có lừa đảo gian trá. Can ngày và can giờ ngang hòa nhau, giao dịch công bằng, cũng chủ giao dịch thành công. Một trong can ngày hoặc can giờ gặp không vong, giao dịch không thành.

**Cầu tài đầu tư:** lấy giáp tý mậu làm tiền vốn, lấy cửa sinh làm lợi tức. Cửa sinh vào cung được kỳ và cách cát, sao cát, sinh cung của giáp tý mậu thì cát, chắc chắn được lợi lớn, ngang hòa, thì được lợi trung bình. Cung cửa sinh khắc cung giáp tý mậu, lại được thần hung, cách hung, chắc chắn sẽ lỗ vốn. Cung của giáp tý mậu sinh cung của cửa sinh, chủ bơm thêm vốn vào vẫn có thể được lợi. Cửa sinh vào đất mộ tuyệt (chỉ quan hệ giữa nguyệt lệnh và cửa sinh), lại có thêm thần hung, cách hung, chắc chắn sẽ tiêu hao sạch tiền vốn.

**Cầu tài mua hàng:** lấy can ngày làm chủ mua, can giờ làm hàng hóa. Cung can giờ vượng tương được cửa cát, cách cát, trên lại gặp thần cát, thì hàng hóa chất lượng tốt, hưu tù không được kỳ môn, cách cát, thần cát, thì chất lượng bình thường. Nếu hưu tù, lại vào cửa hung, cách hung, trên gặp huyền vũ, chắc chắn là sản phẩm giả mạo hoặc hàng hóa hư hỏng biến chất. Can giờ sinh can ngày, hàng tốt hay xấu cuối cùng vẫn có lợi. Can giờ khắc can ngày, hoặc không vong, mộ tuyệt, thì không lợi. Can ngày

sinh can giờ, chủ động đi mua. Can ngày khắc can giờ, cũng có thể mua được.

**Cầu tài bán hàng:** lấy trực phù làm bên bán, trực sử làm bên mua. Trực sử gặp kỳ môn cách cát sinh trực phù hoặc hai bên ngang hòa, có thể bán ra. Trực phù sinh trực sử, hoặc hai bên tương khắc, thì bán không được. Lấy can ngày làm bên bán, lấy can giờ làm hàng hóa, giáp tý mậu làm tiền vốn, cửa sinh làm lợi tức. Can ngày sinh can giờ, là người nhớ hàng, không chịu bán. Can giờ sinh can ngày, là hàng nhớ người, bán không được. Can ngày khắc can giờ, tuy muốn nhanh chóng bán ra ngoài, nhưng giao dịch bị chậm trễ. Can giờ khắc can ngày, bán rất nhanh. Bán hàng có lợi hay không lợi, chỉ cần cung can giờ (hàng hóa) sinh cung của giáp tý mậu hoặc cửa sinh, thì có thể thu lợi. Cung can giờ không sinh cung giáp tý mậu hoặc cửa sinh, hoặc hai cái tương khắc, thì không lợi. Cung can giờ gặp thần hung, cách hung đến xung khắc cung can ngày, chắc chắn sẽ thua lỗ (cung hai, tám không gặp phản ngâm, thì đoán theo ngang hòa, nếu phản ngâm thì đoán theo đối xung).

**Cầu tài mua bán bất động sản:** lấy cửa sinh làm nhà ở, lấy cửa tử làm cuộc đất, lấy trực phù làm người mua nhà hoặc người bán nhà. Hai cửa sinh tử gặp tam kỳ cách cát, cho thấy nhà ở và đất tốt. Nếu sinh cung trực phù, có lợi cho chủ mua, sau khi mua có thể phát đạt. Nếu hai cửa sinh tử không được cách cát, cho thấy nhà cửa và đất đai bình thường hoặc chất lượng kém, nếu sinh cung trực phù, thì có lợi cho chủ bán, sau khi bán phát đạt. Nếu hai bên ngang hòa, thì chủ bình an. Nếu hai cửa sinh tử hựu tù vô lực, lại gặp thần hung, cách hung, cho thấy nhà cửa và đất

đai không tốt, nếu cung của hai cửa đến khắc cung trực phù, thì chủ sau khi mua xong phá gia bại tài, nếu trực phù đến sinh cung của hai cửa, thì chắc chắn bất lợi, phá bại vì tài sản của nhà đó. Lấy can ngày làm chủ mua hoặc chủ bán, lấy cửa sinh làm nhà cửa, lấy cửa tử làm cuộc đất, xem quan hệ sinh khắc giữa chúng. Lấy can ngày làm chủ mua hoặc chủ bán, lấy can giờ làm nhà cửa và đất đai, xem quan hệ sinh khắc giữa chúng mà định đoạt.

**Cầu tài mở cửa tiệm:** cửa hàng tổng hợp, cửa hàng bán lẻ, khách sạn, nhà nghỉ, nhà ăn vãn vãn, bao gồm cả dự đoán mở nhà máy, thuê mặt bằng kinh doanh, thông thường đều lấy can ngày làm người xin đoán, lấy cửa khai làm ký hiệu đại biểu cho chợ, cửa tiệm, nhà máy, khách sạn vãn vãn. Cửa khai gặp khí vượng tương, có tam kỳ, sao cát, cách cát, thần cát đến sinh cung của can ngày, là đại cát đại lợi; ngang hòa thì thứ cát; nếu cửa khai nhập mộ, không vong hoặc phản ngâm, người chưa khai trương sẽ khai trương không thành, người đã khai trương có khả năng sẽ ngừng sản xuất hoặc đóng cửa. Cửa khai vào cung gặp thần hung, cách hung đến xung khắc cung can ngày, chắc chắn sẽ bị hao tổn, lỗ vốn. Cũng có thể lấy can ngày làm người xin đoán, lấy can giờ làm cửa tiệm, xem quan hệ sinh khắc và hưu tù vượng tương của chúng. Cũng có thể lấy can giờ làm khách hàng, gặp cửa cát, cách cát, thần cát và khí vượng tương, lại còn tương sinh với cửa khai, thì khách hàng đông; ngược lại, thì khách hàng vắng. Phục ngâm không lợi, phản ngâm nữa chừng bỏ dở.

**Cầu tài hùn hạp làm ăn:** lấy can ngày làm bên ta, lấy can giờ làm bên hùn hạp. Can giờ gặp kỳ môn, cách cát

đến sinh cung can ngày, có lợi cho bên ta, cung can ngày sinh cung can giờ, có lợi cho bên hùn hạp, can ngày và can giờ ngang hòa, thì công bằng. Nếu cung can giờ khắc cung can ngày thì bất lợi cho bên ta. Cung can ngày khắc cung can giờ, thì bất lợi cho bên hùn hạp. Đồng thời, cung cửa sinh sinh bên ta thì cát, khắc bên ta thì không cát. Lấy địa bàn can ngày làm bên ta, lấy can gặp ở trên thiên bàn làm người hùn hạp. Can trên thiên bàn sinh can ngày dưới địa bàn, có lợi cho bên ta. Can ngày ở địa bàn sinh can ở trên thiên bàn, có lợi cho bên hùn hạp. Ngang hòa thì công bằng, hai bên khắc nhau thì không thành, thành thì không thuận lợi.

**Vay mượn tiền:** lấy trực phù làm chủ vật hoặc ngân hàng, lấy trực sử làm người vay mượn. Trực phù sinh trực sử, hoặc trực sử khắc trực phù, có thể mượn được hoặc vay được, nếu trực phù khắc trực sử, hoặc trực sử sinh trực phù, thì vay mượn không vừa lòng. Một trong trực phù và trực sử không vong, cũng chủ vay mượn không thành. Đoán theo quan hệ sinh khắc giữa sao thiên địa bàn của phương hướng đi mượn, thiên bàn là động, cũng là khách, là người vay mượn, địa bàn là tĩnh, cũng là chủ, là chủ vật, ngân hàng, sao địa bàn sinh sao thiên bàn, chắc chắn sẽ cho mượn, hai sao ngang hòa, tuy chịu cho mượn, nhưng chắc chắn chậm trễ do dự, hai sao tương khắc thì không vay mượn được, ngược lại còn chuốc lấy nhục nhã. Nếu can của sao thiên bàn nhập mộ khổ ở địa bàn, thì chủ vật keo kiệt, không chịu cho mượn. Phương đi vay mượn, nếu gặp không vong, thì cho thấy chủ vật không có tiền hoặc không có người ở đó, có đi cũng vay mượn chẳng được.

**Cho vay:** trực phù là ngân hàng, là người cho vay,

thiên ất (sao địa bàn của cung trực phù) là người đi vay, cửa sinh là lợi tức. Trực phù khắc thiên ất thì cát, thiên ất khắc trực phù thì hung. Thiên ất sinh trực phù thì cát, trực phù sinh thiên ất thì hung, cửa sinh và thiên ất cùng khắc cung của trực phù, tiền đem đi cho vay hầu như mất sạch. Cửa sinh và thiên ất cùng sinh cung trực phù, trả đủ tiền lãi. Cửa sinh và thiên ất, một sinh một khắc cung trực phù, tiền đem đi cho mượn không thể nhận lại đủ hoặc trả chậm. Nếu thiên ất vào cung hưu tù vô lực, tuy là sinh cung trực phù, nhưng vẫn không đủ sức để hoàn trả khoản nợ, kết cục là trả thiếu hoặc trả chậm trễ.

**Đòi nợ:** trực phù là người cho vay, thiên ất (sao địa bàn dưới trực phù) là người thiếu nợ, cửa thương là người đi đòi nợ. Cửa thương khắc thiên ất, người đòi nợ thật tâm thật ý đi đòi. Thiên ất khắc cửa thương, đôi bên đánh nhau không phục. Cửa thương và thiên ất cùng sinh trực phù, toàn bộ lãi có thể thu lại được. Cửa thương và thiên ất cùng khắc trực phù, không trả lãi. Cửa thương sinh trực phù, khắc thiên ất, có thể đòi được. Cửa thương sinh thiên ất, khắc trực phù, đòi không được. Thiên ất vượng tương khắc cửa thương, tuy có khả năng trả, nhưng không muốn trả. Thiên ất hưu tù sinh cửa thương, tuy muốn trả, nhưng không đủ khả năng, cho dù có trả, cũng trả không đầy đủ. Nếu thiên ất gặp canh tân đến khắc trực phù, chắc chắn có chuyện kiện tụng. Trực phù khắc thiên ất gặp đinh kỳ hoặc cửa cảnh vào cung bốn (cửa đổ cung bốn chủ cơ quan chấp pháp), cũng có chuyện kiện tụng. Giáp tý mậu gặp cửa khai vào bàn trong, đòi nợ nhanh trả. Thiên ất gặp thiên bình hoặc huyền vũ, lại khắc cung trực phù, người thiếu nợ mưu đồ không trả.

**Tranh thầu:** Can ngày là người đấu thầu, can giờ là thầu, can tháng là đối thủ cạnh tranh, cửa trực sử là người phụ trách cụ thể gọi thầu. Can giờ sinh can ngày thì có thể trúng thầu, can giờ khắc can ngày thì không thể trúng thầu.

**Câu tài môi giới:** lấy lục hợp làm môi giới, can ngày làm người dự đoán hoặc bên mua, can giờ là đối phương hoặc bên bán, can giờ và can ngày ai sinh lục hợp, thì môi giới nhận thù lao của người đó, kỳ nghỉ của cung lục hợp nhập mộ hoặc cung đó không vong, thì phải cẩn thận xảy ra chuyện lừa đảo, lấp liếm.

Dưới đây chỉ liệt kê một vài ví dụ mua sắm để thuyết minh thêm cho nội dung phía trên.

### **Ví dụ 1:**

#### **Mua sách khi nào nhận được hàng?**

Một người bạn trên mạng mua vài cuốn sách từ trang Dịch Gia Nhân, chuyển hàng qua đường bưu điện, sau đó lên diễn đàn khởi một quẻ, xem sách khi nào tới nơi?

Thời gian công lịch: 8 giờ ngày 9 tháng 11 năm 2005.

Thời gian nông lịch: giờ giáp thìn ngày 8 tháng 10, lập đông thượng nguyên.

Can chi lúc đó: giáp thìn, đinh Dậu, đinh Hợi, ất Dậu.

Tuần không lúc đó: dần Mão (giờ), thìn Tị (ngày).

Âm độm cục sáu, trực phù thiên nhue vào cung hai, trực sử cửa tử vào cung hai.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm Đỗ Canh Phụ Canh	Xà Cảnh Đinh Anh Đinh	Phù Kỷ Tử Nhâm Cầm Nhuế Nhâm
Hợp Thương Tân Xung Tân	Kỷ	Thiên Kinh Ất Trụ Ất
Hổ Sinh Bính Nhậm Bính	Vũ Hưu Quý Bồng Quý	Địa Khai Mậu Tâm Mậu

Phân tích:

Cửa trực sử là kỳ hạn, cửa tử là cửa trực sử vào cung hai khôn, cung hai có số là 5 và 10, cho nên tôi đoán nhanh nhất là trong vòng 5 ngày sẽ nhận được sách, chậm nhất là 10 ngày. Cũng chính là nói, nhanh nhất là ngày 14, chậm nhất là ngày 19 sách mới tới tay.

Phản hồi: kiện hàng sách của tôi đến bưu cục huyện vào ngày 10 tháng 11, 10 giờ 31 phút ngày 14 tháng 11 thì đến tay tôi.

**Ví dụ 2:**

**Mua sắm trên mạng, liệu có thành công?**

Tôi định mua một cục mạng không dây Comfast trên Taobao, nhưng không biết độ tin cậy chất lượng thế nào, nên mới khởi cục dự đoán, như sau:

Thời gian: 12 giờ 11 phút ngày 19 tháng 3 năm 2007.

Nông lịch: giờ ngọ ngày 1 tháng 2 năm丁亥.

Can chi: bính ngọ, nhâm tý, quý Mão, đinh Hợi.

Tuần không: dần Mão, dần Mão, thìn Tị, ngọ Mùi.

Xuân phân: thượng nguyên ngày thứ tư, giờ bính ngọ,

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

tuần thủ là nhâm.

Dương động cục ba, trực phù thiên trụ vào cung một, trực sử cửa kinh vào cung chín.

Hợp Tử Quý Nhậm Kỷ	HỔ Kinh Mậu Xung Đinh	Vũ Khai Kỷ Phụ Ất
Âm Cảnh Bính Bồng Mậu	Canh	Địa Hưu Đinh Anh Nhâm
Xà Đỗ Tân Tâm Quý	Phù Thương Nhâm Trụ Bính	Thiên Canh Sinh Ất Cầm Nhuế Tân

Phân tích:

(1) Can giờ bính chủ các mạng không dây, trên có thái âm là hàng cũ, cũng chủ chất lượng không có vấn đề, cửa cảnh là vật thuộc điện tử thông tin, bính + mậu cách cát diệt huyết, chủ chất lượng không có vấn đề, thiên bồng đại vượng ở cung ba, không tốt, địa bàn mậu, có tý mao tương hình, chủ sắp phá chút tiền để mua món đồ này, cung ba là khoảng 30 tệ.

(2) Can ngày là tời, là bên mua, sinh bên bán cung ba không vong, chủ mua bán khó thành, quả nhiên khi mua về, cổng giao tiếp không đúng, dùng không được, chỉ đành trả hàng về. Đòi bên tiêu tốn mất hai mươi mấy tệ tiền phí vận chuyển.

(3) Cung chín mậu kích hình, phải tốn khoảng 470 tệ, thực tế giá sản phẩm là 500 tệ, trừ đi phí vận chuyển bưu

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

điện hơn 20 tệ nữa là còn lại hơn 470 tệ.

Thực tế: mua về cổng giao tiếp không đúng, tôi phải tốn khoảng hơn 30 tệ cho phí chuyển phát nhanh của bưu điện để trả hàng, bản thân lỗ khoảng 30 tệ.

### **Ví dụ 3:**

#### **Ưu sâu vì giá nhà, kỳ môn định càn khôn.**

Giữa đêm ngày 2 tháng 3 năm 2008, một người bạn trên mạng tên là “Vô Tâm Thản Nhiên”, đăng bài ở diễn đàn của tôi, nói rằng: năm nay tôi muốn mua nhà, nhưng lo giá nhà về sau này sẽ hạ, nên rất đắn đo, nhờ anh xem thử?

Sau khi lấy thời gian nhìn thấy bài viết để khởi cục dự đoán, tôi báo với anh ta rằng, giá nhà sẽ bắt đầu rớt vào sau tháng sáu năm nay, nhưng xét về lâu dài, thì giá nhà nói chung vẫn có tăng. Kết quả, sau tháng sáu, bởi vì hai công ty Freddie Mac và Fannie Mae của Mỹ bùng phát trận khủng hoảng nợ dưới chuẩn, nên giá nhà theo đó mà rớt thấp, sau đó vào năm 2009, lại bắt đầu tăng lên một cách nhanh chóng.

Bây giờ xin được tường thuật lại quá trình phán đoán và phân tích như sau, lấy thời gian tôi đọc được bài đăng khi đó để khởi cục, như sau:

Thời gian: 1 giờ 33 phút ngày 2 tháng 3 năm 2008.

Nông lịch: giờ Sửu ngày 25 tháng 1 năm Mậu Tý.

Can chi: kỷ Sửu, tân Sửu, giáp Dần, mậu Tý.

Tuần không: ngọ mùi, thìn tị, tý Sửu, ngọ mùi.

Vũ thủy: trung nguyên, giờ kỷ Sửu, tuần thủ là canh.

Dương độ cực sáu, trực phù thiên nhậm vào cung

bảy, trực sử cửa sinh vào cung bốn.

Vũ Sinh Kỹ Trụ Bính	Địa Thương Mậu Tâm Tân	Thiên Đỗ Nhâm Bồng Quý
Hổ Át Hưu Quý Cầm Nhuế Đinh	Át	Phù Cảnh Canh Nhậm Kỷ
Hợp Khai Tân Anh Canh	Âm Kinh Bính Phụ Nhâm	Xà Tử Đinh Xung Mậu

Phân tích phán đoán:

(1) Can ngày tân vào cung tám cần, địa bàn dưới tân gặp canh, chủ trở ngại đang gặp phải là vấn đề khó giải quyết, trên có lục hợp, thiên bàn gặp thiên anh, có thể là đang vội muốn kết hôn, nhân bàn có cửa khai, muốn đem tiền đi mua nhà. Tổng hợp lại, có khả năng là anh ta đang muốn kết hôn, mua nhà sớm, bắt đầu một cuộc sống mới, nên mới do dự, gấp gáp.

Vì sao lại đoán giá nhà sẽ rớt thấp vào khoảng tháng 6 năm 2008?

(2) Can giờ kỹ vào cung bốn tốn, dưới gặp địa bàn bính, nhân bàn cửa sinh, chủ giá nhà đang cao đang mạnh, gặp thiên trụ chủ sự vật sẽ bắt đầu thay đổi, cho thấy giá nhà sẽ xuất hiện sự thay đổi có tính bước ngoặt, trên gặp thần ác huyền vũ, chủ giá nhà sẽ rớt xuống thấp. Cửa trực sử cửa sinh nằm ở cung bốn tốn, cung bốn tốn bắt đầu trị sự từ lập hạ, tiết lập hạ thông thường bắt đầu vào khoảng ngày 5 tháng 6 trong năm, cho nên tôi mới nói giá nhà bắt

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

đầu xuống thấp từ sau tháng 6 năm 2008.

Vì sao lại nói nếu xét về lâu về dài thì giá nhà vẫn sẽ tăng?

(3) Giá cả bất động sản lấy cửa cảnh làm dụng thần, vào cung bảy đoài, trên gặp trực phù chủ có giá cao, gặp thiên nhậm chủ có một quá trình tăng lên dài và chậm, cho nên mới nói nhìn từ trường kỳ, giá nhà sẽ có tốc độ tăng khá lớn.

#### **Ví dụ 4:**

#### **Cho bạn vay tiền, nhất thời khó đòi lại được.**

Đêm khuya ngày 22 tháng 5 năm 2009, học viên Thố Thố Tiểu Thứ Lang, bởi vì người nhà cho người bạn mượn tiền, người bạn đó lại đem số tiền mượn được cho người khác mượn tiếp, kết quả người nhà của anh ta tạm thời khó mà đòi lại khoản nợ, anh ta vô cùng lo lắng, cho nên đêm hôm khuya khoắt tìm tôi xin dự đoán, xem thử có thể đòi lại được tiền không. Tôi lấy thời gian xin đoán lúc đó để khởi cục, tại đó báo với anh ta rằng, số tiền cho mượn không nhỏ, chắc khoảng trên 5 triệu 5 trăm nghìn Đài tệ, trong thời gian ngắn khó lòng đòi lại được, nên chuẩn bị trước tâm lý nhận lấy mất mát. Về sau, Thố Thố Tiểu Thứ Lang có phản hồi lại rằng, đã cho người ta mượn 5 triệu 8 trăm nghìn Đài tệ, hiện tại rất khó đòi lại được, hại nhà tôi xem chút muốn ra ngoài đường mở sạp kiếm sống.

Thời gian: 23 giờ 10 phút ngày 22 tháng 5 năm 2009.

Nông lịch: giờ tý ngày 28 tháng 4 năm kỷ sửu.

Can chi: nhâm tý, mậu thìn, kỷ tị, kỷ sửu.

Tuần không: dần mao, tuất hợi, tuất hợi, ngọ mùi.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Tiểu mãn: thượng nguyên, giờ nhâm tý, tuần thủ là nhâm.

Dương động cục năm, trực phù là thiên anh vào cung chín, trực sử là cửa cảnh vào cung tám.

Thiên Kinh Ất Phụ Ất	Phù Khai Nhâm Anh Nhâm	Xà Mậu Hưu Đinh Cầm Nhuế Đinh
Địa Tử Bính Xung Bính	Mậu	Âm Sinh Canh Trụ Canh
Vũ Cảnh Tân Nhậm Tân	Hổ Đỗ Quý Bồng Quý	Hợp Thương Kỷ Tâm Kỷ

Phân tích:

(1) Vì sao nói số tiền đã cho mượn không nhỏ, khoảng 5 triệu 5 trăm nghìn Đài tệ?

Can ngày mậu vào cung hai khôn, là người xin đoán Thổ Thổ Tiểu Thứ Lang, gặp thiên nhuế, cho thấy người xin đoán là học sinh, mậu là tiền tài, đinh kỳ là tài khoản tiền, cửa hưu là tích góp của gia đình, gặp thiên nhuế cho thấy tích góp tài khoản kinh tế tiền bạc của nhà anh ta có vấn đề, cung hai khôn phía trên gặp đàng xà, chủ người xin đoán lo lắng ưu sầu vì chuyện tài khoản tiền bạc trong nhà, thêm nữa tài khoản kinh tế tiền bạc trong nhà sẽ có biến hóa. Kỷ là thái tuế, cũng là can tháng vào cung sáu càn, can tháng kỷ là người bạn đố của nhà anh ta, trực thái tuế chủ người bạn đố có thân phận, có khả năng là một ông chủ lớn, giáp tý mậu của cung hai khôn đến sinh

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

can tháng kỷ của cung sáu càn, cho thấy tiền của nhà anh ta đã đem cho người bạn đó mượn. Đã mượn bao nhiêu tiền? Mậu ở địa bàn vào cung năm trung, thiên bàn vào cung hai khôn, hiện tại là tháng tị, cung năm trung và cung hai khôn đều vượng tương, cung năm trung là số 5, số 10, cung hai khôn là số 2, 5, 8, 10, tổng hợp lại đoán chắc là khoảng hơn 5 triệu 5 trăm nghìn Đài tệ.

(2) Vì sao lại nói khoản nợ này khó đòi lại được trong thời gian ngắn, phải chuẩn bị tốt tâm lý mất tiền?

Can năm kỷ là cha mẹ của Thổ Thổ Tiểu Thứ Lang, cùng vào cung sáu càn với can tháng kỷ, gặp cửa thương, là người đòi nợ, thiên ất sao thiên anh là người thiếu nợ, vào cung chín ly là vượng tương, trên gặp trực phù cùng cung với chủ nợ, cho thấy người thiếu nợ có quen cha mẹ của Thổ Thổ Tiểu Thứ Lang, sao thiên anh của cung chín ly khắc cửa thương của cung sáu càn, cho thấy người thiếu nợ không trả, khó đòi lại được. Đại cục cứu tinh phục ngâm, trong thời gian ngắn không có hy vọng đòi về được, chỉ đành đợi sau này thế nào rồi tính tiếp.

#### **Ví dụ 5:**

#### **Làm ăn kinh doanh, lời lãi thế nào?**

Đêm khuya ngày 3 tháng 3 năm 2009, có một người bạn khởi cục xin đoán, nói rằng muốn làm ăn kinh doanh, nhưng không nói hạng mục đầu tư cụ thể, vội vàng muốn biết lợi nhuận được bao nhiêu tiền? Tôi đoán theo cục kỳ môn, tại đó nói với anh ta rằng, lợi nhuận mà anh thu được có liên quan đến số 9, khả năng nhiều là vào khoảng 39 nghìn tệ. Qua vài ngày, vào ngày 21 tháng 4, anh ta hỏi đáp lại rằng, tiền lời là 39 nghìn tệ.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Bây giờ xin được tường thuật lại quá trình phân tích phán đoán như sau:

Thời gian: 0 giờ 28 phút ngày 3 tháng 3 năm 2009.

Nông lịch: giờ tý ngày 7 tháng 2 năm kỷ sửu.

Can chi: canh tý, đĩnh mùi, bính dần, kỷ sửu.

Tuần không: thìn tị, dần mao, tuất hợi, ngọ mùi.

Vũ thủy: hạ nguyên, giờ canh tý, tuần thủ là tân.

Dương độ cục ba, trực phù thiên tâm vào cung năm, trực sử cửa khai vào cung ba.

Địa Canh Hưu Ất Cầm Nhuế Kỷ	Thiên Sinh Nhâm Trụ Đỉnh	Phù Thương Tân Tâm Ất
Vũ Khai Đỉnh Anh Mậu	Canh	Xà Đỗ Bính Bồng Nhâm
Hổ Kinh Kỷ Phụ Quý	Hợi Tử Mậu Xung Bính	Âm Cảnh Quý Nhậm Tân

Phân tích:

Vì sao lúc đó nói với anh ta rằng, tiền lời có liên quan đến số 9, có khả năng vào khoảng 39 nghìn tệ?

Bởi vì can ngày đĩnh kỳ vào cung ba chấn, dưới gặp giáp tý mậu, chủ số tiền đầu tư làm ăn kinh doanh khoảng 30 nghìn tệ, cửa sinh là lợi nhuận, vào cung chín ly vượng tương, chọn lấy số 9, nên đoán số tiền lời thu về được có liên quan đến số 9, khả năng nhiều vào khoảng 39 nghìn

tệ.

## **12. Nghiên cứu phán đoán phân tích trận đấu thể thao**

Trực phù là trọng tài, lấy can ngày hoặc can giờ làm vận động viên, canh là dụng cụ trong trận đấu, còn tân là huy chương vàng, phần thưởng, cửa cảnh là chiến lược, chiến thuật hoặc cách giành chiến thắng trong trận đấu, chỉ đạo kỹ thuật. Nếu đội chủ đấu với đội khách, thì phải phân ra chủ khách, thông thường lấy địa bàn can giờ làm đội chủ, lấy thiên bàn can giờ làm đội khách, lấy vượng tương hưu tù, cách cục tốt xấu, quan hệ sinh khắc của lục cung để xác định thắng thua.

Khi lấy thời gian trận đấu diễn ra để dự đoán, lấy thiên bàn can ngày làm đội khách, lấy địa bàn can ngày làm đội chủ, lấy vượng tương hưu tù, cách cục tốt xấu, quan hệ sinh khắc của lục cung để xác định thắng thua.

### **Ví dụ 1:**

**Trận bóng đá nữ giữa Trung Quốc và Brasil, thắng thua đã được định trước khi vào trận?**

Nghe nói 20 giờ đúng tối mai, đội bóng nữ Trung Quốc và đội bóng nữ Brasil tổ chức thi đấu ở Vũ Hán, quan trọng là ai sẽ là người thắng cuộc, tôi lấy thời gian diễn ra trận đấu để khởi cục, như sau:

Thời gian: 20 giờ 16 phút ngày 15 tháng 9 năm 2007.

Nông lịch: giờ tuất ngày 5 tháng 8 năm đinh hợi.

Can chi: canh tuất, nhâm tý, kỷ dậu, đinh hợi.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Tuần không: dần mao, dần mao, dần mao, ngọ mùi.

Bạch lộ: thượng nguyên ngày thứ tư, giờ canh tuất, tuần thủ là nhâm.

Âm động cục chín, trực phù thiên cầm vào cung bảy, trực sử cửa tử vào cung tám.

Hợp Khai Đinh Xung Quý	Âm Hưu Quý Phụ Mậu	Xà Sinh Mậu Anh Bính
Hỗ Kinh Kỷ Nhậm Đinh	Nhâm	Phù Nhâm Thương Bính Cầm Nhuế Canh
Vũ Tử Ất Bồng Kỷ	Địa Cảnh Tân Tâm Ất	Thiên Đỗ Canh Trụ Tân

Phân tích:

(1) Thi đấu ở Vũ Hán, đội bóng nữ Brasil từ xa đến, nên là đội khách, còn lại đội bóng nữ Trung Quốc sẽ là đội chủ, lấy thời gian diễn ra trận đấu để khởi cục dự đoán, thì lấy thiên bàn can ngày làm đội khách đội bóng nữ Brasil, lấy địa bàn can ngày làm đội chủ đội bóng nữ Trung Quốc, đội khách ở cung bảy vào tháng dậu là vượng tương, đội chủ ở cung hai vào tháng dậu là hưu tù, cung hai sinh cung bảy, đội chủ sinh đội khách, đội bóng nữ Trung Quốc thua là cái chắc.

(2) Cung hai có đặng xà, cho thấy thành viên của đội chủ không đủ tự tin, thiên anh chủ đá quá luống cuống, cửa sinh tuy có sức sống sinh khí, nhưng mậu + bính điều diệt huyết, thủ môn thất thủ, không lợi.

(3) Cung bảy, trên có trực phù, là trọng tài có lợi cho

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

đội khách, cửa thương các thành viên rất xuất sắc, thiên nhưế giỏi nghiên cứu giải quyết các vấn đề, bính + canh là huỳnh nhập bạch, lợi chủ, lợi phòng thủ, nhâm + canh là thái bạch cầm xà, cho thấy thủ môn bên đội khách giữ lưới rất chặt, bóng không cách nào xuyên thủng được.

Thực tế: đội bóng nữ Brasil thắng đội bóng nữ Trung Quốc với tỉ số 4 – 0.

### **Ví dụ 2:**

**Liên hoan phim Montreal, biết trước thế nào cũng có giải.**

Đạo diễn phim nổi tiếng của thế giới, người từng đoạt giải gấu vàng trong liên hoan phim Berlin, đạo diễn phim đời thứ sáu của nước ta Vương Toàn An, ngày 30 tháng 8 năm 2009 mang theo bộ phim được tuyển chọn “Cô gái dệt vải”, đến Canada để tham gia liên hoan phim Montreal. Tối hôm đó, giờ Bắc Kinh vào khoảng 8 giờ, tôi khởi cục dự đoán xem thử lần này Vương Toàn An có giành được giải thưởng từ liên hoan phim Montreal hay không, tôi lập tức thông báo kết quả dự đoán bằng cách gửi tin nhắn chúc mừng cho Vương Toàn An, lúc đó ông ta đang trên đường bay đến Canada. Ngày 13 tôi được biết, Vương Toàn An đã vinh dự giành được hai hạng mục giải thưởng đặc biệt của liên hoan phim Montreal, sau đó tôi gửi tin nhắn tiếp chúc mừng ông ấy. Dưới đây xin tường thuật lại phần phân tích và dự đoán, như sau:

Thời gian: 20 giờ 52 phút ngày 30 tháng 8 năm 2009.

Nông lịch: giờ tuất ngày 11 tháng 7 năm kỷ sửu.

Can chi: canh tuất, đinh mùi, nhâm thân, kỷ sửu.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Tuần không: dần mảo, dần mảo, tuất hội, ngọ mùi.

Xử tử: hạ nguyên, giờ canh tuất, tuần thủ là nhâm.

Âm độn cục bầy, trực phủ thiên xung vào cung năm, trực sử cửa thương vào cung sáu.

Âm Kinh Đinh Bồng Tân	Xà Khai Ất Nhậm Bính	Phù Hưu Nhâm Xung Quý
Hợp Tử Kỷ Tâm Nhâm	Canh	Thiên Sinh Tân Phụ Mậu
Hổ Cảnh Mậu Trụ Ất	Vũ Canh Đổ Quý Cầm Nhuế Đinh	Địa Thương Bính Anh Kỷ

Phân tích:

Vì sao lại đoán lần này Vương Toàn An nhất định có thể giành được giải thưởng liên hoan phim Montreal?

(1) Can ngày đình kỳ vào cung bốn tốn, là đất vượng, trên gặp thần cát thái âm, gặp cửa kinh thiên bồng, đình kỳ là tư tưởng phá cách trong phim, thái âm là mưu tính của đạo diễn, cửa kinh là người có độ nổi tiếng cao, thiên bồng là người có trí tuệ lớn, hành động lớn, cho thấy được Vương Toàn An là một đạo diễn nổi tiếng trên trường quốc tế có sức ảnh hưởng lớn. Đình kỳ dưới gặp tân, tân là huy chương vàng, cho thấy Vương Toàn An đã từng đoạt giải quốc tế cao nhất ở liên hoan phim Berlin – giải gấu vàng.

(2) Lấy cửa cảnh làm bộ phim được Vương Toàn An đạo diễn “Cô gái dệt vải”, cửa cảnh vào cung tám cần, trên có bạch hổ, cho thấy sức cạnh tranh của phim “Cô gái dệt

vải” là rất lớn, gặp ất kỳ là bộ phim vô cùng xuất sắc, gặp thiên trụ sẽ nhận được bình luận nhiệt tình từ khán giả và ban giám khảo, mệnh + ất là thanh long hợp linh, cách cát, cho thấy thực lực của phim “Cô gái dệt vải” rất lớn.

(3) Trực phù là ban giám khảo của liên hoan phim, vào cung hai khôn, gặp can tháng nhâm là bạn bè, cho thấy trong số các giám khảo, có người quen của Vương Toàn An, cung hai khôn vượng tương, trên gặp trực phù, có thể đoán rằng người bạn mà Vương Toàn An quen biết, nhiều khả năng là người có thân phận, có thể là lãnh đạo của hội giám khảo. Trực phù ở cung hai khôn, ngang hòa với cung tám cần của phim “Cô gái dệt vải”, can giờ canh vào địa bàn của cung hai khôn, cho thấy các giám khảo sẽ cho rằng phim “Cô gái dệt vải” là một bộ phim hay.

(4) Lại lấy can giờ canh làm phim “Cô gái dệt vải”, vào cung một khảm, lấy tân làm giải thưởng liên hoan phim Montreal, vào cung bảy đoài, cung bảy đoài sinh cung một khảm, có thể đoán chắc chắn rằng, giải thưởng liên hoan phim Montreal nhất định sẽ được trao cho phim “Cô gái dệt vải” của đạo diễn Vương Toàn An.

### **13. Nghiên cứu phán đoán phân tích tổng hợp**

Dùng kỳ môn dự đoán tổng hợp, vừa là một bài kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức cơ bản kỳ môn cho người dự đoán, cũng vừa là một dạng thể nghiệm trong việc ứng dụng linh hoạt các phần kiến thức kỳ môn, yêu cầu người dự đoán không những cần có căn cơ kỳ môn vững chắc, mà còn phải có kinh nghiệm thực tế xã hội phong phú.

Trong dự đoán, cần phải tìm đúng và chính xác dụng thần, tuân thủ theo quy luật của dự đoán kỳ môn, mạnh dạn vận dụng một cách linh hoạt, mới có thể đạt đến trình độ cầu được ước thấy, thành thạo như thần.

**Ví dụ 1:**

**Hôn nhân sự nghiệp và sức khỏe, ba người bạn thay nhau hỏi?**

Trưa hôm qua, bạn rủ đi ăn cơm, trong lúc tiệc rượu đã nhận lời đề nghị dự đoán cho mọi người, dùng một bàn đoán đồng thời cho ba người, đoán đúng nên làm ai nấy đều thán phục.

Thời gian: 13 giờ 19 phút ngày 24 tháng 11 năm 2005.

Nông lịch: giờ mùi ngày 23 tháng 10 năm ất dậu.

Can chi: đinh mùi, nhâm tý, đinh hợi, ất dậu.

Tuần không: dần mao, dần mao, ngộ mùi, ngộ mùi.

Tiểu tuyết: thượng nguyên ngày thứ tư, giờ đinh mùi, tuần thủ là nhâm.

Âm độ cục năm, trực phù thiên bồng vào cung tám, trực sử cửa hưu vào cung bảy.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Địa Tử Canh Xung Kỷ	Vũ Kinh Kỷ Phụ Quý	Hổ Khai Quý Anh Tân
Thiên Cảnh Đinh Nhậm Canh	Mậu	Hợp Mậu Hưu Tân Cầm Nhuế Bính
Phù Đỗ Nhâm Bồng Đinh	Xà Thương Ất Tâm Nhâm	Âm Sinh Bính Trụ Ất

Phân tích:

(1) Nữ giám đốc ngồi ở phương tốn, gặp cửa tử, canh, trên có cửa địa, dưới có huyền vũ, chủ người này làm việc thận trọng cứng nhắc, sự nghiệp ngăn trở, nội tâm bị kiềm nén, tinh thần sa sút, công ty dạo này phá tài, về mặt quản lý thì có lỗ hổng, không dễ tìm ra và sửa chữa, công ty có người chết, xảy ra chuyện, thiên xung chủ người nữ cao khoảng 1 mét 63, làm việc luôn mạnh dạn đi đầu, có tính cởi mở. Canh gặp cửa tử, thiên xung, cũng chủ chồng của cô ta, về mặt sự nghiệp chịu sự xung kích và thử thách, canh + kỷ chủ bị trọng hình. Kỷ là muốn tốt trở lại, trong cung bốn có canh, là muốn chồng tốt trở lại, ngoài ra cung bốn chủ lưu thông, gặp cửa tử và canh, nếu không phải là nguồn vốn lưu động của công ty gặp vấn đề, thì tuần hoàn dịch máu, tạng tim của vị nữ giám đốc này có vấn đề. Hỏi hôn nhân thì xem cung bảy lục hợp, có cửa hưu thiên nhuế, đã xảy ra vấn đề, hôn nhân đang lâm vào trạng thái hữu danh vô thực, lục hợp mậu và tân + bính cùng cung, hôn nhân dựa vào tiền tài để duy trì mối quan hệ, sau này chắc chắn sẽ xảy ra bất hòa và kiện tụng vì tiền, tháng mao năm

sau, cung ba điền thực, xung khắc với cung lục hợp, hôn nhân sẽ xuất hiện mâu thuẫn lớn. Canh chủ chồng, địa bàn ở cung ba, trên có đình kỳ chủ có người nữ thứ ba, gặp cửa cảnh, cô gái đó làm công việc tư vấn thông tin du lịch, thiên nhậm chủ cao khoảng 1 mét 68, chăm chỉ nhanh nhẹn, tùy hứng, cửu thiên là người ở vùng khác, vị trí tiên thiên của cung ba, là người đông bắc (người Đại Liên), cung ba gặp không, chủ việc trước kia của chồng. Cung bảy lục hợp, địa bàn bính chủ vị nữ giám đốc đó có người thứ ba trong hợp tác kinh doanh, bính vào cung sáu, gặp cửa sinh thiên trụ, là làm công việc bất động sản, xây dựng nhà cửa, quản lý đất đai, ở cung càn, có chức vụ, thái âm chủ âm thầm hoặc mưu sâu kế hiểm, địa bàn đằng xà hư tình giả ý, thiên trụ chủ người này làm việc dứt khoát, dựa vào nguyên tắc để quản giáo người khác, cao khoảng 1 mét 77, là người tròn trịa, địa bàn ất là thái tuế, chủ có người chống lưng, đáng tiếc kẻ chống lưng hiện tại đang nhập mộ. Cung sáu khắc cung bốn, người này chỉ là bạn làm bên kinh doanh, không có quan hệ thực tế nào với cô ta.

(2) Người nam ngồi ở cung khôn, gặp cửa khai, chủ muốn hỏi chuyện công việc sự nghiệp, địa bàn có lục hợp, chủ có hai công việc hoặc việc hợp tác, việc xin trợ giúp, nhưng đều xảy ra vấn đề, tân là bản thân gây ra lỗi lầm, có thiên anh, người này tính gấp, thích thể diện, chú trọng hình thức ăn mặc, cao khoảng 1 mét 77, trên có bạch hổ, công việc có tai họa ngoài ý muốn hoặc nhà có việc tang tóc chôn cất những người có vai vế như mẹ (cung khôn), bạch hổ cũng chủ bản thân từng phẫu thuật, cung khôn là hệ thống tiêu hóa, dạ dày, lá lách, quý có khả năng là viêm

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

ruột thừa hoặc bệnh trĩ phải làm phẫu thuật. Địa bàn mệnh gặp cửa khai, việc liên quan đến đầu tư, gặp tân là nguồn vốn có vấn đề. Hối việc hợp tác, xem cung lục hợp, mệnh gặp nhuế, tiền vốn khuyết thiếu, trực sử cửa hư, công ty tạm thời đang nghỉ ngơi chỉnh đốn, lục hợp ở đoài, phía hợp tác là nữ, tân + bính là hợp thương hợp, có khả năng là hợp tác giữa vợ chồng, nhưng mà cuối cùng vẫn sẽ kiện nhau vì tiền. Cầu tài xem cửa sinh của cung sáu, trên có thái âm chủ phải dựa vào quan hệ ngoại giao, biếu tặng quà cáp, cung sáu cửa sinh trên có thái âm sinh cung một của thái tuế, chủ phải biếu tặng khoảng 60 nghìn cho lãnh đạo chủ quản, lãnh đạo chủ quản trên có đàng xà, thích biến hóa hư trá, do dự bất định, cửa thương thiên tâm, vì chuyện này mà đau đầu, chơi trò tâm kế, nhâm, thiên tâm sẽ động lòng, át + nhâm sợ xảy ra chuyện, lục hợp ở cung bảy, mệnh là người trung gian tặng tiền, sinh cung một, nhất định sẽ đi tặng tiền. Cửa sinh thiên trụ là làm ra tiền từ việc vi phạm quy định, cửa khai trên có bạch hổ, phòng quản lý tư pháp gây sự, cửa trực sử cửa hư không có việc gì, can giờ ở cung tám, có thiên bình, phá chút tài, việc sẽ làm xong. Cung can ngày, nhâm + đinh hợp dâm đặng, cửa đố chủ bí mật, thiên bình to gan háo sắc, trên có trực phù thì không sao, cung tám không, chủ trước kia bản thân có chuyện mờ ám với gái.

(3) Cậu nhóc ngồi ở cung ly, trên có huyền vũ chủ phá tài, cửa kinh có chuyện kiện cáo, do dự, thiên phụ chủ tính cách khá ôn hòa, có người khác giúp đỡ, địa bàn bạch hổ từng xảy ra việc ngoài ý muốn, từng bị thương phải làm phẫu thuật, tim gan tiêu hóa không tốt, bạn gái ở cung một, gặp cửa thương, người tài giỏi có năng lực, làm công việc

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

có liên quan đến xe, thuyền, máy bay, giao thông, quân cảnh, tư pháp, trinh sát phá án, hướng dẫn viên du lịch, di chuyển nhiều, thiên tâm là người có năng lực quản lý, có tâm kế, cao khoảng 1 mét 66, có khí chất trắng trẻo, trên có xà, hư tình giả ý, ba tâm hai ý, nhâm chủ công việc liên quan đến đi đi lại lại, cung át khắc cung chín, bạn gái không hài lòng, không đồng ý với cậu.

Thực tế: sau này được biết, nội dung dự đoán ở trên đều đã trở thành sự thật.

#### **Ví dụ 2:**

#### **Đặt tên đổi tên cũng dùng kỳ môn đoán.**

Buổi chiều sau khi xong việc, tiện thể ghé qua cung Ung Hòa xem thử có sách dịch học nào hay không, lướt một vòng, không tìm được sách nào hay cả, bèn bước vào một phòng xem bói đặt tên đổi tên, hỏi xem có sách gì quý không, ai ngờ lại ngồi tám chuyện với hai ông thầy bói ở trong đó, trong lúc nói chuyện, bọn họ biết tôi là người học kỳ môn, trong đó có một người họ Thôi ngồi ở phía bắc, muốn nhờ tôi xem giùm tài vận cho ông ta, thế là tôi lập tức khởi cục, như sau:

Thời gian: 18 giờ 0 phút ngày 27 tháng 10 năm 2005.

Nông lịch: giờ dậu ngày 25 tháng 9 năm ất dậu.

Can chi: quý dậu, giáp thân, bính tuất, ất dậu.

Tuần không: tuất hội, ngộ mùi, ngộ mùi, ngộ mùi.

Sương giáng: trung nguyên ngày thứ nhất, giờ quý dậu, tuần thủ là mậu.

Âm độn cục tám, trực phù thiên nhậm vào cung ba, trực sử cửa sinh vào cung tám.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Thiên Đỗ Quý Xung Nhâm	Địa Cảnh Nhâm Phụ Ất	Vũ Tử Ất Anh Đinh
Phù Thương Mậu Nhậm Quý	Tân	Hổ Tân Kinh Đinh Cầm Nhuế Kỷ
Xà Sinh Bính Bồng Mậu	Âm Hưu Canh Tâm Bính	Hợp Khai Kỷ Trụ Canh

Luận đoán:

(1) Người họ Thôi và can ngày canh đều rơi vào cung một, có thiên tâm, can tháng bính kỳ chủ trong lòng rối bời, cũng chủ ở cùng với đồng nghiệp, địa bàn đằng xà, trong lòng có chuyện vướng mắc, canh + bính tặc tất lai, tặc đến nhất định sắp phá tài. Tài vận thì xem cung tám cửa sinh, trên có đằng xà, dính đến chuyện phá tài, thiên bồng chủ phá tài lớn, bính thì tâm tính nóng vội, mậu là tiền ở cung tám trường sinh, chủ nhiều tiền, bính + mậu điều điệt huyết, có khả năng tiền sắp bị phá ở trong phòng này.

Cửa sinh cũng chủ phòng xem bói, trên có đằng xà, cho thấy căn phòng này chính là dùng để xem bói, có thiên bồng chủ đầu cơ kinh doanh, có số tiền lớn, điều điệt huyết là kinh doanh tốt. Cung cửa sinh khác cung ngòi can ngày, cũng chủ phá tài, cung tám cửa sinh chủ 800 hoặc 8000, 500 hoặc 5000 tệ. Xem tiếp đại cục bát môn phục ngâm, cũng chủ phá tài, phục ngâm cho thấy chỉ mới nói ngoài miệng, vẫn chưa hành động, nghĩa là vẫn chưa phá tài.

Vừa đoán đến đây, đối phương liền nói, đúng, chúng tôi chút nữa phải đợi thầy trở về để đóng thêm 5000 tệ tiền

học phí. Lúc này tôi mới nhận ra hai ông này là học viên, chẳng trách cửa khai ở cung sáu gặp không vong, chủ nhân cửa hàng xem bói này vốn không có mặt ở đây, hai ông này cũng xem như là chưa chính thức làm việc rồi.

(2) Cậu nhóc ngồi ở phía tây, cũng phải xem cho cậu ta, tôi nhìn qua cung đoài, trên có bạch hổ, thiên nhuế, còn có đỉnh, địa bàn lục hợp, giữa có cửa kinh, chắc chắn là hợp tác cùng phụ nữ hoặc có chuyện mờ ám, lo lắng, lừa dối, thị phi, thiên nhuế chủ sắp xảy ra vấn đề gì đó, cũng chủ học sinh đang học bài. Hỏi tài vận, xem cửa sinh cung tám, gặp thiên bồng, đằng xà đến sinh cung đoài, chắc là phát tài nhờ vào bói toán đầu cơ lừa gạt, có khả năng vào khoảng 800 tệ. Xem đến đây, tôi nói: sắp có một món tiền hời tìm đến cậu, không ít đâu nhé. Cậu ta nói, đúng. Người họ Thôi nói, không đúng, làm gì có chuyện đó. Cậu nhóc đó nói, đúng, anh ta không biết đâu. Tôi nói với cậu nhóc đó, đừng làm việc này cùng với phụ nữ, sẽ có thị phi.

Lại hỏi tiếp tình hình của thầy cậu ta thế nào, tôi thấy thiên phụ ở cung chín, sinh cung đại vượng, cửa cảnh là có tuyệt kỹ, tuyệt mật, khẩu quyết, nhâm chủ thường đi ra ngoài không có mặt, cửa địa là bảo thủ, không truyền ra ngoài, địa bàn huyền vũ, khá là giao hoạt âm hiểm, cung thiên phụ khắc cung đoài, là thầy không muốn dạy cho học sinh thực chất. Xem đến đây, tôi nói, thầy của cậu có bản lĩnh thật sự, rất nghiêm khắc đối với cậu, sợ làm đau lòng cậu nhóc đó, nên tôi không dám nói sự thật. Cậu nhóc đó nói, thầy của tôi thường được một vài người có địa vị mời đi xem bói.

(3) Người họ Thôi nói, anh xem tiếp cho bà chủ này đi (người này không có mặt nên rõ là ai), tôi tưởng là bạn

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

của anh ta, bèn xem cung tám cung bính, tôi nói, người nữ này làm ăn lớn (cửa sinh mậu vượng, địa bàn trực phù), hơn nữa tính đầu cơ rất lớn (thiên bồng), nhưng mà hiện tại phá tài, cũng là bị chuyện gì đó quẩn lầy thân (xà), vận khí không tốt. Anh ta nói, anh xem kỹ thêm tý đi, tôi nói, anh biết năm sinh của bà ta không? Anh ta nói, tôi từng xem cho bà ta, nên biết bà ta sinh năm con rắn, có thể là sinh năm ất tị năm 1965, mệnh năm ất vào cung hai nhập mộ, gặp cửa tử, vận khí siêu xấu, cửa tử nếu xét về nghề nghiệp thì có khả năng là làm kinh doanh đất đai, trên có huyền vũ, chủ kiện cáo thị phi phá tài, thiên anh là người có tính cách nóng nảy thích thể diện, tướng mạo mỹ lệ, cao khoảng 1 mét 69, đỉnh kỳ là có một người nữ đang giúp đỡ bà ta. Vừa nói đến đây, người họ Thôi nói, anh nói rất đúng, bà này làm bất động sản, nhiều khả năng đang nắm giữ hai đơn vị ở vị trí sắp cho xây dựng CBD, bà ta sống chết cũng không di dời đi, cũng đã kéo dài rất lâu rồi, năm ngoài bồi thường không ít tiền. Bà này xui xẻo gần ba năm nay rồi, chúng tôi từng qua xem thử hai chỗ ở của bà ta, đồng thời nghe nói bà ta được một vị phu nhân nào đó giúp sức, anh cứ xem tiếp xem. Tôi thấy sao dịch mã ở cung sáu động, lục hợp ở cung sáu không, động, cửa khai gặp thiên trụ, tháng tuất cung sáu vượng, kỷ + canh lợi cách phản danh, kiện tụng người động trước thì bất lợi, cho thấy vị bà chủ đó đã có kiện cáo thẩm vấn ở tòa trong tháng này, hơn nữa còn không lợi cho bản thân bà ta, mặc dù địa bàn thái âm, can năm ất cung hai sinh cung sáu cửa khai, có phu nhân giữ chức vụ lớn âm thầm thu xếp phía sau, nhưng đại cục bát môn phục ngâm, lợi nguyên cáo, không lợi cho bị cáo, có khả năng kiện thua, thêm

nửa mệnh năm nhập mộ gặp cửa tử, làm không khéo có khi còn phải ngồi tù. Người họ Thôi nói, thế này thì chết, tôi phải báo ngay cho bà ta biết mới được.

Sau đó, bọn họ lại đoán tên cho tôi, dẫn tôi đi gặp một vị thầy bói kỳ môn, bận rộn đủ chuyện cả lên.

### **Ví dụ 3:**

#### **Lửa lớn trong rừng, khi nào được dập tắt?**

[Theo dõi tin tức] Hắc Long Giang, Nội Mông Cổ nhiều khu rừng vẫn bị lửa lớn thiêu cháy.

Theo thông tin từ Tân Hoa Xã, lửa lớn ở các khu rừng bị thiêu đốt trong những ngày gần đây tại khu tự trị Nội Mông Cổ và tỉnh Hắc Long Giang, đã làm lay động trái tim của hàng vạn người, lính cứu hỏa vẫn đang dốc hết sức mình chiến đấu với lửa lớn, bộ lâm nghiệp và các quan chức cấp cao khác có liên quan đã lập tức đến hiện trường, đích thân chỉ huy.

Nhà báo nhận được thông tin từ bộ chỉ huy phòng chống cháy rừng địa khu Đại Hưng An Lĩnh thuộc tỉnh Hắc Long Giang, do yếu tố thời tiết không lợi cho việc tăng mưa nhân tạo và dập lửa bằng hóa chất, đội quân dập lửa sẽ phải tập trung binh lực trên mặt đất, sau đó thực hiện chiến thuật “công kiên chiến” để đối phó với đám cháy ở sông Khảm Đô thuộc Đại Hưng An Lĩnh. Trước mắt, tổng binh lực tại đám cháy sông Khảm Đô là 8266 người, máy bay 5 chiếc, đội quân dập lửa sẽ căn cứ vào các điều kiện như sức gió, hướng gió của đám cháy, tập trung đánh tan trận lửa đổ rục đổ.

Người phụ trách trực ban văn phòng bộ chỉ huy phòng chống cháy rừng của địa khu Đại Hưng An Lĩnh, ông Lý

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Hải cho hay, do thiếu hụt các điều kiện tự nhiên như sông ngòi, hơn nữa sức gió quá lớn, hướng gió bất định, dùng cách chữa cháy thông thường để khống chế đám cháy, e rằng khá nguy hiểm, rất dễ mất kiểm soát. Hiện đang có 8 máy bay mang theo hóa chất để dập lửa, nhưng do các nguyên nhân như lượng thuốc rải xuống ít, độ chính xác khi rải bị ảnh hưởng khá nhiều từ sức gió vùn vùn, nên rất khó phát huy được tác dụng. Vì vậy, hiện tại chỉ đành tập trung binh lực trên mặt đất tiến hành dập tắt đám cháy.

Theo thông tin được biết, địa khu Đại Hưng An Lĩnh vào đêm ngày 26, tầng mưa nhân tạo đang được thực hiện tại đám cháy sông Khảm Đô, nhưng bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, làm cho lượng mưa không đủ một milimét, nên hiệu quả không lớn lắm đối với công tác dập lửa trên mặt đất. Dự báo thời tiết cho thấy, sau ngày 30 tháng 5, địa khu Đại Hưng An Lĩnh đủ điều kiện có mưa, đến lúc đó nếu như vẫn có lửa cháy chưa bị dập tắt, các bộ phận liên quan sẽ tiến hành tăng mưa nhân tạo.

Tin tức đăng tải trong đêm ngày 27 của bộ chỉ huy phòng chống cháy rừng quốc gia: cháy rừng xảy ra tại núi Ca Lạp huyện Nộn Giang thuộc Hắc Long Giang và sông Miễn Độ thuộc Nội Mông Cổ vẫn đang trong quá trình dập tắt.

Trước mắt, đám cháy ở núi Ca Lạp có tổng cộng hơn 5300 người và 5 chiếc máy bay tham gia chữa cháy; đám cháy ở sông Miễn Độ có 4898 người và 3 chiếc máy bay tham gia chữa cháy. Bởi vì sức gió lớn, hướng gió thay đổi liên tục, dập lửa vô cùng khó khăn. Trước khi chữa cháy, cần đảm bảo tính mạng con người, thôn bản và tài nguyên.

Cục trưởng cục lâm nghiệp quốc gia Giả Trị Bang yêu

cầu đưa ra phương án khoa học, bố trí cẩn thận, chỉ huy khoa học, đảm bảo an toàn tài sản và tính mạng của nhân dân thôn bản gần đám cháy và cả nhân viên cứu hỏa. Phó cục trưởng cục lâm nghiệp quốc gia Lôi Gia Phú, Trương Kiến Long đã có mặt tại tiền tuyến, tăng cường hỗ trợ chỉ đạo chính phủ địa phương tổ chức công tác cứu nạn.

Bí thư tỉnh ủy Hắc Long Giang, ông Tiền Vận Lục, tỉnh trưởng Trương Tả Kỳ, sau khi nghe xong báo cáo tình hình chữa cháy, đã điều động bí thư phó tỉnh ủy Lịch Chiến Thư lập tức đến hiện trường vụ cháy. Phó tỉnh trưởng Hắc Long Giang, ông Lưu Học Lương, lãnh đạo chỉ huy phòng chống cháy rừng Nội Mông Cổ cũng đã có mặt tiền tuyến, tổ chức chỉ huy.

Theo tình hình của bên thời tiết cung cấp, lượng mưa ở các khu rừng phía bắc Hắc Long Giang và Nội Mông Cổ giảm hơn 30% so với thường niên. Trong tháng 5 năm nay, lượng mưa bình quân của tỉnh Hắc Long Giang giảm 72% so với cùng kỳ những năm trước, nhiệt độ không khí tăng cao 2.5 độ celsius so với cùng kỳ những năm trước. Điều kiện khí hậu như thế này, vô cùng bất lợi cho công tác phòng cháy trong năm nay, mức báo động cháy rừng luôn cao không hạ.

Xem được thông tin này, tôi lập tức khởi cục dự đoán, như sau:

Thời gian công lịch: 15 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2006.

Thời gian nông lịch: giờ mậu thân ngày 2 tháng 5, tiểu mãn trung nguyên.

Can chi lúc đó: mậu thân, đinh tị, quý tị, bính tuất.

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Tuần không lúc đó: dần mao (giờ), tý Sửu (ngày).

Dương độn cục hai, trực phù thiên tâm vào cung hai, trực sử cửa khai vào cung một.

Địa Tân Thương Mậu Cầm Nhuế Canh	Thiên Đỗ Quý Trụ Bính	Phù Cảnh Nhâm Tâm Mậu
Vũ Sinh Bính Anh Kỷ	Tân	Xà Tử Ất Bồng Quý
Hổ Hưu Canh Phụ Đinh	Hợp Khai Kỷ Xung Ất	Âm Kinh Đinh Nhậm Nhâm

Phân tích:

(1) Nhìn từ cục kỳ môn, cửa cảnh là hỏa hoạn ở cung hai, trong cung có nhâm thủy là hỏa hoạn có cứu, địa bàn tân là lỗi lầm, sơ suất gây cháy, trực phù và cửa cảnh cùng cung, chủ lửa lớn, cung tám cung ba, cửa hưu huyền vũ gặp không vong, khó khắc cửa cảnh ở cung hai, chủ tạm thời thể lửa khó mà kiểm soát được, cửa trực sử rơi vào cung một, có cửa khai lục hợp, chủ có khoảng 1000 người, còn có cả máy bay, xe cộ đang cứu hỏa.

(2) Cửa trực sử là kỳ hạn, trực sử cửa khai vào cung một khảm, chủ thể lửa có lẽ sẽ duy trì khoảng tầm 10 ngày, cũng chính là ngày Sửu dần, cung tám cần điền thực, cung tám có dịch mã động, làm động đến cả cửa hưu thủy, xung khắc cung hai khôn. Cửa cảnh là lửa, lửa lớn có thể thiêu đốt mọi thứ. Đoán thời gian ứng nghiệm, phải theo nguyên tắc lấy cái thấy trước làm thời gian ứng nghiệm, ngày Sửu cung tám điền thực là lúc ứng nghiệm, lửa lớn bị dập.

Ngày sửu là ngày thứ chín, cũng chính là ngày 5/6, lửa lớn có thể được dập tắt.

Kết quả: theo đưa tin, ngày 6 tháng 6, tổng bí thư Hồ Cẩm Đào đã tuyên dương toàn thể đội ngũ chữa cháy, từ ngày 5 tình hình hỏa hoạn đã không còn nữa rồi.

## **14. Nghiên cứu phán đoán phân tích xạ phức**

Xạ phức xem trọng can giờ và dụng thần của sự vật cần đoán, lấy cung dụng thần của sự vật cần đoán để làm tham khảo, kết hợp thêm tình hình cụ thể tại đó, phán đoán phân tích trọng điểm, mới có thể nâng cao được độ chính xác, đương nhiên xạ phức cũng cần phải có điều kiện biết trước tất yếu nào đó, nếu không thì việc nghiên cứu sẽ khá là khó khăn, ý nghĩa trong thực tế cũng không cao.

**Ví dụ:**

**Sửa sang lại vách tường, sơn có màu gì?**

Anh Dechang ở Đài Loan: sáng nay sau khi chạy bộ xong, như thường lệ đến miếu Thổ Địa Công rửa mặt và bái lạy, trong lúc quỳ bái, mới phát hiện bức tường ở mặt trên và mặt sau của Thổ Địa Công, được tô sơn làm mới lại, màu sơn mới này tôi không ưa lắm, cứ cảm thấy nó không hợp, xin hỏi các vị dịch hữu, rốt cuộc đã tô lên lớp sơn có màu gì?

Công lịch: giờ thìn ngày 30 tháng 7 năm 2005.

Can chi lúc đó: canh thìn, ất mão, quý mùi, ất dậu.

Tuần không lúc đó: thân dậu (giờ), tý sửu (ngày).

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Âm độn cục một, trực phù thiên anh vào cung tám, trực sử cửa cảnh vào cung ba.

Địa Tử Tân Trụ Đỉnh	Vũ Kinh Nhâm Tâm Kỷ	Hổ Khai Mậu Bồng Ất
Thiên Quý Cảnh Ất Cầm Nhuế Bính	Quý	Hợp Hưu Canh Nhậm Tân
Phù Đỗ Kỷ Anh Canh	Xà Thương Đỉnh Phụ Mậu	Âm Sinh Bính Xung Nhâm

Thử dùng kỳ môn đoán xem sao:

(1) Đẳng xà chủ quái dị, quỷ thần, mê tín, ở đây chủ Thổ Địa Công, đỉnh kỳ đoán việc là linh nhất, về màu sắc thì chủ màu đỏ, cùng cung với đẳng xà, hiển nhiên phải là màu đỏ rồi.

(2) Cửa cảnh chủ nơi chùa miếu, phong cảnh du lịch, tham quan, ắt là can ngày, là anh Dechang, thiên nhuế là tín đồ, ba cái cùng cung, cho thấy anh Dechang đã đi đến chùa miếu.

(3) Canh là can giờ, chủ việc, vào cung bảy, chủ có việc phiền phức hoặc chuyện chưa giải quyết xong, gặp cửa hưu đang nghỉ ngơi, canh + tân chắc chắn sắp động, cho thấy anh Dechang đang vận động, nhưng không thể đi xa, nếu không sẽ có tai nạn, đã đi chùa miếu thì coi như xá miễn.

(4) Cung tám cần cũng có thể là chùa miếu, kỹ thổ là vách tường, dưới kỹ có canh, chủ khắc, chủ tường được

sửa chữa, cửa đổ chủ thần bí, ở đây là xét theo chùa miếu Thổ Địa Công, sao thiên anh chính là màu đỏ.

Anh Dechang công bố đáp án: bức tường phía sau và phía trước Thổ Địa Công, đã được sơn lên màu đỏ.

## 15. Nghiên cứu vận trù kỳ môn

Kỳ môn dùng vận trù để nhìn về xa về dài, vận trù kỳ môn là tinh hoa trong vận dụng thuật số. Vận trù kỳ môn bao gồm quyết sách mưu lược, lựa chọn phương vị thời không và điều chỉnh hóa giải, thông thường lấy quyết sách mưu lược kỳ môn làm chủ để tiến hành vận trù, bởi vì lựa chọn thời không, điều chỉnh hóa giải cần phải mượn sức mạnh thần bí của tự nhiên và năng lượng của trường năng lượng tổ chức vật chất, về mức độ cát hung rất khó chứng thực và hiểu rõ được bằng thực nghiệm khoa học, nhưng về mặt tâm lý, chắc chắn sẽ tạo ra được một tác dụng nhất định nào đó, đa phần đều thuộc vào vận trù ở phương diện tâm lý, cho nên đối với vận trù lựa chọn thời không và vận trù điều chỉnh hóa giải mà nói, nên nhận định nó một cách khách quan, không thể phủ định, cũng không thể phóng đại quá mức tác dụng của nó, trong thực tiễn, nói chung nên sử dụng cẩn thận. Do trang viết có giới hạn, ở đây chỉ tiến hành giới thiệu qua sơ lược phần quyết sách mưu lược trong vận trù kỳ môn.

Người xưa có câu: phàm sự dự tắc lập, bất dự tắc phế. Ý là muốn nói, cứ mỗi lần gặp phải chuyện lớn, đều phải lên kế hoạch, phân tích từ trước, tiến hành phân tích nghiên cứu tính khả thi, sau đó thực thi nó, như vậy mới có thể tuần tự từng bước, không luống cuống, làm hỏng

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

cả việc lớn, đánh mất thời cơ tốt đẹp. Vận trù quyết sách mưu lược của kỳ môn, chính là trước khi hành sự, biết được tiên cơ, biết trước được thành bại cát hung của sự thể trước khi sự việc xảy đến, từ đó xây dựng phương án sách lược để ứng phó cho phù hợp, cũng là cố gắng tận dụng tốt sở trường trù tính của dự đoán. Vận trù kỳ môn nhìn từ bên ngoài, giống như kiểu ly kỳ trừu tượng, nhưng thực tế là để tiết kiệm thời gian, tiết kiệm sức lực, đoán hết tiên cơ, có cả công dụng mà phương pháp hiện đại không tài nào thay thế được. Kỳ môn dự đoán mưu lược chủ yếu là lấy kỳ môn chuyển bàn số lý thời gia làm đối tượng nghiên cứu, có chỗ đứng trong thực tế, tìm ra được chỗ chuyển cơ của sự vật, cung cấp sách lược tương ứng, làm cho việc cát càng thêm cát, việc hung thì giảm bớt hung, thậm chí còn xoay chuyển được cả tình thế thất bại.

Vận trù kỳ môn, chủ yếu vẫn là quyết sách mưu lược, nói cụ thể hơn, phạm gặp việc, trước tiên lấy chỗ động của ý niệm thiên cơ hoặc thời điểm khởi phát của sự vật làm linh cơ, khởi cục, sau đó dự đoán, nếu việc thành, thì nên ra quyết sách mưu lược, cát sẽ càng thêm cát, như gấm còn thêm hoa vậy. Nếu sự thể không rõ hoặc thất bại, thì xem tình hình cụ thể của sự vật, dùng kỳ môn bày kế vận trù, giảm thiểu tổn thất hoặc xoay chuyển thế thua.

Lấy bát thần để nói, gặp trực phù thích hợp ẩn trốn không ra bên ngoài, quyết định sách lược tác chiến ở phía sau, tự tin chỉ huy, nắm chắc toàn cục; gặp đằng xà thích hợp biến hóa bất định, khó mà cân nhắc; gặp thái âm thích hợp bí mật mưu tính lên kế hoạch, âm thầm hành sự, nói lời đường mật, dùng tình cảm lay động lòng người; gặp lục hợp thích hợp dựa vào hợp lực, liên thủ từ nhiều phía,

môi giới kết hôn; gặp bạch hổ thích hợp độc đoán, cưỡng chế bằng vũ lực; gặp huyền vũ thích hợp dựa dẫm, đầu cơ, lừa đảo cầu lợi, làm giả lừa gạt; gặp cửu địa thích hợp cố thủ tích góp sức mạnh, ẩn mình chờ đợi thời cơ; gặp cửu thiên thích hợp chủ động xuất kích, mở rộng tiến trình phía trước.

Lấy cửu tinh để nói, gặp thiên phụ thích hợp tôn sư trọng đạo, tăng cường học vấn; gặp thiên anh thích hợp chú trọng về bề ngoài, bao bì gói đồ, coi trọng lễ nghĩa; gặp thiên nhuế thích hợp ghé thăm giao lưu, chú trọng việc phòng thủ sự cố, vấn đề; gặp thiên trụ thích hợp phá cũ lập mới, nói thẳng, dám bày tỏ ý kiến, truyền thụ giáo lý; gặp thiên tâm thích hợp dùng mưu lược để chỉ huy về lâu về dài; gặp thiên bồng to gan hành sự, làm việc lớn lao; gặp thiên nhậm thích hợp quả cảm, kiên nghị, thận trọng cần cù; gặp thiên cầm thích hợp trấn thủ cung giữa, ra hiệu tư lệnh, thắng lợi một cách dễ dàng; gặp thiên xung thích hợp mau chóng xông lên, coi trọng hiệu suất.

Lấy bát môn để nói, vào cửa đố thích hợp ẩn nấp, bí mật hoặc phát huy kỹ thuật; vào cửa cảnh thích hợp đóng gói, lên kế hoạch tuyên truyền; vào cửa tử không hợp làm đại sự; vào cửa kinh thích hợp kinh thiên động địa, làm kẻ thuyết giáo, thuyết phục người khác; vào cửa khai thích hợp phát triển, mở rộng, lấy người trong giới chính trị làm trọng; vào cửa hưu thích hợp bá kiến lãnh đạo cấp cao, tu dưỡng, nghỉ ngơi, lấy gia đình làm trọng; vào cửa sinh thích hợp đầu tư tài chính, làm ăn kinh doanh kiếm lợi; vào cửa thương thích hợp công kích, thi đấu thể thao, câu cá, đánh cờ.

Lấy cách cục để nói, gặp điều diệt huyệt, long phản

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

thủ, thích hợp cầu tài, cầu quan, cầu hôn nhân, trăm sự đều có thể làm. Điều điệt huyết lợi kêu gọi vốn, long phản thủ lợi mua bán trả góp. Phục ngâm thích hợp yên tĩnh đợi thời cơ, phản ngâm thích hợp tích cực chủ động, ai ra tay trước thì có thể thắng, hành sự mau lẹ. Tặc tất lai thích hợp tích cực chủ động, tặc tất thoái thích hợp rút lui. Phục ngâm, gặp hợp, lợi cho chuyện tụ tập, phản ngâm và kích hình, đề phòng chuyện tán loạn. Bội cách phòng loạn, đầu giang và yêu kiều, đề phòng âm tín không thấy đầu. Canh cách gặp trắc trở, hình cách thì thân tâm mệt nhọc, có tổn thất. Không vong thì không thực, nhập mộ đề phòng bị lừa. Giờ ngũ bất ngộ, đừng chần chừ.

Kỳ môn chuyên về hành binh đánh trận, không khác gì mấy khi so sánh với việc quản lý và cạnh tranh giữa các xí nghiệp ở thời nay, xí nghiệp vận trù mưu lược, lấy bát thần để xem, gặp cửa thiên thì thích hợp tích cực chủ động, phát triển hướng ra bên ngoài, lợi cho phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Gặp cửa địa thì thích hợp ở yên, tăng cường việc quản lý nội bộ xí nghiệp, tích lũy sức mạnh, trừ hàng mưu lợi. Gặp trực phù thì không lộ mặt, âm thầm làm, lợi cho vay, xây dựng thương hiệu, tăng cường quản lý chỉ huy. Gặp bạch hổ thì lấy bạo chế bạo, lợi đánh lén, tìm kiếm lỗ hổng. Gặp đằng xà thì thích hợp dương đông kích tây, bày trò giả dối, thay đổi không ngừng. Gặp huyền vũ thì tung tin đồn nhảm, mê hoặc đối phương. Gặp thái âm thì thích hợp dùng tình cảm lay động lòng người, dùng bằng khen, huân chương để kích lệ nhân viên, mưu tính biển hiệu, hành sự bí mật. Gặp lục hợp thì thích hợp tìm kiếm hợp tác, hỗ trợ, lợi cho đàm phán, hợp tác môi giới trung gian.

Lấy cửa tinh để nói, gặp thiên phụ thì thích hợp tăng cường xây dựng văn hóa xí nghiệp, bình ổn kinh doanh. Gặp thiên anh thì thích hợp mưu tính, tăng cường tuyên truyền quảng cáo xí nghiệp, làm tốt bao bì đóng gói. Gặp thiên nhuê thì thích hợp tăng cường giao lưu thăm hỏi qua lại giữa các ngành nghề, lấy cái tốt bù cái kém, điều tra sự cố. Gặp thiên trụ thì thích hợp tăng cường đổi mới biển hiệu, sản phẩm của xí nghiệp, xem xét quản lý chế độ, tiếp thu lắng nghe ý kiến mới rõ được. Gặp thiên tâm thì thích hợp tăng cường kế hoạch chiến lược của xí nghiệp, phát triển bằng mưu lược. Gặp thiên bông thì thích hợp to gan làm lớn, phải có hành động to tát. Gặp thiên nhậm thì thích hợp kiên trì bền bỉ, tăng cường sản xuất, kiếm lợi từ bất động sản, ruộng vườn, cẩn thận khi đã lao vào. Gặp thiên xung thì thích hợp tăng cường hiệu suất xí nghiệp, giữ lấy đà phát triển nhanh chóng. Gặp thiên cầm thì thích hợp có phương pháp lãnh đạo, ổn định cầu tiến.

Lấy bát môn để nói, gặp cửa đố thì thích hợp tạm thời lánh nạn hoặc sắp xếp chướng ngại, giành chiến thắng bằng kỹ thuật, lợi cho nuôi súc vật trong chuồng. Gặp cửa cảnh thì thích hợp tăng cường bao gói, lên kế hoạch, trang trí, cổ vũ, dùng ngoại hình để thắng người khác, lợi phát triển danh thắng du lịch. Gặp cửa tử chỉ thích hợp cho đưa tang, đồ tể, tích trữ, lợi xử lý thu nhận rác thải, mưu lợi từ đất đai, việc lớn không hợp. Gặp cửa kinh thích hợp biện hộ diễn thuyết, tìm cách thành công, nổi tiếng nhanh. Gặp cửa khai thích hợp mở rộng, phát triển ra bên ngoài, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, quan hệ tốt với chính phủ. Gặp cửa hưu thích hợp nghỉ dưỡng nghỉ ngơi, gặp mặt lãnh đạo, tăng cường quản lý nội bộ, lợi đi du lịch, lợi

tiếp đãi, bố trí ký túc xá cho nhân viên. Gặp cửa sinh thích hợp đầu tư mua bán, cầu tài kiếm lợi từ bất động sản, tăng cường sản xuất, lợi cho bố trí căn cứ sản xuất. Gặp cửa thương thích hợp khích lệ nhân viên, tăng cường sự cạnh tranh giữa các xí nghiệp, lợi theo đuổi việc đòi nợ.

Giờ dương lợi khách, phản ngâm lợi khách, tặc tất lai cũng lợi khách, lúc này khi xí nghiệp đang ra quyết sách đàm phán hợp tác kinh doanh, phải làm to chuyện, tạo ra thanh thế lớn, vào trước là chủ, hành động trước thì thắng được kẻ thù, đoán tận tiên cơ. Giờ âm lợi chủ, phục ngâm lợi chủ, tặc tất khứ lợi chủ, lúc này khi xí nghiệp đang đưa ra quyết sách đàm phán hợp tác kinh doanh, phải yên tĩnh chờ thời cơ, lấy tĩnh chế động, người nào ra tay sau thì thắng, hành động bình tĩnh.

### **Ví dụ:**

#### **Vận trù cạnh tranh chức vụ.**

Đơn vị tổ chức hoạt động cạnh tranh chức vụ lãnh đạo, yêu cầu mọi người cố gắng tham gia đầy đủ, bởi vì trong mấy năm nay, tôi rất ít khi qua lại với các lãnh đạo cơ quan, nên khả năng thành công rất thấp, không ôm hy vọng to lớn gì đối với việc này. Đột nhiên nhớ ra bản thân chẳng phải là đang học dịch sao, dự đoán thử xem sao, nếu có hy vọng thì cũng không ngại tham gia thử, thế là dựa vào thời gian động tâm để khởi cục phân tích:

Thời gian: 15 giờ 42 phút ngày 23 tháng 5 năm 2005.

Nông lịch: giờ thân ngày 16 tháng 4 năm ất dậu.

Can chi: mậu thân, đinh mùi, tân tị, ất dậu.

Tuần không: dần mao, dần mao, thân dậu, ngọ mùi.

Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

Tiểu mãn: hạ nguyên, giờ mậu thân, tuần thủ là nhâm.

Dương động cục tám, trực phù thiên xung rơi vào cung tám, trực sử cửa thương rơi vào cung bảy.

Âm Khai Kỷ Anh Quý	Hợp Đinh Hưu Tân Cầm Nhuế Kỷ	Câu Sinh Ất Trụ Tân
Xà Kinh Quý Phụ Nhâm	Đinh	Tước Thương Bính Tâm Ất
Phù Tử Nhâm Xung Mậu	Thiên Cảnh Mậu Nhậm Canh	Địa Đỗ Canh Bồng Bính

Trong cục, cửa khai ở cung bốn tốn tuy sinh can ngày đĩnh kỳ ở cung chín ly, nhìn sơ bộ thì có thể thành công, nhưng nhìn kỹ thì thấy bát môn phản ngâm, can ngày vào cung chín ly, trong cung có sao hung thiên nhuế, chỉ lợi giao lưu, nghiên cứu thảo luận, thi cử, tân + kỷ cách hung nhập ngục tự hình, đĩnh + kỷ cách hung hỏa nhập câu trần, tuy có lục hợp đến giúp đỡ, cửa cát cửa hưu, nhưng lục hợp cần có sức mạnh bên ngoài hỗ trợ, cửa hưu thì phải nhờ vào quý nhân, cửa hưu vào cung bị bức, đại sự không diêu, việc sẽ không thuận, có tượng lặp lại bất định, vô thường, đây là thiên mệnh, tuy không ai có đủ sức để thay đổi được, nhưng tận dụng tốt nhân sự, vận trù đạt công hiệu, cũng có thể có được danh tiếng, giảm thiểu thể bại, gây dựng nền móng cho sự nghiệp thành tựu về sau này.

Ngay sau đó, tôi căn cứ vào sách lược vận trù của

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

cực phản ngâm, thích hợp tích cực chủ động, phải làm to chuyện, tạo ra thanh thế lớn, quyết định tích cực chuẩn bị ôn tập để tham gia ứng thí, có ưu thế thiên nhiên lợi thi cử, trong đợt cạnh tranh đầu tiên, đã giành được thành tích tốt, một là có thể tạo ra ấn tượng tốt đẹp cho ban lãnh đạo, hai là có thể thể hiện ra được năng lực, tài hoa của bản thân, nâng cao uy tín của mình trong quần chúng, làm tăng sức hấp dẫn của cá nhân.

Tiếp theo, can ngày gặp lục hợp, nhận được ủng hộ và giúp đỡ từ bên ngoài, hình thành nên hợp lực. Lại còn gặp quý nhân cửa hưu, thích hợp gặp gỡ quan chức cấp trên, lãnh đạo, quý nhân, giành lấy sự ủng hộ và tín nhiệm.

Thông qua vận trù phía trên, tận dụng nhân sự, nghe theo thiên mệnh, mặc dù không thể xoay chuyển được càn khôn, nhưng cũng có thể khuếch trương sức ảnh hưởng của bản thân thông qua lần hoạt động này, học hỏi thêm kinh nghiệm cạnh tranh, tăng cường thực lực cạnh tranh.

Kết quả: tôi đậu phần phỏng vấn thi viết một cách dễ dàng, phần kiểm tra dân ý, có tư cách được cán bộ lãnh đạo tuyển dụng thu nhận, hơn nữa trong sát hạch phỏng vấn, do những biểu hiện phát huy vượt trội của tôi, đã nhận được sự tán dương và đánh giá tốt từ các lãnh đạo chủ chốt ở trụ sở chính, sau này tuy không trúng tuyển, nhưng cũng đã được rèn luyện, thể hiện tốt tài hoa của bản thân, được lãnh đạo ca tụng, củng cố uy tín, tạo ra nền tảng tốt cho tương lai sau này.

Nếu cứ nghe theo trời tuân theo mệnh, không tích cực cố gắng, hoặc liêu mình hành sự, kết quả thu về, hoặc là sẽ đánh mất đi cơ hội được luyện tập và thể hiện, hoặc là sẽ tạo nên những tổn thất kinh tế không tốt, đều sẽ tạo ra

### Chương 3: Ví dụ thực tế nghiên cứu phân loại kỳ môn

hậu quả không tốt, như làm nhiều nhưng lại hưởng ít, sự tình trái ngược với mong đợi. Vì vậy, có thể thấy được, quyết sách mưu lược vận trù của kỳ môn, tuyệt đối không phải là thứ lúc thì đúng, lúc thì sai, chỉ cần bạn vận dụng thích đáng, chắc chắn sẽ có hiệu quả và thành công trên mong đợi, bốn lạng đầy ngàn cân, tiết kiệm được chi phí và tiền bạc.